

**Chánh Tâm Cư Sĩ**

**Nỗi Oan  
Xuyên  
Thế Kỷ**



**ĐẠO CAO ĐÀI**

**Biên Khảo lịch Sử**

**1926-2025**

Chánh Tâm Cư Sĩ

**NỖI OAN  
XUYÊN THẾ KỶ  
CỦA  
ĐẠO CAO ĐÀI  
Khảo luận &  
Lịch sử  
1926-2025**

Contents

**Dẫn Nhập**.....5

*NHỮNG NỖI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI*

Lời Tựa .....	7
Mở đầu.....	8
<b>Chương 1: XÃ HỘI CÓ CẦN TÔN GIÁO KHÔNG.....</b>	<b>13</b>
<b>1-. Thuyết duy tâm, của Kỵ Tô giáo và Phật giáo.....</b>	<b>27</b>
<i>Sự phát triển của Kitô giáo.....</i>	<i>27</i>
Giáo lý và Tông chỉ tu tập của Phật giáo Nguyên Thủy...	34
<b>2-. Thuyết duy vật: của Max và Angel.....</b>	<b>36</b>
<b>3. Thuyết Tam Thể xác thân của Đại Đạo, Tam Kỳ Phổ Độ. </b>	<b>46</b>
Tóm lược Tam Thể Xác Thân .....	48
<b>Chương 2: LỊCH SỬ THÀNH LẬP CÁC TÔN GIÁO.....</b>	<b>60</b>
<b>Chương 3: ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. ....</b>	<b>64</b>
<b>KHAI ĐẠO .....</b>	<b>67</b>
<b>TRUYỀN ĐẠO .....</b>	<b>73</b>
<b>BỊ THỰC DÂN PHÁP KHỦNG BỐ.....</b>	<b>73</b>
<b>CHƯƠNG 4: NHỮNG MÂU THUẤN GIỮA CHÁNH QUYỀN VÀ TÔN GIÁO.....</b>	<b>117</b>
<b>Chương 5: NỖI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA ĐẠI ĐẠO ( Bản Án Cao Đài).....</b>	<b>118</b>
<b>CÁI GỌI LÀ BẢN ÁN CAO ĐÀI.....</b>	<b>118</b>
BẢN ÁN CAO ĐÀI.....	131
BẢN CÁI ÁN CAO ĐÀI.....	150
BẢN CÁI ÁN CAO ĐÀI.....	150
<b><i>I. NGUYÊN DO XUẤT HIỆN ĐẠO CAO ĐÀI.....</i></b>	<b><i>153</i></b>
<b><i>II. ĐẠO CAO ĐÀI VÀ THỰC DÂN PHÁP.....</i></b>	<b><i>156</i></b>
<b><i>III. CÁC BẬC TIỀN BỒI KHAI ĐẠO.....</i></b>	<b><i>160</i></b>
<b>NHỮNG NỖI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI</b>	

<b>IV. THANH NIÊN CAO ĐÀI TÌNH NGUYỆN ĐẦU QUÂN SANG PHÁP</b> .....	162
<b>V. ĐẠO CAO ĐÀI VỚI NHẬT</b> .....	164
<b>VI. ĐẠO CAO ĐÀI VỚI VIỆT MINH</b> .....	167
<b>VII HIỆP TÁC VỚI PHÁP VÀ THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI</b> .....	168
<b>VIII. - ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC TỪ MADAGASCAR VỀ NƯỚC, SAU 5 NĂM 2 THÁNG BỊ LƯU ĐÀY</b> .....	169
<b>IX ĐẠO CAO ĐÀI VỚI GIẢI PHÁP BẢO ĐẠI</b> .....	174
<b>X. QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI BỊ PHÁP TƯỞC KHÍ GIỚI</b> .....	175
<b>XI. ĐẠI TÁ TRẦN MINH THỂ TRỞ VỀ KHU CHỐNG PHÁP</b> .....	179
<b>XII. ĐỨC HỘ PHÁP ĐI GENÈVE (1954)</b> .....	180
<b>XIII MẶT TRẬN THỐNG NHẤT TOÀN LỰC QUỐC GIA</b> .....	183
<b>XIV. CHÁNH SÁCH HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG Của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc</b> .....	186
<b>XV. Sĩ Tài PHẠM DUY NHUNG &amp; Thiếu Tướng TRƯỜNG VĂN QUẢNG</b> .....	190
<b>KẾT LUẬN</b> .....	191
<b>XVI. - TOÀ THÁNH TÂY NINH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ 1956-1975</b> .....	191
<b>TỔNG KẾT</b> .....	192
<b>Chương 6 : BỊ ĐẢO CHÁNH</b> .....	194
<b>THÔNG TRI 001 VÀ ĐẠO LỊNH 01 1979</b> .....	194

<b>THÔNG TRI 001 ngày 16/01/Kỷ Mùi.....</b>	194
Bài phân tích Thông Tri 001: .....	204
<b>VĂN THƯ 024 CỦA CẢI TRẠNG LÊ MINH KHUYÊN .....</b>	213
<b>BẢN VI TÍNH ĐẠO LỊNH 01.....</b>	219
<b>Phân tích Đạo Linh 01:.....</b>	244
<b>Chương 7: ĐÔI ĐIỀU CẢM NHẬN và KẾT LUẬN.....</b>	251
<b>PHẦN KẾT LUẬN: .....</b>	257
<b>Sách (tài liệu) tham khảo: .....</b>	259
<b>Hình ảnh đính kèm.....</b>	259

## Dẫn Nhập:

### Nỗi Oan Xuyên Thế Kỷ của Đạo Cao Đài

Lịch sử nhân loại đầy rẫy những nỗi oan khuất, những câu chuyện chưa được công lý phơi bày, và những tiếng nói bị lãng quên trong sự cuồng loạn của thời gian. Đạo Cao Đài, một tôn giáo độc đáo ra đời từ mảnh đất Việt Nam vào đầu thế kỷ 20, cũng mang trong mình những nỗi oan như thế. Tồn tại và phát triển trong bối cảnh phức tạp của lịch sử, Đạo Cao Đài không chỉ là một hiện tượng tôn giáo mà còn là một biểu tượng của sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa văn hóa Đông và Tây.

Tác phẩm *Nỗi Oan Xuyên Thế Kỷ* của Đạo Cao Đài là một hành trình đi vào những góc khuất của lịch sử, để tìm hiểu và giải mã những hiểu lầm, những bất công mà Đạo Cao Đài đã phải gánh chịu. Qua từng trang sách, chúng tôi sẽ đưa bạn đọc ngược dòng thời gian, từ những ngày đầu khai sáng đạo, khi những tín đồ đầu tiên phải đối mặt với sự hoài nghi và bức hại, cho đến những biến động chính trị và xã hội đã đẩy Đạo Cao Đài vào thế đối đầu với cả những lực lượng mạnh mẽ nhất của thời đại.

Tác phẩm này không chỉ dừng lại ở việc mô tả những sự kiện đã xảy ra, mà còn tìm cách phân tích nguyên nhân sâu xa dẫn đến những hiểu lầm và oan trái mà Đạo Cao Đài đã phải chịu đựng. Đồng thời, nó cũng đặt ra câu hỏi về trách nhiệm của xã hội và các thế hệ tương lai trong việc làm sáng tỏ và hóa giải những oan khuất của lịch sử, để từ đó mở ra một con đường mới cho sự thấu hiểu và hòa hợp.

Bằng sự kết hợp giữa nghiên cứu lịch sử, triết học và tâm linh, *Nỗi Oan Xuyên Thế Kỷ* của Đạo Cao Đài không chỉ là một lời tố cáo những bất công mà còn là một lời kêu gọi cho sự đồng cảm, sự công bằng và lòng khoan dung. Chúng tôi mong rằng qua tác phẩm này, độc giả sẽ không chỉ hiểu hơn về Đạo Cao Đài mà còn nhận ra giá trị của việc nhìn lại lịch sử với đôi mắt công bằng và trái tim nhân ái.

Trong một thế giới đầy biến động và xung đột, việc giải tỏa những oan trái của quá khứ là bước đầu tiên để xây dựng một tương lai tươi sáng hơn. Và đó chính là mục đích mà chúng tôi muốn gửi gắm qua tác phẩm *Nỗi Oan Xuyên Thế Kỷ* của Đạo Cao Đài.

### Lời Tựa

Sự oan ức, Nỗi oan, là những cụm từ để diễn tả việc một người lớn gán tội cho một đứa trẻ không có tội, một người có chức quyền gán tội cho một người bình dân không có làm tội đó, một phiên tòa kết án một nghi phạm bằng ý chí chủ quan không có bằng chứng. Một phiên tòa không có luật sư biện hộ, hoặc có luật sư do nhà cầm quyền chỉ định để làm bình phong tiếp tay xác định tội danh của họ. Họ kêu oan không được ai nghe, họ đành phải đau đớn bị thi hành án.

Năm 1978 của thế kỷ 20 đã có một phiên tòa như vậy để xử những người bị cáo đã chết. Phiên tòa này diễn ra tại Tòa Thánh Tây Ninh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thường được gọi là Cao Đài để xét xử những người khai mở Đại Đạo cứu thế. Chủ tọa phiên tòa không phải là một chuyên gia pháp luật tức Chánh Án, không có luật sư, các nghi phạm đều đã qua đời rất lâu. Án oan này kéo dài đến nay gần một phần tư thế kỷ 21 tức khởi đầu từ thế kỷ 20 sang qua thế kỷ 21 vẫn chưa được giải oan dù có biết bao lời kêu oan được đệ nạp. Mục đích cuối cùng của phiên tòa này để giải thể nền Đại Đạo đưa đến tịch thu toàn bộ tài sản của Đạo Cao Đài mà thôi.

Nguyên văn bản án Cao Đài được chép lại nguyên văn trong những phần sau. Tiếp theo bản án có rất nhiều văn bản giải trình chứng minh vô tội, trong đó có Bản Cải Án Cao Đài chúng tôi cũng trích đăng nguyên văn để cho chư huynh tỷ đệ muội hiện tại và mãi mãi trong tương lai hiểu được NỘI OAN XUYÊN THẾ KỶ NÀY.

## Mở đầu

**Đại Đạo** tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Đức Chí Tôn người bình dân quen gọi là Cao Đài sắp sửa bước đến một trăm năm từ năm 1926 đến năm 2025.

Đại Đạo khai sáng được một trăm năm, nhưng không vì thế tôn giáo của Đức Chí Tôn truyền giáo được một trăm năm. Suốt một trăm năm đó Đại Đạo đã trải qua rất nhiều biến cố thăng trầm và oan khuất. Những sự kiện này sẽ bị đi vào quên lãng theo lời truyền khẩu. Vì vậy, chúng tôi quyết định thu thập những tư liệu liên quan đến Đại Đạo một trăm năm qua để cho hậu thế có cái nhìn khách quan và hiểu rõ hơn về Đại Đạo.

Một sự kiện lịch sử nếu không được ghi lại cụ thể, thì dù người thật sự có mặt trong cuộc cũng không thể nhớ rõ chi tiết và ý nghĩa được 10 năm thôi chứ nói chi là nhớ hết trăm năm. Sau những năm tháng đó, những người có mặt tại nơi xảy ra sẽ lần lượt qua đời tất cả. Thế hệ 40 tuổi hiện nay hoàn toàn không biết gì về sự kiện đó.



Hiện tại Đại Đạo (Cao Đài) đã bị thay đổi toàn diện, đang hành Đạo bỏ Pháp Chánh Truyền đa số tín hữu Cao Đài tuổi dưới 50 tuổi khi được hỏi tới sự kiện Đạo nạn năm Mậu Ngọ 1978 tức 45 năm trước của phiên tòa xét xử những bậc tiền bối sáng lập Đại Đạo. Các em hay cháu biết được gì? 99,9% người được hỏi đều không biết lúc đó Đạo gặp đại nạn gì. Chỉ 0,1 % trả lời đúng vì được nghe ông bà cha mẹ trong gia đình kể lại (nhưng cũng không thiệt chính xác). Vì vậy nên chúng tôi biên soạn tập sách này với tên **NỖI OAN XUYỀN THỂ KỶ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI** để cung cấp cho con cháu của mình.

Một trăm năm của Đại Đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh có ý nghĩa một con số đếm tính theo thời gian. Thực chất tại Tây Ninh Tôn Giáo của Chí Tôn thành lập đã bị đổi thay toàn diện (theo thông tri 001). Từ một nền Đạo có pháp có luật đã biến thành một tôn giáo vô pháp vô luật. Từ một tôn giáo thuận thiên ý thành một tôn giáo chống trời. Từ một tôn giáo chánh tín thành một tôn giáo mê tín, từ một tôn giáo thực hiện Bác Ái Công Bình biến thành một tôn giáo kẻ mạnh lấn áp kẻ yếu, từ một tôn giáo lấy yêu thương làm chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh biến thành một tôn giáo lấy quyền luật áp chế kẻ thế cô...

Các sự kiện vừa nói có từ khi nào?

Đó là một sự kiện có thể ví như một khoảng đứt trong mạch điện của Đại Đạo. Nó được đánh dấu bằng **THÔNG TRI 001 ngày 16/01/năm Kỷ Mùi ( 12-2-1979)**.

Ngày nay, khi nói đến đạo nạn, các nhân sĩ chỉ chú trọng đến **ĐẠO LINH 01 ngày 04/02/Kỷ Mùi ( 01-03-1979)**. Không mấy ai nhắc đến Thông Tri 001. Chính thông tri này là sản phẩm của Bản Án Cao Đài ngày 20/09/1978.

Trong tập sách này chúng tôi sưu tầm hệ thống lại hai giai đoạn khác biệt nhau lấy mốc: Thông Tri 001.

=====

Theo các học thuyết về con người (nhơn-sanh-quan) khác nhau theo vùng miền khu vực, không vì thế mà con người có mặt trên hành tinh này khác nhau. Họ đều có cấu trúc thân thể đều giống nhau. Do hoàn cảnh địa lý, khí hậu mà có mà da và ngôn ngữ biến đổi khác nhau. Nhưng con người dù có khác nhau vẫn có chung một đặc tính đó là sự Thương Yêu.

Sự Thương Yêu đôi khi đặt không đúng chỗ cũng có thể gây hậu quả nghiêm trọng. Cho nên, các đấng **thần thánh tiên phật** giáng phàm lập đạo phần hữu hình gọi là tôn giáo. Các tôn giáo xưa chú trọng đến bác ái, từ bi, hỉ xả... Cho nên chưa lập được thế quân bình cho nhơn loại. Ngày nay khai Tam Kỳ Phổ Độ Chí Tôn đưa thêm ý niệm Công Bình trong đệ tam thiên nhơn hòa ước. Chí Tôn đặt **Công Bình thành pháp**, đưa **Thương Yêu thành Luật**.

Loài người có mặt trên hành tinh này chắc chắn phải có một sự khởi đầu. Sự khởi đầu này là một bí mật tạo đoạn mọi nhà khoa học đang tìm. Tất cả chỉ còn trong giả thuyết. Sự khởi đầu và phát triển của nhơn loại gọi là nhơn-sanh-quan.

Nhơn-sanh-quan thuộc về phạm trù triết học, nên có rất nhiều học thuyết khác nhau nói về sự khởi đầu của hơn loại.

Đại để có những học thuyết chánh gồm:

- Con người (hơn loại) do một đấng Tạo hóa sanh ra. Theo thuyết giáo lý của Ki-Tô Giáo.

- Con người do tứ đại duyên hợp các thành phần Đất, Nước, Gió, Lửa trong điều kiện phù hợp mà thành, theo học thuyết của Phật Giáo.

- Con người do giống sinh vật là loài vượn tiến hóa làm nên. Học thuyết duy-vật biện chứng khẳng định thủy tổ loài người là VUỒN NGƯỜI.

- Con người là một vật thể sống tiến hóa lên một cách tự nhiên. Con người được chia làm ba hạng: Nguyên hơn, hóa hơn và quý hơn, theo học thuyết Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gọi ngắn là Đại Đạo ( người thường gọi Cao Đài).

Dù có nguồn gốc xuất phát không giống nhau nhưng không thể phủ nhận sự hiện hữu của con người trên hành tinh này. Con người cũng theo luật ÂM DƯƠNG TƯƠNG HỢP sinh sản tiếp tục thế hệ này qua thế hệ khác. Thế hệ sau nhiều hơn thế hệ trước. Số tử ít hơn số sanh thế nên dân số nhân loại ngày càng tăng thêm. Năm 19xx Đức Hộ Pháp trong một bài thuyết Đạo có nói hơn loại lúc đó là hai tỷ rưỡi. Hiện nay 2024 thống kê dân số toàn thế giới là mười tỷ người. Thời gian bảy thập niên chưa được một thế kỷ mà hơn loại tăng gấp 4 lần tương đương 400%.

Với đất cố định, người tăng nhanh này đưa đến một hệ quả thảm cảnh đất không đủ cung cấp lương thực cho con người duy trì sự sống. Vì phải sống chung cùng nhau trong một cộng đồng, một quốc gia... ai mạnh thì được, ai yếu thì thua và chết đói.

Sự sống chung đương nhiên có nhiều ý thức, suy nghĩ, sinh hoạt khác nhau nên sự bình yên trong cộng đồng không được bảo đảm. Giải quyết sự bất đồng của các nhóm hay quốc gia cần phải có sự hợp tác nhượng bộ và hy sinh một chút tự do cá nhân. Hy sinh đến mức nào, nhượng bộ đến mức nào đều do cá nhân của cộng đồng đó bàn bạc biểu quyết và ghi chép lại ban hành cho mọi người cùng biết để thi hành. Đó là lập pháp, lập luật.

Pháp luật đó mọi người có bổn phận phải chấp hành một cách bắt buộc cho đến khi pháp luật đó được bổ sung hoặc thay đổi. Không một ai có quyền đứng trên luật pháp, hoặc không thi hành. Có những chế tài hay hình phạt dành cho những con người không chấp hành hay vi phạm luật pháp đó...

Luật pháp chỉ chế tài với những người vi phạm luật pháp. ***Luật pháp không trừng phạt những người không làm việc tốt.*** Sự hạn chế của luật pháp đã biểu hiện rõ. Không thương người, không giúp người hoạn nạn luật pháp không khép người đó tội phạm luật pháp. Họ là người không tốt cũng không xấu. Sự việc này biến xã hội sẽ trở thành vô cảm và xa cách.

Sự thiếu hụt này của luật pháp nhà nước ngày càng lộ rõ, luật pháp không thể trừng trị. Sự việc này được bổ sung bằng những điều luật tự nguyện thi hành của những tôn giáo mới làm được của các vị giáo chủ của các tôn giáo.

Trong tập sách này chúng tôi tạm chia lịch sử của Đạo ra làm hai phần:

Phần một: Giai đoạn của Hội Thánh Lương Đài

Phần hai: Giai đoạn Đạo bị vu khống.

Trong đó có:

-Bản Án Cao Đài.

-Bị đảo chánh.

## Chương 1: XÃ HỘI CÓ CẦN TÔN GIÁO KHÔNG

Trước khi vào câu phân tích và giải đáp chánh thức, ta thử khách quan trả lời câu hỏi này:

*“TIN VÀO THẦN THÌ BẠN ĐƯỢC GÌ? MẤT GÌ?”*

*Điều mà một người vô thần cứ luôn hỏi người tín thần là: Nếu tin vào thần thì bạn được cái gì?*

*Thần là một sinh mệnh siêu việt khỏi người thường, có những khả năng phi thường (ở đây chỉ nói về các chính thần) họ luôn che chở và bảo hộ cho con người.*

*Nhiều vị thần xuống trần gian để giáo hóa chúng sinh, dạy cho con người các quy phạm đạo đức, giúp con người duy trì xã hội ổn định, và phát triển phồn vinh.*

*Trong xã hội con người có hệ thống luật pháp là thứ giúp con người chế ước và điều chỉnh hành vi của mình theo khuynh hướng tích cực, khi ai đó vi phạm các quy định của pháp luật, họ sẽ bị trừng phạt.*

*Các hệ thống pháp luật đều có một điểm yếu là do con người vận hành, do vậy tự thân nó mang đến những khả năng tiêu cực:*

*1. Luật pháp không thể tìm ra kẻ phạm tội do năng lực của người hành pháp quá kém hoặc do tội phạm che dấu quá giỏi.*

*2. Khi mà người cầm cân nảy mực đồng lõa với tội phạm chà đạp lên Pháp luật, công lý sẽ đi vào ngõ cụt.*

*Như vậy luật pháp dù chi tiết đến đâu, nó cũng chỉ là những trang giấy vô nghĩa nếu đạo đức con người xuống cấp, khi không ai nhìn thấy, phát hiện ra thì người ta vẫn làm điều xấu như thường.*

*Với những người tin vào thần thì lại khác, họ có câu nói "người đang làm Thần đang nhìn", bất kỳ bạn ở đâu, làm gì dù vô tình hay hữu ý thì những việc bạn làm đều không qua mắt được các vị thần, thậm chí từ trước khi ý nghĩ của bạn xuất hiện, Thần đã có thể nhìn ra nó rồi, bởi vì các vị Thần có những khả năng siêu việt hơn hẳn con người. Từ quan niệm đó người tin thần luôn ước thúc các suy nghĩ, cử chỉ, hành vi của mình mọi lúc mọi nơi, dần dần sự ước thúc này đi vào bên trong, tạo nên cốt cách con người họ, từ việc làm người tốt một cách có kiểm soát trở thành người tốt một cách tự nhiên, tự ý thức. Khi rất nhiều người làm như vậy thì xã hội sẽ bình yên, phồn vinh và hạnh phúc.*

*Nhưng những người vô thần lại hỏi: Sau tất cả những việc các vị vất vả để nâng cao đạo đức bản thân, phù hợp với các chuẩn mực do Thần đặt ra mà các vị lại phát hiện ra Thần không tồn tại thì sao? chẳng phải là vô ích sao?.*

*Thực ra câu trả lời rất đơn giản với những tín đồ chân chính không bao giờ xuất hiện nghi ngờ về sự tồn tại của Thần, các vị Thần luôn tồn tại giống như mặt trời luôn thường*

*hằng tỏa sáng, giống như các hành tinh vẫn chuyển vận từ quá khứ xa xôi tới bây giờ, giống như không khí mà chúng ta thở, nước mà chúng ta uống....*

*Thậm chí nếu Thần không tồn tại đi nữa, đây là đứng trên qua điểm của những người vô thần, thì việc làm một người tốt, một người đạo đức sẽ khiến cuộc sống của người ta nhẹ nhàng, thanh thản và đầy ắp phúc lành.*

*Sưu Tầm trên internet”*

=====

Để trả lời đầy đủ câu hỏi **Xã Hội có cần Tôn Giáo không?** Chúng ta không thể chủ quan đáp ngắn gọn **cần** hay **không cần**. Điều này rất khó thuyết phục hơn sanh. Sự tranh chấp giữa cần hay không cần tôn giáo đã xảy ra lâu đời từ thời tiền sử. Đến đời thượng cổ, sau thời gian có văn bút ghi chép để lại. Trước đó vẫn có sự tranh chấp này nhưng do không có sử sách nên hậu thế biết không hết, không trọn vẹn và không chính xác.

Cần hay không cần một việc gì, một cái gì là nhu cầu của những cá nhân con người. Tôn giáo cũng vậy, con người cần hay không do nhu cầu của người ấy có hay không.

Có điều ai cũng phải công nhận: cần tôn giáo để được thần linh che chở. Con người cần tôn giáo để hiểu rõ vũ trụ và con người. Từ đó họ điều chỉnh cách sống cách xử sự để hơn dục hài hòa phù hợp với thiên lý. Không loại trừ có một số rất ít người tham lam ích kỷ không làm muốn có ăn, không trồng



mà muốn hưởng quả đã xoay sang cầu xin thần linh ban cho miễn phí những thứ nhu cầu của họ. Đó là những người mê tín.

Để hiểu được thiên lý vũ trụ đã có biết bao khoa học gia bỏ công tìm hiểu. Nhưng kết quả không khách quan nên bị con người đào thải. Nếu không hiểu được thiên lý cũng như con vật không biết điều chỉnh mình cho được chân thiện mỹ. Họ chỉ sống theo bản năng sinh tồn.

Về vũ trụ, không có một lý thuyết khoa học nào được chấp nhận trọn vẹn. Cụ thể là vào thập niên 30 thế kỷ trước một linh mục đã kết luận vũ trụ được khởi đầu bằng thuyết big bang. Đó là công trình của linh mục công giáo George Le Maitre người Belgique. Lý thuyết này được các nhà khoa học chấp nhận một thời gian kể cả giáo hội công giáo.

Theo báo Khoa Học và Phát Triển cho biết

“Georges Lemaître: Cha đẻ của thuyết vụ nổ lớn Big Bang

05/03/2023 07:41

***Georges Lemaître là nhà vật lý nổi tiếng người Bỉ. Ông được coi là cha đẻ của thuyết Vụ nổ lớn (Big Bang) khi đưa ra ý tưởng cho rằng vũ trụ bắt đầu từ một điểm duy nhất và giãn nở theo thời gian.***

*Georges Lemaître (1894–1966) có niềm đam mê với khoa học và vũ trụ ngay từ thời thơ ấu, khi ông sống cùng với*

gia đình tại thành phố Charleroi ở miền Nam nước Bỉ. Thật không may, Chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra và giống như nhiều người bạn khác, Lemaître đã đăng ký gia nhập quân đội Bỉ để bảo vệ đất nước.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Lemaître theo học tại Đại học Công giáo Leuven và trở thành một linh mục vào năm 1923. Trong quá trình học tập, ông tìm hiểu về Thuyết tương đối và viết một bài luận văn liên quan đến các lý thuyết vật lý mới của Einstein. Luận văn này đã giúp ông giành được học bổng của Chính phủ Bỉ.

Lemaître cũng tham dự hội nghị này và bắt đầu có những khám phá đầu tiên về vũ trụ học. Ông nghiên cứu rất kỹ mô hình vũ trụ do nhà thiên văn học người Hà Lan de Sitter đề xuất. Trong vũ trụ của de Sitter, các thiên hà sẽ lùi xa nhau với tốc độ tỷ lệ thuận với khoảng cách của chúng. Ánh sáng sao từ các thiên hà xa xôi sẽ dịch chuyển sang màu đỏ của dải quang phổ, phù hợp với các bằng chứng quan sát được. Tuy nhiên khi sử dụng các phương trình trường Einstein để tính toán, mô hình của de Sitter tồn tại một nghiệm cho thấy vũ trụ trống rỗng, không chứa các thiên hà cũng như người quan sát. Do đó Lemaître đã từ bỏ mô hình này.

Tuy nhiên, đa số các nhà khoa học nổi tiếng đương thời gần như không chú ý đến công trình đột phá của Lemaître. Các nhận xét về ý tưởng của ông chủ yếu đều mang tính chất tiêu cực. Ví dụ, bên lề Hội nghị Solvay năm 1927, Lemaître đã có một cuộc thảo luận ngắn về nghiên cứu của mình với

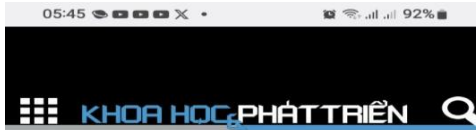
*Einstein. Thậm chí Einstein còn nhận xét rằng: “Thưa ông Lemaître, các tính toán của ông là đúng, nhưng sự hiểu biết về vật lý của ông thì quá tệ”. Rõ ràng cộng đồng khoa học khi đó vẫn chưa sẵn sàng từ bỏ ý tưởng cũ về một vũ trụ tĩnh, vĩnh cửu.”*

*Bắt đầu từ tháng 5/1930, Eddington và de Sitter là hai nhà khoa học đầu tiên công nhận khám phá quan trọng của Lemaître. Họ nhiệt tình ủng hộ và phổ biến khái niệm về vũ trụ giãn nở trong các ấn phẩm mới. Eddington thậm chí đã cho xuất bản bản dịch bài báo gốc của Lemaître trong ấn phẩm của Hiệp hội Thiên văn Hoàng gia Anh (MNRAS). Bản dịch này đã có một tác động lớn với cộng đồng khoa học, và ý tưởng của Lemaître về một vũ trụ đang mở rộng nhanh chóng trở thành trụ cột chính của vũ trụ học hiện đại.*

*Cuối cùng, Einstein cũng đồng ý với ý tưởng của Lemaître. Trong bài viết ngắn mà ông chấp nhận vũ trụ mở rộng, Einstein đã quyết định loại bỏ hằng số vũ trụ ( $\lambda$ ). Đây là hằng số mà ông đã đưa vào các phương trình của mình vào năm 1917 để mô tả một vũ trụ tĩnh.”*

<https://khoa hoc phat trien .vn/khoa -hoc/ngu -muon -tot -cho -nao -bo -hon -day -som/2024071206128765p1c160.htm>

*Đây! Einstein một khoa học gia vũ trụ vĩ đại mà sau này nhiều giáo trình trích dẫn ý tưởng của ông cũng phải đầu hàng từ bỏ lý thuyết của mình để đồng ý với George Lemaitre.”*



Trang chủ > Khoa Học

KHOA HỌC

## Georges Lemaître: Cha đẻ của thuyết vụ nổ lớn Big Bang

Quốc Lê 05/03/2023 07:41

**Georges Lemaître là nhà vật lý nổi tiếng người Bỉ. Ông được coi là cha đẻ của thuyết Vụ nổ lớn (Big Bang) khi đưa ra ý tưởng cho rằng vũ trụ bắt đầu từ một điểm duy nhất và giãn nở theo thời gian.**

Georges Lemaître (1894–1966) có niềm đam mê với khoa học và vũ trụ ngay từ thời thơ ấu, khi ông sống cùng với gia đình tại thành phố Charleroi ở miền Nam nước Bỉ. Thật không may, Chiến tranh thế giới thứ nhất nổ ra và giống như nhiều người bạn khác, Lemaître đã đăng ký gia nhập quân đội Bỉ để bảo vệ đất nước.

Sau khi chiến tranh kết thúc, Lemaître theo học tại Đại học Công giáo Leuven và trở thành một linh mục vào năm 1923. Trong quá trình học tập, ông tìm hiểu về Thuyết tương đối và viết một bài luận văn liên quan đến các lý thuyết vật lý mới của Einstein. Luận văn này đã giúp ông giành được học bổng của Chính phủ Bỉ.



Georges Lemaître (phải) trò chuyện cùng Einstein (trái) sau một hội nghị ở Pasadena, California (Mỹ) năm 1932.

**NHỮNG NỖI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI**

Với tựa đề

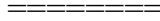
## **Lạc quan và không có gì là "ghê tởm" về mặt thần học.**

Báo VUSTA viết:

*“Đối với Lemaitre, khái niệm về một sự khởi đầu của thế giới chẳng có gì là xung khắc với đức tin và theo ông chẳng có gì là ghê tởm về mặt thần học cả. Trong các lớp học cũng như trong các hội thảo khoa học, Lemaitre ra sức bảo vệ luận thuyết về một "nguyên tử" ban đầu đã bùng nổ đã thành ra vũ trụ, sau đại chiến thế giới II, đức ông Lemaitre trở thành một giáo phẩm thân cận của Tòa Thánh vào năm 1960. Giáo hoàng Gioan XXIII cũng đã bổ nhiệm ông làm chủ tịch viện Hàn lâm Khoa học của giáo hội. Trở thành "đức ông khả kính", Lemaitre đã có những đóng góp giá trị vào hội nghị các giám mục Vatican II, bậc nhất trong việc đổi mới quan niệm về mối quan hệ giữa khoa học và đức tin. Năm 1966, đúng hai ngày trước khi ông từ trần, một nhà khoa học đã đến thông báo với ông những phát minh mới về thiên văn học chứng minh thêm các luận thuyết và các công trình nghiên cứu của ông về "Big Bang". Đó là một phần thưởng rất đẹp đối với một con người luôn luôn lạc quan và theo ông cái lạc quan đó đã chấp cánh cho trí thông minh của ông.*

*Nguồn Xưa và Nay, số 83, tháng 1-2001.*

*<https://vusta.vn/nguoi-cha-de-cua-thuyet-big-bang-p89540.html>*



Rồi đến phiên mình, lý thuyết của George Lemaitre cũng bị trích điếm.

Theo báo Vietnamnet cho rằng thuyết Big Bang còn bị phản biện

*“Tranh cãi đằng sau Thuyết Big Bang: Đâu là nguồn gốc vũ trụ?”*

*Hình ảnh chụp bởi kính viễn vọng không gian James Webb cho thấy các thiên hà hình thành từ sớm trong vũ trụ. Sự tồn tại của những vật thể khổng lồ tuổi thọ hàng nghìn tỷ năm tuổi là một trong những mâu thuẫn với những dự đoán của giả thuyết Big Bang.*

*Lý thuyết Big Bang (Vụ nổ lớn) tạo nền tảng trong sự hiểu biết của con người về nguồn gốc và sự tiến hóa của vũ trụ. Tuy nhiên, giống như bất kỳ lý thuyết khoa học nào, thuyết này không tránh khỏi sự tranh cãi.*

*Trong nhiều thiên niên kỷ, con người đã tìm đến tôn giáo và thần thoại để trả lời cho sự hình thành của vũ trụ. Nhưng đến nay, hầu hết mọi người đều dựa vào khoa học để mô tả lịch sử tiến hóa của xã hội, của loài người, của thế giới và của toàn bộ vũ trụ.*

*Nhà khoa học nổi tiếng Eric Lerner đã gây chấn động với bài báo trên tờ Asia Times vào tháng 9/2023 với tiêu đề "Nói lời tạm biệt với Thuyết Big Bang", lập luận rằng lý thuyết*

*Vụ nổ lớn bị mâu thuẫn bởi vô số bằng chứng thiên văn học được tích lũy qua nhiều thập kỷ.”*

## Tranh cãi đằng sau Thuyết Big Bang: Đâu là nguồn gốc vũ trụ?



**Hạnh Nguyễn**

[Xem các bài viết của tác giả](#)

**Hình ảnh chụp bởi kính viễn vọng không gian James Webb cho thấy các thiên hà hình thành từ sớm trong vũ trụ. Sự tồn tại của những vật thể khổng lồ tuổi thọ hàng nghìn tỷ năm tuổi là một trong những mâu thuẫn với những dự đoán của giả thuyết Big Bang.**

Lý thuyết Big Bang (Vụ nổ lớn) tạo nền tảng trong sự hiểu biết của con người về nguồn gốc và sự tiến hóa của vũ trụ. Tuy nhiên, giống như bất kỳ lý thuyết khoa học nào, thuyết này không tránh khỏi sự tranh cãi.

Trong nhiều thiên niên kỷ, con người đã tìm đến tôn giáo và thần thoại để trả lời cho sự hình thành của vũ trụ. Nhưng đến nay, hầu hết mọi người đều dựa vào khoa học để mô tả lịch sử tiến hóa của xã hội, của loài người, của thế giới và của toàn bộ vũ trụ.

Nhà khoa học nổi tiếng Eric Lerner đã gây chấn động với bài báo trên tờ Asia Times vào tháng 9/2023 với tiêu đề “Nói lời tạm biệt với Thuyết Big Bang”, lập luận rằng lý thuyết Vụ nổ lớn bị mâu thuẫn bởi vô số bằng chứng thiên văn học được tích lũy qua nhiều thập kỷ.

[https://vietnamnet.vn/tranh-cai-dang-](https://vietnamnet.vn/tranh-cai-dang-sau-thuyet-big-bang-dau-la-nguon-goc-vu-tru-2228270.html)

[sau-thuyet-big-bang-dau-la-nguon-goc-vu-tru-2228270.html](https://vietnamnet.vn/tranh-cai-dang-sau-thuyet-big-bang-dau-la-nguon-goc-vu-tru-2228270.html)



Trích dẫn các bài viết trên chúng tôi không nhằm vào việc nghiên cứu vũ trụ. Chúng tôi chỉ muốn chứng minh một sự thật rằng thế giới còn nhiều bí ẩn cần phải được tìm hiểu và nghiên cứu mãi mãi. Cho nên tôn giáo vẫn mãi mãi cần cho con người. Sau khi xác định đúng được nhân-sinh-quan và vũ trụ quan có một sự tương liên không thể tách rời giúp con người hiểu được mình. Khi họ đưa sự tín ngưỡng điều chỉnh dục vọng cá nhân đi đến hợp thiên lý lúc đó nhiệm vụ tôn giáo hoàn thành. Lúc ấy con người có thể tự mình quyết định lẽ sống, thái độ sống của chính mình.

Đó là nói về nguyên tắc của một đời người. Về xã hội, con người không thể chỉ có một thế hệ. Mà nhiều, nhiều, rất nhiều thế hệ nối tiếp nhau cùng sống trên hành tinh. Sự thỏa mãn hiểu biết của người đi trước có thể xác định. Nhưng thế hệ người đi trước hiểu không có nghĩa người thế hệ sau cũng hiểu được. Cho nên, tôn giáo không chỉ có nhiệm vụ dạy một thế hệ duy nhất. Tôn giáo sẽ truyền giáo sẽ truyền cho nhiều thế hệ trước và sau, ngay cả thế hệ chưa được sanh ra tôn giáo cũng có trách nhiệm.

Trước khi tham khảo các tài liệu chánh thức, thiết nghĩ chúng ta nên xem xét các vấn đề sau:

Có đôi lúc thấy luật tín ngưỡng tôn giáo của nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam quy định quá chi tiết về các vấn đề tôn giáo và tín ngưỡng, chúng tôi tự đặt ra vấn đề:

Nhà nước khi đã quy định chi tiết như vậy coi như đã thay thế toàn thể công việc của lãnh đạo các tôn giáo dạy đạo

cho dân chúng tu hành rồi. Nên không cần chi phải có giáo hội để quản lý tôn giáo của mình. Nhà nước chỉ cần ban hành luật pháp dạy tín đồ phải làm gì và không được làm gì là xong. Bày đặt chi lựa người để phong chức phong phẩm hay bổ nhiệm lãnh đạo tôn giáo làm chi thêm phức tạp?

Việc làm trái đạo nghịch thiên lý, truyền mê tín dị đoan, dạy dùng tiền để lo lót cho Phật để cầu an, cúng nhiều được phù hộ nhiều, cúng ít được phù hộ ít (\*) của một số cao tăng có trách nhiệm trong giáo hội không biết chúng tôi có nên lên tiếng không? Và người chịu trách nhiệm cho các tiêu cực vừa kể là ai?

Nhưng suy đi nghĩ lại, luật pháp nhà nước chỉ có thể quy định *hình phạt cho người phạm luật* hay phạm tội chứ *luật pháp không thể trừng phạt những người không làm điều tốt*. Làm điều tốt là tự nguyện, không làm điều xấu là nghĩa vụ phải chấp hành. Tòa án nào xử được những người không làm việc tốt? Ngoài ra ranh giới của TỐT và XẤU lại không có cột mốc rõ ràng, việc người này cho là tốt lại bị người kia cho là xấu, dân tộc này cho là tốt dân tộc kia cho là xấu. Ôi thật là phức tạp!

Do đó, giả sử nhà nước nắm trực tiếp luôn tôn giáo, cao lắm là giữ cho xã hội không xấu tức không có người phạm luật, chứ không thể làm cho một xã hội tốt đẹp được. Vì vậy, không nhà nước cộng sản nào dẹp hẳn không cho tôn giáo hoạt động. Cho nên chỉ còn cách chọn các cá nhân phù hợp với nhà nước làm chức sắc tôn giáo mà thôi. Tình trạng này tín đồ các tôn giáo đều gọi những chức sắc này là quốc doanh.

Trong Đại Đạo (tôn giáo Cao Đài) Đức Thượng Đế chỉ lập tôn giáo ở ba phần tư ( $\frac{3}{4}$ ) lãnh thổ của người. Một phần tư ( $\frac{1}{4}$ ) còn lại không cho lập tôn giáo, Đức Thượng Đế không dạy đạo cho họ ở vùng lãnh thổ đó để họ tự làm theo ý mình. Đó là Bắc Cư Lưu Châu. Châu này Đức Thượng Đế giao cho Lucifer hay Kim Quang Sứ dân gian gọi là chúa Quỷ quản lý. Ai muốn chê bỏ tôn giáo, không cần tôn giáo không phải nhọc công phá rối luật pháp Đạo của người khác làm gì, chỉ cần qua Cư Lưu Châu là sống thoải mái.

Với các ý nghĩa đó, chúng ta có thể kết luận chắc nịch rằng: Xã Hội rất cần tôn giáo.

Sau đây là những bài trích dẫn tiêu biểu về quan điểm tôn giáo của hai quan điểm đối lập nhau về sự cần thiết và không cần thiết của tôn giáo:

### 1-. Thuyết duy tâm, của Kỵ Tô giáo và Phật giáo.

#### *Sự phát triển của Kitô giáo*

*- Kitô giáo trong thời kỳ cổ đại:*

*Đây là thời kỳ Kitô giáo xuất hiện và hoạt động trong cộng đồng người Do Thái nhưng bị những người theo Do Thái giáo đã kích và chính quyền La Mã đàn áp. Sang thế kỷ II, tầng lớp quý tộc dần theo Kitô giáo làm thay đổi vị trí và ảnh hưởng của nó, đến cuối thế kỷ II, Kitô giáo trở thành quốc giáo của Đế chế La Mã.*

*- Kitô giáo trong thời trung cổ:*

*Kitô giáo chi phối mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của nhiều nước phong kiến châu Âu. Quá trình mở rộng ảnh hưởng của đạo Kitô đã gây ra nhiều cuộc xung đột, mâu thuẫn gay gắt giữa Kitô giáo với Do Thái giáo và Hồi giáo với những cuộc Thập tự chinh tàn khốc và đẫm máu.*

...

*- Kitô giáo trong thời kỳ cận – hiện đại:*

*Đến thế kỷ XVI, sự ra đời, phát triển của giai cấp tư sản và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện yêu cầu cải cách Kitô giáo, Với những sự cải cách của Mactin Luthơ (1483 – 1546) và Giăng Canvanh (1509 – 1546) đã làm xuất hiện Giáo hội cải cách gọi là Tin lành. Cũng thời kỳ này vua Anh tách Công giáo ở Anh khỏi sự chỉ đạo của Giáo Hoàng và lập ra Anh giáo. Ngày nay, Kitô giáo có hơn 400 dòng khác nhau trong đó có 4 nhánh lớn là Công giáo, Chính thống giáo, đạo Tin Lành và Anh giáo.*

### ***Nội dung cơ bản của giáo lý Công giáo***

*Giáo lý Công giáo là một hệ thống từ giản đơn cho tín đồ đến phức tạp của các học thuyết kinh viện với các quan điểm triết học và thần học siêu hình, căn cứ vào kinh thánh nhưng phải dựa vào những lời giải thích truyền thống và là thẩm quyền của Giáo hội. Tín đồ không có quyền kê cứu Kinh Thánh.*

<https://www.voer.edu.vn/m/nhung-van-de-co-ban-ve-cong-giao/9c23a8cb>.

Xã hội loài người không phải bắt đầu bằng Công Giáo. Khi chưa có Công Giáo tức trước công nguyên, tín ngưỡng

châu Âu khác hẳn ngày nay. Họ thờ đa thần theo thần thoại Hy-La (Hy Lạp và La Mã). Đến thế kỷ thứ 3 sau Công nguyên năm 325, khi hoàng đế Constantine La Mã lên ngôi, xã hội châu Âu mới lập Catholicisme trên ngôi thờ đức Jesus Christ khai đạo cứu thế ở Do Thái.

Theo trang Bách Khoa thế giới với tựa đề:

Tìm hiểu về nguồn gốc của các vị thần La Mã cổ đại đã viết:

*“Một trong những hệ thống thần thoại nổi tiếng nhất trên thế giới phải nhắc đến chính là hệ thống các vị thần La Mã, tồn tại ở châu Âu từ hàng nghìn năm về trước. Các vị thần La Mã đã phần nào giúp chúng ta hiểu hơn về tín ngưỡng của con người trong buổi đầu bình minh, góp phần tạo nên nhiều công trình kiến trúc nổi tiếng trên thế giới.*

*Nguồn gốc của các vị thần La Mã*

*Có một sự thật thú vị, rằng các vị thần La Mã và các vị thần Hy Lạp thực chất có chung một nguồn gốc. Theo nhiều nguồn tài liệu lịch sử, vào năm 131 trước Công Nguyên, đế chế La Mã đã chính thức xâm lược Hy Lạp và kiểm soát Hy Lạp trên nhiều phương diện: kinh tế và hệ thống chính trị Hy Lạp bị đế chế La Mã kiểm soát. Dưới thời kỳ này, văn hóa Hy Lạp vẫn phát triển rực rỡ, và chính vì lẽ đó, người La Mã cổ đại đã bắt đầu vay mượn và kết hợp những nét đẹp trong văn hóa Hy Lạp, trong đó có hệ thống thần thoại Hy Lạp để sáng tạo nên thần thoại La Mã*

<https://www.twinkl.com.vn/teaching-wiki/cac-vi-than-la-ma-co-dai>

Trang wikipedia viết:

### ***Những nhân vật gần gũi với các vị thần Olympus***

*Các nam thần, nữ thần và á thần sau thường không được tính là thần trên đỉnh Olympus, dù vậy cũng khá gần gũi với họ.*

- *Aeolus (thần thoai) – Vua của các ngọn gió, cai quản Anemoi, chủ nhân của các ngọn gió mùa.*
- *Amphitrite – Nữ hoàng Biển cả, vợ của Poseidon.*
- *Anemoi – Những vị thần gió, bao gồm Boreas (bắc), Notus (nam), Zephyrus (tây), và Eurus (đông).*
- *Aura – Nữ thần của các cơn gió nhẹ và không khí trong lành.*
- *Bia – Hiện thân của bạo lực.*
- *Circe – Tiểu thần của ma thuật, tránh nhâm lẫn với Hecate.*
- *Deimos – Thân của nỗi khiếp sợ, anh song sinh của Phobos.*
- *Dione – Hải tinh; mẹ của Aphrodite cùng với Zeus trong phiên bản của Homer.*
- *Eileithyia – Nữ thần của sự sinh nở; con gái của Hera và Zeus.*
- *Enyo – Một nữ thần chiến tranh, người đồng hành với Ares. Cũng là em gái của Ares trong vài trường hợp. Trong những trường hợp này, bố mẹ của thần là Zeus và Hera.*

- Eos – Hiện thân của bình minh.
- Eris – Nữ thần bất hòa và xung đột.
- Aphroditus - Vị thần của sự đoàn kết nam và nữ, mặt trăng và khả năng sinh sản
- Ganymede – Người giữ cốc trên cung điện của các vị thần đỉnh Olympus. Cậu cũng là vị thần của tình yêu đồng tính.
- Hermaphroditos - vị thần của sự lưỡng tính và người đàn ông nữ tính.
- Graces – Các nữ thần sắc đẹp, theo hầu Aphrodite và Hera.
- Harmonia – Nữ thần của sự hòa hợp và đồng điệu, đối nghịch với Eris, con gái Aphrodite.
- Hecate – Nữ thần của ma thuật, phù thủy và ngã tư đường.
- Helios – Titan; hiện thân của Mặt Trời. Từng là thần Mặt Trời của thế hệ trước - thời đại của các Titan. Sau này ông thần phục Zeus và Olympius, trở thành thuộc hạ của Apollo nên được giao trọng trách điều khiển cỗ xe kéo Mặt Trời.
- Horae – Những người canh gác đỉnh Olympus.
- Hypnos – Thần của giấc ngủ, cha của Morpheus và con trai của Nyx.

- Iris – Hiện thân của cầu vồng, cũng là người đưa tin cho các vị thần Olympus cùng với Hermes.
- Kratos – Hiện thân của quyền lực.
- Leto – Titan của thế giới vô hình; mẹ của Apollo và Artemis.
- Moirai – Các nữ thần nắm giữ số mệnh, quyền lực hơn cả Zeus.
- Momus – Thân của sự châm biếm, nhạo báng, văn chương trào phúng và thi sĩ.
- Morpheus – Thân của giấc mơ.
- Muse – Chín tiên nữ của khoa học và nghệ thuật. Tên của họ: Calliope, Urania, Clio, Polyhymnia, Melpomene, Terpsichore, Thalia, Euterpe, và Erato.
- Nemesis – Nữ thần của sự báo thù.
- Nike – Nữ thần chiến thắng.
- Orpheus con trai của vua Oeagrus xứ Thrace và nữ thần thi ca (muse) Calliope (trong một số truyền thuyết khác thì Orpheus là con trai của Apollo và Calliope). Orpheus là một trong những đại thi hào, nhạc sĩ thuở sơ khai, là người sáng tạo ra hoặc cải tiến chiếc đàn lyre.
- Nyx – Nữ thần đêm.
- Paean – Thầy thuốc của các vị thần.



- Perseus – Con trai của Zeus, người giết Medusa, người sáng lập huyền thoại của nền văn hóa Mycenae và Triều đại Perseid.
- Phobos – Thần của sự sợ hãi, em song sinh với Deimos.
- Selene – Titan; hiện thân của Mặt Trăng.
- Styx – Nữ thần sông Styx, dòng sông mà các thần dùng để tuyên thệ.
- Thanatos – Thần của sự chết chóc, thuộc hạ tín cẩn của Hades, đôi khi là hiện thân của cái chết. Hình tượng tử thần với lưỡi hái bạc xuất hiện ở nhân gian đón linh hồn của người đã chết về với âm giới chính là ông ta.
- Theseus – Con trai của vua Aegeus thành Athen (có thuyết lại cho rằng trên danh nghĩa là hoàng tử Athen nhưng ông thật ra chính là con của Poseidon khi thần giả thành Aegeus và ban con cho công chúa Aethra sau khi Aegeus bị chúóc rượu đến say khướt), người anh hùng của thành Athens và người đã giết Minotaur.
- Triton – Người đưa tin của các vùng biển, con trai của Poseidon và Amphitrite. Thần cầm một vỏ ốc xà cừ xoắn.
- Tyche – Nữ thần của sự may mắn.
- Zelus – Hiện thân của sự cạnh tranh

=====

*Khoảng 80%, (các vị thần Hy Lạp) mô phỏng theo thần thoại Hy Lạp. Còn lại khoảng 20% là do sự sáng tạo của chính người dân La Mã, khiến cho 2 hệ thống thần thoại tuy tương đồng nhưng cũng có những sự khác biệt nhất định. Họ thay đổi tên họ, và lựa chọn những đặc điểm tương đồng để gán ghép cho các vị thần, từ đó hệ thống các vị thần La Mã ra đời.*

*Người La Mã vô cùng nghiêm túc trong việc thực hiện các nghi lễ cúng tế, xuất phát từ quan niệm vạn vật hữu linh, tức mọi vật đều tồn tại linh hồn. Mỗi vị thần trong hệ thống các vị thần La Mã cũng đảm nhận những nhiệm vụ và phẩm chất riêng, bảo hộ và che chở cho con người. Đối lại, người dân La Mã cổ cũng thực hiện rất nghiêm túc các nghi lễ cúng bái, thậm chí là hiến tế để làm vui lòng các vị thần. Mối quan hệ qua lại này đã khiến cho hệ thống các vị thần La Mã trở thành tín ngưỡng tôn giáo chính ở châu Âu trong giai đoạn đế quốc La Mã đang bành trướng.*

[https://vi.m.wikipedia.org/wiki/M%C6%B0%E1%BB%9Di\\_hai\\_v%E1%BB%8B\\_th%E1%BA%A7n\\_tr%C3%AA\\_n\\_%C4%91%E1%BB%89nh\\_Olympus](https://vi.m.wikipedia.org/wiki/M%C6%B0%E1%BB%9Di_hai_v%E1%BB%8B_th%E1%BA%A7n_tr%C3%AA_n_%C4%91%E1%BB%89nh_Olympus)

=====

## **Giáo lý và Tông chỉ tu tập của Phật giáo Nguyên Thủy**

*Phật giáo Nguyên Thủy nhấn mạnh đến việc tự giải phóng thông qua những nỗ lực của cá nhân. ... Vipassana nhấn mạnh sự tuân thủ kỷ luật về cơ thể, tư tưởng và cách kết nối. Với các lý do là: “Tránh xa những điều xấu, tích lũy mọi điều tốt lành và thanh lọc tâm trí mình”.*

**NHỮNG NỖI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI**

**Thiền** là một trong những phương thức chính mà theo đó một Phật tử Nguyên Thủy có thể biến đổi bản thân, vì vậy họ dành rất nhiều thời gian cho việc hành thiền. Khi một người đạt được giải thoát khỏi khổ đau và giác ngộ lên Niết bàn, họ được gọi là các vị A la hán (Arahant) hay những “người xứng đáng”....

Các nhà sư được đào tạo phải nắm rõ 227 quy tắc . Trong những quy tắc này hay giới luật là năm điều được thực hiện bởi tất cả những người cố gắng tuân theo lối sống của Phật giáo. Ngũ giới là thực hiện các quy tắc đào tạo để:

- Không được làm hại chúng sinh.
- Không được lấy những thứ không được cho phép.
- Kiểm chế hành vi sai trái tình dục.
- Ngăn lời nói sai: Chẳng hạn như nói dối, trò chuyện nhàn rỗi, lời nói độc ác hoặc phát biểu cay nghiệt.
- Không sử dụng những thứ gây nghiện.

Đặc biệt, các nhà sư trong tu viện không được sử dụng tiền bạc.

Hai giáo lý chính trong Phật giáo Nguyên Thủy là Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo. Đức Phật khám phá ra việc giải phóng khỏi luân hồi đòi hỏi phải phân biệt cho mỗi chân lý trong Tứ Diệu Đế một nhiệm vụ cụ thể: Chân lý cao nhất đầu tiên phải được “thấu hiểu”, thứ hai là “từ bỏ”, thứ ba là “nhận ra”, thứ tư là được “phát triển” ...

*Bát Chánh Đạo được hiểu như là một bộ sưu tập các phẩm chất cá nhân sẽ được phát triển chứ không phải là một chuỗi các bước dọc theo con đường tuyến tính. Phát triển quan điểm và giải quyết đúng đắn (các yếu tố được phân loại theo cách cổ điển với sự khôn ngoan và phân biệt) tạo điều kiện phát triển suy nghĩ, hành động và sinh kế đúng đắn (các nhân tố được xác định).*

*Khi đức hạnh phát triển thì các nhân tố được xác định với sự tập trung (nỗ lực đúng đắn và chánh niệm). Tương tự như vậy, khi sự tập trung trưởng thành, sự phân biệt sẽ tiến hóa đến một mức độ sâu hơn. Và do đó quá trình này mở ra sự phát triển của một nhân tố thúc đẩy sự phát triển của nhân tố kế tiếp, nâng người học viên lên một bước tiến về sự trưởng thành tâm linh cuối cùng lên đến đỉnh điểm là giác ngộ.*

*Những chân lý này không phải là các nguyên tắc giáo điều cố định, những trải nghiệm sống phải được khám phá riêng lẻ trong tâm của người tìm kiếm tinh thần chân thành.*

<https://hoasenphat.com/kien-thuc-phet-giao/tim-hieu-ve-phet-giao-nguyen-thuy-phet-giao-nam-tong.html>

## 2-. Thuyết duy vật: của Max và Angel

### **Tôn giáo là gì ?**

*Để có khái niệm đầy đủ về tôn giáo cần phải chú ý:*

*- Khi nói đến tôn giáo, dù theo ý nghĩa hay cách biểu hiện nào thì luôn luôn phải đề cập đến vấn đề hai thế giới: thế*

giới hiện hữu và thế giới phi hiện hữu, thế giới của người sống và thế giới sau khi chết, thế giới của những vật thể hữu hình và vô hình.

- Tôn giáo không chỉ là những sự bất lực của con người trong cuộc đấu tranh với tự nhiên và xã hội, do thiếu hiểu biết dẫn đến sợ hãi và tự đánh mất mình do đó phải dựa vào thánh thần mà còn hướng con người đến một hy vọng tuyệt đối, một cuộc đời thánh thiện, mang tính “Hoàng kim nguyên thủy”, một cuộc đời quá khứ, hiện tại, tương lai cùng chung sống. Nó gieo niềm hi vọng vào con người, dù có phần ảo tưởng để yên tâm, tin tưởng để sống và phải sống trong một thế giới trần gian có nhiều bất công và khổ ải.

Như vậy: Tôn giáo là niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, vô hình, mang tính thiêng liêng, được chấp nhận một cách trực giác và tác động qua lại một cách hư ảo, nhằm lý giải những vấn đề trên trần thế cũng như ở thế giới bên kia. Niềm tin đó được biểu hiện rất đa dạng, tùy thuộc vào những thời kỳ lịch sử, hoàn cảnh địa lý - văn hóa khác nhau, phụ thuộc vào nội dung từng tôn giáo, được vận hành bằng những nghi lễ, những hành vi tôn giáo khác nhau của từng cộng đồng xã hội tôn giáo khác nhau.

## 2. Nguồn gốc của tôn giáo

*Bản chất, nguồn gốc của tôn giáo*

- Tôn giáo xuất hiện từ rất lâu và con người mặc nhiên chấp nhận nó...

- “Rất khó có thể đưa ra được một định nghĩa về tôn giáo có thể bao hàm mọi quan niệm của con người về tôn giáo nhưng có thể thấy rõ rằng khi nói đến tôn giáo là nói đến mối quan hệ giữa hai thế giới thực và hư, của hai tính thiêng và tục và giữa chúng không có sự tách bạch”

(<https://luatminhkhue.vn/dac-diem-va-suc-manh-cua-ton-giao-trong-doi-song-xa-hoi.aspx#1-khai-niem-ve-ton-giao>)

“Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế.

Mối quan hệ giữa tôn giáo và kinh tế là một nội dung cơ bản trong quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo. Đó là: tôn giáo có nguồn gốc từ kinh tế, do đời sống sản xuất vật chất sinh ra, sự tồn tại hay biến đổi của tôn giáo do đời sống kinh tế - xã hội quyết định. Tôn giáo là một cơ chế che giấu các mối quan hệ của đời sống xã hội hiện thực, khi chế độ sản xuất thay đổi, khoa học phát triển, đời sống vật chất, trình độ nhận thức của con người nâng cao sẽ làm cho tôn giáo suy giảm và cuối cùng sẽ mất đi, nhưng đó là một quá trình lâu dài và phức tạp.”

Nhận định trên thật sự không đúng thực tế ở các quốc gia âu-mỹ. Bằng chứng “khoa học phát triển, đời sống vật chất, trình độ nhận thức của con người nâng cao sẽ làm cho tôn giáo suy giảm và cuối cùng sẽ mất đi” nhưng nó đã không xảy ra mà còn ngược lại.

\*\*\*

“Tuy vậy, trong mối quan hệ giữa tôn giáo và đời sống vật chất, giữa các hình thái tôn giáo và hình thái kinh tế - xã

hội, C.Mác chưa có điều kiện đi sâu giải thích tại sao con người lại sản xuất ra tôn giáo dù biết đó là “sự phản ánh hư ảo”. Ph.Ăngghen giải thích việc sản xuất ra tôn giáo để làm cho “những người đau khổ và bất hạnh từ đời sống thống khổ trên trần gian lên thiên đường vĩnh cửu”(7). Còn V.I.Lênin đã giải thích rõ hơn là do “Sự bất lực của giai cấp bị bóc lột trong cuộc đấu tranh chống bọn bóc lột tất nhiên để ra lòng tin vào cuộc đời tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia”(8).”

**“C.Mác viết: “Tôn giáo là nhân tố góp phần vào sự ổn định xã hội, song nó cũng là nhân tố kìm hãm quá trình giải phóng xã hội, trước hết là những rào cản kinh tế”.**

**“Ba là, đạo Tin lành góp phần thúc đẩy sự ra đời của chủ nghĩa tư bản. C.Mác chỉ ra rằng, đạo Tin lành có vai trò quan trọng trong sự hình thành Chủ Nghĩa Tư Bản qua việc chuyển đổi hầu hết mọi ngày nghỉ truyền thống thành ngày làm việc. Ông đã chỉ ra sự khác biệt cơ bản giữa thời gian lao động của người nông dân với thời gian lao động sản xuất ra hàng hóa của người công nhân”**

**“Như vậy, từ rất sớm, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhận ra mối quan hệ tương tác giữa nền đạo đức Tin lành với tinh thần của Chủ Nghĩa Tư Bản (TBCN)”**

**“Bốn là, đạo đức tôn giáo góp phần tạo ra những nền kinh tế tư bản chủ nghĩa khác nhau. Mác cho rằng, đặc trưng của nền sản xuất TBCN có tính thế giới, đạo Kitô - một tôn**

*giáo thế giới với tính phổ quát của nó trên toàn cầu, do đó Kitô giáo là tôn giáo phù hợp với nền sản xuất TBCN thế giới”*

<https://ajc.hcma.vn/pages/nghien-cuu-khoa-hoc.aspx?CateID=679&ItemID=9057>

*“Quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo và sự vận dụng để giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay*

*Nếu chủ nghĩa duy vật lịch sử được coi là một trong ba phát minh quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác, thì những quan điểm về tôn giáo là một trong những biểu hiện rõ nét nhất lập trường duy vật về lịch sử của học thuyết này.*

*1. Quan niệm duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin về tôn giáo*

*Nếu chủ nghĩa duy vật lịch sử được coi là một trong ba phát minh quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác, thì những quan điểm về tôn giáo là một trong những biểu hiện rõ nét nhất lập trường duy vật về lịch sử của học thuyết này. Nó thể hiện thông qua các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về cả bản chất, nguồn gốc lẫn chức năng của tôn giáo. Trong khi các nhà duy tâm, thần học cho rằng tôn giáo có nguồn gốc siêu nhiên, thế giới tự nhiên, xã hội loài người cũng như toàn bộ hoạt động của mỗi cá nhân con người đều chịu sự chi phối, điều khiển của các lực lượng siêu nhiên, thần thánh thì các nhà duy vật, vô thần đã có quan điểm hoàn toàn đối lập.*



*Nhưng khác với những hình thái ý thức xã hội khác, sự phản ánh của tôn giáo đối với hiện thực là sự phản ánh đặc thù, đó là sự phản ánh “lộn ngược”, “hoang đường” thế giới khách quan. Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, “tôn giáo là những sự rút hết toàn bộ nội dung của con người và giới tự nhiên, là việc chuyển nội dung đó sang cho bóng ma. Thượng đế ở bên kia thế giới, Thượng đế này, sau đó, do lòng nhân từ, lại trả về cho con người và giới tự nhiên một chút ân huệ của mình”(2).*

*Chỉ ra bản chất sâu xa của hiện tượng đó, Ph.Ăngghen đã viết: “Con người vẫn chưa hiểu rằng họ đã nghiêng mình trước bản chất của chính mình và đã thần thánh hoá nó như một bản chất xa lạ nào đó”(3). Lộ tả bản chất của tôn giáo, ông cho rằng, “tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo – vào đầu óc của con người – của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế mang hình thức những lực lượng siêu trần thế” (4).*

*Vấn đề đặt ra ở đây là, nguyên nhân nào dẫn đến sự phản ánh “hoang đường”, “hư ảo” của tôn giáo? Tại sao con người lại có nhu cầu tôn giáo và đặt niềm tin lớn lao vào tôn giáo như vậy? Đứng vững trên lập trường duy vật lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã luận giải rằng sự xuất hiện và tồn tại của tôn giáo xuất phát từ hiện thực khách quan và nguồn gốc quan trọng nhất của tôn giáo chính là điều kiện kinh tế – xã hội.*

*Bàn về vấn đề này, V.I.Lênin cũng khẳng định: “Sự bất lực của giai cấp bị bóc lột trong cuộc đấu tranh chống bọn*

*bóc lột tất nhiên để ra lòng tin vào cuộc đời tốt đẹp ở thế giới bên kia, cũng giống y như sự bắt lức của người đã man trong cuộc đấu tranh chống thiên nhiên để ra lòng tin vào thần thánh, ma quỷ và những phép màu”(6).*

*Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng như nó là tinh thần của những trật tự không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”(7).*

*Với luận điểm “tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân”, C.Mác không chỉ muốn khẳng định tính chất “ru ngủ” hay độc hại của tôn giáo, mà còn nhấn mạnh đến sự tồn tại tất yếu của tôn giáo với tư cách một thứ thuốc giảm đau được dùng để xoa dịu những nỗi đau trần thế. Thực vậy, người ta dùng thuốc giảm đau khi người ta bị đau đớn và chùng nào còn đau đớn, thì chùng đó còn có nhu cầu dùng nó. Đó chính là lý do để lý giải tại sao người ta hướng tới, hy vọng và coi tôn giáo như chiếc “phao cứu sinh” cho cuộc sống của mình, cho dù đó chỉ là những hạnh phúc ảo tưởng, chỉ là “sự đền bù hư ảo”.*

*Như vậy, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, tôn giáo mặc dù là sự phản ánh hoang đường, hư ảo hiện thực, là một hiện tượng tiêu cực trong xã hội nhưng nó không phải không có những yếu tố tích cực. Tôn giáo chỉ là những “bông hoa giả” tô điểm cho một cuộc sống hiện thực đầy xiềng xích. Nhưng nếu không có những “bông hoa giả” ấy thì cuộc sống của con người chỉ còn lại “xiềng xích” mà thôi. Và nếu không có thứ “thuốc giảm đau” ấy thì con người sẽ*

*phải vật vả đau đớn trong cuộc sống hiện thực với đầy rẫy những áp bức, bất công và bạo lực.*

*Theo C.Mác, vấn đề không phải là “vứt những bông hoa giả” đi mà là xoá bỏ bản thân cái “xiềng xích” được trang điểm bởi những bông hoa giả đó để con người có thể “giơ tay hái những bông hoa thật” cho mình, tức là tìm kiếm được hạnh phúc thật sự ngay trong thế giới hiện thực. Từ đó, C.Mác đã khẳng định rằng, muốn xoá bỏ tôn giáo và giải phóng con người khỏi sự nô dịch của tôn giáo thì trước hết phải đấu tranh giải phóng con người khỏi những thế lực của trần thế, xoá bỏ chế độ áp bức bất công, nâng cao trình độ nhận thức cho người dân và xây dựng một xã hội mới không còn tình trạng người bóc lột người, đó là xã hội cộng sản chủ nghĩa.*

<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/c-mac/ngghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/quan-diem-cua-chu-nghia-mac-lenin-ve-ton-giao-va-su-van-dung-de-giai-quyet-van-de-ton-giao-trong-thoi-ky-3126>

Theo tư liệu văn kiện vừa trích trên đây, cho thấy học thuyết nói về tôn giáo chỉ đúng một phần ở châu Âu và lân cận trung đông nơi tác giả đang sống. Nếu đem hiểu cho luôn cả Châu Á và phương đông thì còn rất nhiều bất cập:

Xin dẫn chứng:

Khoảng trên 600 năm trước công nguyên, lúc đó các dân tộc châu Âu tín ngưỡng thờ đa thần (như đã trích phần trên) nơi châu Á Phương đông Đức Thích Ca, Đức Khổng Tử và Đức Lão Tử... khai mở các mối Đạo không do bất lực trước thiên nhiên hay bất công áp bức, ba vị giáo chủ này tuy dạy các vấn đề khác nhau đã dạy dân chúng nỗ lực hoàn thiện bản

thân để đạt chân-thiên-mỹ. Các vị giáo chủ này không hề dạy phải cầu nguyện ai đó ban cho mình các điều tốt đẹp. Lý thuyết các tôn giáo phương đông dạy con người mở mang trí huệ của chính nội lực của mình để đi trên con đường tạo lập hạnh phúc cá nhân mình góp phần giúp xã hội được an bình hạnh phúc. Không cầu xin tha lực ban ơn.



Qua các bài trích dẫn ở trên, tuy có hơi dài, đọc vào cảm thấy nhức đầu. Nhưng nó rất hữu ích cho việc hiểu rõ sự cần thiết của tôn giáo. Nếu không đọc các luận thuyết về duy vật biến chứng chúng ta không thể thấy hết hiệu quả của việc truyền dạy lý thuyết này của những người cầm quyền để rút kinh nghiệm.

Đất nước Nga vĩ đại đã thật sự áp dụng lý thuyết của Cụ Các Mác đã được Lê Nin đem về áp dụng tại đất nước Nga dưới sự lãnh đạo của đảng bôn-sê-vich toàn quyền quyết định thay đổi tất cả nền chánh trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục và tôn giáo của đất nước Nga. ...

Cuối cùng lịch sử cho thấy cả đất nước liên xô và luôn cả đông âu đều phải sụp đổ. Vì sao? vì quá nghèo nàn. Nền chánh trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục và tôn giáo của đất nước Nga được thay đổi bằng máu đã không thành công. Nước Nga phải quay trở về thời kỳ tư bản mà chính mình đánh đổ để gầy dựng lại thời kỳ Tư Bản (hậu Georbacheve).

Chúng tôi không tranh luận hay phản biện với lý thuyết duy vật. Chúng ta đã lấy thực tiễn để chứng minh rồi.

Dù cho có cố gắng lý luận nhưng vẫn phải chịu trong vòng quy luật của thượng đế. Tôn giáo không có vũ khí, không quân sự, nhưng tôn giáo đứng vững.

Cuộc thử nghiệm trường kỳ và vĩ đại việc áp dụng chủ nghĩa Mác trên đất nước Liên Xô tiếp theo là các nước đông Âu đã chứng tỏ đó là một chủ nghĩa sẽ chỉ phù hợp trong tương lai thời kỳ thánh đức mà thôi. Cuối cùng các nước đông Âu và Liên xô đã phải quay về với hiện trạng tự nhiên hình thức xã hội mà trước kia tập đoàn maxism lãnh đạo quyết từ bỏ và lên án. Đất nước liên xô đã không nuôi nổi dân của chính mình với lý luận maxism mà quay về chủ nghĩa tư bản.

\*\*\*

Trong một bài góp ý cho dự thảo Hiến Pháp năm 2013, báo Nhân Dân online

*“Tôi nhận biết cụm từ "cộng sản vô thần" xuất phát từ sự xuyên tạc của những người chống cộng từ ý thức hệ, như là sự đối trọng giữa "tư bản" và "cộng sản" của thế kỷ trước. Hiện tại, tôi nhận biết rất nhiều người cộng sản có tín ngưỡng của nhiều tôn giáo, mà hầu hết là các tôn giáo phổ biến, còn những người không theo tín ngưỡng - tôn giáo nào đó thì cũng thờ cúng tổ tiên,... Vậy nhận định người cộng sản vô thần theo tôi là chưa đúng và quá thiên kiến hay chỉ là nhận định chống cộng sản không suy xét!?”*

*Những quyền được Hiến pháp, pháp luật quy định thì chắc chắn không phải là ân huệ được ban phát cho, khi đã được ghi vào Hiến pháp và pháp luật thì chắc chắn đó là quyền phổ quát, những quyền được ghi vào luật là quyền bất khả xâm phạm, dĩ nhiên là bất khả nhượng.”*

<https://nhandan.vn/nhieu-dieu-chua-sang-trong-mot-ban-gop-y-post572107.html>.

### 3. Thuyết Tam Thể xác thân của Đại Đạo, Tam Kỳ Phổ Độ.

Đọc qua các bộ sách của Các Mác mà các bài viết trên đây trích dẫn ai cũng nhận thấy chủ nghĩa duy vật của ông ấy để chỉ phản bác một điều duy nhất giáo thuyết của Công Giáo Phương tây và trung đông mà thôi. Lý luận của Các Mác không hề và cũng không nhắc đến các học thuyết phương đông của Lão Tử, của Khổng Tử và của Thích Ca gọi chung là **tôn giáo đông phương**... Lại càng không nói gì đến học thuyết tiên tiến của Cao Đài một tôn giáo đông phương.

Các tôn giáo đông phương không hề bất lực trước các hiện tượng thiên nhiên đến nỗi phải tôn thờ các vị thần của các hiện tượng như thần thoại Hy-La trước công giáo. Không phải do quá đau khổ bất lực mà người phương đông cầu nguyện những vị thần cứu giúp. Những vị giáo chủ các tôn giáo Phương đông đề xuất sự tu tập tự trong nội lực của chính mình chứ không hề chỉ dạy phải cầu khẩn một vị thiêng liêng siêu lực giúp đỡ. Giáo thuyết của tôn giáo đông phương đề

giúp cho xã hội trật tự điều hòa đúng như tuyên ngôn của chủ tịch Hồ Chí Minh đọc ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại Ba Đình. Mọi người được sanh ai cũng có quyền bình đẳng có quyền mưu cầu hạnh phúc. Tương tự như tuyên ngôn của tổng thống Mỹ...

Học thuyết của Các Mác chỉ khép mình trong một khái niệm Kinh Tế để phản đối. Bao nhiêu lý luận chỉ chú trọng đến sự bóc lột của người lãnh Đạo Tư Bản Chủ Nghĩa. Khi thành lập xong Chủ Nghĩa Xã Hội trên hình thức thì thực tế cũng phải có người lãnh đạo. Người lãnh đạo chuyên chính vô sản này đã hành động nhân danh quản lý nhà nước nhưng bản chất tham lam ích kỷ cá nhân là phạm trù đạo đức không thể áp dụng dạy dỗ. Lần hồi nó phát triển còn tinh vi hơn các nhà lãnh đạo tư bản chủ nghĩa. Gom mọi thứ vào trong tay, nhưng họ không làm cho đất nước giàu lên được vì họ thiếu một yếu tố duy nhất không từ bỏ được Tham-Sân-Si chỉ tôn giáo mới dạy.

Mặc khác họ đã bỏ mất một yếu tố căn bản cấu tạo nên con người Đó là linh hồn. Các tôn giáo trước đây đều cũng chưa lý giải đầy đủ một con người hoàn chỉnh cần có cái gì. Đây là một khiếm khuyết quan trọng của duy tâm, nên chủ nghĩa duy vật mới có cơ hội chỉ trích và tấn công.

Đại Đạo (hay Cao Đài) với giáo lý không ngoài việc tu tập bản thân cho trở nên chân thiên mỹ như các tôn giáo phương đông đi trước. Nhưng sự nổi bật nhất là Đại Đạo đã tổng hợp được nguồn gốc duy nhất của mọi tôn giáo. Tuy danh từ có khác nhau nhưng cùng chung một tôn chỉ là thương yêu. Lý thuyết này đã đưa nhân loại dần xích lại gần nhau hơn.

Tôn giáo của thế kỷ hai mươi đã dạy rất rõ: con người phải có đủ ba yếu tố: sự SỐNG của vạn vật như cây cỏ; sự KHÔN NGOAN của con vật, cây cỏ không có; Cái LINH của con người, cây cỏ và loài vật không có. Đó là **Tam Thể Xác Thân**

Tóm lược Tam Thể Xác Thân

Trong Thánh giáo đêm 28 tháng 7 năm Canh Dần 1950.

Đức Thượng Phẩm dạy:

*“Bản đạo giải về Tam Thể Con Người cho các em nghe. Con người có ba thể:*

*Thể thứ nhất là **xác thân** do cha mẹ sinh ra.*

*Thể thứ nhì gọi là **Đệ Nhị xác thân** do Đức Phật Mẫu ban cho.*

*Thể Thứ ba là **linh hồn** do **ĐỨC CHÍ TÔN** tức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho. Trong ba thể ấy phải hiệp lại mới thành một con người. Nhưng bản chất nó khác nhau.*

*Thể thứ nhất là **XÁC THÂN** có ngũ quan, biết cảm xúc, do nơi khí bẩm của cha mẹ mà biến tướng ra nó cũng như **con vật**.*

*Thể Thứ hai là Đệ Nhị xác thân tức nhiên là **CHON THẦN** của con người người ta gọi là cái **vía** hay là **hào quang** đó. Nó do theo cái thể thứ nhất mà biến hình cũng như **đồ bắt kẻ con vật**.*

**NHỮNG NỖI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI**



*Thẻ Thứ ba là LINH HỒN do Đức Chí Tôn ban cho. tất nhiên là một điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn chiếu xuống để cho con người biết hiểu và khôn ngoan hơn loài vật. Người ta gọi là **thiên hạ** đó. Vậy thẻ thứ ba như là **người cầm cương con vật**.*

*Ba thẻ ấy khi nào hiệp làm một thì con người ấy mới thấu hiểu cả **thiên cơ** của Đức Chí Tôn. Một khi con người đã thấu hiểu được thiên cơ thì người ấy đã đoạt đạo. Bởi vậy cho nên người tu hành cần phải tập luyện thẻ nào cho tam thẻ ấy được tương liên với nhau thì con người mới trở nên sáng suốt hơn kẻ thường tình.”*

=====

Thánh giáo 5.8.Canh Dần.

Đức Cao Thượng Phẩm dạy:

*“Phần trên là giải riêng về bản chất của Tam Thẻ Xác Thân hôm nay Bản Đạo nói về sở dụng thiêng liêng của nó.*

*Đệ Nhất xác thân cũng như **con vật** do khí bẩm của cha mẹ mà biến thành, nó thuộc về hữu hình luôn luôn chịu ảnh hưởng của ngoại vật hơn là ảnh hưởng của tinh thần. Nếu nó chẳng chịu sự kèm thúc của **linh hồn** là đệ **Tam Xác Thân** thì cũng như con vật mà không có người cầm cương. Nếu con vật mà không có người cầm cương gìn giữ nó thì các em tưởng coi con vật ấy phải trở nên thế nào? Có phải là nó trở nên buông lung hay không?*

*Phải đó bởi các lẽ ấy mà những người tu cần phải thắng cái dục vọng của Đệ Nhất Xác Thân. Đệ Nhất Xác Thân*

rất có ích cho toàn thể con người. Nhưng nếu chẳng thắng đặng những điều Dục Vọng của nó thì cũng rất có hại cho con người chẳng ít....

Đó là một việc mà Bàn Đạo cần giải rõ cho các em được tận hiểu để có dịp đi truyền đạo sau này.

Trong Đệ Nhứt XÁC THÂN có ngũ Quan, biết xúc động và các tế bào để cho Đệ Nhứt Xác Thân cử động đi đứng làm cho con người có cái sống thực tế theo con mắt thấy hàng ngày của loài người đó. ---

Đã nói rằng **đệ nhứt xác thân** nó không chết mà tại sao con người chẳng còn cử động được và phải để cho con người khác chôn cái xác đó dưới nấm mồ. Ấy là nó phải chịu luật tiến hóa của Tạo Đoan thay củ đổi mới để cho đệ nhất xác thân trở nên đẹp đẽ đặng phù hợp với Linh Quang sáng suốt của Đức Chí Tôn ban cho nơi mặt thể này để thay thế cho ngài đặng bảo vệ cơ sanh quá của Ngài cho được tồn tại...

Như trước kia con người mới được sinh ra thì thân thể xấu xa, ăn lông ở lỗ chẳng khác chi hình tượng con vật. Với thân hình ấy mặc dầu Đức Chí Tôn đã ban cho một Chơn Linh Thánh Đức cũng khó mà tạo nên một xã hội văn minh hay cơ khí được. Lúc đầu loài người có rất ít, có thể sống trong hang hoặc ở kẹt đá được, chớ như ngày nay nhân loại đã nhiều, cần phải lấp sông phá rừng trang bằng chơn núi mà ở chưa đủ thay nên phải có sự thay đổi xác thân để cho con người học hỏi tinh vi và đạt được cơ sanh hóa của Tạo Đoan, thì con người càng ngày mới khai thác những nơi hầm mỏ và rừng rú mà tổ chức một xã hội văn minh. Cách ăn thói ở cũng đốn

trang hơn khi xưa và nhân loại tìm được cơ bí mật của tạo đoan mà làm nên những máy móc để thay thế cho sức người, sự giao thông giữa xứ này đến xứ khác mà từ xưa hẳn là không phương thể đi được...

Đệ Nhứt Xác Thân phải bị luật thay đổi chứ không phải chết đâu. Khi xác thân này bị luật thay đổi của Tạo Đoan thì nó không khi nào hoàn thành lại được với Đệ Nhị Xác Thân và đệ Tam Xác Thân nó phải lộn với đất để nuôi dưỡng những chất sanh như là thảo mộc, rồi từ thảo mộc sẽ nuôi đến thú cầm, rồi cũng tự thú cầm nó lại nuôi loài người, cũng như người ta bón phân đó. Nó vẫn cũng ở lộn cùng đất mà thôi chứ không thể bay đi đâu được.

Đã nói rằng xác thân lộn với đất thì lẽ dĩ nhiên đó là đất rồi. Cái xác nào cũng biến thành đất cả. Chỉ có lâu hay mau do sự chôn cất nó kín hay hở hoặc chắc hay không đó thôi.

Đã nói rằng ở mặt thể này không chi là bền cả vì nó do vật chất biến sanh thì nó phải chịu luật **tiêu diệt** hay là luật thay đổi của tạo đoan. Đến như sắt hoặc đá chắc là bao nhưng nó vẫn còn có giới hạn thời gian mà tiêu mòn.

Để kết luận về Đệ Nhứt Xác Thân, Bàn-Đạo cho các em hiểu rằng mọi sự gì ở thế cũng không bền bỉ cả. Nó phải chịu luật thay đổi hay luật luân hồi tùy theo vật hay người. Luật thay đổi và luật luân hồi rất có ích cho cơ sanh hoá của tạo đoan. Vì mỗi lần thay đổi hoặc luân chuyển thì mỗi lần Tiến hoá cao lên. Nên luận về bí pháp thì không có gì làm mất hay chết cả. Bởi trong cái chết nó ảnh hưởng cho cái sống, và

trong **cái mất** nó ảnh hưởng cho **cái còn**. Vậy cho nên **Đệ Nhứt Xác Thân** phải chịu luật thay đổi mà người ta gọi là **chết đó**. Nó không phải là mất mà nó còn mãi mãi với vạn vật.

\*\*\*

Thánh giáo đêm 7.8 năm Canh Dần

Đức Cao Thượng Phẩm dạy:

“**Đệ Nhị Xác Thân** mà chúng ta thường gọi cái **Vía** tức là bản năng của chúng ta. Bản năng ấy là **Chơn Thần** mà chủ của nó tất nhiên là **Phật Mẫu**.”

**Chơn Thần** là một thể vô hình bất tiêu, bất diệt luôn luôn tiến hóa hay ngưng trệ do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội. **Nói cho rõ hơn nữa thì nó là lục đục thất tình đó**. Vậy khi lục đục thất tình được điều độ nhờ **Đệ Tam Xác Thân** điều khiển nổi, bằng không thì nó vì **Đệ Nhứt Xác Thân** tức là hình vật sai biểu theo bản chất của nó.

Vậy **Đệ Nhị Xác Thân** là hình bóng đi lập công bồi đức, thoảng như nó trọn nghe lời của **Đệ Tam Xác Thân** thì được trọn lành mà về cõi **Thiên Lương Hằng Sống** mà chúng ta gọi là **đắc quả**. Còn nương theo thú chất hình vật là **Đệ Nhứt Xác Thân** thì phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi chúng ta thường nói bị **đọa đó**.

Mỗi khi bị **đọa** thì tùy theo sở năng của kiếp vừa qua mà biến hình, hoặc giả lơ lửng ở chốn không trung nơi mà các

điễn giao hợp chờ cho đến đúng thời hay đúng hạn để thăng lên hay giáng xuống. Vì có người trản hay gặp nó hiện hình mà cho rằng ma hay quỷ.

Những Chơn Linh ấy hoặc do phạm thệ hay trốn thệ mà phải bị như vậy, đến lúc bị các điễn nổ tan mà biến mất. Theo Tam Kỳ Phổ Độ gọi là ngũ lôi tru diệt đố. Những chơn linh đó nếu nhẹ tội thì được nhẹ nhàng hơn một chút đặng khỏi tan nhưng cứ vơ vẩn mãi ở đó đặng nhìn lại của thể chuyển xây mà chúng ta gọi là **tận đọa tam đồ bất năng thoát tục**.

Nó giống với nguyên căn của nó là khi mà nó biết giữ sự trung dung điều hòa của nó, vì người ta có đủ lực dục thất tình mới trọn hiểu biết sự thay đổi của Càn Khôn Vũ Trụ, mới lập được công đức, bằng nó quá chiều theo **đệ nhất xác thân**, tức là lực dục thất tình đã đi quá hạn làm cho chệnh lệch lẽ Yêu Ái của Phật Mẫu hằng có thì nó phải bị chằng đồng thể.

Khi thoát xác thì chơn linh nào phạm tội lại càng đau đớn hơn nhiều vì lần âm điễn của đất luôn luôn lôi kéo. Vì có mà bị luân hồi chuyển kiếp đố.

=====

Thánh giáo 6-8-Canh Dân.

Đức Cao Thượng Phẩm dạy:

Hôm nay Bàn đạo giải tiếp về đệ Tam Xác Thân. Đệ Tam Xác Thân là **Linh Hồn** do Đức Chí Tôn ban cho để điều khiển Đệ Nhất và Đệ Nhị Xác Thân tức nhiên là **người cầm cương**.

Ấy là nền tảng cho sự tiến hóa của con người, thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu thay đổi theo thân sanh của con người tùy theo sự sáng suốt của nó. Cũng có khi một **chơn linh** sáng suốt mà lại ngự vào một **đệ nhất xác thân** xấu xa để giúp cho Đệ Nhất Xác Thân lập công bội đức trong một kiếp sanh nhưng điều đó rất ít. Phần nhiều một Chơn Linh sáng suốt đều ngự trong một Đệ Nhất Xác Thân tốt đẹp, nên khoa bói của Thiên lý học người ta có thể đón được người khi người ta thấy cái thể bên ngoài của Đệ Nhất Xác Thân gọi là tướng tại Tâm Sanh.

Trong Tam Thể Xác Thân chỉ có Đệ Tam Xác Thân là có phận sự quan trọng hơn cả, vì nó phải chịu trách nhiệm đối với Chí Tôn khi trở về ngôi vị của mình.

Sứ mạng đặc biệt của Đệ Tam Xác Thân là phải chế ngự Đệ Nhất và Đệ Nhị Xác Thân theo luật thiên nhiên của Đức Chí Tôn, nếu nó chẳng kèm thúc được tính dục vọng phàm phu của Đệ Nhất Xác Thân thì nó phải bị Thiên khiển và thất phận nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Sở hành của Đệ Tam Xác Thân rất khó khăn vì nếu mang một xác thân xấu xa thì cũng khó lập công, còn như mang một xác thân tốt đẹp thì cũng rất có hại cho phận sự của nó. Biết bao chơn linh xuống phàm lập công cũng vì lẽ khó khăn ấy mà phải chịu nhiều trở ngại trong phận sự đến nỗi phải bị đọa, vì nó không đủ phương kèm thúc đệ nhất xác thân mà phải bị Đệ Nhất Xác Thân lôi cuốn vào đường tội lỗi. Đức Chí Tôn là chủ của nó

theo lẽ thì phải giữ nó được trong sạch mới phải chớ, Vậy tại sao để cho nó bị vật thể Hữu Vi này lôi kéo vào đường tội lỗi như vậy....

Đã nói rằng đệ Tam Xác Thân là nền tảng cho sự tiến hóa của nhân loại thì lẽ dĩ nhiên nó phải chịu sự khảo thí trong trường thi của Đức Chí Tôn lập nơi mặt thể này, nếu một chơn linh thắng được cái thể thứ nhất và chế ngự được những Dục Vọng của nó thì mới được thăng vị. Còn như thắng thể thứ nhất không đặng thì phải chịu hình phạt. Đó là luật công bình của Đức Chí Tôn có công thì thưởng có tội thì trừng. Thoảng như Đức Chí Tôn không dùng phương pháp ấy để lọc lựa các hành động của chơn linh thì làm sao mà phân biệt được hàng phẩm cao hay thấp tùy theo tùy theo công nghiệp của **đệ tam xác thân** xác thân cho đặng...

Đã nói rằng để tham xác thân là kẻ cầm cương thì cũng hiểu nó thế nào rồi vì sở hành và bản năng của nó cũng như giống như người cầm cương. Nếu sáng suốt mà chế ngự được Đệ Nhất Xác Thân theo luật thiên nhiên của Đức Chí Tôn thì nó được phần khen thưởng của Đức Chí Tôn như kẻ cầm cương biết cẩn thận trong phận sự của chủ nầy giao điều khiển con vật và cái xe thì được hậu đãi. Còn nếu đệ Tam Xác Thân thắng chẳng đặng Đệ Nhất Xác Thân mà còn bị lôi cuốn vào đường tội lỗi nữa thì phải bị sa đọa, cũng như kẻ cầm cương không biết cẩn thận để điều khiển con vật hầu làm lợi ích cho chủ thì phải bị rầy la quở phạt có khi bị chủ đuổi đi là khác...”

**Bởi các ý nghĩa ở trên vừa trích dẫn, Người tín hữu Cao Đài không thể không tu. Họ rất cần Tôn Giáo**

Xã hội là một tập thể những cá nhân con người sống chung nhau thành một cộng đồng. Tam thể xác nhân của mỗi người đều có nhưng trình độ và đẳng cấp tán hóa khác nhau không ai giống ai. Do ý thức mỗi người mỗi khác nên xảy ra bất đồng. Ý người này không phù hợp với người kia và ngược lại. Cho nên mỗi cộng đồng lớn nhỏ đều phải có luật lệ chung, mọi người phải chấp hành. Đó là luật pháp của quốc gia đó. Luật pháp cho chính toàn dân biểu quyết theo nguyên tắc đa số. Luật pháp phải được người hành pháp bảo vệ. Hiến pháp là luật cao nhất quy định những điều cơ bản nhất. Kế tiếp là Luật. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật.

Luật pháp của đời chỉ trừng phạt những người làm xấu phạm luật, tòa án xét xử họ là tòa án công quyền. Luật pháp không trừng phạt những người không làm điều thiện. Nên dù có luật pháp nghiêm minh, xã hội cũng không thể tiến bộ hay văn minh vì nó chỉ dừng lại chỗ không có người xấu chứ không thể có người tốt. Người tốt chỉ có thể được xây dựng và đào tạo bằng bằng các quy điều của tôn giáo.

Chính vì các lẽ ấy, lúc nào xã hội cũng đói khát phải có một tổ chức tinh thần ấy là tôn giáo. Tôn giáo là một thực thể rất cần thiết cho bất cứ xã hội nào. Luật của Đạo sẽ trừng phạt những người không làm việc tốt. Tòa án xét xử họ là tòa án lương tâm.

Xã hội đấu tranh mạnh đặng yếu thua, chém giết lẫn nhau. Nên cần phải có luật lệ quy định sự sống chung. Đó là tôn giáo.



Qua các phân tích trong chương 1, chúng ta đều thấy dù cho là chủ nghĩa vô thần hay hữu thần, xã hội luôn vẫn cần phải có tôn giáo. Nhưng tùy theo quan niệm mà ý nghĩa tôn giáo giữa hai trường phái hữu thần có ý nghĩa khác nhau:

Hữu thần trọng tôn giáo để tu thân vươn lên đạt mục đích cuối cùng là chân thiện mỹ. Chân Thiện Mỹ tuy vô hình không ai thấy nó, nhưng nó cần như không khí cho chúng ta sống được.

Vô thần tôn trọng tôn giáo mục đích mượn tôn giáo làm cánh tay nối dài đặng thu tóm thiên hạ. Khi thu tóm thiên hạ được rồi, họ xem tôn giáo là một miếng chanh đã vắt hết nước. Vì vậy, họ đã dung nhứt tiền song điếu. Một mũi tên bắn hai con chim. Mũi tên đó là những ma tăng được người quản lý tôn giáo chấp nhận phong phẩm, phong chức.

Xét lại, thấy Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam là một điển hình minh chứng.

Bình thường nhiều năm trước đây: trụ trì các chùa nói chung và lãnh đạo trong Ban Trị Sự Trung Ương giáo hội đã thuyết giảng đầy mê tín, đầy (*đui thúi*)..... Vẫn không bị một hình phạt nào. Khi có một vị tu sĩ hạnh đầu đà xuất hiện, họ lại lên án hiện tượng đầu đà này làm tổn hại thanh danh phật giáo. Trong khi chính các chức sắc cấp cao tự họ hại họ nhiều năm trước.

Nhứt tiền song điếu là sao?

Con chim thứ nhất đề cho các thuyết giảng thô tục sẵn bậy được công khai lan truyền trên mạng xã hội làm cho nhơn sanh bất mãn xa rời tín ngưỡng phật giáo.

Con chim thứ hai nếu nhơn sanh còn ám muội vẫn còn tin tưởng các thuyết giảng đó sẽ trở thành một công cụ...

*“Cùng với sự nghiệp đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, Đảng ta đã từng bước đổi mới về vấn đề tôn giáo và công tác tôn giáo. Trong quá trình đó, tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng được thể hiện một cách đầy đủ, hoàn thiện hơn theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, Đại hội lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng”<sup>1</sup>.*

*Thật vậy, sau 25 năm tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, quan điểm đổi mới của Đảng ta về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo ngày càng phát triển hoàn thiện và đi vào cuộc sống. Bước ngoặt trong sự đổi mới tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tôn giáo được đánh dấu bằng sự ra đời Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị ngày 16/10/1990 “Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới”. Về nhận thức lý luận, Đảng ta đã nêu lên “3 luận đề” có tính đột phá về vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng: Một là, tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài; Hai là, tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và Ba là, đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Đồng thời nêu lên “3 quan điểm” đổi mới về công tác tôn giáo: Một là, công tác tôn giáo vừa quan tâm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần*

*chúng, vừa cảnh giác kịp thời đấu tranh chống địch lợi dụng tôn giáo phá hoại cách mạng; Hai là, nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng và Ba là, công tác tôn giáo là trách nhiệm của toàn bộ hệ thống chính trị. Để có được những tư tưởng đổi mới có tính “đột phá” nêu trên, Đảng ta tìm tòi, trăn trở trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo vào tình hình tôn giáo ở nước ta. Trong quá trình đổi mới, tư duy lý luận của Đảng ta về vấn đề tôn giáo tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện trong các chỉ thị, nghị quyết tiếp theo. Chỉ thị 37 của Bộ Chính trị (2/7/1998) chỉ rõ: “Những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của tôn giáo được tôn trọng và khuyến khích phát huy”<sup>2</sup>. Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương (khoá VIII) về Xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc (16/7/1998), dành quan điểm thứ 8 về “Chính sách văn hóa đối với tôn giáo”, khẳng định: “Khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện ... trong tôn giáo”<sup>3</sup>.*

<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/gioi-thieu-van-kien-dang/van-de-ton-giao-tin-nguong-trong-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-theo-tinh-than-cua-dai-hoi-xipgs-ts-nguyen-830>

=====

Một khi cả duy vật hữu thần và duy tâm hữu thần đều rất cần phải có tôn giáo dù mục đích của hai phái không giống nhau thiết tưởng cũng nên để cho tôn giáo được thực hiện và phụng sự theo đức tin vào giáo lý và đạo pháp của họ đã chọn.

Tôn giáo không làm chánh trị, không chống đối nhà cầm quyền thì việc gì phải sợ họ. Với cả quyền lực trong tay diệt tôn giáo bỏ đi là chuyện dễ dàng. Người tu hành không thể đối kháng. Người quản lý đất nước chỉ cần ký với tôn giáo một thỏa thuận cam kết không tham gia bất cứ một thế lực nào tổn làm hại sự lãnh đạo của đất nước là đủ, tín đồ tôn giáo sẽ mang ơn và cảm lích vô cùng. Thay vì làm như thế, người quản lý tôn giáo đã lèo lái thay đổi luật tu của tôn giáo bằng những việc dựng nên những tội lỗi mà người tôn giáo không làm, để đóng cửa mỗi đạo thật là cay đắng và đau đớn mà tín đồ không thể làm gì khác.

Suốt một trăm năm khai mở Đại Đạo, Cao Đài của Chí Tôn chỉ được vốn vẹn mười năm (10) được thật sự hưởng thái bình hạnh phúc để tu học từ năm 1965 đến năm 1975.

## Chương 2: LỊCH SỬ THÀNH LẬP CÁC TÔN GIÁO

Mỗi hoàn cảnh của các vùng lãnh thổ có khác nhau, sự tốt đẹp hay xấu xa của mỗi vùng không giống nhau, cho nên việc thành lập các tôn giáo có khởi nguồn không nơi nào giống nơi nào. Khởi nguồn của Đạo Phật tại Ấn Độ và khởi nguồn của Kỳ Tô Giáo cũng như vậy chúng ta có thể đọc lịch sử thành lập các tôn giáo trên thế giới có đầy đủ trên internet. Để cung cấp những yếu tố cần thiết cho nội dung quyển sách này với tựa đề *Nổi Oan Xuyên Thế Kỷ* của Cao Đài khởi nguồn cho việc hiểu thấu nguyên nhân gây nên Bản Án. Trong tập sách này chúng tôi xin nhấn mạnh đến lịch sử thành lập Đại

Đạo tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại miền nam Việt nam. Xin mở đầu bằng bài Thuyết Đạo

## BÀI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP

Tại Đền Thánh đêm 17-8 Quý Ty (1953)

*Đêm nay là ngày vía của Nhứt. Trán Oai-Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.*

*Đức Giáo Tông chúng ta lấy làm hân hạnh nhờ ơn Đức Chí Tôn ban cho chúng ta một người Anh Cả Thiêng Liêng hiển linh quyền năng vô đối, Bản Đạo nhớ lại hồi buổi ban sơ mới khai Đạo, thật ra Bản Đạo không có đức tin gì hết, không có tin đến nước Đại Từ Phụ tức cười. Ngài đến nhà Bản Đạo năm Ất Sửu dạy cả mấy anh lớn ngày nay là chức sắc của Đạo, đi đến mọi nhà, thật ra Đức Chí Tôn đến thăm đến viếng mọi con cái của Ngài. Bản Đạo không đức tin gì hết, nghe nói Tiên giáng đi theo nghe chơi, làm cho Đại Từ Phụ phải tức cười. Ngài cho bài thì ai nấy cũng tốt, duy có bài thi của Bản Đạo rất dị hợm như vậy :*

### THI

- Ngao ngán không phân lẽ thiệt không
- Thấy thẳng áp út quá buồn lòng.
- Muốn giàu Thầy hứa đem cho của,
- Cái của cái công phải trả đồng.

*Dại Từ-Phụ còn thêm hai chữ "nghe con" cho đến bảy tháng xuống ở Thủ Đức, năm thiên hạ bịnh chướng, khi không khởi phù mình rồi chết, nhứt là tại Thủ Đức, lằm bịnh hơn quá chừng, Đức Chí Tôn bảo xuống ở Thủ Đức cứu bịnh cho họ trong bảy tháng, xuống ở Thánh Thất của Đạo, nhờ Đức Lý giảng dạy với ngòi bút, trọn bảy tháng trường mới biết Đạo. Có cái hay hơn hết là những điều gì Ngài dạy trong cơ bút là những sở hành trong kiếp sanh của Bản Đạo.*

*Bản Đạo làm chứng một Đấng mà Đức Chí Tôn đã lựa làm Anh Cả của chúng ta linh hiển lạ lùng, không cần lập đi lập lại, đối với chức sắc tất nhiên cả Thánh thể của Đức Chí Tôn, Bản Đạo cốt yếu nói với toàn con cái của Ngài nam nữ lưỡng phái phải định tâm và kiên cố đức tin của mình. Các việc Đức Chí Tôn tiên tri, Bản Đạo vừa nói từ từ, nói đủ hết, Bản Đạo thú thật nhờ cái linh hiển của Ngài, nhờ Ngài giáo hóa nên Bản Đạo hôm nay được khôi đức tin mạnh mẽ to tát. Nếu không có nhờ Anh Cả vô biên linh hiển ấy chắc là phận sự yếu trọng của Bản Đạo hôm nay chỉ mơ hồ, đức tin yếu ớt, thiếu đức tin thiếu cương quyết, thiếu tâm đạo vững chắc.*

*Bản Đạo tưởng, nếu ba điều ấy thiếu thì nên chơn giáo không được nên hình như thế này. Cả thầy con cái Đức Chí Tôn tiêu biểu không có nên chơn giáo nào chỉ có hai mươi mấy năm mà đặng bành trướng, danh thể của nó cao trọng truyền bá một cách mau chóng, như nền Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn..*

Hôm nay Bàn Đạo chứng chắc quả nhiên như vậy, cái năng lực của Đạo hôm nay được như thế là nhờ Đức Lý Đại Tiên cầm quyền thiêng liêng vô đối, nhờ Anh Cả của ta là Đức Lý Giáo Tông điều khiển quyền năng vô hình của Ngài.

Bàn Đạo hôm nay mới đặt cái quyền và năng lực bành trướng như thế này. Có một điều Bàn Đạo dặn trước, những kẻ tưởng Ngài vô hình coi chừng Ngài, những kẻ thiếu đức tin dám khi rẻ quyền linh của Đạo, cai quyền của Ngài, coi chừng Ngài trừng trị, những kẻ nào phạm - nhằm Thiên Điều, Bàn Đạo dám quả quyết khó tránh nơi tay của Ngài

Các con cái Đức Chí Tôn coi Ngài rất công bình. Ngài dạy : \* Phải lập công, lập đức, lập ngôn, tức nhiên là " Tam Lập " Ngài rất công bình, rất oai quyền, Thiên vị chúng nhờ Ngài bảo vệ không thể gì sơ sót..

Đức Chí Tôn coi Ngài cũng như một tướng soái, cai quyền của Ngài lớn lắm. Ở nơi Ngọc Hư Cung quyền của Ngài yếu trọng vĩ đại to tát lắm.

Cả con cái của Ngài cũng nên tin nơi Ngài, mong mọi nơi Ngài. để cả ước vọng và đức tin nơi Ngài.

Bàn Đạo xin khuyên một điều: lớn nhỏ phải yên tâm giữ Đạo, đừng sơ sót nhưt là đừng có ý công khi lệnh, coi chừng Ngài, Ngài trừng trị một cách oai quyền, trước mắt Bàn Đạo đã thấy, hai mươi mấy năm lập Đạo cùng Ngài, Bàn Đạo quả quyết như vậy.

Chúng ta hãy để trọn đức tin nơi Ngài một Đấng công chánh oai quyền, nhưng rất yêu ái. Chúng ta được Ngài bảo

*vệ cho thật là một sự an ủi vĩ đại trong kiếp sanh của chúng ta đó vậy...”*

Mỗi dân tộc có sự hiểu biết về Vũ-Trụ-Quan khác nhau nên có các sự hình thành tôn giáo khác nhau.

### **Chương 3: ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.**

Tên gọi này “Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ” ám chỉ tất cả tôn giáo trên thế gian này đều có cùng chung một nguồn gốc, được thể hiện mỗi thời kỳ khác nhau..

Có độ hơn năm triệu người trên thế giới theo Đạo Cao Đài, một nền tôn giáo mà các bạn có lẽ chưa biết đến. Vì đây là nền tôn giáo mới, xuất phát từ một nước Việt Nam bé nhỏ nên ít ai biết rõ nền giáo lý và triết lý đầy từ bi và trí tuệ của tôn giáo này.

Thật vậy, Đạo Cao Đài hay gọi chính xác hơn là ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, một tôn giáo mới tổng hợp tinh hoa chơn truyền của các nền tôn giáo lớn có trước đó, đồng thời bổ túc thêm những gì mà các Đấng Giáo chủ trước đây chưa thể giảng hết. Tôn giáo là cơ quan giúp con người hiểu rõ nguồn gốc, biết sống theo tinh thần đạo đức và là kim chỉ nam giúp cho con người tìm đường thoát khỏi nẻo luân hồi. Những nền văn minh chính trên thế giới như Ấn độ, Trung Hoa, Hi Lạp, La Mã, Trung đông đều chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các nền tôn giáo như: Bà la môn, Phật giáo, Lão giáo, Nho giáo, Hỏa giáo, Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo...



Một Đấng Giáo chủ xướng lên một nền Tôn giáo đều là để giảng minh đạo đức; thương đời nên chỉ cho con người con đường giải thoát. Ngày xưa, phương tiện liên lạc truyền bá khó khăn cho nên ở mỗi thời điểm các Ngài phải tùy theo trình độ tiến hóa lúc đó mà giảng cho vừa hiểu, cho đời dễ noi theo. Nếu các Ngài cùng sanh một thời tất cũng đồng tình cùng nhau vì “ không tôn giáo nào có thể qua chơn lý.” Chỉ vì cõi tục mờ mịt, lòng người mê muội, không hiểu sự sâu xa ấy nên mới gây ra trường ngôn luận. Tôn giáo nọ đối với tôn giáo kia hình như chẳng có cảm tình gì, đến nỗi sanh lòng ác cảm mà công kích, giết hại lẫn nhau. Để cứu vớt nhơn loại trong kỳ Hạ ngươn, hầu bước vào thời Thượng ngươn Thánh đức theo chu kỳ vũ trụ, Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ mới lập ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.

CAO ĐÀI là danh hiệu CHÍ TÔN của Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, ĐẠI ĐẠO là mối Đạo lớn, TAM KỲ PHỔ ĐỘ là cứu độ chúng sanh lần thứ ba. Ra đời, tồn tại và phát triển gần một thế kỷ, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ là một tôn giáo với đầy đủ các thành tố: giáo lý, giáo hội với hệ thống chức sắc, luật lệ, lễ nghi; Đền Thánh và hàng ngàn Thánh Thất làm cơ sở thờ tự khắp nơi trên thế giới. Đạo Cao Đài tuy là một tôn giáo phát sinh tại Việt Nam, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc và tín ngưỡng truyền thống, gắn bó với đất nước nhưng cứu cánh là phổ độ tất cả nhơn loại với tinh thần đại đồng, khoan dung; coi nhau như anh em, không phân biệt màu da sắc tóc, cùng dìu dắt nhau trở về ngôi nhà ánh sáng Thiêng liêng của Thượng Đế.

Mục đích cao cả là thế nhưng ra đời trong một nước nghèo, bị đô hộ gần 100 năm bởi thực dân Pháp, đổ xương máu giành được độc lập thì đi vào cuộc nội chiến hơn 20 năm, nên người đời chưa kịp hiểu về Đạo Cao Đài đã gặp phải nhiều ngộ nhận: nào là một tổ chức chính trị đội lốt, nào là một quốc gia trong một quốc gia, nào là lộng giả thành chơn... Người muốn công kích thì sa đà vào những mảng tối mà tôn giáo nào cũng có. Nặng nề hơn, có tác giả còn bôi nhọ lịch sử, xúc phạm đến chư vị Chức sắc tiền khai, tìm mọi cách để Đạo Cao Đài không thể phát triển. Những cảm nhận chủ quan, thành kiến đôi khi ngô nghê thô bạo làm cho người tín đồ chỉ biết mỉm cười, xót xa dùm.

Nền tôn giáo mới này chủ trương tiếp nhận tất cả các dòng tư tưởng lớn của nhân loại, Kinh sách viết bằng Quốc ngữ dễ hiểu, đề cao NHƠN NGHĨA & ĐẠI ĐỒNG. Thế thì vì sao sự ra đời của mỗi Đạo Trời lại làm nhiều phía lo ngại?

Đức Chí Tôn đã biết trước “Đạo khai, Tà khởi”. Ngài muốn ban cho nhơn loại cơ hội chót nhưng nếu con người quá hung dữ, bội bạc, quay lưng lại với Đại Từ Phụ thì về nơi cõi Thiêng liêng không thể nào than trách được nữa.

Ngày 06 tháng 12 năm 1926 ( 2 tháng 11 năm Bính Dần), Đức Chí Tôn dạy:

*“ Ta vì lòng Đại Từ, Đại Bi, vẫn lấy đức háo sanh mà dựng nên mỗi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, tôn chỉ để vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng, để tránh khỏi số mạng luân hồi, và nâng những kẻ tánh đức bước vào cõi nhàn, cao hơn phẩm hèn khó ở nơi trần thế này.”*

## KHAI ĐẠO:

*Sau thời gian dạy dỗ, huấn luyện và thấu nhận những đệ tử tiên phong của đạo, Đức Chí Tôn quyết định vào ngày 15. 10. Bính Dần ( 19.11.1926 ) cử hành Đại Lễ KHAI ĐẠO ( Khai Tịch Đạo ) tại Thánh Thất Gò Kén ( Từ Lâm Tự, Tây Ninh). Đêm nay giờ Tý, rằm tháng mười Bính Dần khởi Đại Lễ*

## KHAI MINH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Buổi lễ này đánh dấu kết thúc giai đoạn Đức Thượng Đế giáng trần dùng cơ bút để độ dẫn chư chức sắc Tiên khai từ hạnh đức đến hiểu biết biểu tượng và nghi lễ thờ phượng; pháp môn, tôn chỉ và triết lý cho nền tôn giáo mới. Ý nghĩa buổi đại lễ là chính thức ra mắt việc khai sáng mỗi Đạo Trời trước nhân sanh.

Buổi lễ được tổ chức rất long trọng trong ba ngày 18-19-20/1926. với sự hiện diện của Toàn Quyền Đông Dương, Thống Đốc Nam Kỳ và nhiều viên chức cao cấp Pháp, Việt Nam được mời tham dự. Ông Lê Văn Trung thay mặt cho Hội Thánh tiếp đãi khách một cách ân cần trọng hậu. Ngoài cúng phẩm ra thì không thu tiền bạc của ai cả. Những ngày đầu khai đạo trên 20.000 người xin nhập môn cầu Đạo.

“Khi Đức Chí Tôn đến với chúng tôi, Đức Chí-Tôn mở ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ chớ không phải mở Đạo Cao-Đài” và cũng nhờ dịch-bản có kèm theo chữ Hán làm

bằng chứng, nếu không thì do sự nhầm-lẫn của người Pháp, họ sẵn-sàng làm khó dễ, diệt Đạo từ khi còn trong thời kỳ trứng nước ...” ( Lời của Đức Hộ Pháp)

### Hình-thức chữ Hán 大道三期普渡.

*Sau đây là danh sách và ngày tháng các vị Chức sắc được Thiên phong trước khi khai Đạo chính thức.xin miễn ghi chi tiết.*

=====

### ***Hòa thượng Như Nhãn đòi chùa lại.***

Vài ngày sau buổi lễ Khai Minh Đại Đạo, Hòa thượng Như Nhãn đòi chùa lại do áp lực từ phía đệ tử- những người đã đóng góp tiền bạc cho chùa; và từ phía chánh quyền Pháp ở Tây Ninh xúi giục do thấy buổi lễ Khai Đạo đông đảo ngoài sức tưởng tượng của họ, và cuối cùng do bản thân Hòa thượng đã không giữ vững đức tin.

Ngài Đầu sư Thượng Trung Nhật yêu cầu cho thời hạn 3 tháng, đến rằm tháng giêng Đinh Mão sẽ di dời. Hội Thánh chưa mua kịp đất thì Hòa thượng đưa đơn nơi tòa án tỉnh Tây Ninh để yêu cầu trục xuất.

16 tháng 10 Bính Dần ( 20 . 11 . 1926 ) lập Pháp Chánh Truyền Cứu Trùng Đài.

*“Thầy định-quyết cho Người ( Giáo-Tông ) có quyền dạy-dỗ mà thôi, song quyền-hành có rộng thêm đôi chút là dạy-dỗ trọn cả đường Đạo và đường đời. Nghĩ cũng chẳng chi làm lạ, vì cả Chức-sắc Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài của Thầy lập, phải tùy theo tôn-chỉ Đạo, nghĩa là xu-hướng về phần giáo-dục mà thôi. Thầy đã xưng là Thầy đặng dạy-dỗ, còn tên của Chức-sắc đủ chỉ rõ-ràng phận-sự giáo-hóa, là chánh vai của mỗi người, như Giáo-hữu, Giáo-sư, Phối-sư, Đầu-sư, Giáo-Tông...Xem rõ lại thì tên mỗi vị chẳng mất chữ “Giáo” hay chữ “Sư”. Cơ Đạo từ cổ chí kim vẫn vậy, lại hiệp lời này “Thiên mạng chi vị tánh, suất tánh chi vị Đạo, tu Đạo chi vị giáo”. Thầy chỉ cậy Hội-Thánh Thầy đã đến lập, thay quyền cho Thầy mà dạy-dỗ cả con cái của Thầy, nghĩa là chúng-sanh đặng lành, ấy là phận-sự cần nhứt của Hội-Thánh đó” (PCT)*

13 tháng 12 Bính Dần ( 16.1.1927 ): lập Tân luật

Tân Luật lập xong, ba Chánh Phối Sư thay mặt Hội Thánh, đủ 6 bàn tay cầm bộ luật dâng lên ba Đầu Sư, ba Đầu Sư cũng đủ 6 bàn tay tiếp luật rồi dâng lên ba Chương Pháp, ba Chương Pháp tiếp luật dâng lên Đức Lý Giáo Tông, đặt tại tượng của Ngài. Ngày hôm sau, Đức Lý mượn hai vị Đầu Sư lên đại diện cầm bộ luật nơi tượng của Ngài, đem giao cho Hộ Pháp.

01 tháng 1 Đinh Mão ( 2.2.1927 ) Đức Lý Giáo Tông lập Pháp Chánh Truyền nữ phái Cửu Trùng Đài.

Kiểm điểm một năm truyền đạo, độ được 40. 000 tín đồ.

*14.1 Đỉnh Mão ( 15.2.1927 ) : Cơ phong thánh nữ phái lần thứ nhứt gồm có 38 vị*

*18.1.Đỉnh Mão ( 19.2.1927 ) trả Từ Lâm Tự, lập Tòa Thánh tại làng Long Thành, Tây Ninh*

Hội Thánh đã được cơ bút Thiêng liêng của Đức Lý hướng dẫn, đến tìm mua lại một khu đất 96 mẫu, còn rừng rậm hoang vu, của một người Pháp tại làng Long Thành. Tại đây, Hội Thánh và những tín đồ buổi đầu đã xây cất Đền Thánh và các dinh thự để làm cơ quan Trung ương của tôn giáo Cao Đài, truyền bá môi Đạo Trời trên khắp thế-gian. Đức Lý Thái Bạch giáng cơ tại Thánh Thất Gò Kén dạy Ngài Thượng Đầy Sư Lê văn Trung ( Thượng Trung Nhựt ) rằng :

*" ...Lão nhứt định trả lại chùa này. Song, trước khi trả, phải cất Thánh Thất cho xong y như lời dạy. Chư đạo hữu phải hiệp sức nhau dựng lập thành Tòa Thánh. Chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi, vì là Thánh Địa, và lại phong thổ thuận cho nhiều nước ngoại quốc đến đây học Đạo. "*

Đến ngày 19.1. Đỉnh Mão ( 20.2.1927) Đức Chí Tôn cũng định quyết:

**Chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi.**

### **23.1 Đỉnh Mão ( 24.2.1927 ): Thánh địa có Lục Long phò ấn**

Hội Thánh xem đất xong, tôi lại cầu Đức Lý. Đức Lý khen, nói đất ấy là Thánh địa: *Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa: sâu hơn 300 thước, như con sông giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn làm như 6 con rồng doanh nhau, nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi, gọi là Lục Long phò ấn.*

### **27.1 Đỉnh Mão ( 28.2.1927 )**

Đức Lý Giáo Tông dạy kích thước xây cất Tòa Thánh, và phải mua Bàu Cà Na để làm Động Đình Hồ. Đức Chí Tôn giảng dạy:

*Cả chư Thần Thánh Tiên Phật đều để mắt xem các con đua nhau trên đường Đạo, các con liệu lấy mà giữ mình. Thầy để một lời này cho các con yên dạ, dầu cho ai có quyền phép tiêu diệt Càn Khôn đi nữa, cũng khó ngăn được Đạo Thầy. Như ai buộc các con đóng cửa chùa thì cứ tuân mạng. Đời chùng nào các sắc con cái Thầy đến mở cửa sẽ hay.*

**5.2.Đỉnh Mão ( 8.3.1927 ) : Đạo là Đạo, còn chính trị là chính trị**

Tại Từ Lâm Tự, Đức Chí Tôn giảng cơ dạy Thánh Linh :

*"Thầy tưởng các con đã hiểu vì có nào Chính Phủ Lang-sa nghi ngờ như vậy. Vì các con chẳng tỏ ra rõ ràng rằng Đạo là Đạo, còn chính trị là chính trị. Các con chỉ vì Đạo làm phận sự của các con. Các con cũng chỉ biết Đạo mà thôi. Các con cũng nên bạo gan mà nói trước mặt vạn quốc cùng chính phủ rằng các con là người Đạo biết giúp đỡ nhơn sanh, dạy dỗ nhơn sanh, chớ chẳng biết chính trị là gì. Dầu ai buộc các con cam đoan thì Thầy tưởng các con cũng không á ngại. Trong Đạo duy có một điều làm cho chánh phủ không vừa lòng là mỗi nước muốn cho phân cách nhau mà đạo lại hiệp thì các con cũng nên làm ơn nói với người Lang-sa rằng nhờ Đạo mà các sắc dân đặng yêu mến nhau ; phải lấy sự yêu mến mà buộc tình người thì quyền hành kia mới bền vững ...*

Ngài Thượng Trung Nhật vâng theo Thánh Linh đến Thống Đốc Nam Kỳ gặp Blanchard de La Brosse để kêu nài sự bất bố, và cho in bố cáo cùng chư đạo hữu.

Theo lịch sử phật giáo, ngài Trần Huyền Trang vâng lệnh vua Đường qua Tây Thiên Trúc thỉnh Tam Tạng Kinh. Tam Tạng kinh gồm có ba tạng (tạm hiểu là ba RỔ kinh): Tạng Kinh, Tạng Luật, và Tạng Luận.

Các tôn giáo cổ trên thế giới đa phần chỉ chú trọng đến tạng Kinh, Chú trọng rất ít đến tạng Luật. Còn tạng Luận thì tùy theo sự hiểu biết cá nhân mà phân tích và giải thích không



ai giống ai. Vì không chú trọng lời dạy nguyên thủy nên sự khác nhau của Tạng Luận đã tự đặt cho mình là một tông phái. Vì vậy cùng một đạo Phật gốc Thích Ca khởi thủy lại sanh ra hàng trăm tông phái Phật giáo. Cùng một đức Chúa Jesus lại phát sanh hàng nhiều chục tông phái khác nhau. Vì không có sự kiểm duyệt của một cơ quan có trách nhiệm.

Đại Đạo (Cao Đài) đã lập đủ Pháp và Luật cho việc truyền giáo. Không một ai được giải thích tùy tiện. Cho nên, người tín đồ khôn ngoan không đọc các sách chưa được Hội Thánh kiểm duyệt.

Khai Đạo thật sự có nghĩa là khai mở một tôn giáo.

## TRUYỀN ĐẠO:

Gieo truyền giáo lý của tôn giáo để về với Đạo

## BỊ THỰC DÂN PHÁP KHỦNG BỐ.

### **Việc mặc sắc phục khi đi hành Đạo**

Đức Ngài lại chuyên chú đến cách phục sức của chư Chức sắc, chẳng lẽ khi hành lễ Đức Chí Tôn mặc Đại phục, khi giao tiếp với người đời cũng mặc Đại phục sợ e giảm nghi tiết đặc biệt dành dành lễ các Đấng. Thế nên, Đức Ngài mới xin Ông Trên ban thêm một bộ tiểu phục đi đường từ năm 1934, chính quyền Pháp cho phép Cửu Trùng Đài mặc tràng y chín nút, Hiệp Thiên Đài 6 nút và Phước Thiện 12 nút từ tháng 2

năm 1936. Nhưng thỉnh thoảng có Chức Sắc bị cưỡng chế mặc thường phục khi tiếp xúc với họ.

Châu tri số 62 ngày 19 tháng 9 Mậu Dần (7-11-1938) nhắc lại việc này như sau:

"Từ xưa đến nay tôn giáo nào cũng vậy, hễ người tu thì mặc đồ tu theo tôn chỉ Đạo ấy. Đồ mặc là thể Đạo như Phật Giáo, Gia Tô Giáo.

"Lúc trước Đức Hộ Pháp đã gửi cho Toàn Quyền ở Hà Nội qua Thống Đốc Nam Kỳ và các quan bảo hộ Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Lào, Cao Miên biết đặng cho lệnh các viên quan của chính phủ hay rằng chức sắc Cao Đài kể từ tháng 2 năm 1936 sẽ mặc Đạo phục đi đường và có giao hình Đạo phục của toàn chức sắc Thiên phong nam nữ Hội Thánh Cao Đài. Từ chức việc Chánh Phó Trị Sự tới Giáo Tông, từ Sĩ Tải đến Hộ Pháp.

"Nay lại xảy ra vụ bất ngờ nói rằng không cho chức sắc Đạo Cao Đài mặc Đạo phục khi đến hầu chuyện với quan đời mà phải mặc áo thường phục.

"Vậy từ đây cứ y luật pháp mà hành Đạo, chừ Chức sắc nào có việc phải đến quan làng hầu chuyện thì cứ mặc Đạo phục như thường. Nếu họ không tiếp thì viện đủ lẽ chứng có rõ ràng hoặc mời Trưởng Tòa (Thừa phát lại) nhân chứng, rồi cho Hội Thánh hay".

Việc này, Đức Hộ Pháp chính Ngài về Sài gòn để khiếu nại và Ngài quyết định sẽ làm mạnh nếu nhà cầm quyền còn

viện lễ quanh co từ chối. Đến ngày 27-12-1938, Toàn Quyền Đông Dương Brévié phúc thư như sau:

*"Vì muốn thi hành các sở định của Tổng Trưởng thuộc địa. Vị thượng quan tái truyền lệnh cho tín đồ trong các cơ quan dưới quyền của Đạo đặng thờ phượng khởi điều trở ngại và nhất là không còn buộc họ phải mặc đồ thể phục khi đến trình diện trước quyền hành chánh đời nữa".*

Dù vậy, Đạo Cao Đài vẫn bị dòm ngó, nhà cầm quyền không muốn cho nó lớn mạnh. Tỉnh trưởng Tây Ninh Vilmont và Thanh tra Lalaurette người Pháp đã theo dõi và ghi chú từng hành động và cử chỉ, nhất là chư chức sắc Đại Thiên Phong. Trong quyển "Le Caodaïsme", trang 15, bằng mật điện số 146C ngày 14-11-1926, Thống Đốc Le Fol đã lưu ý các Chủ Tỉnh phải bí mật theo dõi về hoạt động và truyền Đạo và phải báo cáo ngay cho Le Fol bằng công văn mật.

Đến khi thế chiến thứ II (1939-1945) bùng nổ giữa Đồng Minh và trục Phát Xít (Đức, Ý, Nhật), thừa vận hội mới các nhược tiểu nổi dậy chống đế quốc. Các đảng phái ở Việt Nam cũng nổi lên như: Đại Việt Quốc Dân Đảng, Duy Tân, Phục Việt, Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội...

Năm 1940, Nhật tràn vào lục địa Trung Hoa tiến xuống miền Đông Nam châu Á. Pháp lo sợ bắt đầu đàn áp các đảng phái. Cao Đài dù muốn dù không cũng phải chịu chung số phận của đất nước. Chữ Vạn biểu hiệu của Phật-giáo trên nóc các Thánh thất bị hiểu lầm là dấu hiệu của Đức Quốc Xã, nên Hội Thánh phải ra Thánh huấn ngày 2-4-Canh Thìn (8-5-1940) ra lệnh gỡ các chữ Vạn.

Phong trào bài Pháp lan rộng trên toàn quốc. Các tín đồ là con dân trong nước, nên họ nhảy vào vòng tranh đấu. Hội Thánh không thể ngăn được vì nước mất nhà tan, Đạo sự phải suy vi. Nhân cơ hội đó một ít người vô lương, quá thiên về bả lợi danh, dựa theo quyền đời ám hại Đạo. Họ vu cáo phao truyền Đạo Cao Đài lập một nước nhỏ trong một nước lớn. Họ chú giải lệch lạc các danh từ Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Đạo Nghị Định, Hội Thánh, Hội Nhơn Sanh, Tòa Đạo, Cửu Viện... ra là Thượng Nghị Viện, Hạ Nghị Viện, Tòa án, Cửu Bộ... rồi cố ý cho Đạo Cao Đài có ý chủ trương Quân Chủ Lập Hiến.

Thống Đốc Nam kỳ Pagès vịn vào đó, mật lệnh cho Đại tá Gordon, Ủy viên Chánh phủ của Tòa án Quân sự lập phương án tấn công Tòa Thánh Tây Ninh. Nhờ Ôn Trên chuyên xoay, trong một phiên họp của Tòa án Quân sự, Đại tá Gordon vô tình tâm sự với một người bạn là ông ta được lệnh thực hiện khám xét một vụ to lớn cần phải xử dụng đến 20 xe cam nhông binh lính để bao vây một khu rừng vào lúc 2 giờ đêm. Người bạn tò mò hỏi: "Ông khám tổ chức nào mà to tát vậy?". Đại tá Gordon lúc đầu còn chần chừ, sau ông nói thật rằng mai này (23-7-Canh Thìn, 1940) sẽ khám xét Tòa Thánh Cao Đài ở Tây Ninh. Người bạn của Gordon lại đem kể chuyện với một người có cảm tình với Đạo Cao Đài.

Thế là chiều trước hôm đó, lính Pháp cũng vừa đồ quân bao vây chu vi Tòa Thánh chờ sáng là tiến vô khám xét. Chính Đại tá Gordon chỉ huy cuộc khám xét này. Hấn ra lệnh tịch thu hết hồ sơ, giấy tờ của Đạo chất vào 10 cam nhông (camion) đem về Sài gòn.

Nhưng một Chức sắc quá chủ quan, lén để lại một tài liệu quan trọng có liên hệ đến Kỳ Ngoại Hầu Cường Để trong quyền kinh của mình. Nhân viên Tòa án được lệnh tịch thu hết các hồ sơ chó không phải coi từng hồ sơ nên tài liệu nói trên cũng được chất lên xe cam nhông số 3. Thế nên Sĩ Tải Huỳnh Hữu Lợi phải hối hả xuống Sài gòn báo tin ấy cho các bạn thân. Các tín hữu cấp tốc liên lạc với nhân viên làm trong Tòa án Quân sự. Một việc khó khăn như vậy mà chỉ ngày hôm sau, một người trong Tòa án đem tài liệu về trao tận tay cho Sĩ Tải Lợi.

Thế là kế hoạch của Thống Đốc Pagès thất bại. Họ không tìm thấy tài liệu gì trong 10 xe cam nhông có thể buộc tội Đức Hộ Pháp. Họ trù hoạch phương án khác để diệt Đạo.

Ngày 8-11 năm đó, họ đem 5 xe hơi vào Tòa Thánh bắt các Chức sắc và Đạo hữu giải ra Tây Ninh.

Ngày 15-5-Tân Ty (1941) chính phủ Pháp cấm các công quả tạo tác không được xây tiếp Tòa Thánh.

Ngày 4-6 vào 8 giờ sáng, lính mật thám vào bắt Đức Phạm Hộ Pháp.

Ngày 9-7, Chủ Quận và lính vào Tòa Thánh xét giấy thuế thân và đuổi tất cả tín hữu về tỉnh, về xứ, không cho ở trong chu vi Thánh địa.

Ngày 11-7, lính Pháp lại vào bắt thêm 3 vị Chức sắc, ở Sài gòn một vị và Cao Miên một vị.

Ngày 7-8, quân đội Pháp chiếm đóng Tòa Thánh.

Ngày 25-10, lính mật thám vào Tòa Thánh bắt thêm ba vị Chức sắc nữa.

Nhất là nhà cầm quyền Pháp tìm thấy văn bản của ông Godwin, Trưởng Lão của giáo hội Eglise Gnostique Đức quốc liên lạc với Đức Quyền Giáo Tông (13-11-1931), trong có đoạn viết:

"Bức thông điệp của Đức Ngài (Lê Văn Trung) đã tới Trung Âu. Tổng Giáo Hội Eglise Gnostique Đức Quốc mà tôi là Trưởng Lão quyết định liên hợp với Đạo Cao Đài.

"Tôi được lãnh nhiệm vụ báo tin cho Đức Ngài biết sự quyết định này và kính xin Đức Ngài thông truyền cho chúng tôi về lịch sử, hiến chương, giáo lý và những nghi lễ của Đại Đạo" (*Tiểu Sử Đức Quyền Giáo Tông, Tây Ninh 1972, trang 82*).

Trong khi đó, nước Pháp bị Hitler xâm chiếm, ở Đông Dương các đảng phái nổi lên chống ách thống trị của Pháp. Đó là những nguyên nhân mà mật thám Pháp buộc phải bắt Đức Hộ Pháp đưa đi an trí tại Di Linh rồi Sơn La để trừ hậu họa. Chân dung Đức Phạm Hộ Pháp trong chương này nổi lên nhiều tiếng xầm xì trong nhà Đạo do chức phẩm Chương Quân Nhị Hữu Hình Đài. Trong quyển "Lịch sử Cao Đài" (quyển hai) Đồng Tân cho rằng từ khi ban hành Bộ Đạo Luật năm Mậu Dần (1938), Tòa Thánh trở thành một chi phái (*Đồng Tân, Lịch Sử Cao Đài, Cao Hiến 1972, trang 403*).

Trước đó (1949), trong quyển "Histoire et philosophie du Caodaïsme", Gabriel Gobron khi viết về các phái Đạo khác

của Đạo Cao Đài (*Les diverses sectes du Caodaisme nơi trang 174*), chỉ liệt kê 11 phái, người đọc hiểu lầm là G. Gobron coi Tòa Thánh Tây Ninh cũng là một phái cho đủ 12 phái.

Trong tiểu luận Cao Học Nhân Văn "Đại Lễ vía Đức Chí Tôn trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ", trong lời nói đầu Đinh Văn Khá dẫn: "Giáo sư Nghiêm Thẩm cho biết rằng Đạo Cao Đài có rất nhiều chi phái, nếu muốn nghiên cứu, ta nên chọn Tòa Thánh Tây Ninh, vì nơi đây được xem như là Thánh Địa của Đạo Cao Đài".

Thật vậy, một Giáo sư Nhân Văn, một nhà nghiên cứu thâm sâu về Đạo Cao Đài phát biểu một định đề rất chí lý. Người đời có nói gì đi nữa, các người ngoại quốc, các nhà khảo cứu Đông Tây muốn hiểu về Đạo Cao Đài cũng phải đi Tây Ninh, chớ không thể đến nơi nào khác. Đó là niềm vinh hạnh, điều tự hào cho các tín hữu Cao Đài Tây Ninh.

Trong báo VĂN NGHỆ TRẺ số 10 (171) cũng viết:

"Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống dung hợp các luồng văn hóa ngoại nhập, dù đó là văn hóa phương Tây hay phương Đông, là văn hóa Trung Hoa hay là văn hóa Ấn Độ, Đạo Cao Đài ở Việt Nam đầu thế kỷ XX này là một minh chứng điển hình về tính dung hòa văn hóa của người Việt Nam". (*Trần Lưu, "Đền Ngọc Sơn với sự dung hợp văn hóa", Văn Nghệ Trẻ số 10 [171]*)

Khách bàng quang nhìn Đạo mỗi người một lối riêng, đó là ý kiến riêng của họ. Còn người Đạo vẫn trụ vững đức tin của mình, đó mới là điều đáng lưu tâm và đáng tôn vinh.

## Trần Thánh Phi-Châu

Tin Đức Hộ-Pháp bị Pháp bắt và bị đưa đi an trí loang ra làm chấn động cả toàn Đạo. Chức-sắc và Đạo-Hữu xôn xao lo lắng, lại âu lo không rõ rồi đây nghiệp Đạo sẽ ra sao. Chức-sắc đương quyền lúc ấy, một số tản-cur đi lánh mặt, còn một số quyết chết vì Thầy vì Đạo ở lại làm việc.

Ngày 16.06 năm Tân-Ty, một phiên nhóm bất thường của các chức-sắc tại Tòa-Thánh để giao quyền cho ba vị Chánh Phối-Sư, trong lúc Đức Hộ-Pháp vắng mặt. Nhưng không biết có điều gì bí ẩn, mà hai vị Luật-Sự Hiệp-Thiên Đài là Phan Hữu Phước và Võ văn Nhơn tranh giành các bổng vi bằng trước mặt ba vị Chánh Phối-Sư. Thế nên việc cầm quyền thống nhất của ba vị Chánh Phối-Sư không thành.

Tòa-Thánh lúc ấy do Giáo-Sư Thượng Tước Thanh và Giáo-Hữu Thượng Chất Thanh điều-hành và sắp đặt mọi việc để gìn giữ cơ nghiệp Đạo. Tuy nhiên, hàng tháng hai ông mới đến thăm một lần, chớ không dám ở.

Ngày 01.06 năm Tân-Ty, Đức Hộ-Pháp cùng năm vị chức-sắc: Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa, Giáo-sư Thái Phấn Thanh (bị bắt ở Cao-Miên), Giáo-sư Thái Gấm Thanh, Quyền Chánh Phối-sư Ngọc Trọng Thanh, Sĩ-Tả Đỗ Quang Hiến bị dẫn giải về giam tại Sài-gòn. Sau đây là vài nét về chư vị chức-sắc trên:

1. Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa (1889-1954) được cầm Quyền Ngọc Chánh Phối-Sư (1930), Chương-quản Phước-



Thiện (1937). Năm 1946, Ngài lãnh Chương-Quản Bộ Pháp-Chánh, rồi qui vị ngày 22.01 Giáp-Ngo.

2. Chánh Phối-Sư Ngọc Trọng Thanh; từ lúc khai Đạo đã có Ngài, sau ở Mã-Đảo về, vẫn tiếp tục làm việc Đạo.

3. Giáo-sư Thái Gấm Thanh, tên họ thật là Thái văn Gấm, ngồi Đầu Tộc-Đạo Châu-Đốc (1932-1933), Gia-Định (1934-1935), Thượng-Thống Công-Viện (1936-1937), Chủ-Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo (1938-1939), đi mở Đạo miền Trung (1940) và qui tại Mã-Đảo (1943).

4. Giáo-sư Thái Phấn Thanh tức Trần văn Phấn giữ chức Chủ-Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo tại Kiên-Biên (1941), thì bị Pháp bắt lưu đày, khi về nước Ngài sống ở Vũng-Tàu, sau về Gò-Vấp và từ trần năm 1965 (Gia-Định).

5. Sĩ-Tải Đỗ Quang Hiến chết tại Mã Đảo, Phi-Châu và về cơ xưng là Thánh Phi-Châu có bài thi như sau:

### THI

Cuộc đời còn lắm nỗi gay go,  
 Các Đấng ghe phen đã dặn dò.  
 Hành Đạo Cao-Đài cho phải Đạo,  
 Học-trò Xiển-Giáo đáng danh trò.  
 Lợi quyền chớp nhoáng đừng mơ mộng,  
 Đạo-đức trường tồn gắng chí lo.  
 Một kiếp phù-sanh không mấy lát,  
 Thật hành cho vẹn Thích, Tiên, Nho.

Ngày 27.07.1941, Đức Hộ-Pháp và 5 vị chức-sắc bị đưa xuống tàu Compiègne cùng mười hai chánh-trị phạm tại cảng

Nhà Rông đi đến bên Diego Suarez, miền Bắc Madagascar. Tại đây đã có 11 chánh-trị phạm người Việt khác đã bị Pháp đưa qua trước, hiệp chung là 29 người. Tất cả đều bị đưa đến quần đảo Comores (*Xem hình - Miền Bắc mã Đảo*)

. Trong số chính-trị phạm gồm có 6 chức-sắc Đạo Cao-Đài, ba nhà cách-mạng là Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn Thế Sang, Ngô văn Phiến, còn lại là Đảng-viên Đệ Tam Quốc-Tế.

**Sau khi đày Đức Phạm Hộ-Pháp, giữa năm 1942, quân Pháp được lệnh vào đóng quân ngay trên nền Đền-Thánh mới xây cất, chưa kịp lót gạch và trang trí. Viên Tiểu-Đoàn Trưởng ra lệnh cho binh lính đào đất dưới nền Hiệp-Thiên Đài (vì chúng cho: "Hiệp-Thiên Đài còn thì Đạo còn, Hiệp-Thiên Đài mất, thì Đạo dứt") chôn một trái mìn (mine) một ngàn kí lô.**

**Thực-dân Pháp** nghi ngờ Đạo Cao-Đài có liên hệ với phát-xít Đức vì trên nóc Hiệp-Thiên Đài có chữ Vạn, nên chúng nghĩ thế nào phát-xít Nhật cũng đến giải vây Tòa-Thánh. Viên Tiểu-Đoàn Trưởng lúc đó mới chằm ngòi nổ, vừa diệt Nhật vừa diệt Đạo. Nhưng Nhật không tới, viên Tiểu-Đoàn Trưởng đã được lệnh đổi đi và bàn giao cho Thiếu-Tá Rouband. Ông Trên xui khiến, viên Tiểu-Đoàn trưởng không ghi "Mission Impossible" này trong biên-bản nên Rouband khi được lệnh rút khỏi Tòa-Thánh, đã không thi hành "Sứ mạng bất khả thi" này.

Vào tết Bính-Thân (1950), anh Ba Tất (Lê văn Tất) đọc tin này trên báo Paris Match có trình lên Đức Hộ-Pháp. Đức Ngài chỉ cười và bảo: "Nếu không có ai câu điện mà giật, thì

nó sẽ không nở, để lâu ngày rồi nó cũng sét và trở thành đất mà thôi". Mới hay, nơi Thầy ngự là Bạch Ngọc Kinh tại Thê, đầu thê phá đổ dễ dàng như ý nông cạn của một ít người.

Để hiểu một ít về Madagascar: nước này lệ thuộc Pháp từ thế kỷ XVII. Năm 1943, thuộc-địa này bị Anh chiếm, nhưng Pháp vẫn còn chủ quyền (đây là chiến lược của phe Đồng-Minh). Năm 1946, Madagascar được độc-lập, chính phủ liên-bang được thành lập, gọi tên mới là Cộng-Hòa Malgache (*Larousse illustré. Paris 1952, tang 1517*).

Năm 1943, tình hình thế-giới biến chuyển, Hitler chiếm nước Pháp. Pétain lập chính-phủ Vichy. De Gaulle lập chính-phủ lưu vong ở Anh. Pháp buộc phải dời Đức Hộ-Pháp và các chánh-trị phạm tới một đảo nhỏ, kín đáo, sát đảo lớn tên Nosy Lava (hay Nosi Lave) ở về phía Bắc Tây Bắc Madagascar (xem hình trang 201). Tất cả bị câu lưu trong trại giam đến ngày 24.11.1944 mới được ra ngoài lao động. Trong những ngày tù đầy làm coọc-vê, Đức Ngài được Đức Chí-Tôn che chở, khiến cho bao tai nạn đều qua. Một lần xe hơi chở Đức Ngài cùng mấy chục người tù, qua một chiếc cầu bắc ngang sông. Cầu gãy, xe rớt theo, thế mà bao nhiêu người cùng rơi theo, không ai hề hấn gì cả. Một lần khác, cũng xe chở tù, trong đó có Ngài. Xe đang leo lên dốc núi thì bị thụt lùi, lăn từ trên cao xuống. May sao chỉ một gốc cây bên bờ vực thẳm mà ngăn được sức xe đang tuột dốc với một tốc độ kỳ dị. Tất cả mọi người đều hồn lìa khỏi xác từ từ tỉnh lại. Bình tĩnh nhìn Ngài mà nói rằng: "Chúng ta thoát chết đều là nhờ ông lão này". Nhờ đó, từ đây về sau ai ai cũng có thiện cảm với Đức Ngài.

Đức Ngài quan sát vùng quê Mã Đảo thấy người dân da đen, nơi nào cũng nghèo nàn. Họ làm ruộng theo phương pháp cổ truyền. Họ lừa trâu bò quăng trên ruộng cho cỏ rạp xuống rồi vạch đất mà cấy, không dùng súc vật cày bừa như ở nước ta. Ngài thấy rõ ràng người Pháp không muốn mở mang nông nghiệp hay bất cứ việc gì, mà **để dân ngu hòng để cai trị**. Lòng nhân của một Thiên-Quân xui khiến Ngài phải hành động cứu nhân độ thế, dù bất cứ sắc dân nào. Ngài cùng Giáo-sư Phấn làm cày, làm bừa rồi mắc kè bò cày bừa thử nghiệm cho dân Malgache thực-hành. Họ tri ân Đức Ngài. Từ đó, phương-pháp cày bằng trâu bò của nước ta được truyền rộng rãi trên Mã-Đảo.

Dân Malgache cũng chưa biết xay lúa giã gạo, mà chỉ tuốt hạt rồi tọt như dân thiếu-số ở nước ta. Ngài nhờ ông Trọng làm cối xay, còn chính Ngài đục khoét làm một cái cối giã gạo. Mới được cơm ăn, còn nhà ở của dân đảo hầu hết là tranh lá, Ngài chỉ cho họ cách làm lò nung gạch, in gạch, in ngói. Ngài cho phép dân chúng được phổ-biến cách làm gạch để chống lại độc-quyền của bọn Pháp.

Cái ăn, cái ở đã có, nhưng đầu óc còn ngu dốt, thì không thể cải hóa dân sinh dân trí một cách hữu hiệu được. Đức Ngài coi dân đảo như đồng-bào ruột thịt của mình, cần khai hóa và mở mang trí tuệ họ. Ngài lập một trường tiểu-học gần nơi Ngài sinh sống, dạy tiếng địa-phương và tiếng Pháp. Vì thế, họ coi Ngài như một Đấng Sư-Biểu.

Chưa hết, Ngài còn chỉ họ cách hầm vôi, cách làm vòng vàng, bông tai, cà rá, kiềng vàng ... giúp cho đời tươi đẹp hơn lên.

Một đệ-tử đã cảm khái những hoạt-động khai hóa và từ thiện của Đức Ngài bằng bài thi sau:

### THI

Mến ông thợ bạc gốc Thầy tu,  
 Nuôi cả nhơn-sanh bị nhốt tù.  
 Đeo mẫu cày, bừa trâu lấm thóc,  
 Xây lò vôi, gạch, nhận nhiều xu.  
 Dắt diu kẻ khó thành Vương Khải,  
 Dẫn độ người lành ngự Ngọc-Hư.  
 Thầy tớ gặp nhau trên đảo vắng,  
 Pháo đầu như nổ dưới chân cù.

"Dẫn độ người lành ngự Ngọc-Hư". Thật vậy, nhiệm-vụ trọng yếu của Thiên-Quân là truyền đạo độ đời. Một hôm, Thiêng-liêng chuyển Đức Ngài đi qua đi lại nhà một cư sĩ trí-thức ba lần. Vì được Sư ông báo trước sẽ có vị Phật sống đến độ dẫn, nên vị cư-sĩ ra rước Ngài vào nhà, rồi quỳ xuống xin Ngài truyền tâm pháp tu chơn. Ngài mở huyền quang khiêu cho cư-sĩ được chứng ngộ tại thế. Một lần khác, cô Marie, sinh-viên du học tại Pháp, nằm mộng thấy Thần-linh mách bảo: trong nước xuất hiện vị Phật sống. Cô bỏ học trở về nước dù bị cha mẹ trách mắng, cô kiên trì tìm gặp Đức Ngài. Đức Ngài làm lễ nhập-môn cho cô Marie vào Đạo, rồi cô trở thành thư-ký cho ông "thần khoán bất đắc dĩ" để giúp nhơn-sanh.

Đức Ngài được cô Marie đưa đi tham quan cảnh hồ "Lac Tinivar". Hồ này nằm giữa hai ngọn đồi cao, hình bầu dục, bề ngang độ 300 thước, bề dài 500 thước, chắm đứt bằng một khoé ngắn, bên kia một khoé dài, kết hợp giống như một con

mắt, mí dưới thấp, mí trên cao, răng cây làm viền giống như chân mày. Rõ ràng là con mắt trái: "Thiên-nhãn".

Trong những giờ rỗi rảnh nơi xứ lạ quê người, Đức Ngài không bao giờ không vọng tưởng đến Đấng Chí-Tôn, Phật-Mẫu và các Đấng Thiêng-Liêng. Đức Ngài cùng Sĩ-Tái Đổ Quang Hiển phò loan, được các Đấng giáng an ủi. Một hôm Đức Tiêu-Điêu Đạo-Sĩ giáng cho bài thi như vậy:

### THI

Lược chiến từng quen đã bấy lâu,  
Thiên-cơ đã rõ máy cao sâu.  
Dần lòng nhẫn nại chờ đôi lúc,  
Sẽ thấy khuôn-linh phép nhiệm màu.

Chào Thiên-Tôn và chư vị Thiên-Phong, có Đức Nhân-Âm Đạo-Trưởng đến, để Bàn-Tăng đi triệu Thần Hoàng Bản-Cảnh tới gìn giữ cơ.

Nhân-Âm Đạo-Sĩ cười ... Bàn Tăng lấy làm cảm xúc cho chư vị đường này. Hận thay cho giống dã man tàn bạo ... Trung-Quân là Nam-Kinh đó vậy. Nơi ấy là ổ của Việt kiều. Thời cuộc Á-Đông sẽ kết cuộc nơi đó.

### THI

Quá hải đòi phen đến viếng nhau,  
Ngặt không cơ bút để lời giao.  
An-nhàn đợi thuở triều linh địa,  
Chuyển thế gặp thời phải mùa đao.  
Cõi Á đã trở thành nơi chủng-quốc,  
Phương Âu sẽ diệt tận nô-lao. (\*)

Lửa hương đất Việt dầu quen nhúm,  
Nhờ đám Trung-Quân ở nước Tàu.



(\*)(*Tức No si Lave ở về phía Bắc Tây Bắc Madagascar*)

Ít lâu sau cầu cơ, một vị (phái nữ) giảng không xưng tên mà cho bài thi sau:

THI

Nô-si-lao tiếng đặt buồn cười,  
Mì đã rước ai hỡi hỡi người.  
Lượn thăm bủa ghềnh tình ột ạt,  
Gió sâu xô đánh ái toi bời.  
Yên phu điều gọi thương cảnh sớm,  
Giọng ngạn quyên kêu gọi buổi mai.  
Tổ-Quốc đón đường bao dặm thẳng,  
Xa đưa thăm thăm một phương trời.

Nosy Lava, hòn đảo nhỏ ở phía Tây Bắc quần đảo Madagascar. Về sao Vô Danh thị lại giảng cơ và nhủ:

"Chào Thiên-Tôn và chư vị Đại Thiên-phong. Thiếp vì có mạng lệnh đến đây làm bạn bút nghiên trong lúc chư vị mang lệnh Chí-Tôn cho nơi nghỉ ngơi đây. Chí-Tôn than rằng: "Chức-sắc Thiên phong bên Cửu Trùng Đài thiếu hùng biện văn tài đặng làm tay qui phục sanh chúng. Vì cố ấy mà triết lý Đạo khó phổ-thông cho toàn thiên-hạ.

THI

Đã phong trần phải chịu phong-trần,  
Có thân âu phải biết thương thân.

Nam xa ví chẳng vì đường khó,  
 Việt đánh mong chi đơm lửa mừng.  
 Nặng gánh giang sơn là Thương Trụ,  
 Nhẹ tay cung kiếm ấy Thường Quân.  
 Ngũ hồ tứ hải không lưu lạc,  
 Mặt địa-cầu ta vốn định chùng.

Sau khi giải thích Nam xa Việt đánh thế nào, Vô Danh thị lại cho thi:

### THI

Hòn đảo này đây trước nhốt tù,  
 Mà nay làm khám nhốt Thầy tu.  
 Quả như oan nghiệt, vay rồi trả,  
 Thì lũ Tây-man, Nhật-bồn trừ.

Những bài thơ trên đây đều có tính chất tiên đoán thời cuộc ở xứ nhà. Vô hình trung tuy xa thiên-lý mà gần trong gang tấc. Tuy ít ai tin, nhưng việc gì tới sẽ tới.

Vô-Danh thị là ai? Đó là Đức Linh-Sơn Thánh-Mẫu vâng lệnh Thất-Nương Diêu-Trì Cung đến viếng các Thánh bị nạn. Dù dấu tên nhưng Đức Hộ-Pháp biết được, vì chiếc nhẫn nạm ngọc trên tay Ngài phát hào-quang khi bà thăng. Hạt ngọc này của ông Lê-Sanh Võ văn Đợi tìm được ở Núi Bà, biếu cho Ngài. Nên biết ông Đợi theo Đức Hộ-Pháp học tu tịnh, đã chứng ngộ biết trước được nhiều việc, nên Ngài đổi tên ông Đợi ra Võ Linh Đoán và cho trụ trì ở Vạn Pháp Cung, để rước các Thầy tu ở núi lở vận.

Biến cố Núi Điện điêu tàn, một nhóm chức-sắc xin Đức Hộ-Pháp cho rước cốt Bà Đen về Đền Thờ Phật-Mẫu, Đức



Ngài phê: "Bản-Đạo vì thanh tình lúc bị lưu đày, Bà thường đến thăm mà thuận cho".

Trong thời gian bị lưu đày, Đức Hộ-Pháp thường cầu cơ, lúc với Sĩ-Tải Đỗ Quang Hiến, lúc với Khai Pháp Trần Duy Nghĩa. Theo lời kể lại của ông Nguyễn Thế Truyền, vào năm 1965, với ông Hội-Trưởng Thánh-Thất Bàu Sen, Phạm Duy Tảo và soạn giả (ông Truyền đến nhà anh Hai Tảo để chích thuốc. Ở đây bốn đạo ai cũng biết): Đêm Noel (1945) (*Theo lời kể của ông Nguyễn Thế Truyền, vào năm 1965*), Đức Hộ-Pháp và Ngài Khai Pháp phò cơ, ông Nguyễn Thế Truyền làm đọc giả. Đức Lý giảng cơ cho biết các ông sẽ được thả và đưa về Việt-Nam vào cuối năm 1946. **Rồi Đức Lý ân phong cho ba ông:**

**1. Ông Nguyễn Thế Truyền phẩm Bảo Địa-Lý Quân, giữ tròn vẹn lãnh-thổ Việt-Nam.**

**2. Ông Nguyễn Thế Song phẩm Bảo Thương Quân áp dụng việc trao đổi và điều hòa hàng hóa trong chúng sanh.**

**3. Ông Ngô văn Phiến phẩm Bảo Tinh Quân để bảo vệ môi trường và sinh-mạng nhân-loại ...**

**Ngày 1 tháng 10 năm 1946, Đức Hộ-Pháp và các ông được tự do và trả về Việt-Nam. Hai ông thường liên-lạc với nhau.**

"Tôi (L. H. CH.) thường gặp ông Nguyễn Thế Truyền khi tại Tòa-Thánh Tây-Ninh, khi ở Văn-Phòng liên-lạc số 145 đường Lagrandière (nay là đường Lý Tự Trọng) hay địa-chỉ

của Hộ-Pháp Phạm Công Tắc, Giáo chủ Đạo Cao-Đài, người bạn tù với ông ở Madagascar". (*Nhân vật lịch sử - Nguyễn Thế Truyền, Tạp Chí Xưa & nay số 60*)

### **Hết mùa pháp-nạn**

Một hôm Đức Hộ-Pháp nói với Ngài Khai-Pháp Trần Duy Nghĩa, người được Pháp cử làm đại-diện tù-nhơn tại Mã-Đảo rằng: "Ba hôm nữa, chúng ta sẽ trở về nước". Ngài Trần Duy Nghĩa cho là chuyện huyền hoặc, bịa đặt nên đáp: "Ông đã bày đặt Thượng-Đế, Tiên, Phật, chớ làm gì có, để ngày nay đến nỗi này". Nói rồi hất quần áo của Đức Ngài từ trên phăng rơi xuống đất. Đức Ngài rơi lệ, cúi xuống nhật và nói: "Thánh Pierre lần này là lần thứ ba người phản ta". Nên biết ngươn-linh của Ngài Trần Khai-Pháp là Thánh Pierre.

Ba hôm sau, quả như lời, quý vị được trả tự-do. Ngài Trần Duy Nghĩa phải lạy Đức Ngài để xin lỗi.

Bởi lẽ, sau khi người Pháp trở lại Đông Dương (tháng 9.1945), tình hình Việt-Nam lúc bấy giờ thật rối ren, đảng phái nổi dậy nhiều nơi. Người Pháp muốn nắm lấy một vài đoàn thể có tổ-chức chắc chắn, đủ mạnh khả dĩ đương đầu với tình thế lúc bấy giờ. Ở Việt-Nam, ngày 8.04 Bính Tuất (8.05.1946), các cơ sở Đạo tại Sài Gòn bị chính phủ Pháp phong tỏa và bắt giam các người lãnh đạo. Họ hăm dọa đánh khảo và sau cùng yêu cầu hiệp tác. Sau 22 ngày bị bắt, bị đánh đập và sau ba ngày hội-đàm, **Trần Quang Vinh và Ménage ký thỏa-ước ngày 9.06.1946, đại để:**

**1. Đối với Pháp: quân đội Cao-Đài ngưng chiến đấu và giải tán tất cả các bộ đội lưu động kháng chiến.**

**2. Đối với Đạo: quân Pháp ngưng các cuộc khủng-bố, không bắt giam tín-hữu, bảo đảm quyền tự-do hành giáo và truyền-giáo. Mở cửa Tòa-Thánh và các Thánh Thất, được tự-do tế tự trong phạm-vi tôn-giáo. Trao trả Đức Hộ-Pháp và chư vị Thiên-Phong về cố quốc, phục hồi các quyền công-dân cho chư vị đó.**

Vì các điều-khoản đó mà chính-phủ Pháp mới trả tự-do cho Đức Hộ-Pháp. Khởi đầu Giáo-Sur Thượng Vinh Thanh (tức Trần Quang Vinh), ngày 16.08.1946 đến gặp Ủy-Viên Cộng-Hòa Nam-Kỳ Cédile và Đồng-Lý Văn-phòng Frémolle bàn-tính việc rước Đức Hộ-Pháp, bằng máy bay để tỏ sự kính trọng đối với vị lãnh-đạo một Tôn-giáo lớn.

Ngày 20.08.1946, nhà cầm-quyền Pháp báo cho Đạo biết chuyến tàu Ile De France cập bến Vũng-Tàu, trong đó có Đức Ngài. Giáo-Sur Thượng Vinh Thanh vội ra châu-tri cho toàn Đạo hay đăng chuẩn-bị đón rước. Nhưng sau đó được tin mới, trên tàu Ile De France sắp cập bến, không có Đức Hộ-Pháp và chưa rõ ngày nào về. Vì lẽ đó Pháp cho một ít người tuyên-truyền rằng: Pháp không biết bao giờ thả Đức Phạm Hộ-Pháp. Mục-đích của nhà cầm-quyền Pháp là tránh dân Đạo tụ-tập đông-đảo mất an-ninh.

Chiều ngày 21.08.1946, được tin chuyến tàu Ile De France đã cập bến Vũng-Tàu (Cap Saint Jacques) trong đó có Đức Hộ-Pháp. Nhà cầm-quyền Pháp chuẩn-bị đi rước bằng máy bay từ Cáp về Sài-gòn.

09 giờ 20 sáng ngày 22.08.1946, phi-cơ cất cánh tại phi-trường Tân-Sơn-Nhút, phái-đoàn gồm có Giáo-Sur Thượng

Vinh Thanh, ông Frémolle, Đông-Lý Văn-Phòng của ông Cédile, Ủy-Viên Cộng-Hòa Nam-Kỳ, ông Bazin, Sĩ-quan Cò mật-thám. Khi đến Cáp, phi-cơ bay lượn ba vòng trên chiếc tàu Ile De France rồi mới đáp xuống phi-trường ...Nơi đó đã có quan Chủ-Tỉnh Cap Saint-Jacques, M. Ropion, chờ tiếp đón. Rồi cả thầy lên xe hơi xuống bến tàu. Khi gặp mặt Đức Phạm Hộ-Pháp, ai nấy đều mừng rỡ. Riêng ông Frémolle, thì ôm lấy Đức Ngài mà tỏ tình tri ngộ, vì lúc ở Mã-Đảo hai người đã quen biết nhau. Kế đến là quan tư Pháp Désanges và phụ-nhơn, người có phận-sự đưa Đức Hộ-Pháp từ Mã-Đảo đến Sài-gòn gặp Phái-đoàn. Sau khi thủ tục hành chính thông thường xong, thì phái đoàn đưa Đức Ngài xuống tàu nhỏ trở vào đất liền.

Ông Chánh Chủ-Tỉnh, M. Ropion rước Đức Ngài và phái-đoàn về tư dinh đãi buổi cơm trưa. Sau đó, Giáo-Sư Thượng Vinh Thanh thuật lại giai-đoạn mà Đức Ngài bị nạn (1941-1946). Nào là Tòa-Thánh bị chiếm, chư chức-sắc phải hành-đạo ở Kiêm-Biên (hạ tuần tháng 3 năm Nhâm-Ngọ, 1942), hiệp tác với Nhật-Bản (1.12 Nhâm-Ngọ), ở hãng tàu Nitinan và Nội-Ứng Nghĩa-binh (1.01 Ất-Dậu), lập Cao-Đài Tham-Mưu Quân-Sự Vụ, hiệp tác với Mặt-Trận Việt-Minh, tới thoả ước ngày 9.06.1946. Riêng Thỏa-ước thì Đức Ngài có vẻ trầm ngâm, khá lâu rồi mới nói: *"Luật công-bình thiên-giêng của Tạo-Hóa, dầu muốn dầu không cũng không thể sửa cải đặng ..., còn thiếu 2 năm 10 tháng mới may ra giải khổ ách cho dân tộc Việt-Nam dứt đặng ..."*

Ý Đức Ngài muốn nói: hoàn cảnh thúc-bách đã tạo ra quân-đội, nhưng cũng là cái nạn mà Ngài phải lưu vong sau

này, nhận thay cái khổ cho nhân-sanh. Đức Ngài đã biết trước mọi lẽ, nhưng không thể cãi lại luật Thiên-điều.

Tín-đồ các nơi tập nập kéo đến thăm Đức Ngài. Đức Ngài giang tay tiếp từng người để tỏ lòng trìu mến. Đức Ngài ngùi ngùi kể lại những năm dài lao khổ nơi hải ngoại, mà các Đấng lúc nào cũng giáng cơ an ủi Đức Ngài. Tiếp đó là Giáo-sư Thượng Vinh Thanh và bốn bộ lần lượt kể lại tất cả sự việc 5 năm qua, buồn vui lẫn lộn.

Ngày 30.08.1946, toàn Đạo và chánh-phủ làm lễ rước Đức Hộ-Pháp về Tòa-Thánh. Đoàn xe gồm 5 chiếc của Đạo và 7 chiếc của Pháp, nhưng chỉ có 5 chiếc của Đạo mới đưa về tới Tây-Ninh.

Khi gần tới Tây-Ninh, thì có Chủ-Tỉnh Tây-Ninh ra nghinh tiếp và vào dinh Tỉnh-trưởng đàm luận. Sau đó đoàn xe tiếp tục về Tòa-Thánh đúng 12 giờ trưa. Chức-sắc Hiệp-Thiên Đài và Cửu Trùng Đài với toàn thể tín-đồ nam nữ đã xếp hàng dày đặc hai bên đường nghênh tiếp Đức Ngài. Xe vừa ngừng, Đức Ngài xuống xe bước vào cửa Đền-Thánh, Đức Ngài quá cảm động khi đối diện người xưa cảnh cũ đến nỗi không ngăn được dòng lệ cảm hoài. Các chức-sắc thấy thế cũng chan hòa đồng nhịp tuông châu thương hận. Tiếng Đại Hồng Chung đổ hồi mừng người xưa trở lại. Người người trật tự đi sau lưng Đức Ngài bước vào Bửu-điện đánh lễ Đức Chí-Tôn. Sau đó, Đức Ngài qua Giáo-Tông Đường làm lễ Đức Quyền Giáo-Tông, đoạn xuống phòng khách dự chứng cuộc tiếp-nghinh. Ngài Bảo-Thế Lê Thiện Phước đại diện cho Hiệp-Thiên Đài, Giáo-sư Thượng Vinh Thanh đại-diện cho Cửu Trùng Đài và một Sĩ-quan Pháp đại diện cho Chính-Phủ

Bảo-hộ, mỗi người đọc một bài diễn-văn để chúc mừng. Sau cùng, Đức Ngài đáp từ và tuyên-bố về chủ trương của Đạo Cao-Đài.

Bữa tiệc mừng ngày hồi loan của Đức Phạm Hộ-Pháp bắt đầu trong bầu không khí vui tươi cởi mở. Tất cả đều hướng về Đức Ngài trông đợi những ngày thanh bình thịnh trị.

Sau đó Đức Cao Thượng-Sanh đến thăm Đức Ngài, có lưu một bài thơ cảm tác như vầy:

#### Cảm Tác

Nhánh lá rừng tòng đã điểm tươi,  
 Còn non còn nước lại còn người.  
 Xa nhà bỏ lúc thương pha hận,  
 Gặp bạn này khi khóc lộn cười.  
 Nguồn Đạo xưa trong đôi cảnh nghịch,  
 Thuyền từ nay lướt một dòng xuôi.  
 Trời Nam thử điểm trang tân-sử,  
 Đồ lệ cùng nhau gượng để lời.  
*Cao Thượng Sanh*

#### Họa Vận

Sắc son nhuộm tách đậm màu tươi,  
 Hay dỡ khen chê để miệng người.  
 Đày đọa xét thân không hổ thẹn,  
 Sang vinh nghĩ phận quá buồn cười.  
 Vó ký từng trải đường nguy hiểm,  
 Cánh hạc quen chịu gió ngược xuôi.

Ước trả mảy may ơn xã tắc,  
 Nợ muôn đền một kẻ chi lời.

*Đức Hộ-Pháp*

Lại Họa Vận

Màu xe Tây vức ngấm thêm tươi,  
 Hỏi khách Hồn-nguơn đặng mấy người.  
 Ly hận ngày qua, non góc khóc,  
 Trùng hưng buổi hiện, gió reo cười.  
 Cơ huyền trí tịnh tan rồi hiệp,  
 Phép Tạo tay cầm ngược cũng xuôi.  
 Tỏ đặng nỗi mừng chia hạnh-phúc,  
 Đá kia cũng gặt để nên lời.

*Cao Tiếp-Đạo*

Đức Cao Thượng-Sanh ở lại để cúng Rằm và dự lễ Hội-Yến Diêu-Trì Cung, bà Bát Nương giáng cơ cho Đức Hộ-Pháp thi:

THI

Đào nguyên lại trở trái hai lần,  
 Ai ngỡ Việt thường đã thấy Lân.  
 Cung-Đầu ví xa gươm Xích-quỷ,  
 Thiên-Cung mở rộng cửa Hà-ngân.  
 Xuân-Thu định vững ngôi lương tử,  
 Phát-Chủ quét tan lũ nịnh thần.  
 Thổi khí vĩnh sanh lau Xã-tắc,  
 Mở đường quốc thể định Phong-vân.

*Bát Nương*

## Họa Vận

Chông gai đường Đạo mãng dò lân,  
 Từ bước ta bà trở cổ lân.  
 Biển Bắc vừa nghe hơi sủng nô,  
 Gành Nam kể lóng tiếng chuông ngân.  
 Buồm thuyền tế độ sang mơ mộng,  
 Gió hạc chiêu Tiên giục định thân.  
 Cam lộ کیا ai dành để sẵn,  
 Cành Dương rửa sạch nét phù vân.

*Đức Hộ-Pháp*

## Lại Họa Vận

Dụng gậy xã tắc bấy nhiêu lần,  
 Mong mỗi vùng Nam đặng thấy Lân.  
 Đảnh Việt Trời che gìn cảnh trí,  
 Thuyền Nam Đạo vững lướt dòng ngân.  
 Đài hoa tạc để gương anh kiệt,  
 Thiên khiến dành riêng đám tội thân.  
 Gặp phải nước nhà cơn loạn lạc,  
 Làm trai tua vẹn trí thanh vân.

*Caο Thượng Sanh*

Sau khi Đức Phạm Hộ-Pháp hồi loan, ông Lê-Sanh Thượng Tý Thanh vào viếng sư phụ. Đức Ngài nhìn ông rồi hỏi: "Sao mấy em cắt tóc ngắn hết vậy?" Ông Tý trình rằng: Khi vào làm hăng tàu Nitinan, Nhật buộc phải cắt tóc. Các ông có câu cơ được Đức Lý chuẩn thuận. Đức Ngài chuyển



sang việc Nội-Ứng Nghĩa-binh tham gia đảo chánh ngày 9.03.1945. Đức Ngài nói: "Các em tham gia đảo chánh, thì tự nhận tương lai của mình, không em nào được vào lịch kỷ-niệm của Đạo, giống như chuyên viên đảo chánh Khương Thái Công, cũng không được vào lịch kỷ niệm". Ai cũng biết, quân đội Cao-Đài do ông Trần Quang Vinh lập từ Nội-Ứng Nghĩa-Binh (1945), trước khi Đức Hộ-Pháp được trả tự do. Thế nên Đức Ngài minh định: "Chỉ có quân đội Cao-Đài thi hành những điều đã ký với Pháp, còn toàn thể Đạo đứng trung lập. Văn thơ số 115/HP-TTVP đề ngày 17.01.1949 gửi cho Thượng-sứ Pháp và Đại-Tướng Blaizot, Tư-Lệnh quân đội Pháp tại Đông-Dương, Đức Ngài đã viết rõ: "Sự hiện diện của những tổ-chức quân-lực Cao-Đài của chúng tôi đã đến giai đoạn không còn cần thiết nữa. Chúng tôi để cho nhà binh Pháp tự do định liệu ngày giờ để chúng tôi giao hồi khí giới, ước mong được sớm ngày nào tốt ngày ấy". Chân dung Đức Hộ-Pháp trong những năm bị lưu đày, thể hiện rõ tư tưởng đại-đồng, yêu thương nhân-loại. Đức Ngài đã giúp dân Malgache cải thiện cuộc sống và thân hữu với kẻ địch. Ngoài lòng yêu dân (Ngài có bút hiệu là Ái-Dân) còn nhớ cố hương trong những lúc rảnh rỗi, Đức Ngài trò chuyện với ông Nguyễn Thế Truyền rất là tâm đắc.

Ông Truyền kể cho Đức Ngài về hoạt động của nhóm Ngũ Long (Phan văn Trường, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An-Ninh) trong những năm đầu của thế kỷ hai mươi này ở Pháp. Ông Truyền cho biết ông Nguyễn Ái Quốc có tình yêu nước nồng nàn và mãnh liệt, nhất định phải giải phóng dân tộc Việt-Nam khỏi ách đô-hộ của thực-dân Pháp.

Nhờ đó, hai ông thân nhau và lập ra nhóm Ngũ Bạch. Rồi cầu cơ, Đức Lý giáng cơ thu nhận ba nhà cách mạng vào hàng Bảo-Quân. Xem thế dù hoàn cảnh khó khăn nào, Đức Ngài luôn phổ-độ chúng sanh như lời nguyện.

### **Một chuyên đi**

Nhờ viện-trợ Mỹ, Ngô Đình Diệm vận-động phá vỡ "Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc-Gia", bằng cách (*Donald Lancaster* , - *The emancipation of French Indochina, London 1963* ). mua chuộc và chia rẽ các lực lượng giáo-phái. Phòng Nhì của Diệm đã bỏ ra một trăm triệu để mua chuộc Nguyễn Thành Phương (chưa nhập-môn theo Đạo) và Năm Lửa(Cố-vấn Ngô Đình Nhu ra lệnh cho Nguyễn Thành Phương kéo quân lên Tòa-Thánh để thanh trừng những phần-tử Cao-Đài chống-đổi chế-độ độc tài gia đình trị.

Trong khi Nguyễn Thành Phương bao vây Hộ-Pháp Đường không cho Đức Hộ-Pháp trốn thoát, một số cựu quân-nhơn do Đại-Tá Huỳnh Thanh Mừng (sau trận này ông đi theo Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam), chỉ huy binh-sĩ chống lại hành động của Tướng Phương chiếm đóng vùng chợ Long-Hoa đến Cửa Số 6. Đại-Tá Mừng cho đóng quân từ Núi Bà đến cửa Hòa-Viện, nhứt quyết một còn một mất với Tướng Phương. Nhưng chẳng may Đại-Tá Mừng bị bộ-hạ của Tướng Phương phục-kích bắn gãy một cánh tay, khiến cuộc tranh chấp đôi bên quyết liệt hơn.

Nhóm thứ ba do Thiếu-Tá Nguyễn văn Đồn và Nguyễn văn Mạnh chỉ huy, kéo quân vào đóng trong nội-ô Tòa-Thánh

tuyên-bô là sẽ ngăn chặn hai nhóm kia hầu tránh cảnh lưu huyết vô lối.

Để tránh viễn cảnh máu đổ giữa đồng-đạo và làm có cho cường-quyền Ngô Đình Diệm chiếm Tòa-Thánh, Đức Ngài ra "Bản Tuyên-Ngôn" có câu: *"Cơ Đạo trải qua hồi biến chuyển, Bản-Đạo khuyên cả con cái Đức Chí-Tôn bình tĩnh, sáng suốt, chờ Hội-Thánh giải quyết"*.

Đức Ngài cũng nói với các cấp chỉ-huy quân-đội: *"các con là lửa Tam-Muội. Lửa dữ trừ được ma vương mà cũng có thể đốt thiêu luôn Tòa-Thánh"*.

Vì thế Đức Ngài phải ép lòng ra đi để làm cho các phe phái đối lập không còn lý do gì tranh chấp với nhau. Dự kiến này được giữ kín, ít ai biết. Thế mà nhóm Mừng, Đòn, Mạnh cũng đoán được, nên họ đề-nghị dọn đường rừng đưa Đức Hộ-Pháp đi để tránh sự săn đuổi của Tướng Phương. Đức Ngài lặng lẽ và làm theo kế hoạch của riêng mình.

"Trong ngày mồng 4 tháng Giêng năm Bính-Thân, Đức Hộ-Pháp cho sắp xếp mọi hành-trang vào xe Chevrolet, nhưng khi hỏi lại giấy xe thì kiếm không ra, khiến cho tài xế xe Hồ Tấn Lực bị quở. Chùng lên tới Nam-Vang mới hay là cô Tư (Phạm Hương Tranh) lấy đem đi Nam-Vang trước.

"Đến 5 giờ chiều, Đức Hộ-Pháp mới cho tôi (tức Bảo-Đạo Hồ Tấn Khoa) hay việc này. Tôi lật đật ra Tây-Ninh kiếm thế làm tờ có mất giấy xe để tạm dùng đi đường, nhưng vô hiệu quả, vì đã hết giờ làm việc".

Lúc trở về thì trời đã tối. Đức Hộ-Pháp dạy dọn đồ vật qua xe của Bà Tám (tức Phối-sư Hương Nhiều) để đi vì xe này có giấy tờ đủ.

"Đồng thời nhóm Huỳnh Thanh Mừng từ trong núi đi xe Jeep ra, định rước Đức Hộ-Pháp đi ngã đường rừng, vì họ đã dọn đường và cho phục-kích rồi, nhưng xe của họ chạy đến cầu Kỹ-Nghệ thì chết máy mà sửa hoài không chạy được, buộc lòng cho người ra xin tôi gọi xe vô rước họ. Trời khiến lúc đó không có chiếc xe nào ở nhà, nên họ đành chờ sáng mới ra đặng, thì Đức Hộ-Pháp đã đi hồi khuya rồi ...

"Bên chiếc xe của Đức Hộ-Pháp có bảy người. Ở ghế trước có Giáo-Hữu Cửa (tức Phạm kim Cửa, từng ở Nam-Vang) làm tài xế, kế bên là cô Hai Đạm, em Ba Hiệu theo để hầu Đức Hộ-Pháp. Ở phía sau, Đức Hộ-Pháp ngồi giữa, bên trái là tôi (ông Bảo-Đạo), bên mặt là Trung-Tá Lê văn Thoại (hiện là Hữu-Phan Quân) và con cả của tôi là Bạch (tức Hồ Thái Bạch) ngồi trên góì đò. Đức Hộ-Pháp và tôi thì mặc Đạo-phục, ông Thoại mặc áo dài trắng, em Bạch mặc đồ Hương-Đạo, còn Giáo-Hữu Cửa, cô Đạm, em Hiệu thì mặc thường-phục.

"Theo sau xe có chiếc xe của chức-sắc Phước-Thiện, trong đó có ông Trưởng-Tộc Phạm văn Út và vài vị khác tôi không nhớ. Họ đưa Đức Hộ-Pháp lên đường. Bà Tám ở lại một mình rất buồn ngủi.

"Trước khi ra đi, tôi có bạch với Đức Hộ-Pháp có cần để lệnh gì dạy Hội-Thánh hay không. Đức Ngài nói không và dạy

tôi viết vắn tắt vài hàng báo tin rằng: "Đức Hộ-Pháp đã đi Nam-Vang rồi ... "

"Vào lối hai giờ khuya, xe ra cửa hông bên tay trái Hộ-Pháp Đường. Xe Đức Hộ-Pháp ra trước, xe chức-sắc Phước-Thiện ra sau, vẫn mở đèn sáng. Nhưng không hiểu sao tốp lính của Nguyễn Thành Phương đứng gác nơi bót trước Hộ-Pháp Đường (bót này nay là vùng Bá-Huê Viên) ngủ say không hay gì hết.

"Xe đi theo đường Bình Dương (nay là Đại-lộ Phạm Hộ-Pháp) ra cửa Hòa-Viện. Khi xe đến cửa Hòa-Viện, có hai em Bảo-Thê gác đêm ra mở cửa cho xe đi, rồi đóng cửa lại.

"Xe ra cửa thì rẽ tay trái đến ngã ba queo qua đường Nhàn-Du Khách-sạn (tức đường Ca Bảo-Đạo) tới Cửa Số 4, thì queo tay mặt ra Cửa Số 7, rồi đi luôn tới Mít-Một.

"Khi ngang Cửa Số 7, bót gác nơi đó gạn hỏi, Trung-Tá Thoại trả lời là xe của Ông Hồ Bảo-Đạo đi Sài gòn rồi chạy luôn.

"Khi xe chạy qua Tổng-Hành-Dinh (ở Cẩm-Giang) thấy có lính đứng gác cửa, nhưng xe vẫn mở đèn pha chạy luôn. Xe của ông Trương-Tộc Út chạy theo sau cũng qua êm ái.

"Qua khỏi Tổng-Hành-Dinh rồi, không khí trong xe có vẻ nhẹ nhàng. Từ đó xuống Gò-Dầu thì đường yên tĩnh, nhưng vẫn còn e ngại người theo dõi.

"Đến Gò-Dầu, ban đêm lính gác cổng không cho xe qua cầu. Giáo-Hữu Cửa đậu xe lại bên đường rồi nhảy xuống nhanh nhẹn, đến chào người lính gác, to nhỏ một hồi rồi bắt

tay thân mật. Người lính gác đến gần xe bật đèn piles rọi trong xe để khám xét. Lúc đó, Đức Hộ-Pháp giả bộ quay qua phía Trung-Tá Thoại nói chuyện: còn tôi ngồi trên trên, đưa bộ râu cho người gác rọi đèn coi.

"Qua cầu bên kia lại gặp cổng đóng nữa, nên Giáo-Hữu Của cũng lanh lẹn nhảy xuống bắt tay anh lính gác, nên anh này mở cửa cho đi liền, vì đầu cầu bên kia đã xét rồi.

"Xe qua khỏi cầu Gò-Dầu, thì mọi người đều nhẹ thở. Xe cứ tiến về phía ranh giới Cao-Miên. Một chập sau thấy đèn xe của ông Trưởng-Tộc Út theo sau. Ai nấy đèn an tâm.

"Xe đến biên-giới lối 5 giờ khuya. Trời còn tối nhưng cũng có vài người gánh đồ đi bán qua lại cổng.

"Tại biên-giới, bên quốc-gia lúc ấy chưa có đóng bót, chỉ bên Miên có bót gác khóa cổng, chưa cho xe qua lại. Đến đó xe ngừng. Ai nấy xuống xe xả hơi và được thở nhẹ nhàng như vừa thoát khỏi cảnh ngục trần gian, mong sẽ đặng sống trong cảnh tự-do.

"Vì Giáo-Hữu Của lo giấy tờ tạm. Chỉ được cho Đức Hộ-Pháp, tôi và cô Hai Đạm mà thôi; còn ba cậu thanh-niên thì không có. Thừa dịp lính trong bót còn ngủ, Giáo-Hữu Của nói với ba cậu (Thoại, Bạch, Hiệu): "qua cổng đi bộ trước, rồi xe sẽ theo rước".

"Ông xếp bót vì còn say ngủ không ra xét xe, nên Giáo-Hữu Của quen thuộc việc "phải quấy" vào bót gọi, ông xếp dậy, đưa giấy tờ cho ông ta xét và ghi sổ xong xuôi rồi tự mình ra mở cổng cho xe qua.

"Khi ấy xe ông Trương-Tộc Út cũng theo tới. Hai đảng phải tạm biệt nhau, lòng quyến luyến bù ngùi, nhưng rồi cũng phải chia tay kẻ đi người ở lại; nửa vui thoát vòng hắc ám, nửa buồn vì cảnh chia ly.

"Xe Đức Hộ-Pháp qua cổng rồi, Ông Trương-Tộc Út quày xe trở về báo tin cho Bà Tám và mọi người hay rằng Đức Hộ-Pháp đã qua biên-giới bình yên. Đến sáng ngày, xe đến Soài-Riêng, ghé lại vệ đường đồ xăng, thấy thiên-hạ buôn bán tấp nập dập dìu, thừa dịp ta mua bắp nấu và bánh trái ăn đỡ lòng, rồi lên đường không có ghé Thánh-Thất.

"Lối 10 giờ trưa, đến Hố-Lương (tức Neak Luong), xe đậu lối 15 phút mới qua "bắc" đước. Nơi bến "bắc" này, người ở cũng đông đúc. Phố xá cũng nhiều, buôn bán coi mòi sung túc lắm.

"Khi xe qua bên kia bờ sông, thì có ông Giám-Đạo Huỳnh Hữu Lợi ngồi xe hơi xuống chờ đón rước. Mừng rỡ nhau, ông Giám-Đạo cho xe chạy trước dẫn đường, xe Đức Hộ-Pháp theo sau. Lối 11 giờ tới Nam-Vang, ghé đền thờ Phật-Mẫu (Báo-Ân Đường) có chức-sắc, chức-việc và Đạo-hữu đông-đảo đón tiếp chào mừng. "Đức Hộ-Pháp và đoàn tùy tùng lên dâng lễ Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu xong, bà Đạo-Nhon Võ Hương Nhâm sắp đặt chỗ nghỉ-ngoi cho Đức Hộ-Pháp và mọi người trong đoàn.

"Qua ngày sau, Đức Hộ-Pháp viết thư cho Quốc-Vương Norodom Sihanouk hay tin và xin hưởng chế-độ "lánh nạn chánh-trị". Tin ấy làm cho chánh-quyền Cao-Miên xôn xao không ít. Vì họ không biết Đức Hộ-Pháp lên Nam-Vang hỏi

nào và đi đường nào mà cả cơ-quan an-ninh, công-an, cảnh-sát của họ không ai biết. Báo hại, khi rõ Đức Hộ-Pháp qua biên-giới ngã Soài-Riêng, thì toàn bót gác ở biên-giới đều bị phạt đỏi đi hết.

"Âu cũng là một "chuyên đi lịch-sử". Lạ lùng làm sao cho nhiều người bàn tán, như là chuyện thần-thoại ly kỳ". (*Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa*, "*Một Chuyến Đi Lịch Sử*," *Tay Ninh, Thông Tin số 21 [trang 12-14] và 22 [trang 11,12,13] ra ngày 25-01- Tân Hợi [20-02-1971]* )

Tóm lại: Vào đầu tháng 8 năm Ất-Mùi, vị cựu Tổng-Tư-Lệnh quân-đội Cao-Đài (Nguyễn Thành Phương), sau khi được quốc-gia-hóa ra lệnh lập Ban Thanh-Trừng, bắt nhiều đạo-hữu giam cầm. Một số thiếu-nữ trong Đạo cũng bị câu-lưu mấy tháng và ép buộc phải khai nhiều điều khiếm nhã cho Đức Ngài.

"Còn chính Đức Ngài cũng bị cầm lỏng tại Hộ-Pháp Đường, xung quanh có quân-đội võ trang canh phòng từ 20.08 Ất-Mùi (1955) đến mùng 5 tháng Giêng năm Bính-Thân (1956)". (*Diễn Văn của Đức Cao Thượng Sanh đọc nhân lễ kỷ niệm Triều Thiên của Đức Hộ Pháp năm 1964*)

Ban Thanh-Trừng của Tướng Nguyễn Thành Phương bị toàn Đạo lên án nặng-nề. Nguyễn Thành Danh, vừa là anh ruột, vừa là cố-vấn chánh-trị cho Nguyễn Thành Phương, đưa ra thuyết lý "khổ-nhục kế", để biểu lộ hành động nông nổi của nhóm họ.

Khổ-nhục kế là gì? Trong "Tam Quốc Chí", chuyện khổ-nhục kế nổi nhứt là lão tướng Huỳnh-Cái xin Chu-Du đánh



đòn nặng mình để ông qua đầu Tào-Tháo, rồi sau đó dùng lửa đốt quân Tào Tháo trên sông Xích-Bích. Vậy chuyện ở đây, ai đóng vai Chu-Du? Ai đóng vai Huỳnh Cái? Giải-thích khổ-nhục kếp, mà Nguyễn Thành Danh nói, như thế nào cho hợp lý đây? Chỉ có một câu nói cho vừa tầm vóc với hành-động tổ-khổ sư-phụ của Nguyễn Thành Phương: "Đây là cuộc thanh trừng nội-bộ lớn nhất trong lịch-sử Đạo Cao-Đài".

Trước kia, Tư Mắt Nguyễn Phát Trước tổ khổ Đức Cao Thượng-Phẩm cho tới chết. Nguyễn Phan Long (sau làm Thủ Tướng) tổ-khổ Đức Quyền Giáo-Tông phải thất chí mà qui Tiên. Nay thì Nguyễn Thành Phương xuyên-tạc, bôi bác Đức Hộ-Pháp phải phần-chí buồn lòng mà qua đời. Những tội lỗi đó được gọi là khổ-nhục kếp được sao? Khổ-nhục kếp để Đức Hộ-Pháp phải ra đi ư? Đó là trúng kếp Ngô Đình Diệm, để Đạo mất đầu, sau đó họ đàn-áp Đạo suốt chín năm trời (1955-1963), cứ sao gọi là khổ-nhục kếp? Giả thử, Ngô Đình Diệm cho mật-vụ ám-sát Đức Hộ-Pháp, hoặc bắt Đức Ngài bỏ tù, thì cố-vấn chánh-trị Ngô Đình Nhu có để cho Ngô Đình Diệm làm như thế không? Ngô Đình Nhu không bao giờ muốn chọc tay vào tổ ong có mạng lưới khắp cả Miền Nam như tôn-giáo Cao-Đài. Ngô Đình Nhu cũng không muốn đổ thêm dầu vào lửa, vì tình hình giữa chánh-phủ và Mặt-Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc-Gia đã đổ vỡ. Không cách nào hơn, Ngô Đình Nhu dùng mẹo "ném đá dẫu tay". Mà người thi-hành kếp là Nguyễn Thành Phương được Nhu hứa hẹn cho nhiều quyền lợi, mà chịu "nói giáo cho giặc Đạo". Người Đạo nào lúc ấy lại không biết chuyện đó, biện minh mà chi?!

Hậu-quả của cuộc thanh-trừng rất lớn, ngày 20.03 Bình-Thân, trên đất Cao-Miên, Đức Phạm Hộ-Pháp đưa ra 'Bản Tuyên-Ngôn' xác nhận rõ việc lập quân-đội Cao-Đài như sau:

"Sau 5 năm 2 tháng bị đồ lưu nơi hải ngoại, Bản-Đạo đã hết sức lực và tâm não dặng nghiên-cứu và thi-hành các phương-pháp bảo-vệ phong trào cách-mạng và giải ách lệ thuộc giống nòi, lại tìm phương hay bảo thủ tinh-thần dân-tộc, hầu đủ phương thông nhứt hoàn đồ, tránh nạn Nam Bắc phân tranh, nôi da xáo thịt ...

"Khi Đức Bảo-Đại về nước, chính Bản-Đạo giao trọn quyền sử dụng quân-đội Cao-Đài cho Đức Ngài điều khiển trong hàng ngũ quân lực quốc-gia. Khi Đức Ngài đi Pháp, tạm giao quân-lực ấy lại cho Bản-Đạo, trong lúc vắng mặt Đức Ngài, Bản-Đạo đã ra lệnh cho hai Chánh-Phủ Nguyễn văn Tâm và Bửu-Lộc thi-hành hợp-pháp quốc-gia-hóa quân-đội Cao-Đài. Nhưng sự thi-hành ấy vẫn kéo dài cho tới chánh-phủ Ngô Đình Diệm thọ phong toàn-quyền cũng chưa quyết-định. Bản-Đạo phải nhắc nhở và yêu cầu chánh-phủ Ngô Đình Diệm quốc-gia-hóa quân-đội Cao-Đài một cách hợp pháp. (*Chính phủ Ngô Đình Diệm đã quốc gia hóa quân đội Cao Đài vào ngày 02-05-1955*)

***"Bản-Đạo không buổi nào muốn giải quyết vận-mạng nước nhà với quân-lực, mà chỉ dùng phương-pháp đạo-đức, dặng đem hòa-bình hạnh-phúc cho giống nòi". Đức Phạm Hộ-Pháp giảng cơ ngày 10.03.1971, nói lên nỗi đau của tình huynh-đệ bị cấu xé: "Cái đau đớn nhứt của tình cốt nhục là tự cắt tay nhau cho thành người tàn phế".***

Cái hậu-quả bao vây Tòa-Thánh bằng vũ-lực của anh em quân-đội rất trầm trọng, làm cho quân-đội trong nhà phải đối đầu nhau. Nguyễn Thành Phương chiếm đóng vùng chợ Long-Hoa đến Cửa Số 6. Đại-Tá Huỳnh Thanh Mừng đóng quân từ Núi Bà đến cửa Hòa-Viện quyết sống mái với Tướng Phương. Còn Thiếu tá Nguyễn văn Đồn kéo quân vào đóng trong nội-ô Tòa-Thánh, với chiêu bài ngăn chặn hai nhóm kia. Những hành-động đó cho ta thấy quân-đội đã riệu rã phân hóa đến cùng tột. ***Sau đó, bản thân Nguyễn Thành Phương cũng không được Ngô Đình Diệm đền ơn đáp nghĩa gì mà còn phải ra Tòa về tội tàng trữ vũ khí trái phép.*** Nguyễn Thành Phương cố thử uy-tín của mình lần cuối bằng cách ra ứng cử Phó Tổng-Thống liên danh với Nguyễn Đình Quát. Tại Tỉnh Tây-Ninh Phương đã thua phiếu xa liên danh Trương Đình Du, chủ trương nói chuyện với Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam. Ngày tàn của Phương, linh-cửu không được đi qua Hộ-Pháp Đường để chào sư-phụ lần cuối và cũng không được đến Đền-Thánh để hành lễ Đức Chí-Tôn. Ai tai! Đối với dân Đạo, cuộc thanh-trùng làm xáo trộn nếp sống sinh-hoạt hàng ngày và đời sống kinh-tế của nhiều người. Vì Ban Thanh-Trùng bắt bớ bất cứ ai chống báng hoặc họ nghi-ngờ trung thành với Đức Hộ-Pháp, đối với dân Đạo trước 1945. Còn đối với dân Đạo từ 1952 đến 1954, họ hăm dọa răn đe cho hồi cư về quê cũ. Nhóm trí-thức đến giúp Đạo trong thời kỳ này bỏ đi. Các cơ-sở trường học thiếu thầy giáo trầm trọng, kéo theo học sinh phải bỏ trường tản lạc khắp nơi, liu chiu lít chít như bầy gà lạc mẹ. Hậu-quả tang thương, đau buồn thái quá như thế mà bảo là "khô-nhục kế" sao?

Tờ Thê-Đạo tháng 5.1970 lên án nhóm Thanh-Trùng gắt gao hơn cả. Điện-hình là bài

### **Vết cũ đừng loang**

Ngày ấy Ất-Mùi hai mươi tháng tám,  
 Đội lột người, một bầy chồn cáo săn.  
 Ăn cơm Đạo bọn còn dính kẻ rãng,  
 Quay cấn ngược bắt cần ai chủ tớ.  
 Nhưng tất cả vẫn phẳng lì không ngạo nghễ,  
 Nhìn cáo chồn cùng đồng bọn cuồng điên.  
 Say nhả nhố với bã lợi mỗi tiền,  
 Làm tất cả để được lòng chủ mới.  
 Qua bao cuộc phé hưng dờn dôi,  
 Bọn phản Thầy ăn dãi được bao?  
 Hay nhớ lại chỉ nuốt lệ nghẹn ngào!  
 Mới thăm bài: "Vắt chanh bỏ vỏ".  
 Đây, đã rõ ràng thế đó,  
 Thiệt hư ranh giới đã chia bờ,  
 Đùng đại khờ bước vào dẫu xe đã đỗ,  
 Vết cũ đừng loang để Sử Đạo không nhớ!

### **Những hoạt-động cuối đời**

Với tấm lòng thương đời mến Đạo cố hữu, Đức Ngài dù sống tạm yên nơi Báo-Ân-Đường (Nam-Vang), vẫn cho tiến hành hai phương-án: một nhóm do Sĩ-Tải Bùi Quang Cao, Thiếu-Tá Thoại, Cả Bạch lập bản dự-thảo Chánh-Sách Hòa-Bình Chung Sống. Nhóm thứ hai do Giám-Đạo Huỳnh Hữu Lợi và các chức-sắc thuộc Hội-Thánh Ngoại-Giáo lo vật liệu

xây cất Báo-Ân-Đường vì phần đất Báo-Ân-Đường cũ bị nhà cầm quyền Cao-Miên trưng thu vào lợi-ích công-cộng. Không mấy tháng, nhờ công thợ Tòa-Thánh sang, ngôi đền thờ đã xây xong về cơ-bản, chỉ còn đồ la-phông và nóc là hoàn tất.

Ngày 26.03.1956, Đức Hộ-Pháp ban hành "Chánh-Sách Hòa-Bình Chung Sống"; do dân, phục-vụ dân, lập quyền dân. Cương-lĩnh gồm ba điểm chánh-yếu:

1. Thống nhất lãnh-thổ và khối dân tộc Việt-Nam với phương-pháp ôn-hòa;
2. Tránh mọi cách xâm phạm nội-quyền Việt-Nam;
3. Xây dựng hòa-bình hạnh-phúc và tự-do dân-chủ cho toàn dân.

Chánh-sách này không làm ngăn trở một chánh-quyền nào, mà cũng không tranh lấy chánh-quyền, không chống báng chánh-quyền, cốt chỉ để cứu nhơn-loại khỏi vòng tội lỗi giết hại lẫn nhau. Đúng với tiêu-chuẩn nhơn nghĩa của một Tôn-giáo. Sờ dĩ, Đức Phạm Hộ-Pháp tuyên ngôn "Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống" (ngày 26-3-1956) là vì hai khối cộng sản và tư bản đấu tranh càng quyết liệt. Trong nước, chánh quyền Ngô Đình Diệm ra sức phá hoại hiệp định Genève, từ chối hiệp thương với chánh phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa về việc tổng tuyển cử tự do trong cả nước để thống nhất Việt Nam, nhằm phân chia lâu dài là một thiệt thòi lớn cho con Hồng cháu Lạc.

Để thực hiện Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống, Ban Túc Trục Bến Hải được thành lập, ngày 17-4 năm Bính Thân

(1956), vị Trưởng phái đoàn Lê Văn Thoại đã cầm đờc cò Nhan Uyên (*Nhan Uyên kỳ là cò trắng của Thầy Nhan Hồi dùng để khi nòi giống xô xác thì trương lên giải hòa*) trên nhịp thứ hai cầu Hiền Lương thuộc sông Bến Hải, ông Thoại bị mật vụ Ngô Đình Cẩn bắt ngay tại Quảng Trị và ba người khác: Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Văn Lợi và Nguyễn Quốc Đại cũng bị cảnh sát bắt tại bến xe tỉnh này. Tất cả nhóm 4 người đều bị giam tại Lao xá Thừa Thiên trên 3 năm mới được trả tự do.

Cảnh sát Thừa Thiên còn bắt Giáo-sư Thượng Cao Thanh (Mã Tăng Cao), Khâm Trấn Đạo Cao Đài Thừa Thiên vì bị tình nghi chứa chấp và đưa đường Ban Túc Trục tới Bến Hải. Ông chết trong ngục tại Huế.

Chánh sách này hoạt động âm ỉ trong giáo phái Cao Đài Tây Ninh. Vào ngày 23-10-1961, Sĩ Tải Phạm Duy Nhung thừa ủy nhiệm của Đức Hộ Pháp họp báo tại nhà hàng Soái Kinh Lâm (Chợ Lớn) trước báo chí, đài phát thanh trong và ngoài nước, ông công bố các bức thư gửi cho các cường quốc Anh, Pháp, Mỹ có đoạn viết:

"Chúng tôi tin tưởng vào sự chân thành của quý quốc với đại danh là liệt cường luôn luôn có ý chí giúp đỡ dân tộc chúng tôi mà không vụ lợi". Ông bị chánh quyền Ngô Đình Diệm bắt và tra tấn đến chết. Phong trào Thánh Xa Thơ ngày càng lên mạnh. Các ông Chơn Nhơn Trịnh Phong Cương, Thừa Sư Phan Hữu Phước... đều bị bắt từ đây và đều bỏ mạng trong tù.

Tính số, có trên hai ngàn chức sắc, chức việc và tín đồ trên toàn quốc bị bắt giam cầm. Đức Hộ Pháp có lập danh sách

gửi đến Hội Nhân Quyền nhờ can thiệp mà không kết quả. Để bù lại, Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc và các cường quốc nhiệt tình hoan nghinh Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống. Có thể liệt các văn thư, phúc thư dưới đây:

- 21.04.1956 - International Commission for Supervision and Control Cambodia do ông S.C. ấn ký.

- 24.04.1956 - Président du Conseil Guy Mollet, đó là tên của Thủ Tướng Pháp ấn ký.

- 26.04.1956 - Pierre Mendès France, Quốc Vụ Khanh Pháp ấn ký.

- 2.05.1956 - United Nations, New York (Chef de Section Département des Affaires Politiques et du Conseil de Sécurité) ấn ký.

- 3.05.1956 - Haut Commissariat de la République Française du Cambodge do ông Pierre Gorce ấn ký.

- 14.05.1956 - United Nations (Liên Hiệp Quốc), New York, do ông Pedro L. Yap ấn ký.

- 16.05.1956 - Norodom Sihanouk Upayuvareach do Quốc Trưởng Norodom Sihanouk ấn ký.

- 19.05.1956 - Office of the President of the Philippines do ông Fort Unato de Léon ấn ký.

- 4.01.1958 - Cụ Tôn Đức Thắng, Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam mời Đức Hộ Pháp ghé thăm Hà Nội vào xuân Mậu Tuất.

Trước tình hình đó, Ngô Đình Diệm ra lệnh cho Tỉnh Trưởng Tây Ninh tổ chức lễ chào mừng tiếp nhận "Hiệp Ước Bình Thân" mà Bảo-Thế Lê Thiện Phước đã ký với Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ vào ngày 17-1-Bình Thân (28-2-1956) xác nhận tách rời chánh trị ra khỏi Đạo Cao-Đài. Thực chất là để phô trương thanh thế chánh quyền nhằm thị uy, đàn áp tinh thần giáo dân Cao Đài.

Giáo dân bị bắt buộc tham gia mít-tinh, bắt mẫn tỏ thái độ bất kính, nên Ngô Đình Diệm bực mình khiển trách hai viên Tỉnh Trưởng và Trưởng Ty Cảnh Sát rồi về Sài Gòn. Nhân đó giáo dân thừa thế tấn công các phóng viên quay phim lấy cớ họ xâm phạm chỗ tôn nghiêm, thật ra chiếm lấy các cuộn phim quay cuộc lễ.

Vì đó, Ngô Đình Diệm ra lệnh thẳng tay đàn áp bắt bớ các tín đồ Cao Đài. Đến ngày 17-9-1956, Diệm cho mở chiến dịch Trưng Tấn Bửu gồm chín bước, kéo dài trong 150 ngày đêm, nói là "tổ cộng". Nhưng thực chất là diệt Đạo Cao Đài. Đầu tiên làm thí điểm ở xã Phước Vinh (Hảo Đức), mật vụ của Diệm bắt 4 người lính Cao Đài cũ nói là Việt Cộng nằm vùng. Giáo dân Cao Đài phản đối kịch liệt họ phải thả bốn người này.

Tại Nhân Du Khách Sạn bị mật vụ Diệm chiếm đóng không ngày nào họ không bắt người tra khảo xem coi có liên lạc gì với Đức Phạm Hộ Pháp. Chiến dịch kết thúc mà không đạt ý muốn vì người tín đồ ngậm miệng chịu tra tấn tù đầy để giữ vẹn niềm tin.



"Mặc dù bị đàn áp gắt gao, khí thế của giáo phái Cao Đài vẫn mạnh mẽ, khiến đầu năm 1957, anh em họ Ngô phái đại diện đi Nam Vang gặp giáo chủ Phạm Công Tắc thương thuyết, mời về hợp tác.

"Vị Giáo chủ Đạo Cao Đài đưa điều kiện đòi Diệm phải thả hết những người Cao Đài bị giam giữ, chấm dứt chiến dịch gọi là Tố Cộng, để bắt bớ các tín đồ tôn giáo, ngưng hẳn đàn áp các giáo phái, ban hành các tự do dân chủ, và thành lập chánh quyền liên hiệp quốc gia.

"Không mua chuộc, dù dỗ được giáo chủ Phạm Công Tắc, anh em Diệm tiếp tục chánh sách kỳ thị tôn giáo". (*Hoàng Trọng Miên, - Đệ Nhất Phu Nhân, Tập I*)

Nhân ngày vía Đức Chí Tôn năm Đinh Dậu (1957), Ngô Đình Diệm đưa tiền mua chuộc một số người kêu gọi giáo dân mít tinh, trưng hình Đức Hộ Pháp và các biểu ngữ: "Yêu cầu Đức Hộ Pháp hồi loan" và "Đạo không đòi không sức, đòi không Đạo không quyền". Một số người nhẹ dạ nghe lời tuyên truyền của cán bộ thông tin "Ngô Tổng Thống đã chấp thuận Đạo Cao Đài là quốc Đạo" v.v...

Nhưng nhóm Hòa Bình Chung Sống đã hay tin sự từ khước trở về Việt Nam của Đức Hộ Pháp, nên họ phản tuyên truyền, biến cuộc mít-tinh "Yêu cầu Đức Hộ Pháp hồi loan" thành cuộc biểu tình đòi dân sinh dân chủ, chống bọn phản Thầy phản Đạo theo Diệm. Tỉnh Trưởng Nguyễn Văn Vàng đành đầu dụ rồi giải tán cuộc mít-tinh. Sau đó họ tìm bắt các người chủ trương chống kế hoạch làm cho cuộc mít-tinh bị phá vỡ.

Ngô Đình Diệm còn cử phái đoàn Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ lên Tòa Thánh áp lực Hội Thánh lấy tro Đức Cường Để tại Báo Quốc Từ. Một số chức sắc buộc phải làm biên nhận việc lấy tro cốt, mượn danh nghĩa là đưa về Huế thờ, thật sự là đào tận rễ không để chút di tích chánh trị nào giữa nhà Nguyễn và Hội Thánh Cao Đài. Đồng thời Ngô Đình Diệm cho chiếm luôn Nhà Du Khách Sạn (vốn của Đạo), trước cửa chánh môn Tòa Thánh, tăng cường thêm mật vụ để dò la các tín đồ Cao Đài thường tới lui cúng kiếng. Mọi việc diễn biến ở Tòa Thánh đều được báo cáo đầy đủ lên Đức Phạm Hộ Pháp ở Nam Vang.

Trong thời gian lưu vong, Đức Ngải ban hành nhiều văn bản như sau:

- 1. Thư gửi Chủ-Tịch Liên-Hiệp Quốc và Thủ-Tướng Chánh-Phủ và các cường-quốc đề ngày 20.03.1956.

- 2. Gởi cho toàn Đạo, chức-sắc Thiên-phong, Hội-Thánh nam nữ Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng Đài, Phước-Thiện và Phạm-Môn, cùng cả con cái Đức Chí-Tôn nam nữ lưỡng phái, đề Kiêm-Biên ngày 23.03.1956.

- 3. Chánh-Sách Hòa-Bình Chung Sống, đề ngày 26.03.1956.

- 4. Bản Tuyên-Ngôn ngày 30.04.1956, trong đó nói rõ lý do lập quân-đội Cao-Đài và từ đây bất kỳ quân-lực nào mượn danh Đức Ngải dèn giả dối.

- 5. Thư gởi chư Đại-Đức toàn thể các Tôn-Giáo, đề ngày 3.11.1956.

- 6. Thư gửi cho cụ Hồ Chí-Minh, Chủ-Tịch nước Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa và cụ Ngô Đình Diệm, Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa, ngày 28.03.1956 và một bức thư khác đề ngày 26.04.1956.

Để phúc-đáp, cụ Hồ Chí Minh, Chủ-tịch nước Việt-Nam Dân-Chủ Cộng-Hòa, từ Hà-nội gửi điện-văn cho Đức Phạm Hộ-Pháp, nội dung bức điện-tín như sau:

Kính gửi:  
Hộ-Pháp Phạm Công Tắc  
Phnom Penh

Tôi trân trọng cảm ơn bức điện cụ gửi tôi ngày 26.04.1956 và thành thật hoan-nghehnh cụ đã tỏ ý mong muốn nước Việt-Nam ta được hòa-bình thống nhứt. Chánh-phủ Việt-Nam dân-Chủ Cộng-Hòa, toàn dân ta từ Bắc chí Nam, trong nước và ngoài nước đều đang cương quyết và bền bỉ đấu tranh để thực hiện nguyện vọng tha thiết của dân tộc, là làm cho Việt-Nam ta được hòa-bình, thống-nhứt, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Cuộc đấu tranh của nhân dân ta phải khó khăn và phức tạp song toàn dân đoàn kết một lòng, cương quyết phấn đấu, cho nên nhứt định sẽ thắng lợi.

Tôi xin gửi cụ lời chào trân trọng.

*Hà Nội, ngày 21.06.1956*

*Hồ Chí Minh*

*Chủ Tịch Nước Việt-Nam Dân Chủ Cộng Hòa*

Đến ngày 4.01.1958, Chủ-Tịch Tôn Đức Thắng gửi thơ mời Đức Hộ-Pháp ra thăm Hà-Nội. Nội dung như sau:

Việt-Nam Dân Chủ Cộng Hòa  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Ban Trung-Ương  
Mặt Trận Tổ-Quốc  
Việt-Nam

Kính gửi:  
Ngài Hộ-Pháp Phạm Công Tác  
Phnom Penh

Chúng tôi vui mừng được biết ý định của Ngài muốn đến Hà-Nội thăm đồng bào và tín-đồ Cao-Đài ở miền Bắc.

Vậy chúng tôi, Ủy-Ban Trung-Ương Mặt Trận Tổ-Quốc Việt-Nam và cá nhân tôi, trân trọng mời Ngài đến Hà Nội nhân dịp Tết Nguyên-Đán Mậu-Tuất.

Xin gửi đến Ngài lời chào thân ái, đoàn kết.

Kính chúc Ngài và đồng-bào Cao-Đài luôn luôn mạnh khỏe.

*Hà Nội, ngày 4.01.1956*  
*T.M. Ủy-Ban Trung-Ương*  
*Mặt-Trận tổ-quốc việt-nam*  
*Chủ Tịch Đoàn*

*Tôn Đức Thắng*  
(ấn ký)

<https://www.daotam.info/booksv/tvrcdhp-cV.htm>

## CHƯƠNG 4: NHỮNG MÂU THUẤN GIỮA CHÁNH QUYỀN VÀ TÔN GIÁO.

Nhà cầm quyền đất nước nào cũng vậy, thời kỳ nào cũng không tin tưởng tôn giáo nên đã tìm mọi cách can thiệp vào việc tu hành của tôn giáo.

Luật tín ngưỡng tôn giáo Việt Nam ghi rõ:

*“Điều 12. Đăng ký hoạt động tín ngưỡng*

*1. Hoạt động tín ngưỡng của cơ sở tín ngưỡng phải được đăng ký, trừ cơ sở tín ngưỡng là nhà thờ dòng họ.*

*2. Người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm gửi văn bản đăng ký đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng chậm nhất là 30 ngày trước ngày cơ sở tín ngưỡng bắt đầu hoạt động tín ngưỡng, trừ trường hợp quy định tại Điều 14 của Luật này.*

*Văn bản đăng ký nêu rõ tên cơ sở tín ngưỡng, các hoạt động tín ngưỡng, nội dung, quy mô, thời gian, địa điểm diễn ra hoạt động.*

**NHỮNG NỘI OAN XUYÊN THÉ KỶ CỦA CAO ĐÀI**

*Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đăng ký hợp lệ; trường hợp từ chối đăng ký phải nêu rõ lý do.*

*3. Hoạt động tín ngưỡng không có trong văn bản đã được đăng ký thì người đại diện hoặc ban quản lý cơ sở tín ngưỡng có trách nhiệm đăng ký bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều này chậm nhất là 20 ngày trước ngày diễn ra hoạt động tín ngưỡng.”*

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Luat-tin-nguong-ton-giao-2016-322934.aspx>

Nhà cầm quyền muốn lấy tôn giáo để làm công cụ cai trị

## Chương 5: NỖ OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA ĐẠI ĐẠO ( Bản Án Cao Đài)

### CÁI GỌI LÀ BẢN ÁN CAO ĐÀI

Sau ngày nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam với căn bản học thuyết duy vật gọi là vô thần của Max-Lênin làm kim chỉ nam tiếp quản cả miền nam Việt Nam thống nhất đất nước. Nhà cầm quyền tuy đưa

*NHỮNG NỖ OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI*

chánh sách tôn trọng tín ngưỡng lên văn bản luật pháp, thực tế vẫn muốn kiểm soát chặt chẽ các tôn giáo. Tôn giáo nào cũng vậy. Phật Giáo, Công Giáo, Hòa hảo và Cao Đài đều chịu chung một số phận. Nhà nước đã hủy bỏ các giáo hội đã có sẵn, lập một giáo hội khác thay thế.

Đại Đạo (Cao Đài) bị một Đạo Cao Đài mới thành lập tại Tây Ninh (Hội Thánh không có Đài) đảo chánh. (xem chi tiết trong mục Hội Thánh Cao Đài Có Mặt Khi Nào trong sách Cuộc Thánh Chiến Cao Đài cùng tác giả).

Khởi đầu sự đảo chánh này, (nhà nước gọi là cải tạo tôn giáo) một cá nhân nào đó đã viết một văn bản đăng báo Tây Ninh đặt tên là Bản Án Cao Đài chỉ ghi mặt Trận Tổ Quốc Tây Ninh không ghi tên tác giả.

=====

Trước tiên là nguyên văn (cái gọi là) **Bản Án Cao Đài** của tác giả Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh được đăng trên báo Tây Ninh ngày *Ngày 20 tháng 9 năm 1978*

. Tiếp theo sau **mời đọc** Bản Cải Án Cao Đài của tác giả bốn vị chức sắc Hiệp Thiên Đài phẩm vị Sĩ Tải. Xin trích đăng nguyên văn bài viết sau đây do Tác giả Tôn-Hung tức Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng sưu tầm.

Trước khi **đọc** phần giải trình và phản biện của nội dung **Bản Cải Án Cao Đài** kính mời quý đồng đạo xem

trước phần nhận xét của chúng tôi về những điều không chính xác trong nội dung **Bản Án Cao Đài** như sau:

Trong tập tài liệu gọi là Bản Án Cao Đài này có hai phần: phần đưa ra các sự việc và một phần kết luận.

### I. Quá trình chống cách mạng.

#### 1. Thời kỳ lập Đạo 1926 1938

Có những sự vụ không một cách vô lý như sau:

a. Trích: "*sự ra đời của Giáo phái Cao Đài có một chuẩn bị và đạo diễn của bạn thực dân Pháp*"(hết trích)

Điều này tự nó mâu thuẫn với ý b trong bản án của Mặt trận Tổ quốc như sau:

b. Trích: "*tập đoàn cầm đầu Cao Đài có ý định bành trướng thành quốc đạo chuẩn bị cơ sở chính trị để nắm chính quyền (theo thể chế quân chủ lập hiến)*

Lời bàn: Có lẽ do vội vàng muốn kết tội đạo Cao Đài mà tác giả không để ý đoạn trước mình viết rằng đạo Cao Đài do thực dân Pháp dựng nên rồi đoạn sau lại nói đã Cao Đài có ý đồ nắm chính quyền theo thể chế quân chủ làm hiến). Sự mâu thuẫn lời lẽ trong cùng một văn bản như vậy đã làm rõ bản chất vụ không của cái gọi là bản án Cao Đài Không lẽ bọn thực dân pháp lập Đạo Cao Đài để thực hiện bành trướng lập quốc đạo Đặng chống Pháp hay sao?



## 2. Thời kỳ làm tay sai cho phát xít Nhật.

Trích: "*Thời gian ấy trong khi nhân dân ta nghe theo lời kêu gọi của đảng đứng lên chống phát xít Nhật xâm lược nước ta thì những người cầm đầu đạo Cao Đài Tây Ninh lại bí mật liên lạc với sở Hiến binh nhật 12 vị chức sắc cao cấp do Trần Quang Vinh cầm đầu đại diện cho toàn đạo ký giấy nhận làm tay sai cho phát xít Nhật ngày 1 tháng 12 năm 1942...*" hết trích..

Báo Quân Đội Nhân Dân của Bộ Quốc Phòng Việt Nam ngày Thứ ba, 17/08/2010 đã tường thuật chi tiết cuộc đảo chính Pháp của Nhật Bản như sau:

### ***Diễn biến sự kiện:***

*16 giờ ngày 9-3, đại diện Nhật tới Phủ Toàn quyền của Pháp ở Sài Gòn thảo luận và chuẩn bị văn kiện về việc Pháp cung cấp gạo cho Nhật trong năm 1945. 18 giờ, Đại sứ Matsumôto đến ký hiệp ước và đến 19 giờ trao cho Toàn quyền Đông Dương Đờ-cu một tối hậu thư với nội dung buộc Pháp phải hợp tác chặt chẽ với Nhật trong việc phòng thủ Đông Dương trước nguy cơ quân đội Anh, Mỹ đổ bộ, do đó Nhật buộc Pháp phải đặt toàn bộ lực lượng vũ trang, các cơ sở hậu cần dưới quyền chỉ huy của Nhật và tất cả các quan chức Pháp phải phục tùng sự chỉ huy của Nhật. Tối hậu thư buộc Toàn quyền Đông Dương phải trả lời trước 21 giờ. Phía Pháp xin hoãn thời gian trả lời lấy lý do là phải hỏi ý kiến Bộ Tư*

*lệnh quân Pháp đóng ở Hà Nội. Phía Nhật coi đó là hành động bác bỏ tối hậu thư và 21 giờ 20, Nhật ra lệnh tấn công Pháp. Hầu như không gặp một sự kháng cự đáng kể, quân Nhật nhanh chóng chiếm được Phủ Toàn quyền, giam giữ Toàn quyền Đông Dương và hầu hết các quan chức cao cấp của thực dân Pháp.*

*Bằng một hành động thống nhất trên toàn Đông Dương, trong đêm 9-3, quân Nhật đồng loạt nổ súng và về căn bản nhanh chóng đè bẹp sự kháng cự của đối phương. Đến chiều ngày 10-3 thì quân Pháp đầu hàng, phát xít Nhật làm chủ các vùng đô thị lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Sài Gòn và nhiều tỉnh lỵ... Những đơn vị quân Pháp còn cố thủ ở Cà Mau, Biển Hồ (Campuchia), một số vùng ở Bắc Đông Dương, cũng lần lượt thất thủ, chỉ còn một ít tàn quân chạy qua biên giới Việt – Trung.*

*Với sự kiện này, lực lượng quân sự Pháp hoàn toàn tan rã, bộ máy thống trị của thực dân Pháp đầu hàng, bị cầm tù hoặc đang tâm làm tay sai cho phát xít Nhật. Trên thực tế, toàn bộ Đông Dương đã trở thành thuộc địa của phát xít Nhật.”*

☆ 🔒 [www.qdnd.vn](http://www.qdnd.vn) ↻

*Vi nhân dân phục vụ!*  
 **Quân đội nhân dân**  
CƠ QUAN CỦA QUÂN ỦY TRUNG ƯƠNG VÀ BỘ QUỐC PHÒNG  
 TIẾNG NÓI CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NHÂN DÂN VIỆT NAM

**VIDEO-AUDIO | ĐỌC BÁO IN | QĐND C**

Nhập từ khóa tìm kiếm... 🔍 ☰

## Chính trị / Tin tức

Thứ ba, 17/08/2010 - 10:29 [Chia sẻ](#)

Theo dõi Báo Quân đội nhân dân trên 

# Ngày 9-3-1945: Phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương

<https://www.qdnd.vn/chinh-tri/tin-tuc/ngay-9-3-1945-phat-xit-nhat-dao-chinh-thuc-dan-phap-tren-toan-coi-dong-duong-419162>

Ngày 9/3/1945, Nhật tấn công Pháp, chiếm phủ toàn quyền Đông Dương ở Hà Nội. Tại Sài Gòn Nhật dùng lực lượng vũ trang Cao Đài tham gia đảo chính Pháp, kết quả Đông Dương trở thành thuộc địa hoàn toàn của phát xít Nhật. Thời gian làm việc ở hãng đóng tàu NITINAN, ông Huỳnh Thanh Mừng và bạn bè của ông trong lực lượng vũ trang Cao Đài được cách mạng giác ngộ. Ông thấy được bản chất tàn bạo của Thực Dân pháp và phát xít Nhật. Ông xót xa trước cảnh dân ta phải chịu “1 cổ 2 trùng”. Từ đó ông quyết tâm đi theo con đường cứu dân, cứu nước đánh đổ thực dân, đế quốc, giành độc lập, tự do cho dân tộc. Ngày 25/8/1945, tổng khởi nghĩa giành chính quyền Sài Gòn, dưới sự phân công của Việt Minh, ông Huỳnh Thanh Mừng cùng lực lượng vũ trang Cao Đài phối hợp với thanh niên tự vệ, thành viên công đoàn và hàng ngàn đồng bào yêu nước ở Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định cầm chắc vũ khí, tầm vông vạt nhọn xông vào chiếm lĩnh các cơ quan đầu não của địch: Sở Công an, Sở Cảnh sát, sở Mật thám. Bưu điện, Nhà đèn, Nhà ga, dinh Khâm Sai, Soái phủ Nam Kỳ.

[http://cuuchienbinhthphcm.vn/index.php?option=com\\_content&view=article&id=7294:thiu-ta-hunh-thanh-mng-mt-long-vi-ngha-nc-vinh-o-sang&catid=77:ky-niem-ve-chien-tran&Itemid=187](http://cuuchienbinhthphcm.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=7294:thiu-ta-hunh-thanh-mng-mt-long-vi-ngha-nc-vinh-o-sang&catid=77:ky-niem-ve-chien-tran&Itemid=187)

Nhận xét: " Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập năm 1930 tại Cửu Long Trung Quốc sau ngày Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (tức Cao Đài) khai sáng năm (5) năm. Vì vậy khi đạo Cao Đài hiện hữu trên đất nước Việt Nam thì Đảng Cộng Sản chưa có mặt thì làm gì có chuyện đạo Cao Đài lập lên để chống phá cách mạng?

Với hai bài báo của nhà nước Việt Nam được trích dẫn cho thấy Đạo Cao Đài lúc đó chỉ tương kế tựu kế để áp lực Pháp trả tự do cho Đức Hộ Pháp từ Madagasca về Việt nam, chứ không hề có chuyện làm tay sai cho Nhật.

Năm 1942 lúc ấy Đức Hộ Pháp đã bị bắt đày đi Châu Phi đảo Madagascar đồng thời cũng lúc đó quân giải phóng của cụ Hồ còn hoạt động tốt trong hang Pác Bó nhân dân miền Nam không biết có lực lượng đó. Mãi đến năm 1944 Cụ Võ Nguyên Giáp mới cho ra mắt tiểu đội tuyên truyền giải phóng quân đầu tiên tại cây đa Tân Trào. Lúc Đức Hộ Pháp đang bị bắt đày đi ở đảo Châu Phi, Ở tại quê nhà quân Pháp khủng bố Đạo chiếm Tòa Thánh để làm trại lính các cơ sở thánh thất địa phương khác cũng bị khủng bố không cho hoạt động. Không ai có thể giúp được cho đạo lúc ấy nhiều chức sắc bị bắt bỏ tù, người đạo hữu bơ vơ và thất nghiệp cho nên mới về Sài Gòn để kiếm công việc làm kiếm cơm ăn. Lúc đó công việc để kiếm là hãng tàu Nitinan của Nhật Bản. Ngài Trần Quang Vinh giúp anh em vào làm công nhân hãng đóng tàu này và sau đó tập vọt quân sự để đảo chánh Pháp chứ không phải để đánh phá quân cách mạng. Nhờ sự chiến thắng vẻ vang này mà người Pháp mới chịu trả Đức Hộ Pháp về Việt Nam. Nếu không có lực lượng Nội ứng Nghĩa Binh thì Đức Hộ Pháp

chưa chắc gì còn sống sót trở về. Đây là chuyện nội bộ hoàn toàn của đạo Cao Đài cứu lấy Đức Hộ Pháp. Không hề có một chút gì gọi là làm tay sai cho Nhật để chống phá cách mạng. Quý đồng đạo có lương tâm xem lại lịch sử thấy ngay, hãy suy nghĩ thử coi có phải vậy hay không?

03:48

93%

# Lịch sử hình thành và phát triển

08:55 | 17/02/2023

(**Bqp.vn**) - Tại Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (tháng 11 năm 1939), lần thứ bảy (tháng 11 năm 1940), đặc biệt là Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5 năm 1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chỉ đạo, Đảng Cộng sản Việt Nam (lúc đó lấy tên là Đảng Cộng sản Đông Dương) đã quyết định chuyển hướng cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, xúc tiến xây dựng căn cứ địa, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Thực hiện chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, trên cơ sở các đội vũ trang cách mạng ở Việt Bắc, ngày 22 tháng 12 năm 1944, tại huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, khi đó Quân Đội Nhân Dân Việt Nam chưa được 3 tháng tuổi (22-12-1944 đến 9-3-1945 chỉ 70 ngày)

<https://mod.gov.vn/vn/chi-tiet/sa-ttsk/sa-tt-cmsk/sa-tt-cmsk-5/sa-tt-cmsk-5-tl/lich-su-hinh-thanh-va-phat-trien>

**NHỮNG NỖ OAN XUYỀN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI**

Sau khi Đức Hộ Pháp hồi loạn, Quân đội Cao Đài do ngày Trần Quang Vinh chỉ huy đã giao lại cho các lực lượng quốc gia để phục vụ đất nước cho nhân dân. Ngài Trần Quang Vinh trở về lo thuần túy tu hành không tham gia chính trị. Nên không thể kết tội Đức Hộ Pháp lập quân đội dựa theo Nhật Bản để chống phá cách mạng.

### 3. Thời kỳ Ngô Đình Diệm nắm Chánh phủ miền Nam.

Trích: " ... Về mặt chính trị đạo Mỹ Diệm đưa Cao Hoài Sang về tòa thánh Tây Ninh cùng những chức sắc cao cấp khác như Lê Thiện Phước *Phạm Tấn Dãi* Cao Đức Trọng Nguyễn Trung Hậu Nguyễn Văn Mạnh Phạm Văn tươi Trương Hữu Đức Trương Văn tràng lèo lái cao đài theo con đường làm tay sai cho Mỹ..." (hết trích)

Lời bàn: Vì Đạo Cao Đài bị chính quyền của tổng thống Ngô Đình Diệm khủng bố đến đời phải gây đổ máu tại thánh địa giết chết tướng Trình Minh Thế lúc đó đã quốc gia hóa, bao vây thánh địa để bắt Đức Hộ Pháp nên ngài mới lưu vong sang Kim Biên tức là đất nước Campuchia. Lúc ấy đạo không người lèo lái cho nên ngài Cao Thượng Sanh và Chư Thời Quân được hội thánh Lương Đài lập vi bằng đồng thanh yêu cầu về nắm quyền binh cang trật tự cho nền đại đạo.

Trước đó quý ngài Cao Thượng Sanh và quý Thời Quân đã được Chí Tôn chấm chọn phong phẩm từ trước khi mới khai sáng Đại Đạo chứ không phải do Mỹ Diệm đưa về.



#### 4. Thời kỳ 30 tháng 04 75 đến nay.

Trích: " ... họ Nguyễn Tấn Mạnh, Lê Văn Tấn, Lương Văn Thiện, và số tướng tá chức sắc phản động khác tích cực hoạt động phục hồi lực lượng vũ trang Cao Đài lập chiến khu hình thành các tổ chức chính trị phản động.." (hết trích).

Lời bàn: số người được nêu tên trong đoạn trích trên là những công dân Việt Nam có tín ngưỡng cao đài. Việc làm của họ là việc làm của các cá nhân chứ không phải của người đứng đầu Cao Đài chuyện tội phạm của những cá nhân có tín ngưỡng Cao Đài thổi phồng lên thành ra những người đứng đầu Cao Đài làm phản động là một điều gán ghép oan ức không thể chấp nhận được.

Vì bản án viết rất nhiều ý kiến không đúng sự thật mà ở trên là những trích dẫn tiêu biểu để cho quý bằng hữu xem lại nội dung của cái gọi là bản án Cao Đài.

Đó là những nhận xét về nội dung của bản án còn về hình thức của bản án là một chuyện phải nói thật chi tiết.

#### **Về hình thức của một bản án**

Bản án phải là một quyết định của một tòa án có chủ tọa, có bồi thẩm đoàn, có bị can, có luật sư bào chữa và có những chứng cứ thật sự. Đó là tóm tắt những sự cần thiết phải có của một văn bản. Văn bản này được đăng trên báo được đặt tên

Bản án Cao Đài, thì không do một phiên tòa nào xét xử, không có chủ tọa, không có bồi thẩm đoàn, không có bị can, không có luật sư và cũng không có chứng cứ rồi lại không có người ký tên để cho bản án có hiệu lực chấp hành. Như vậy thì cái gọi là bản án thật sự chỉ là một bài xã luận đăng lên báo chứ không phải là một bản án thật sự.

Một điều uất ức đến đỗi không còn lời gì để nói: Bản Án của Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh (chứ không phải của Mặt Trận Tổ Quốc Trung Ương) lại đem thi hành khắp tất cả các tỉnh thành khác trong nước. Nỗi uất ức này không biết kêu với ai mới thấu?

Tiếp theo đây mời quý đồng đạo đọc phần Phân tích phản biện chi tiết trong Bản Cải Án Cao Đài do bốn chức sắc tiêu cấp hiệp Thiên Đài đại diện cho 3 triệu tín đồ Cao Đài viết lên. đây là ý kiến của toàn đạo chứ không phải ý kiến của cá nhân bốn vị chức sắc ấy.

***“Mời quý độc giả hoan hỷ đọc cả 2 phần : Bản Án và Bản Cải Án Cao-Đài để hiểu sự thật về sự thăng trầm của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Tòa Thánh Tây Ninh sau ngày 30 tháng 4 năm 1975.”***

## CHƯƠNG I

**BẢN ÁN CAO ĐÀI  
CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC Việt Nam  
TỈNH TÂY NINH (1978)**

***BẢN ÁN***

***Hoạt động Phản cách mạng của một số tên phản động trong giới Cử đầu Giáo Phái Cao Đài Tây Ninh***

\*

***Đạo Cao Đài Tây Ninh ngày thành lập đến nay đã 52 năm. Trên nửa thế kỷ qua, một số tên trong những người cử đầu giáo phái này không ngừng lợi dụng xương máu, mồ hôi, nước mắt của tín đồ, mà tuyệt đại bộ phận là nông dân và nhân dân lao động yêu nước, để làm hậu thuẫn chính trị phản động cho các đế quốc xâm lược nước ta qua thời kỳ lịch sử của dân tộc.***

***I. QUÁ TRÌNH CHỐNG CÁCH MẠNG, CHỐNG NHÂN DÂN LÀM TAY SAI CHO CÁC ĐẾ QUỐC XÂM LƯỢC NƯỚC TA QUA CÁC THỜI KỲ CỦA MỘT TÊN PHẢN ĐỘNG TRONG GIỚI LÃNH ĐẠO GIÁO PHÁI CAO ĐÀI TÂY NINH***

### **1. Thời kỳ thành lập Đạo Cao Đài (1926-1938)**

*Sự ra đời của giáo phái Cao Đài có một quá trình chuẩn bị và đạo diễn của bọn thực dân Pháp, mà trực tiếp chỉ đạo là những tên tình báo Pháp Bomet, Latapie, thống đốc Nam kỳ LeFol. Yù đồ của Pháp dùng mê tín thần quyền (thuật chiêu hồn của Ngô Văn Chiêu chủ trương, sau này gọi là cơ bút) để ru ngủ hướng dẫn khối nông dân yêu nước đi vào con đường thủ tiêu đấu tranh cách mạng, đồng thời ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa Cộng sản xâm nhập vào khối nông dân Việt Nam.*

*Xuất phát từ ý đồ thâm độc ấy, thực dân Pháp đã cho tập hợp một số tên quan lại, địa chủ phong kiến như : Đốc phủ sứ Ngô Văn Chiêu, Lê Văn Trung thư ký ngạch Toàn quyền Đông Dương, Cao Hoài Sang, thư ký Thượng Chánh Sài Gòn, Cao Quỳnh Cư, Công chức Sở hoả xa, Phạm Công Tắc, công chức Sở Thương Chánh Saigon, Trương Hữu Đức, nhân viên Sở Mật Thám Pháp ở Saigon ... đứng ra sáng lập Đạo Cao Đài. Đạo này được chánh thức thành lập ngày 17-10-1926 (tức 23-8 năm Bính Dần) tại Chùa Phật Từ Lâm Gò kén thuộc xã Hiệp Ninh Tây Ninh.*

*Tập đoàn cầm đầu Cao Đài có ý định bành trướng Đạo giáo này thành quốc Đạo, chuẩn bị cơ sở chính trị để nắm Chính quyền (theo thể chế quân chủ lập hiến).*

*Vì vậy tôn giáo Cao Đài phát triển nhanh chóng lan rộng ở một số tỉnh, tập hợp được nhiều tín đồ. Thực dân Pháp hết hoảng, dùng chánh sách “chia để trị ” gây mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm đầu, nên Đạo Cao Đài bị phân hoá chia ra nhiều Chi phái. Trong đó, phái Cao Đài Tây Ninh do Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc cầm đầu là phái có ảnh hưởng và tín đồ nhiều nhất.*

*Trong một nước thuộc địa, nửa phong kiến, mọi người dân Việt Nam đều không có một chút quyền tự do dân chủ. Thế nhưng, tập đoàn cầm đầu tôn giáo Cao Đài nói chung và giáo phái Cao Đài Tây Ninh nói riêng được công khai thành lập và hoạt động, được nhà cầm quyền Pháp đương thời công nhận. Điều đó nói lên rõ ràng rằng tập đoàn cầm đầu Cao Đài chỉ là những người thực sự làm tay sai đứng ra thực hiện một âm mưu có lợi cho thực dân Pháp. Một bằng chứng rất rõ khi chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, Đức đánh Pháp, những người cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh đã đưa hàng ngàn thanh niên Đạo Cao Đài sang Pháp xung vào quân đội Pháp với luận điệu là “để trả ơn Pháp triều cho phép Đạo Cao Đài thành lập”.*

*2, Thời kỳ làm tay sai cho Phát xít Nhật (1939-1945)*

*Pháp đầu hàng Phát xít Đức trong thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh thế giới thứ 2. Khi quân đội Nhật đổ bộ vào Đông Dương, những người cầm đầu Đạo Cao Đài Tây Ninh liền trở mặt phản bội Pháp và ngã theo Phát xít Nhật. Vì vậy, nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương đàn áp, khủng bố Cao Đài bắt Phạm Công Tắc dầy ở Đảo Madagascar và cầm Đạo Cao Đài hoạt động.*

*Nhưng, dựa vào thế lực Phát xít Nhật, những người cầm đầu Đạo Cao Đài phái Tây Ninh còn lại, mà đại biểu là Trần Quang Vinh đã tích cực hoạt động theo ý đồ của phát xít Nhật.*

*Thời gian ấy, trong khi nhân dân ta nghe theo lời kêu gọi của Đảng đứng lên chống phát xít Nhật xâm lược nước ta, thì những người cầm đầu Đạo Cao Đài Tây Ninh lại bí mật liên lạc với Sở Hiến binh Nhật, mười hai vị Chức Sắc cao cấp do Trần Quang Vinh cầm đầu, đại diện cho toàn Đạo, ký giấy nhận làm tay sai cho phát xít Nhật ngày 1-12-1942 do những tên tình báo Nhật : Kimura, Mochizuki, Masusita trực tiếp điều khiển.*

*Họ đã dùng chiêu bài “dựa Nhật đánh Tây ” để lừa gạt, đưa hàng ngàn thanh niên Cao Đài ra làm tay sai cho quân đội Nhật, dưới sự điều khiển của Bộ tham mưu quân đội nhật do sĩ quan Nhật huấn luyện quân sự, tình báo tại hãng tài Nitinan. Những nơi có Cao Đài Tây Ninh thì đại bộ phận Chức Sắc trong hệ thống*

*Hành chánh chính trị Đạo là những tên tình báo, tai mắt của quân đội phát xít Nhật và chúng đã nắm tình hình phục vụ và phối hợp đặc lực với Nhật trong cuộc đảo chánh Pháp ở Đông Dương ngày 9-3-1945. Dựa vào thế lực quân đội Nhật, tập đoàn cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh phát triển mạnh mẽ tín đồ và mở rộng địa bàn hoạt động trên nhiều tỉnh ở Nam Bộ và Trung Bộ. Họ tiếp tục lợi dụng khối tín đồ Cao Đài làm tay sai cho Nhật và làm hậu thuẫn chính trị cho Đảng Việt Nam quốc gia độc lập và chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim tay sai của Nhật chuẩn bị để đưa Cường Để ở Nhật về làm vua.*

*Cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam đánh Pháp giành được nhiều thắng lợi lớn, bộ mặt làm tay sai cho Pháp của bọn cầm đầu giáo phái Cao Đài và quân đội Cao Đài đã bị lật mặt nạ, nên năm 1950, chúng cho ra đời một tổ chức chánh trị phản động “Việt Nam phục Quốc Hội” và năm 1951 Phạm Công Tắc cho tên Trình Minh Thế và một số tướng tá Cao Đài kéo một bộ phận quân đội Cao Đài ra rình lập “Mặt Trận Quốc Gia liên minh” (gọi là Cao Đài liên minh) với khẩu hiệu giả dối là “chống Pháp”, thực chất là nhằm lấn chiếm vùng giải phóng của ta. Thủ đoạn xảo trá, ma giáo này nhằm để xoa dịu lòng phẫn nộ của quần chúng tín đồ, lừa gạt và tiếp tục lợi dụng quần chúng tín đồ làm tay sai cho đế quốc Pháp.*

*Pháp bại trận, buộc phải ký kết hiệp định Genève với Chính phủ ta lập lại hoà bình ở Đông Dương tháng 7 năm 1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm vào lập Chính phủ bù nhìn, Cao Đài giữ 4 ghế Bộ Trưởng trong Nội Các Diệm. Mỹ đã trực tiếp nhúng tay vào Việt Nam tìm cách hắt cẳng Pháp. Mâu thuẫn Pháp Mỹ căng thẳng, thể hiện cụ thể ở miền Nam là mâu thuẫn giữa tập đoàn tay sai thân Pháp và tập đoàn Diệm thân Mỹ. Tập đoàn tay sai thân Pháp được Pháp giựt dây, Phạm Công Tắc đứng ra lập “Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia” tập hợp quân đội Cao Đài, Bình Xuyên, Hoà Hảo chống lại Diệm, do Tắc làm Chủ tịch Mặt Trận ấy với ý đồ đưa Bảo Đại về nước lập lại một chính phủ bù nhìn thân Pháp ở miền Nam Nguyễn Thành Phương, Văn Thành Cao ... là những tướng tá Cao Đài mà Mỹ và Ngô Đình Diệm mua chuộc được, cho kéo quân về Toà Thánh Tây Ninh đánh lại bọn thân Pháp trong Cao Đài. Vì vậy, bọn thân Pháp thất bại, tan rã, nên cuối năm 1955 Phạm Công Tắc và một số tay chân thân Pháp trong Cao Đài Tây Ninh được Pháp, Mỹ dàn xếp cho đi êm lên cư trú tại Phnom Penh (Camphuchia). Tại đây, dựa vào thuyết hoà hoãn “Chung Sống Hoà Bình Trung Lập” của thế giới lúc bấy giờ đưa ra tại Hội nghị Quốc tế Băng Đung (Indonesia) của các nước mới giành độc lập, Phạm Công Tắc đưa ra giải pháp Hoà Bình Chung sống trung lập ở Việt Nam, theo kế hoạch của Deganlk.*



### **3. Thời kỳ làm tay sai cho Đế quốc Mỹ và Ngụy quyền miền Nam (1956-1975)**

*Sau một thời gian cầu xé lẫn nhau giữa 2 phe thân Pháp và thân Mỹ trong tập đoàn cầm đầu giáo phái Cao Đài Tây Ninh, phe thân Mỹ thắng thế, đưa quân đội Cao Đài liên minh nhập vào quân đội quốc gia của Diệm để làm tay sai cho Mỹ. Về mặt chính trị Đạo, Mỹ Diệm đưa Cao Hoài Sang về Toà Thánh cùng những Chức Sắc cao cấp khác như Lê Thiện Phước, Phạm Tấn Đãi, Cao Đức Trọng, Nguyễn Trung Hậu, Nguyễn Văn Mạnh, Phạm Văn Tươi, Trương Hữu Đức, Trương Văn Tràng, lèo lái Cao Đài theo con đường làm tay sai cho Mỹ, làm hậu thuẫn chính trị cho các chính phủ bù nhìn thân Mỹ ở miền Nam : Ngô Đình Diệm, Dương Văn Ninh, Nguyễn Khánh, Nguyễn Văn Thiệu.*

*Trong thời kỳ này, bọn tình báo Mỹ (CIA), mật vụ Diệm, đặc Uỷ Trung ương tình báo, cảnh sát Ngụy và các Đảng phái phản động tìm mọi cách lôi kéo người của Đạo, hoặc cài nhân viên của chúng vào hàng ngũ Chức Sắc Cao Đài qua con đường Ban Thế Đạo, để chi phối hoàn toàn giáo phái Cao Đài Tây Ninh làm hậu thuẫn cho chánh sách xâm lược Việt Nam của đế quốc Mỹ. Dưới đây là một số thí dụ:*

- *Trịnh Minh Thế, Nguyễn Thành Phương, Văn Thành Cao và một số tướng tá khác của quân đội Cao Đài đã công khai gia nhập vào quân đội Diệm.*

- *Hai tên Lê sanh Giang Thành Phước và Bùi Văn Côn, giáo viên trường Đức Trí là tình báo viên của cục an ninh quân đội Ngụy.*

- *Phạm Duy Nhung, Sĩ Tải và Trương Văn Quảng, Đại Tá Cao Đài làm tay sai cho tên trùm mật vụ thời Diệm Trần Kim Tuyến và Cao Xuân Vĩ.*

- *Hai giáo sư Nguyễn Văn Sâm, Từ Hiến Ngọc làm tay sai cho Đặc uỷ Trung ương tình báo Ngụy và quan hệ với Đại sứ Đài Loan ở Saigon*

- *Sau đảo chính Diệm, cuối năm 1963, những tên tướng Cao Đài chạy lên Phnom Penh như Nguyễn Tấn Mạnh, Trương Lương Thiện, Lê Văn Tấn và gồm 70 tên sĩ quan khác đã trở về miền Nam tham gia Ngụy quyền miền Nam chống lại cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Lê Văn Tấn được Mỹ tin dùng đưa làm Tỉnh trưởng Tây Ninh. Trong lúc này, Đế quốc Pháp có ý định nắm lại Cao Đài chắc hơn, nên dự kiến bỏ ra năm chục triệu đồng cho nhóm tướng tá và Chức Sắc thân Pháp tái vũ trang quân đội Cao Đài và mở rộng cơ sở kinh tế của Hội Thánh.*

- *Năm 1965, có đạo diễn của CIA, tập đoàn lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh lúc bấy giờ cho ra đời Ban Thế*

*Đạo dưới hình thức một thánh giáo của Phạm Công Tắc đêm mùng 9 tháng 2 Quý Ty, để tạo ra một cửa mở hợp pháp cho bọn tình báo, cảnh sát, nguy quân, nguy quyền, tư sản, trí thức phản động qua con đường này chui vào Đạo. Từ đó đến cuối năm 1974 đã có 1194 tên xin vào Ban Thế Đạo. Điển hình có Nguyễn Văn Nhã, cựu tỉnh trưởng Tây Ninh, Hậu Nghĩa vào từ cấp vị Hiền tài đã vượt 4 cấp lên làm Thượng Chánh Phối Sư,...*

*- Mỹ Ngụy thất bại xuống thang chiến tranh sau tổng tấn công Mậu Thân của ta, thực hiện chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh, Mỹ Ngụy càng quan tâm nắm chắc phái Cao Đài Tây Ninh hơn nữa. Bọn CIA thông qua cơ quan viện trợ văn hoá Á Châu (là một tổ chức ngoại vi của CIA – ASIA – Foundation) hoặc vận động một số chánh phủ chư hầu Mỹ viện trợ tài chánh hàng trăm triệu đồng và nguyên vật liệu cho tập đoàn lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh xây dựng viện Đại Học Cao Đài, bệnh viện, cơ quan phát thanh, nhà in, đường sá, chợ búa, vòng thành xung quanh nội ô Toà Thánh, chỉ riêng viện Đại Học qua Bộ giáo dục Ngụy quyền. Chúng cấp cho 39 triệu đồng để xây cất. Cũng thông qua số tiền viện trợ này, một số Chức Sắc cao cấp đã ăn cắp, cắt xén bớt để kinh doanh làm giàu riêng cho gia đình (hầu hết đều có cơ sở kinh tế kinh doanh riêng). Đồng thời Mỹ Ngụy đưa tướng Cao Đài Nguyễn Văn Thành về Toà Thánh để nắm cơ quan Thanh tra Chính*

*trị Đạo, nắm các tổ chức võ trang trá hình của Đạo ( cơ Thánh vệ, cơ Bảo Thể), phát triển lưới tình báo. Liên gia phòng bảo trong hệ thống Hành chánh Đạo, đặc biệt là xung quanh Châu Thành Thánh Địa để khống chế kìm kẹp tín đồ và nắm tình hình báo cáo cho địch thực hiện kế hoạch bình định của Mỹ Ngụy, hình thành những cái “rọ” chứa thanh niên trốn quân địch ở các cơ sở Cao Đài và bố trí cho Mỹ Ngụy hút gọn từng đợt đưa vào bổ sung quân đội Ngụy*

*- Trong thời kỳ Việt Nam hoá chiến tranh, những người lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh đã cùng Linh Mục Nguyễn Văn Vàng (Thiên chúa), Thích Tâm Châu (Phật giáo) và một số tên phản động trong một số tôn giáo khác để tích cực hoạt động lập “Mặt trận liên tôn chống Cộng”.*

*- Trong quá trình lâu dài làm tay sai cho các đế quốc, những người lãnh đạo Cao Đài Tây Ninh đã dựa vào thế lực đế quốc chiếm đất, nhận hiến của tín đồ bao chiếm khai hoang ở tỉnh Tây Ninh và trong 28 tỉnh cũ là hàng ngàn Ha. Riêng ở Tây Ninh Hội Thánh đã chiếm làm chủ gần 3 ngàn ha, họ đã lập sở ruộng, sở cao su, vườn cây ăn trái và xây cất dinh thự nhà cửa cho tôn giáo. Ngoài ra, những người lãnh đạo giáo phái này còn lập ra một số xí nghiệp cơ khí tiểu công nghệ và thủ công nghiệp để kinh doanh bóc lột nhân công của người công quả hoặc hiến thân. Đại bộ phận các*

*ơ sở này đều nằm trong huyện Phú Khương Tây Ninh (xem biên bản Hội nghị Nhân sinh năm 1974).*

#### **4. Thời kỳ 30-4-1975 đến nay :**

*Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đại bộ phận tướng tá Cao Đài cũ và những người cầm đầu giáo phái Cao Đài ở Trung ương và địa phương đều còn ở lại miền Nam.*

*Mặc dù, chỗ dựa chủ yếu của tập đoàn lãnh đạo Cao Đài trong 50 năm là các đế quốc và tay sai bị sụp đổ hoàn toàn, nhưng với bản chất giai cấp bóc lột và phản động của những người cầm đầu và bọn tướng tá Cao Đài cũng như bọn Ngụy quân, Ngụy quyền các cấp gốc là Cao Đài đã gây nhiều tội ác chống tín đồ, chống nhân dân, chống cộng sản đã có những hoạt động chống lại cách mạng, ngay sau khi cách mạng vừa giành thắng lợi hoàn toàn. Chúng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý gieo rắc hoang mang và gây chia rẽ trong quần chúng như : áo đen (Việt Cộng) làm áo trắng (ám chỉ Cao Đài) hưởng, cách mạng chỉ giữ chánh quyền 100 ngày giao lại Đạo; Nhật sẽ nhảy vào thay, Bảo Đại, Bảo Long sẽ phục quốc, ... Bọn Nguyễn Tấn Mạnh, Lê Văn Tấn, Trương Lương Thiện và số tướng tá, chức sắc phản động khác tích cực hoạt động phục hồi lực lượng*

*vũ trang Cao Đài, lập chiến khu, hình thành các tổ chức chính trị phản động. Bảo Long phục quốc, Bảo Sang dân tộc, Dân quân phục quốc, Biệt Đoàn Kháng chiến Tây Ninh để tập hợp lực lượng phản động trong các vùng tôn giáo Cao Đài.*

*Đã bị quân chúng tin đồ vạch mặt, chánh quyền kiên quyết trấn áp các phần tử phản động trong Đạo. Nhưng, những tên tình báo tay sai của các đế quốc nằm trong giáo phái Cao Đài Tây Ninh vẫn tiếp tục lén lút hoạt động phản cách mạng. Tên Hiền tài Phạm Ngọc Trản, HỮU Phan Quân Lê Văn Thoại (trung tá Cao Đài), Võ Văn Nhơn (rể Trần Quang Vinh), Đinh Văn Phẩm, Đại úy Cao Đài và nhiều Chức Sắc từ cao cấp đến cơ sở, nhiều sĩ quan Cao Đài đã đứng ra dựng lại cái thây ma mà Phạm Công Tắc đã lập ra đã chết từ lâu “Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia ” hoặc lập ra “Mặt trận nhân dân cứu quốc”, “Hội Đồng Hoà giải”, Lê sanh Đinh Văn Kịp có ý định dựng ra tổ chức “Thanh niên chính nghĩa đoàn” thay cho tổ chức Đại Đạo thanh niên Hội đã bị giải tán. Các tổ chức phản động này dựa vào các vùng Cao Đài trong tỉnh Tây Ninh và ở các tỉnh miền Nam, dựa vào những sĩ quan và binh sĩ cũ của quân đội Cao Đài, dựa vào Chức sắc Chức việc chống cộng và dựa vào số con em của Chức sắc, Chức việc đã từng ở trong guồng máy nguy quân, nguy quyền, để tập hợp lực lượng chính trị phản động và tổ chức phát triển lực lượng vũ trang phản động đưa*

*ra rừng (Bảo quốc quân), cày trong dân (dân vận quân) cày trong nội bộ cách mạng (địch vận quân). Chúng lập một khu võ trang trong rừng, đẩy mạnh hoạt động rải truyền đơn, giết hại cán bộ cách mạng, cướp vũ khí, ăn cướp vũ trang. Đặc biệt, chúng chủ trương ám sát anh Trương Ngọc Anh, phẩm vị Thừa sử là một Chức Sắc Cao Đài yêu nước, đã tham gia làm đại biểu Quốc Hội thống nhất khoá IV của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.*

*Trong Chức Sắc Cao Đài, thì bọn phản động truyền miệng hoặc sao chép tay bài thư “Chùa Hương Tích ” xuyên tạc chữ Cách mạng gây hoang mang lợi dụng chiến tranh biên giới Việt Nam – Campuchia xảy ra, lấy chiến tranh hù dọa quần chúng để kết nạp tín đồ, phục hồi cúng nước liên gia, cột tín đồ gắn chặt với Hội Thánh giữ tín đồ ở lại xung quanh Toà Thánh chống chánh sách, phân bổ lại lao động và xây dựng lại vùng Kinh tế mới của Nhà nước trong đợt truy quét bắt nhóm “Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia ” của Phạm Ngọc Trản tháng 12-1973 (?) và đợt truy quét bắt bọn tàn dư Đinh Văn Phẩm, Đinh Văn Kịp ở Giáo Tông Đường (2/1978) khám xét các Thánh thất, dinh thự ở nội ô Toà Thánh của giáo phái Cao Đài Tây Ninh đều có tài liệu hiện hành chống cách mạng, lén lút lưu hành trong các Chức Sắc, chức việc và những cơ sở này đều là nơi chứa chấp, bao che, nuôi dưỡng bọn phản động vũ trang ngoài rừng, bọn tay sai của Mỹ Ngụy ở các tỉnh*

*có nhiều tội ác sau giải phóng trốn trình diện, trốn cải tạo, chạy về Toà Thánh Tây Ninh để ẩn náu và được những người cầm đầu Hội Thánh phong phẩm vị và giao việc Đạo để làm bình phong nguy trang các cơ sở nhà in, cơ quan phát thanh Cao Đài, máy chữ của Toà Thánh đều được bọn phản động dùng để in ấn tài liệu truyền đơn phản động chống cách mạng.*

*Trong số người bị ta nghiêm trị trong các tổ chức phản động nói trên, đã có hàng trăm tên là Chức Sắc đương chức của giáo phái Cao Đài Tây Ninh.*

## **II. KẾT LUẬN**

*Nhìn lại quá trình lịch sử của giáo phái Cao Đài Tây Ninh nhận thấy rằng :*

*1. Giáo phái Cao Đài Tây Ninh là một tổ chức chánh trị dưới hình thức tôn giáo của một nhóm người quan lại, địa chủ phong kiến đứng ra sáng lập, có tham vọng chánh trị, tham vọng cầm quyền nhưng họ tập hợp và lợi dụng được một khối tín đồ khá lớn mà đại bộ phận là nông dân và nhân dân lao động có tinh thần yêu nước bằng các thủ đoạn giáo lý thần quyền. Phương pháp cơ bản để thực hiện tham vọng của họ là dùng “Thuật chiêu hồn ” tức là “cơ bút ”. Thông qua hình thức đó, để họ nói lên những ý đồ, âm mưu và hành động của*



*họ mà gọi là “Thánh giáo”, “Thánh lệnh”, “Thánh ngôn” của Trời, Tiên, Phật, hoặc Giáo Tông, giáo chủ dạy bảo. Họ lấy các lời cơ bút ấy hướng dẫn tư tưởng và hành động cho tín đồ nhằm để lừa mị, và lợi dụng lòng yêu nước của tín đồ mê tín thần quyền và che đậy giả tâm của những người lãnh đạo.*

*Vì có tham vọng chánh trị, tham vọng cầm quyền, nên những người cầm đầu tổ chức Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh và hệ thống của nó là Bộ máy nhà nước và hệ thống Hành chánh của nhà nước trá hình, để khi nắm được chánh quyền thì biến nó trở thành hệ thống nhà nước. Thể hiện ý đồ này khá trung thực trong ý kiến của Lại Viện về vấn đề phân bố tín đồ các địa phương, mẫu Sớ Cầu Đạo giống như thẻ căn cước và trong cuốn lịch sử Đạo Cao Đài thời kỳ phục quốc 1941-1946, Trần Quang Vinh viết khá thành thực “Đạo Cao Đài là một tôn giáo có tánh cách chánh trị ... mỗi tín đồ Cao Đài là một Đảng viên của Đảng Việt Nam Phục quốc Đồng Minh Hội” ...*

*Tham vọng lớn, nhưng thực lực không mạnh, đường lối cơ hội cải lương phản động luôn luôn dựa vào đế quốc, phản lại lợi ích và nguyện vọng của tín đồ, của nhân dân, của dân tộc, nên tham vọng của họ trong từng thời kỳ luôn luôn bị thất bại thảm hại.*

*2. Lịch sử giáo phái Cao Đài Tây Ninh do những người cầm đầu dẫn dắt trong nửa thế kỷ qua, là một quá*

*trình liên tục lợi dụng khối quần chúng tín đồ và những người cầm đầu nối tiếp nhau làm tay sai cho các đế quốc xâm lược nước ta, đã làm hoen ố thanh danh Đạo. Tư tưởng chỉ đạo của nhóm cầm đầu tôn giáo này là hệ tư tưởng phản động. Vì vậy, họ không bao giờ có tinh thần độc lập dân tộc, chống Đế quốc thực sự. Trừ một số cá nhân Chức Sắc yêu nước chân chính và đại bộ phận khối quần chúng tín đồ yêu nước đi theo cách mạng, còn một số không ít chức sắc phản động cầm đầu không bao giờ chân thành đoàn kết với cách mạng kháng chiến chống đế quốc, mặc dù cách mạng đã nhiều lần kêu gọi trước sau như một chủ trương đoàn kết lương giáo chống đế quốc giải phóng dân tộc (năm 1945, 1952, 1955, 1956 và ...)*

*Họ đã lợi dụng giáo lý Thần Quyền, Thánh Linh làm tay sai cho Pháp phá hoại phong trào nông dân (1926-1938) làm hậu thuẫn chính trị và xây dựng lực lượng võ trang công khai nổi giáo cho quân đội phát xít Nhật chiếm đóng Đông Dương và cho quân đội Pháp xâm lược lại nước nước ta lần thứ hai. Và sau này, họ tiếp tục làm hậu thuẫn chính trị cho Mỹ Ngụy thực hiện các chính sách xâm lược và thống trị miền Nam nước ta gần 20 năm.*

*Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, đáng lẽ họ thức thời thấy tội lỗi trở lại với dân tộc, tổ quốc, trở về con đường tu hành thuần tuý. Nhưng do bản chất*

*giai cấp là phản động chống cách mạng, chống nhân dân, nên một số Chức Sắc và sĩ quan quân đội Cao Đài trong giáo phái Cao Đài Tây Ninh tiếp tục nuôi mộng rước đế quốc trở lại nước ta. Họ tiếp tục gieo rắc tư tưởng phản động, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý hù dọa gây hoang mang và bí mật lập ra các nhen nhóm phản động và lực lượng phản động vũ trang hoạt động phá hoại hòng chờ thời cơ phối hợp với đế quốc và bọn phản động quốc tế bên ngoài gây bạo loạn phản cách mạng, lật đổ nền chuyên chính vô sản mà nhân dân ta đã đổ nhiều xương máu mới giành được.*

*3. Sự thành lập và bước phát triển ồ ạt tín đồ, mở rộng địa bàn hoạt động trên nhiều tỉnh ở miền Nam, xây dựng đội ngũ cán bộ nòng cốt chính trị vũ trang khá đông và hoàn chỉnh hệ thống tổ chức hành chánh của giáo phái này, đều dựa vào đế quốc, dựa vào các cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc mà tạo nên. Chính vì vậy, các đế quốc xâm lược nước ta qua các thời kỳ đều chú ý lợi dụng số cầm đầu tôn giáo này để làm tay sai, làm hậu thuẫn cho các chánh sách xâm lược của chúng. Chứng minh điều này là sau khi thất bại tổng tấn công Mậu Thân năm 1968, đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, thực hiện chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh bọn CIA đánh giá và có kế hoạch nắm chắc hơn nữa giáo phái Cao Đài Tây Ninh như sau : “Trong các nhóm Cao Đài thì phái Cao Đài Tây Ninh là một lực lượng lớn nhất, có tổ chức và có hệ*

*thống chặt chẽ nhất và có tinh thần triệt để chống cộng nhất”. Từ đó, bọn CIA đẩy mạnh việc nắm Cao Đài Tây Ninh phục vụ cho Việt Nam hoá chiến tranh và cho kế hoạch hậu chiến của chúng.*

*4. Trong 50 năm qua, tập đoàn cầm đầu Cao Đài Tây Ninh đã lợi dụng xương máu và tài sản của tín đồ, làm tay sai cho các đế quốc để đổi lấy những địa vị và quyền lợi ích kỷ cho họ. Vì vậy, để nắm chắc tôn giáo này, bọn tình báo các đế quốc Pháp, Nhật, nhất là tình báo Mỹ sau này cũng như các Đảng phái phản động và bọn tình báo, cảnh sát nguy quyền, tìm mọi cách nhả ra những quyền lợi và địa vị để mua chuộc, lôi kéo những chức sắc, sĩ quan cao cấp bên trên và lôi kéo cả chức sắc sĩ quan bên dưới làm tình báo cho chúng. Mặc khác, chúng đưa người của chúng cày vào đội lớp chức sắc Cao Đài để lèo lái tôn giáo này đi theo ý đồ của chúng. Sau giải phóng, bọn này không ra trình diện cải tạo mà hiện nay vẫn còn mang áo đội mũo chức sắc tiếp tục hoạt động chống phá cách mạng. Mặc dù vừa qua chúng ta đã khám phá nghiêm trị một số trong các tổ chức phản động, nhưng bọn chúng vẫn còn lại không ít trong tôn giáo này. Ẩn náu trong các cơ sở, cơ quan của Đạo tìm mọi cách chống phá cách mạng, tiếp tay cho các đế quốc và bọn phản động quốc tế bên ngoài. Do đó, phải kiên quyết nghiêm trị bọn phản động, bọn tình báo đế quốc đang lợi dụng Đạo để bảo vệ Đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho Đạo trở lại tu hành thuần túy.*

*5. Điều kiện kinh tế đảm bảo cho Cao Đài Tây Ninh hoạt động dựa vào 4 nguồn : tiền đóng góp của tín đồ (hành hương, lạc quyên, công quả), bóc lột sức lao động của những người công quả, hiến thân; kinh doanh các cơ sở kinh tế thu sản phẩm và lợi nhuận, và tiền, hiện vật của các đế quốc và nguy quyền viện trợ đầu tư vào cho Hội Thánh. Nguồn viện trợ của đế quốc rất quan trọng, nó là cơ sở để có vốn mở rộng kinh doanh kinh tế, xây cất các dinh thự, đài phát thanh, viện Đại học, bệnh viện, chợ búa. Hằng năm, thu nhập hàng trăm triệu đồng tiền cũ. Dựa vào các nguồn thu thập, một số chức sắc cao cấp và trung cấp tham ô, ăn cắp để xây dựng nhà cửa, tạo ra những cơ sở kinh doanh làm giàu riêng cho mình.*

Vì vậy, tài sản, dinh thự, các cơ sở kinh doanh của Hội Thánh không phải là của riêng ai, mà là tài sản của đế quốc đã rút chạy để lại, là của nhân dân lao động đóng góp. Nhân dân lao động cần phải quản lý sử dụng đầy mạnh sản xuất xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, phải tước đoạt những phần tài sản của chức sắc do tham ô, ăn cắp, và dựa thế lực đế quốc tạo ra.

*Ngày 20 tháng 9 năm 1978*

*Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam - Tỉnh Tây Ninh*

=====

Trên đây là toàn văn của một văn bản được tác giả đặt tên Bản Án Cao Đài. Quý chức sắc Hiệp Thiên Đài có viết một văn bản với tên gọi là “**Bản Cải Án Cao Đài**” để giải thích phân trần, biện hộ cho từng mục một.

BẢN CẢI ÁN CAO ĐÀI

=====

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**

(Ngũ Thập Thất Niên)

**Toà Thánh Tây Ninh**

=====

**BẢN CẢI ÁN CAO ĐÀI**

*Kính gửi :*

*-Ông Chủ Tịch Hội Đồng Nhà Nước Việt Nam- Hà Nội*

*-Ông Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng Việt Nam- Hà Nội*

*-Ông Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc T. Ương Hà Nội*

*-Ông Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh*

*Kính quý vị,*

*NHỮNG NỖI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI*

*Nhơn danh Chức Sắc Hiệp Thiên Đài Toà Thánh Tây Ninh, chúng tôi đứng tên dưới đây :*

*Sĩ Tải Nguyễn Thanh Nguyên*

*Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng*

*Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngời*

*Sĩ Tải Đỗ Hoàng Giảm*

*Xin trình bày những việc biến đổi trong Đạo Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh, sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.*

*Vào khoảng tháng 11 năm 1978, Đạo Cao Đài trải qua một cuộc khủng hoảng trầm trọng nhất trong lịch sử Đạo, do Bản án của Mặt Trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh đề ngày 20-9-1978, lên án các bậc tiền bối có công khai sáng mối Đạo là tay sai của thực dân Pháp, phát xít Nhật, Đế quốc Mỹ, như quý ông Ngô Minh Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ...*

*Một văn kiện tố giác sở hành của các vị tiền bối Cao Đài không có chứng tích xác thật, ghép thành một “Bản án” không có phiên toà nào xét xử, và người bị cáo là những vị đã qua đời từ lâu. Bản án này đem ra triển khai làm đề tài học tập cho chức sắc cao cấp, trung cấp, tiểu cấp đến các Bàn trị sự và tín đồ nam nữ tại vùng Thánh Địa Toà Thánh Tây Ninh.*

*Trong các buổi học tập, có nhiều vị trong các cơ quan Ban Bộ của Đạo cải chính Bản án rất hữu lý, nhưng Mặt trận tổ quốc tỉnh Tây Ninh bắt lập kiến nghị một chiều để khắc phục những vị có trách nhiệm trong Hội Thánh Cao Đài và toàn Đạo.*

*Nếu căn cứ theo Bản án để làm phương tiện bài báo, tố cáo những vị lãnh đạo tôn giáo một cách vô cơ, chẳng những không làm tổn thương đến uy danh của Đạo, và ngược lại làm tổn thương cho người sáng tác ra nó. Vì Đạo Cao Đài đã từng phổ truyền ra quốc tế, được đại biểu các nước hoan nghênh giáo pháp trong những kỳ Hội nghị quốc tế tôn giáo tại :*

- *Barcelone (Tây Ban Nha) năm 1934*
- *Luân Đôn (Anh Quốc) năm 1936*
- *Glasgow (Anh Quốc) năm 1937*
- *Ba Lê (Pháp Quốc) năm 1939*
- *Lavsama () năm 1948*
- *Haywards Heath năm 1950*
- *Stockholm (Thụy Điển) năm 1951*
- *Bruxelles (Bỉ) năm 1951*
- *Casablanca (Maroc) năm 1952*
- *Montreuse (Thụy Sĩ) năm 1954*
- *Đông Kinh (Nhật) năm 1955...vv ...*



*Chúng tôi, những tín hữu kỳ cựu, những chức sắc của Hiệp Thiên Đài, cũng là những người thừa kế thi hành Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc từ thỉ chí chung. Xin trình bày những nhận thức sau đây mệnh danh là : “Bản Cải án Cao Đài ” để Chánh quyền Trung ương và Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh rộng đường xét lại.*

#### I. NGUYÊN DO XUẤT HIỆN ĐẠO CAO ĐÀI

*Vào năm 1925, một số người trí thức ở Sài Gòn thường tụ họp để “xây bàn, ” một phương tiện tiếp xúc giới vô hình phát xuất từ bên Âu Châu vào cuối thế kỷ thứ 19. Chẳng những Âu Châu biết thông công với cõi vô hình bằng phương pháp này, mà Trung Hoa đã biết sử dụng từ thuở xa xưa và hiện đại nhất là Phái Minh Đường, Minh Lý ... Vào trào Mãn Thanh, năm 1848 ở Hoa Kỳ, phong trào tìm cõi vô hình bằng cách “xây bàn” rất được thịnh hành. Ở Nhật, Đạo Oomoto cũng đã sử dụng “cơ bút ” từ khoản năm 1894. Năm 1284, ở Việt Nam, đời vua Trần Nhân Tôn các thân hào, nhân sĩ biết dùng cơ bút thỉnh giáo cõi vô hình về việc trị nước nên mới được thịnh trị.*

*Ở Saigon lúc bấy giờ, phân đông các vị có tâm hồn yêu nước, tham gia Thiên Địa Hội và phong trào Đông Du của hai cụ Phan Bội Châu và Cường Để. Sau khi, cụ Phan bị bắt từ Trung Hoa đưa về nước quản thúc ở Huế thì sự hoạt động các phong trào gặp bế tắc. Các nhà trí thức ái quốc*

*mới dùng phương tiện “xây bàn” tiếp xúc cùng các chơn linh làm nguồn an ủi, nên có những cuộc xướng hoạ thơ văn giữa hai giới vô hình và hữu hình.*

*Trong số các Đấng vô hình, có một Đấng xưng danh AẤẤ được các vị kính mến hơn hết. Nhân dịp đêm kỷ niệm Chúa giáng sanh năm 1925, Đấng AẤẤ xưng danh Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Đạo Cao Đài xuất hiện từ đó.*

*Cũng do huyền diệu này, Đức Cao Đài đã thân nhận người môn đệ thứ nhất là Cụ Ngô Minh Chiêu và dạy cách thờ “Thiên Nhân” hồi Cụ còn làm Tri phủ chủ quận Phú Quốc năm 1919.*

*Ở thế kỷ 20, nhân loại tranh đua về mặt văn minh vật chất, tinh thần Đạo giáo càng ngày càng lu mờ, mấy ai hướng về đạo đức tinh thần trong lúc mạnh được yếu thua, khôn còn đại mất. Việc khai Đạo Cao Đài trong hoàn cảnh như thế làm cho các vị rất ngạc nhiên, ngoài trí phàm của mọi người. Cuối cùng, trước sự giảng dạy mạch lạc và quy cũ cùng nhiều huyền diệu hiển hách của Đức Thượng Đế, chư vị chịu nhận làm môn đệ, thể Thiên hành Đạo và truyền bá Tân tôn giáo.*

*Ngoài Đấng Cao Đài, còn nhiều Đấng Thiêng liêng khác giáng cơ cho thi văn đượm mùi quốc sự, giục thúc tinh thần yêu nước của mọi người và tiên tri nước Việt Nam ngày gần đây sẽ thoát ách lệ thuộc, nên ai ai cũng vui lòng hả dạ.*

*Đức Cao Đài còn cho biết đây là Quốc Đạo, ban cho một dân tộc yếu hèn thường bị trị, nhưng tinh thần đạo đức*

*súc tích dồi dào, thâm nhuần tinh ba của ba tôn giáo lớn nước ngoài là : Nho, Thích, Lão.*

## **KẾT LUẬN**

*Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đến khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại nước Việt Nam với phương pháp tân kỳ là huyền diệu Cơ Bút, một phương pháp phổ thông trong thế kỷ 20, có tánh cách khoa học huyền linh Thiên Nhân giao cảm chứ không phải dị đoan mê tín theo thuật chiêu hồn của đồng, cốt, bóng, chàm ...*

*Trước ngày khai Đạo, do nơi huyền diệu này đã có nhiều nước trên thế giới tiên tri về sự xuất hiện của Đạo, điển hình một vài nơi như Đạo Minh Sư thời nhà Thanh bên Trung Hoa có truyền lại hai câu :*

*“Cao như Bắc khuyết nhân chiêm ngưỡng*

*Đài tại Nam phương Đạo thống truyền”*

*Đạo Omotoo bên Nhật, cơ bút mách bảo cho tín đồ biết ở Việt Nam vừa xuất hiện một nền tôn giáo mặc áo trắng, thờ con mắt trái, biểu hiện Thái dương hệ và dạy hãy sang Việt Nam tìm liên lạc. Chư vị ấy đã đến tiếp xúc nhiều lần với Tòa Thánh Tây Ninh*

*Như vậy, tôn giáo Cao Đài không phải ngẫu nhiên xuất hiện thoát thân trong mê tín dị đoan hoặc người phàm bày vẽ, mà do Đức Thượng Đế sáng lập với tôn chỉ “Diệt mê*

*tín, thực hiện chân lý ” (lời dạy trong Thánh ngôn Hiệp tuyền của Đức Thượng Đế).*

## II. ĐẠO CAO ĐÀI VÀ THỰC DÂN PHÁP

*Lá đơn đề ngày 29 tháng 9 năm 1926 gửi qua Chánh phủ Pháp xin phép khai Đạo. nước Pháp Cộng Hoà với mục tiêu “Tự do-Bình Đẳng-Bác ái ” đã cho phép khai mở Đạo Cao Đài ở Việt Nam. người Pháp tự hào nước họ tiến bộ từ sau cuộc cách mạng 1789, nên phải thực hành điều khoản “Tự do Tín ngưỡng ”. Còn âm mưu diệt Đạo thuộc phần nhà cầm quyền thực dân Pháp ở Đông Dương.*

*Chúng tôi nói điều này vì không muốn “quơ dũa cá nấm ”, chúng tôi am hiểu rằng có những người Pháp tiến bộ, ý thức mình chánh Dân chủ và Tự do, mà cũng có người Pháp mang nặng tư tưởng thực dân lạc hậu.*

*Chánh quyền thực dân Pháp phá Đạo Cao Đài do các nguyên nhân sau đây :*

*1. Đạo mới khai mở mà số tín đồ rất đông, chưa đầy một năm số người nhập môn kể hàng triệu. Ngoài người Việt Nam còn có người Miên, Lào, Pháp, Nhật, Trung Hoa, Xiêm, đặc biệt là đồng bào Thượng ở vùng rừng núi Hón Quản mà từ lâu người Pháp không thuyết phục được, nay lại theo một vị chức sắc đi bộ về Toà Thánh hàng ngàn người nam nữ và trẻ nhỏ, mang theo dao mác để tự vệ theo thói quen của họ. Chánh quyền thực dân Pháp hốt hoảng,*

*tố cáo Đạo Cao Đài làm giặc và buộc Đạo biểu họ trở về rừng núi của họ.*

*2. Đạo Cao Đài chủ hướng bảo trọng quốc hồn, quốc túy là đạo đức tinh thần của Tổ Tiên lưu lại. Đạo dạy thờ cúng Tổ Tiên không chấp nhận phong tục ngoại lai nào. Trái lại, người Pháp chủ trương đem văn minh Cơ Đốc giáo làm nền tảng cho xã hội Việt Nam mới, phù hợp với văn minh Châu Âu, đánh đổ tinh thần phục hồi văn hoá cổ truyền Việt Nam của Đạo Cao Đài.*

*3. Hình thức tổ chức Đạo Cao Đài giống như một Chánh phủ. Người thực dân Pháp tố cáo Đạo Cao Đài lập “Chánh phủ trong một Chánh phủ” (un Etat dans un Etat)*

*4. Đạo Cao Đài là một ổ cách mạng theo lời tố giác của thực dân Pháp. vì phần đông những vị có nhiệm vụ truyền bá Đạo đã gia nhập các phong trào cách mạng lúc bấy giờ như : Thiên Địa Hội, Cần Vương, Đông Kinh, Nghĩa Thực, Đông Du, v.v...*

*Do đó, mà từ năm 1926 đến ngày Pháp bị đảo chánh (năm 1945), Đạo Cao Đài chịu biết bao khổ khổ. Những cuộc bắt bớ giam cầm xảy ra khắp nơi. Việc tụ họp cúng kiến tại Thánh Thất bị hạn chế không quá 15 người. Những cuộc Khai Đàn, Thượng Tượng bị lính kín, cò bót hay du côn ngăn chặn phá rối, mặc dầu người tín đồ Cao Đài vẫn làm lành lánh dữ, không làm điều gì trái với luật pháp. Tại Toà Thánh và các địa phương Đạo bị áp chế, bị khủng bố liên tiếp.*

*Pháp ra lệnh cho toàn cõi Đông Dương tuân theo kế hoạch diệt Đạo của họ.*

*- Ở Cao Miên nhà vua ký sắc lệnh đề ngày 22-12-1927 lên án Cao Đài giáo và ấn định hình phạt đối với dân chúng Miên theo Đạo Cao Đài.*

*- Ở Ai Lao, ngày 12-12-1932, do lệnh của Khâm sứ Pháp, cảnh sát đột nhập Thánh thất Cao Đài ở Vạn Tượng, tịch thu tất cả kinh sách, ông Giáo Hữu Thượng Chử Thanh bị bắt còng tay và nhốt xà lim để trục xuất trở về Nam Vang.*

*- Ở Bắc Kỳ, ngày 23-5-1932 ông giáo hữu Nguyễn Thái Hoà bị sở an ninh Hà Nội tổng giam rồi đưa xuống tàu trở về Nam.*

*- Ở Trung Kỳ, có Sắc chỉ “Bảo Đại Tư Niên Cao Đài bất đắc truyền bá ” làm cho nhiều Chức Sắc truyền Đạo bị bắt.*

*- Ở Toà Thánh đầu năm 1934, vì có mấy vị Đạo hữu chưa kịp đóng thuế thân mà Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt bị bắt ngồi tù tại khám đường Tây Ninh, trong khi đó ở Toà Thánh từ chức sắc đến tín đồ đều nhịn đói mà chờ Ngài.*

*Trong các vị Toàn quyền Đông Dương, ông Pierre Pasquier là người căm đoán và phá rối Đạo Cao Đài hơn hết.*

*Năm 1934, ông gom góp tài liệu Đạo Cao Đài có liên hệ đến quốc sự đem về trình chánh phủ Pháp để căm tuyền*

*Đạo Cao Đài, nhưng máy bay chở ông bị nổ tung và ông bị chết cháy theo mớ tài liệu khi còn cách Paris 200 cây số.*

*Năm 1937, Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc viết một bản Phúc Trình dài gửi cho ông Chủ Tịch Ủy ban Điều Tra các thuộc địa Pháp, chỉ trích chánh sách cai trị của Pháp và cho biết sự thất vọng của cá nhân giục phải tự tử, còn sự thất vọng của toàn thể giục làm cách mạng.*

*Năm 1941, Đức Hộ Pháp và năm vị Đại Thiên Phong bị Pháp bắt đày đi Madagascar. Số chức sắc khác bị bắt đưa đi Sơn La, Lao Bảo, Bà Rá, Côn Sơn, ... Tòa Thánh bị quân đội Pháp trấn đóng. Thánh thất các nơi bị đóng cửa, nhà tù của bốn đạo phải dẹp Thiên bàn.*

*Trong suốt thời kỳ bị Pháp đàn áp, Đạo Cao Đài có những ân nhân tận tình bình vực công lý cho Đạo tại Việt Nam như các vị Luật Sư Trịnh Đình Thảo, Dương Văn Giáo, Diệp Văn Kỳ, Vương Quang Nhường. Phía người Pháp có các Luật Sư Lortat Jacob (ở Việt Nam ) Eugèrre Tozza (ở Pháp)...*

*Bên Pháp có những Chánh trị gia như quý ông Georges Mandel, Marius Moutet, nhiều vị Nghị sĩ, sĩ quan, giáo sư, nhà báo như quý ông Michelis Di Rienzi, Trung tá Alexis Mètsix, Gabviel Gobron, đặc biệt có Hội Nhân quyền như quý ông Emile Kaln (Tổng thư ký Hội Nhân quyền Pháp), Henri Guernut...*

## **KẾT LUẬN**

*Chúng tôi trình bày sơ lược một ít sự kiện lịch sử Đạo Cao Đài để mỗi người nhìn thấy được Thánh ý Đức CHỈ TÔN đến lập Quốc Đạo, phục hồi quốc hồn cho nòi giống Việt Nam với một nền chánh trị đạo đức cao khiết ở thế gian, giành lại độc lập cho Việt Nam về phương diện tinh thần. Vì nòi giống Việt Nam còn gìn giữ được tinh thần dân tộc thuần túy của mình thì nước Việt Nam chưa phải mất.*

*Người Pháp chỉ dùng võ lực xâm chiếm đất đai Việt Nam mà thôi, chớ không thể đem lý thuyết ngoại lai để đồng hoá dân tộc Việt Nam theo ý của họ muốn. Vì vậy, đối với thực dân Pháp Đạo Cao Đài là chướng ngại vật, đáng lo ngại cho họ, nên họ thẳng tay đàn áp từ đầu đến cuối. Trong khi đó Công giáo ở Việt Nam làm hậu thuẫn cho họ.*

*Như vậy, Đạo Cao Đài được thành lập do quyền năng của Đức Thượng Đế, chớ không phải do người Pháp đạo diễn như trong Bản án Cao Đài của Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Tây Ninh tố giác.*

### III. CÁC BẬC TIỀN BỐI KHAI ĐẠO

*Các bậc Tiền bối tuân theo tiếng gọi của Đức Thượng Đế đứng lên khai sáng mỗi Đạo buổi ban sơ như các cụ Ngô Minh Chiêu, Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc ... là những người đạo đức uyên thâm, thương dân mến nước, mà ở miền Nam phần đông đều hiểu biết qua sở hành của các Cụ.*

*Vào buổi nước nhà trong cảnh bị lệ thuộc, nhân dân ai cũng học trường Pháp, đóng thuế cho Pháp, dầu là người*



*công nhân cũng ăn lương của Pháp. Nhưng khác một điều là các Cụ dám từ quan, lãnh lệnh Đức CHỈ TÔN giáo dân qui thiện, dám chịu khổ hạnh vì Đạo. Tinh thần cao trọng của các Cụ là môn đệ xứng đáng đầu tiên của Đức CHỈ TÔN đã nêu gương sáng lạng và kết khối đức tin của gần 3 triệu tín đồ Cao Đài giáo hiện hữu. Nếu các cụ là những người giả nhân giả nghĩa thì Đạo Cao Đài không còn tồn tại đến ngày nay. Đổi lại, lòng kính mến các Cụ vẫn mãi mãi lưu truyền trong huyết quản của 3 triệu con tim tín hữu.*

### **KẾT LUẬN**

*Bản án cũng đề cập đến các bậc Tiền bối khai Đạo làm tay sai cho Pháp. Những kẻ cam tâm làm tay sai cho Pháp là để mưu cầu danh lợi, quyền quý cao sang, mau thăng quan tấn chức để thọ hưởng mọi thứ ân huệ của Pháp ban cho.*

*Còn các bậc tiền bối của Đạo cũng thời làm quan mà nghèo, dám nghe theo tiếng gọi Thiên liêng, từ bỏ quan trường, xa lánh chốn phồn hoa vui thú, lên rừng sâu nước độc, chịu nâu sồng khổ hạnh, bị nhạo báng khinh khi, vào tù ra khám mà chẳng thối bước ngã lòng, hy sinh cho đến trọn đời mãn kiếp. Đó là tinh thần đạo đức cách mạng, biết thương dân mến nước, quên mình để mưu cầu hạnh phúc chung cho đồng bào chủng tộc.*

*Tinh thần cao quý của các bậc tiền bối Đạo Cao Đài đáng được tôn thờ mãi mãi. Không thể gán ghép chư vị đó là tay sai của Pháp được.*

#### IV. THANH NIÊN CAO ĐÀI TÌNH NGUYỄN ĐẦU QUÂN SANG PHÁP

*Tháng 9-1939, Đại chiến thế giới thứ hai bùng nổ giữa phe Đồng minh (chú thích: Liên Xô lúc đó cũng là một thành viên của đồng minh) và phe Trục Đức-Ý -Nhật, các nước nhược tiểu trong khối Á Phi ngấm ngấm vùng dậy thoát ách lệ thuộc, phong trào ái quốc nổi lên khắp Việt Nam. Đạo Cao Đài càng dễ bị chánh quyền thực dân Pháp tình nghi hơn nữa. Họ được biết trước kia người Đức liên lạc với Việt Nam tầm Đạo Cao Đài. Năm 1936-1937 Hội Thần Bí Triết học Đức (Eglise Gnostique d'Allemagne) có liên lạc thư từ với Toà Thánh Tây Ninh để xin tài liệu kinh sách tham khảo về Cao Đài giáo. Lúc đó, năm 1939, người Pháp nhìn thấy hầu hết các nón Đền Thánh, Thánh thất từ Nam chí Bắc đều có gắn chữ Vạn, theo lối chữ Vạn của Phật giáo gọi là “Chữ Vạn thuận” đặt thẳng đứng bốn góc, trùng hợp với dấu hiệu chữ Vạn của Hitler, song chữ Vạn của Hitler là “Chữ Vạn nghịch” đặt xéo góc, chớ không đứng thẳng. Chữ Vạn của Đạo Cao Đài có từ năm 1926, còn chữ Vạn của nước Đức có sau khi Hitler cầm quyền từ sau năm 1930.*

*Pháp gán cho Cao Đài là một tổ chức của Đức Quốc xã, nên buộc Đạo triệt hạ chữ Vạn gắn trên nón Đền Thánh cùng các Thánh thất, thậm chí chữ Vạn in trong Kinh sách Đạo Cao Đài cũng bị buộc cắt bỏ.*

*Tình thế khẩn trương, nhân dịp Pháp kêu gọi đồng bào Việt Nam tòng chinh đánh Đức, Đức Hộ Pháp không bỏ qua*

*đưa ra một số thanh niên sang giúp Pháp gọi là đền ơn đáp nghĩa lòng tốt của Pháp đã cho phép Đạo Cao Đài được tự do truyền giáo trong thời gian qua, trong nhiệm kỳ toàn quyền Robin thay thế cho P.Pasquier ở Đông Dương (1934-1936) toàn quyền Robin có ra thông tư cho phép Đạo Cao Đài được truyền bá ở Bắc Kỳ do báo Công Luận số 6-708, đăng tải ngày 6-12-1934, đại ý “Lâu nay Đạo Cao Đài rất thịnh hành ở Nam kỳ, chớ không được truyền bá ở Trung kỳ. Nay theo một tờ thông tư của quan toàn quyền Robin thì Đạo ấy có Thiên chúa, miễn là không có làm sự gì có tánh cách khuấy rối cuộc trị an thì thôi”.*

### **KẾT LUẬN**

*Khi Đế nhị thế chiến bùng nổ, nước Pháp là nước Đồng minh bị nguy khốn nhất, do Đức Quốc xã gây chiến. Trong tình thế đó, Đức Hộ Pháp đưa một số thanh niên Đạo sang Pháp với tinh thần hào hiệp giúp Pháp lúc gian nan, một là đáp lại tình nghĩa đối với toàn quyền René Robin khi qua nhận chức ở Đông Dương năm 1934, cho Đạo được tự do truyền bá suốt Nam, Trung, Bắc, hai là dùng số thanh niên Đạo làm con tin tại Pháp quốc gây tính thân thiện để làm dịu bớt phần nào sự phá Đạo của Pháp ở Đông Dương mà Pháp đang gán cho Đạo Cao Đài thân Đức là kẻ thù của họ.*

*Số tình nguyện đi chuyến tàu đợt đầu rất đông, nhưng phần nhiều là người không Đạo Cao Đài, riêng về Đạo Cao Đài chỉ có 160 người.*

*Qua đợt sau (1), tàu chạy tới Colombo (Tích Lan) có tin điện cho biết Paris đã thất thủ. Tàu trở lại Saigon và số thanh niên đợt sau được giải ngũ trả về với gia đình.*

*Đức Hộ Pháp tiên liệu như vậy, nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng, tình thế càng ngày càng thêm nghiêm trọng hơn do thế lực của Nhật ở Viễn Đông rất mạnh đang thọc mũi dùi xuống Đông Nam Á, làm cho địa vị của Pháp ở Đông Dương sắp lung lay. Chánh quyền Pháp tại Việt Nam lúc bấy giờ là toàn quyền Catrouse (1939-1940) ban hành Nghị định số 72 đề ngày 3-5-1940, cấm treo cờ phướn có dấu chữ Vạn và từ đó triệt để thi hành chính sách diệt Đạo Cao Đài để trừ hậu hoạn. Tóm lại, số thanh niên Cao Đài tình nguyện đầu quân sang Pháp là vì hoàn cảnh và mục đích nói trên, chứ không phải tòng chinh để đánh giặc thuê cho Pháp.*

#### V. ĐẠO CAO ĐÀI VỚI NHẬT

*Sau khi bắt lưu đầy nhiều Chức sắc, sung công tài sản của Đạo từ Toà Thánh đến các tỉnh, mật thám Pháp còn lùng bắt số chức sắc còn lại và những tín đồ mà họ cho là trung kiên. Cho nên nhiều người phải lẫn trốn về hãng đóng tàu “Nitinan” của Nhật ở cầu chữ Y Saigon. Phương pháp tự vệ của tín đồ Cao Đài buổi đó không có cách gì khác hơn ngoài một số người sang tị nạn ở Thái Lan.*

*Ở Hãng tàu Nitinan, tín đồ Cao Đài ban ngày làm công cho Nhật để sống, ban đêm luyện tập “Nội ứng nghĩa binh*

”. Toàn Đạo đề cử ông Giáo sư Thượng Vinh Thanh (Trần Quang Vinh) làm giáo sư Đại biểu cùng nhiều chức sắc chỉ huy cơ quan hiệp tác. Ông giáo sư Đại biểu nối liên lạc với Cụ Cường Để vận động phong trào phục quốc.

*Chiến tranh Đại Đông Á đến hồi quyết liệt, người Pháp thấy vận mạng của họ ở Đông Dương sắp tàn tạ, sớm muộn gì cũng bị sụp đổ do người Nhật mà thanh niên Cao Đài là “Nội ứng nghĩa binh ” nên truyền mật lệnh khắp các tỉnh, khùng bố và bắt bố những gia đình bản Đạo có thân nhân hiệp tác với Nhật đúng ngày 10-3-1945. Nhưng 10 giờ đêm 9-3-1945 đại bác của quân đội Nhật tại Sài Gòn nổ rền báo hiệu Chánh quyền Pháp sụp đổ ở Đông Dương có nội ứng nghĩa binh Cao Đài vác tâm vòng vạt nhọn tham dự.*

*Sau khi đảo chánh Pháp, người Nhật nhiều lần khuyến khích Đạo Cao Đài ra nắm Chánh quyền, nhưng người Đạo một mực từ chối, nên người Nhật phải giao cho Triều đình Huế lập chánh phủ Việt Nam đầu tiên. Trong danh sách Chánh phủ Trần Trọng Kim lúc đó không có người nào là Cao Đài.*

*Mục đích Đạo Cao Đài lật đổ Pháp để cứu nước, cứu Đạo chớ không tham vọng chánh quyền. Ngày 18-3-1945, Đạo tổ chức một cuộc biểu tình khổng lồ diễn hành qua các đường phố Saigon, và tập hợp tại Vườn Ông Thượng có các đoàn thể, tôn giáo, Đảng phái chánh trị tham dự để tuyên bố chào mừng nước Việt Nam độc lập, được thoát ách đô hộ 80 năm của thực dân Pháp và giao sứ mạng kiến quốc cho toàn thể quốc dân.*

*Đối với Pháp và những người Việt Nam làm tay sai cho Pháp từng sát hại Đạo, khi họ bị lật đổ rồi, không một người nào bị bổn Đạo trả thù, mà trái lại họ còn được cứu giúp lúc nguy biến là khác.*

*Tôn giáo chỉ biết sử dụng tình thương, không oán ghét Đạo Cao Đài có bạn chớ không có thù.*

### **KẾT LUẬN**

*Đạo Cao Đài hợp tác với Nhật để đảo chánh Pháp mở màn độc lập cho Việt Nam. Nhớ ngày lịch sử 9 tháng 3 năm 1945 là cơ hội tốt cho cuộc “Cách mạng mùa thu ” và Việt Minh lên nắm chánh quyền.*

*Đạo Cao Đài không bắt buộc đồng bào theo Nhật. Đạo không cậy dựa thế lực ngoại bang gây khốn khổ cho quê hương, không gây chia rẽ nội bộ làm mất tính đoàn kết dân tộc.*

*Tóm lại, Đạo Cao Đài đã đóng góp xương máu vào công cuộc độc lập Việt Nam mà không thọ hưởng quyền lợi, danh vị gì hết. Đạo Cao Đài đã không được kể công trong lịch sử Việt Nam cận đại thì thôi, lại còn bị lên án phản động, làm tay sai cho phát xít Nhật.*

## VI. ĐẠO CAO ĐÀI VỚI VIỆT MINH

*Khi Việt Minh nắm chánh quyền tháng 9 năm 1945, người Đạo Cao Đài sẵn sàng hiệp tác với Việt Minh, địa phương nào cũng có. Ở Tây Ninh ông Trương Văn Xương làm Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chánh tỉnh, ông Đặng Trung Chử (giáo sư Thượng Chử Thanh) làm cố vấn.*

*Do sự sắp xếp của Tướng Nguyễn Bình Tư lệnh quân Kháng chiến Nam Bộ lúc đó, hai chi đội 7 và 8 lập chiến khu Bù Lu kháng chiến với Pháp.*

*Nhưng đột ngột, Việt Minh lại lên án Cao Đài phản động theo phát xít Nhật, rồi bao nhiêu việc thảm khốc xảy đến cho Đạo. Mấy ngàn tín đồ bị giết, nhiều nhất ở Quảng Ngãi (Trung Việt), Trung Lập (Nam Việt), làm cho Bồn đạo mạnh ai nấy tìm đường ẩn tránh. Hai chi Đội 7 và 8 ở chiến khu bị Việt Minh bao vây để tước khí giới. Ông Giáo sư Đại biểu Trần Quang Vinh bị chặn bắt tại Chợ Đệm trên đường từ Saigon về Long Xuyên và giải giam tại Cà Mau cùng với Ông Hồ Văn Ngà, Chủ tịch Việt Nam độc lập Đảng.*

## KẾT LUẬN

*Những việc đã qua không nên nhắc lại làm tổn thương tình đoàn kết nội bộ Việt Nam hiện thời. Lại nữa, buổi nước nhà còn phôi thai độc lập, những sai lầm đáng tiếc xảy ra khó tránh khỏi. Chúng tôi là người tu hành cố quên đi để hàn gấn những gì sót mẻ là hay hơn. Nhưng hoàn cảnh bắt buộc chúng tôi phải trình bày ra đây để thấy rằng Đạo Cao*

***Đài không có tội gì hết trước lịch sử dân tộc Việt Nam cũng như trong lịch sử nhân loại.***

**VII HIỆP TÁC VỚI PHÁP VÀ THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI**

***Mấy tháng cuối năm 1945 đến mấy tháng đầu năm 1946 là giai đoạn nguy khốn nhất của Đạo Cao Đài. Pháp tàn sát Đạo để trả thù đảo chánh. Còn Việt Minh tàn sát Đạo vì buộc tội theo phát xít Nhật. Một đảng giết mà có điều kiện dàn xếp, còn một đảng giết không có điều kiện giải quyết.***

***Sau khi được một số tín hữu ở Cà Mau giải thoát khỏi nhà giam Việt Minh, ông Trần Quang Vinh về Saigon ẩn náu được vài ngày thì bị Pháp bắt giam tại bót Catinat cùng một số chức sắc. Trước tình cảnh bi đát đó, ông buộc lòng phải nhận lời của Pháp, dàn xếp với điều kiện phải kêu gọi hai Chi Đội 7 và 8 trở về thành lập Quân đội tự vệ Cao Đài thì Pháp sẽ cho Đạo được tự do tín ngưỡng.***

***Việc hiệp tác với Pháp buổi đó ngoài ý muốn của mọi người, nên anh em ở chiến khu còn dè dặt chưa quyết định dứt khoát vì không hợp nguyện vọng của họ. Nhưng dầu muốn hay không cũng phải gỡ rối cho Đạo lúc khó khăn. Anh em chỉ về hiệp tác một số ít, phần đông ở lại đề phòng mọi sự bất trắc có thể xảy ra, nếu người Pháp không thật tâm.***

***Thoả hiệp ký kết với Pháp ngày 9-6-1946***



## KẾT LUẬN

*Trong khi Đạo Cao Đài đang bị Pháp đàn áp rất nguy hiểm thì Việt Minh lại lên án Đạo Cao Đài thân Nhật rồi cũng giết tín hữu, làm cho Đạo phải lâm vào một hoàn cảnh cùng cực. Cũng như Pháp lúc trước đưa Đạo Cao Đài đến ngõ bí, dầu muốn hay không cũng phải hiệp tác với Nhật*

*Lúc đó hoàn cảnh của Đạo Cao Đài khác với hoàn cảnh Việt Minh. Đạo Cao Đài có cơ sở chùa chiền trước mắt, Pháp muốn đàn áp lúc nào cũng rất dễ, còn muốn đàn áp Việt Minh rất khó. Cho nên trong các cuộc hành quân của Pháp lúc đó để tiêu diệt Việt Minh, Pháp thấy người Việt Nam nào cũng cho đó là Việt Minh tha hồ bắn giết.*

VIII .- ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC TỪ MADAGASCAR VỀ NƯỚC,  
SAU 5 NĂM 2 THÁNG BỊ LƯU ĐÀY

*Tháng 8 năm 1946, khi Đức Hộ Pháp trở về nước thì Đạo đã có quân đội rồi, một sự việc bất đắc dĩ mà Ngài phải nhìn nhận*

*Bên trong nội tình của Đạo như vậy, bên ngoài tình hình Việt Nam rất rối rắm, chiến tranh xảy ra giữa Pháp và Việt Minh. Pháp chiếm đóng các thị trấn trọng yếu, còn Việt Minh rút vô bung kháng chiến. Đồng bào vô tội ở giữa bị chết chóc và tiêu tan tài sản một cách oan uổng trong các*

*cuộc hành quân lùng và diệt địch của Pháp, nơi nào quân Pháp bị phục kích thì nơi đó nhà cửa bị thiêu rụi, con người thì bị bắn giết bất cả già cả cùng đàn bà trẻ con, ai họ cũng gán là Việt Minh kẻ thù của họ.*

*Đứng trước tình hình nguy ngập đó, Đức Hộ Pháp đã tìm phương cứu giúp đồng bào bằng cách thương thuyết với Pháp đòi độc lập để tiết kiệm xương máu trong khi vũ khí Việt Nam còn thô sơ so với vũ khí tối tân của Pháp. Với Việt Minh Ngài không bao giờ chủ trương thù oán mà còn khuyến khích khen tặng. Ngài thường nói với bổn Đạo : “Nếu là cá nhân Phạm Công Tắc khi bị đồ lưu trở về là vô chiến khu liền. Nhưng với phận sự Đức Hộ Pháp của Đức CHÍ TÔN giao phó, Ngài không thể làm theo ý muốn cá nhân được”. Ngài thường nói tâm trạng của Ngài buổi đó là tâm trạng của một người thân Hồ mà tâm Hớn. Khi cầm quyền tối cao quân đội Cao Đài, Ngài chủ trương thả tất cả các cán bộ Việt Minh bị giam tại Cẩm Giang cùng các nơi khác. Ngoài việc giúp quần áo, tiền bạc, Ngài còn nhắn nhủ chỉ hướng anh em thế nào cứ đeo đuổi theo chỉ hướng đó, miễn chúng ta phục vụ đồng bào Tổ quốc là được.*

*Ngài cũng bí mật tiếp xúc với các Ủy viên kháng chiến Nam Bộ. Ngài cho người đến chiến khu rước Dương Minh Châu về Hộ Pháp Đường gặp Ngài để bàn tính nhiều việc cần yếu và luôn tiện cho hay Pháp sắp tấn công căn cứ của ông Dương Minh Châu.*

*Đến đây chúng tôi xin tường thuật về cái chết của ông Dương Minh Châu trong trận tấn công của Pháp, theo như lời trình bày của cụ Hồ Bảo Đạo với Mặt trận Tổ quốc tỉnh*

**Tây Ninh trong buổi họp ngày 6-3-Nhâm Tuất (30-3-1982) tại giảng đường Toà Thánh :**

*“Hồi trước tôi quen biết anh Dương Minh Châu, mà anh Dương Minh Châu lại là con của ông Thầy dạy học của Đức Hộ Pháp ở Tây Ninh. Khi nghe tin Pháp sắp tấn công chiến khu của anh Dương Minh Châu, Đức Hộ Pháp nhờ tôi đến tận chiến khu gặp Dương Minh Châu cho hay Pháp sắp tấn công, nếu có đủ lực lượng cự nổi thì đánh, còn không thì phải rút để bảo toàn lực lượng. Đức Hộ Pháp còn biểu tôi phải rước anh về gặp Đức Hộ Pháp tại Toà Thánh. Anh Dương Minh Châu có về gặp Đức Hộ Pháp một đêm tại Hộ Pháp Đường, nhưng nội dung câu chuyện giữa hai người tôi không biết. Bữa sau Đức Hộ Pháp cho tôi đưa anh Dương Minh Châu về tới chiến khu, và khi tôi trở về Toà Thánh chừng vài bữa thì lại cũng rủ cho anh Dương Minh Châu là vợ của anh ở Tây Ninh ẵm đứa con nhỏ đến tận chiến khu thăm anh. Cũng bữa đó mới 3 giờ khuya, quân Pháp tấn công đến thì chiến khu đã thu dọn, chỉ còn kẹt vợ con anh và anh ở dưới hầm bí mật. Khi Pháp thấy dọn dẹp trống hết, nó tức tối dậm chân la hét, thì thằng nhỏ ở dưới hầm phát khóc. Pháp nghe được nên mới kéo anh Dương Minh Châu lên bắn chết tại chỗ, cũng may cho tôi là tôi đã cho hay trước vụ Pháp đến, bằng không chắc tôi cũng bị nghi oan làm mật thám cho Pháp.”*

*Đức Hộ Pháp nói : “Ngài đưa quân đội Cao Đài làm trái độn giữa Việt Minh và Pháp để cứu vãn sanh mạng và tài sản cho đồng bào được phần nào hay phần nấy.” Nơi nào có đồn quân đội Cao Đài thì được an ninh, Pháp không*

*ruồng bỏ bản giết bừa bãi như trước nữa. Ở các nơi, từ Nam ra Trung Việt, chức sắc địa phương can thiệp với nhà đương cuộc sở tại, bảo lãnh những người có liên hệ với Việt Minh bị bắt, những người bị tình nghi, những người chịu hàm oan. Nhiều trường hợp Việt Minh chánh thức cũng được thả.*

*Nhưng Việt Minh trước cũng như sau lên án Cao Đài là phản động. Bộ đội Hoàng Thọ bất ngờ tấn công vô Toà Thánh gây thương vong cho bầy tín hữu trong nội ô vào chiều tối 30 tết năm Bính Tuất (đầu năm 1947).*

*Lúc nào Đạo cũng tìm cách dàn xếp ổn thỏa với Việt Minh như vào năm 1948, cuộc họp mặt giữa Cao Minh Căng (Đại diện Việt Minh) và Trình Minh Thế (đại diện Cao Đài) trên sông Vàm Cỏ Đông, rốt cuộc Trình Minh Thế bị Cao Minh Căng bắn phải lặn xuống sông thoát chết.*

## **KẾT LUẬN**

*Trong việc cứu dân cứu nước, mỗi tôn giáo, Đảng phái khác nhau về hành động, nhưng nếu tìm hiểu được nhau để không nghịch lẫn là điều có lợi cho đất nước.*

*Trong giai đoạn đó, Việt Minh không thể làm như Cao Đài, mà Cao Đài cũng không thể làm như Việt Minh.*

*Việt Minh giữ vai trò kháng chiến rất thích đáng. Còn Cao Đài mang danh Đạo giáo đương nhiên phải thương thuyết để tiết kiệm xương máu. Việt Minh tranh đấu bằng võ lực còn Cao Đài tranh đấu bằng tinh thần. Hai bên hỗ*

*trợ lẫn nhau. Nếu Việt Minh không đánh thì Cao Đài khó nói chuyện thương thuyết với Pháp để bình vực đồng bào. Nếu không có Cao Đài làm tấm bình phong thương thuyết thì cuộc diện sẽ quyết liệt hơn. Một người Pháp chết có thể đổi lại nhiều sanh mạng người Việt Nam.*

*Cho nên Đức Hộ Pháp thường nói : Việt Minh đánh để cứu nước, còn Ngài thương thuyết để cứu dân. Trong suốt giai đoạn đó Việt Minh thắng trận nào Ngài cũng nhắc nhở đến kháng chiến và khen tặng. Lúc nào Ngài cũng sẵn sàng gặp gỡ anh em kháng chiến để tìm phương giúp đỡ cách này hay cách khác vì đó là chí hướng của Ngài.*

*Nhân Lễ Kỷ niệm Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt đêm 12-10-Nhâm Thìn (1952), khi nghe báo chí loan tin Việt Minh thắng Pháp ở Na Sầm, sau khi Pháp rút bỏ vùng Cao Bắc Lạng, Đức Hộ Pháp có ra đầu đề “giải bày trận đánh Na Sầm” cho nhiều Chức Sắc Cao Đài mỗi người làm một bài thơ. Bài thơ Đức Hộ Pháp như sau :*

*Na Sầm chưa phải trọn sơn hà  
 Khí tiết anh hùng giống Việt ta  
 Chước quỷ hỏi ai gây khói lửa  
 Mưu thần nào kẻ dẹp can qua  
 Tinh trung phục quốc đương tranh đấu  
 Chánh nghĩa hưng bang khó giải hoà  
 Thử nghĩ hoàn đồ là nghiệp cả*

*Vì đâu chia xẻ đặng làm ba.*

#### IX ĐẠO CAO ĐÀI VỚI GIẢI PHÁP BẢO ĐẠI

*Trong cuộc diện chiến tranh Việt Nam vào những năm 1946-1947, chỉ có hai bên Việt Minh và Pháp đánh nhau, còn từ Nam chí Bắc chưa có một Chánh phủ nào công khai hợp thức hoá để thương thuyết với Pháp, nên Đức Hộ Pháp mới triệu tập một phiên họp tại Saigon mệnh danh là “Hội Nghị toàn quốc” có đông đảo Đại diện Tôn giáo, Đảng phái chánh trị, nhân sĩ và các tầng lớp quốc dân Nam, Trung, Bắc tham dự. Trong Hội nghị, Đức Hộ Pháp đưa ra giải pháp Bảo Đại. Ban đầu phần đông đại biểu không đồng ý, nhưng sau khi bàn cãi sôi nổi, toàn Hội đều đưa tay tán thành theo Đức Hộ Pháp. Cựu Hoàng Bảo Đại được mời từ Hồng Kông về nước lập Chánh phủ.*

#### KẾT LUẬN

*Mặc dầu Cựu Hoàng Bảo Đại đã cảm đoán Đạo Cao Đài hồi thời Pháp đô hộ làm cho Đạo chịu nhiều khốn khổ. Nhưng Đức Hộ Pháp chỉ nghĩ đến quyền lợi của đất nước mà thôi.*

*Sở dĩ, Ngài đưa ra giải pháp Bảo Đại buổi đó là Ngài nhận thấy rằng nhà Nguyễn đã cùng với Pháp ký hai Hiệp ước 1862 và 1884 giao quyền bảo hộ nước Việt Nam cho Pháp. Nhưng Pháp đã bất lực không bảo vệ nổi để Việt Nam*

*rơi vào tay Nhật, đương nhiên hai Hiệp ước kể trên không còn hiệu lực.*

*Đức Hộ Pháp thường nói : Ngài chủ trương thương thuyết nhưng Ngài chưa có tư cách pháp lý ký kết với Pháp. Cựu Hoàng Bảo Đại mới có đủ tư cách đòi lại độc lập trong tay Pháp, rồi phải giao lại cho quốc dân quyết định thể chế cho Việt Nam.*

*Ghi chú : trong thời kỳ giải pháp Bảo Đại, Pháp đã ký kết với Việt Nam 3 Hiệp ước độc lập, nhưng Pháp không thật tâm*

- *Thoả ước Hạ Long, ký ngày 5-6-1948*
- *Thoả ước Paris, ký ngày 8-3-1949*

*Thoả ước Độc lập, ký ngày 4-6-1954, nhìn nhận nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, có đầy đủ chủ quyền trước Công Pháp quốc tế.*

#### X. QUÂN ĐỘI CAO ĐÀI BỊ PHÁP TƯỞC KHÍ GIỚI

*Toà Thánh Tây Ninh hiệp tác với Pháp để thương thuyết hoà bình và độc lập cho nước nhà, chớ không làm tay sai bán nước, nên người Pháp xét thấy bất lợi cho họ.*

*Khởi từ năm 1949, lực lượng quân sự Pháp lần lượt tước khí giới quân đội Cao Đài ở nhiều đồn lẻ tẻ. Sau rút đến đồn Bến Tranh (Mỹ Tho) do vài tiểu đội Cao Đài đóng giữ. Quân Pháp gồm mấy tiểu đoàn có xe thiết giáp trang bị*

*đại liên đến bao vây buộc đầu hàng và nạp khí giới, binh sĩ trong đồn kháng cự tới cùng. Khi quân Pháp hạ được đồn thì binh sĩ Cao Đài nằm la liệt, lớp chết lớp bị thương, còn viên Chỉ huy là vệ úy Phan Hồng Ngự tự sát chớ không đầu hàng.*

*Việc xảy ra gây chấn động dư luận trong Đạo lẫn ngoài đời. Đức Hộ Pháp liền gửi thư số 147 đề ngày 16-2-1949 cho Ủy viên Cộng Hoà Pháp là Tướng De Latour ở Saigon trích lục như sau :*

*“... Bản Đạo trình bày một dự định hưu chiến giữa đôi bên người Pháp và người Việt Nam*

*Bản Đạo xin tuyên ngôn rằng : Cái dự định ấy chỉ có tánh cách về mặt chánh trị mà thôi ngõ hầu thúc giục sự ký kết hoà bình mà từ lâu dân tộc Việt Nam vẫn tha thiết đợi chờ thêm nữa đừng mau chấm dứt cuộc đổ máu vô ích và vô nhân đạo của người Pháp và người Việt. Những dự tính của chúng tôi đều không được các nhà đương cuộc có trách nhiệm chấp thuận và chỉ trả lời bằng cách thủ khẩu như bình.*

*Đã thế, những cuộc hành binh tàn sát sanh mạng, khủng bố dân lành và phá hoại tài sản vẫn tiếp diễn, còn trọng hệ hơn nữa là tước khí giới bất hợp pháp những binh sĩ Cao Đài ở các đồn tự vệ trong tỉnh Biên Hoà, Gia Định, Mỹ Tho, Cần Thơ...*

*Sự hiện diện của những tổ chức quân bị của chúng tôi đã đến giai đoạn không cần thiết nữa.*



*Chúng tôi xin cho quý Ngài rõ, chúng tôi sẵn sàng giải tán tất cả những tổ chức binh bị của chúng tôi và giao hồi cho nhà binh Pháp tất cả những khí giới đã giao chúng tôi.*

*Chúng tôi sẽ triệt để đứng Trung lập và đó là lập trường sau này của chúng tôi.*

*Chúng tôi để cho nhà binh Pháp được tự do định liệu ngày giờ chúng tôi giao hồi khí giới, ước mong được sớm ngày nào càng tốt ngày ấy.*

*Khi tiếp được thư này, Tướng De Latour ở Saigon hồi đáp sẵn sàng chấp thuận thu khí giới lại, song tỏ ý lo ngại bốn Đạo Cao Đài sẽ bị Việt Minh tàn sát.*

*Trong thư kế tiếp Đức Hộ Pháp yêu cầu người Pháp đến sớm chừng nào càng tốt nhận lãnh số khí giới giao trả, còn đối với Việt Minh thì thuộc về nội bộ người Việt Nam, để tự giải quyết cùng nhau.*

*Sau cùng, Tướng De Latour xin lỗi vụ tước khí giới, qui trách nhiệm cho cấp dưới tự chuyên thi hành và yêu cầu quân đội Cao Đài giữ lại tất cả khí giới.*

*Người Pháp nhận thấy Đạo Cao Đài là chướng ngại vật nguy hiểm cho việc thống trị của họ ở Việt Nam, cần phải giải quyết kịp thời để tránh những kết quả tai hại.*

*Với âm mưu sát hại Đức Hộ Pháp, trong thư của tướng Bondis, Tư Lệnh Lực Lượng Bộ Binh Nam phần Việt Nam gửi cho ông Gauthier, Tổng Thư Ký Cao Ủy Phủ Pháp ở Đông Dương, đề ngày 1-12-1952 có đoạn như sau :*

*“Người Anh đã tổ chức giết ông Gandhi với ý định duy trì sự thù hiềm và sự chia rẽ giữa người Hồi để có thể đặt nền cai trị được lâu dài hơn. Người Anh đã bị công luận thế giới lên án gắt gao, còn trường hợp của chúng ta ở đây, chúng ta hoàn toàn vô trách nhiệm. Nếu ông Tổng Thư ký đồng ý với tôi, thì tôi sẽ lợi dụng cánh tay của Dương (Đặng Quang Dương) hoặc của Thành để hoàn thành thủ đoạn ấy, và sẽ hứa với người nào làm cho chúng ta được hài lòng rằng: sẽ cho họ cái địa vị Tổng Tư Lệnh Quân đội Quốc gia Việt Nam sau khi các lực lượng bổ túc được quốc gia hoá.”*

*Như vậy, chúng ta sẽ chặt đầu con rắn và khiến cho giáo phái Cao Đài gặp một hoàn cảnh lộn xộn như giáo phái Hoà Hảo. Khối Cao Đài sẽ được đặt gián tiếp dưới sự chỉ huy của nhà cầm quyền quân sự Pháp, và nhất là dưới sự chỉ huy của người nào đã thi hành một cách ngoan ngoãn theo mạng lệnh của chúng ta”.*

## **KẾT LUẬN**

*Người Pháp phát khí giới cho quân đội Cao Đài để làm tay sai cho họ. Nhưng khi thấy không thể lợi dụng, nhờ cậy gì được như ý muốn, nên họ mới tước khí giới quân đội Cao Đài. Nhà cầm quyền Pháp đàn áp quân đội Cao Đài không khó, nhưng không dám liều lĩnh sợ “lưỡng đầu thọ địch” một bên Việt Minh, một bên Cao Đài. Thành thử cuộc diện cứ giằng co đưa đến mưu tính của Pháp diệt Cao Đài bằng cách hiểm độc khác.*

*Đôi với Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, quân đội Cao Đài chỉ để tự vệ và gìn giữ an ninh cho đồng bào ở những nơi nào có đồn bót quân đội Cao Đài. Lại nữa, Ngài dùng quân đội Cao Đài làm hậu thuẫn để thương thuyết với Pháp. Người Pháp nhiều lần tỏ ra bực dọc Đức Hộ Pháp, vì Ngài thẳng thắn vạch rõ tội lỗi của họ đối với dân tộc Việt Nam. Các Thượng Sứ Pháp như : Leclere, d'Argenlieu, Pignon, Bollaert, De Lattre de Tassigny ... nhiều lần đấu trí với Ngài đều tỏ ra sút kém lý luận vì họ là những kẻ xâm lăng không có chánh nghĩa.*

*Nghiên cứu vấn đề Cao Đài, người Pháp nhận xét chỉ có Đức Hộ Pháp làm trở ngại chánh sách của họ. Họ đi đến kết luận là phải giải trừ Ngài.*

#### **XI. ĐẠI TÁ TRÌNH MINH THẾ TRỞ VỀ KHU CHỐNG PHÁP**

*Trong năm 1951, hàng ngũ quân đội Cao Đài chia thành hai phe : phe thân Pháp do Trung tướng Thành cầm đầu, phe chống Pháp do Đại tá Trình Minh Thế chỉ huy. Đại tá Thế dẫn một số đông binh sĩ trở về khu lập “Quân đội quốc gia Liên minh ” chống Pháp.*

*Việc này Đại tướng De Lattre de Tassigny có hỏi Đức Hộ Pháp thì Ngài trả lời là vì người Pháp không thật tâm thi hành các Hiệp ước đã ký kết với Việt Nam để giao trả độc lập, nên Thế bất mãn phải ra đi. Việc ra đi của Thế là quyền công dân của Thế, Đạo không ngăn cản được.*

#### **KẾT LUẬN**

*Người Pháp còn mê muội trong giấc mơ tái chiếm Việt Nam lần thứ hai. Không ngờ một nước có trình độ văn minh như Pháp lại không biết giác ngộ thời cuộc, chỉ vì tham vọng mà đánh giá sai lầm người Việt Nam ngày nay với người Việt Nam hồi thế kỷ trước. Gần một thế kỷ bị trị, được trui rèn bằng đau thương, thống khổ, người Việt Nam ngày nay đã lớn mạnh về mọi mặt. Muôn người như một, dầu với giá nào, họ giành cho được độc lập, không chịu lệ thuộc nữa.*

*Vì sự nhận định sai lầm đó, nên kết cuộc người Pháp phải chịu hậu quả nặng nề, mang danh một cường quốc bại trận. Vì vậy, khi đi Genève năm 1954, Đức Hộ Pháp có để lời cảnh cáo các cường quốc là không nên “thọc tay vô giỏ cua”.*

*Người Pháp không thành thật giữ lời hứa nên buộc lòng Đức Hộ Pháp ra lệnh cho Đại tá Trình Minh Thế trở vô khu để làm áp lực với Pháp.*

*Trong bản án tố cáo Trình Minh Thế vô khu với âm mưu lấn đất của giải phóng là không đúng. Vì Đại tá Thế chỉ chiếm đóng một nửa Núi Bà Đen, cốt ý dựa lưng vào núi để chống đỡ các cuộc tấn công của Pháp. Còn đất của giải phóng từ Nam chí Bắc rộng mênh mông làm sao lấn được.*

## XII. ĐỨC HỘ PHÁP ĐI GENÈVE (1954)

*Tháng 5 năm 1954, để vận động cho nền độc lập Việt Nam, thế theo sự thỉnh mời của Đức Quốc Trưởng Bảo Đại*

*cùng Chánh phủ Pháp, Đức Hộ Pháp chuẩn bị chuyển Âu du sang Pháp.*

*Trước khi đi, Đức Hộ Pháp có thuyết Đạo tại Toà Thánh kêu gọi toàn Đạo cầu nguyện cho chuyển đi của Ngài được kết quả, một là Pháp ký kết Hiệp ước Độc lập cho Việt Nam mà Pháp đã hứa, hai là đất nước khỏi bị chia đôi, vì nguồn tin báo chí lúc đó cho biết thực dân Pháp có ý định chia cắt đất nước Việt Nam tại vĩ tuyến 16, như thế sẽ đưa đến cảnh nội chiến như thời Trịnh-Nguyễn.*

*Khi đến Paris, Ngài cùng Phái Đoàn có đến cầu nguyện tại nhà thờ Đức Bà (Notre Dame de Paris), kết quả vấn đề độc lập nước Việt Nam thì Pháp đã ký hai bản Hiệp ước Pháp- Việt vào ngày 4-6-1954. Hiệp ước thứ nhất là hiệp ước Độc lập, Hiệp ước thứ hai là Hiệp ước liên kết Việt-Pháp mà Pháp có nhã ý làm món quà tặng nhân dịp lễ Sinh nhật của Đức Hộ Pháp mừng 5 tháng 5 âm lịch tại Paris.*

*Còn vấn đề chia cắt nước Việt Nam, khi nghe tin Pháp và Việt Minh đã thoả thuận. Đức Hộ Pháp có tuyên bố với Pháp- Tân xã A.F.P do báo “Journal d’Extreme Orient” đăng tại Saigon ngày 3-7-1954 “Bằng lòng cắt hai nước Việt Nam là chấp nhận sự bại trận. Trong trường hợp Pháp và Việt Minh thoả thuận phân chia như vậy, thì chúng tôi những người quốc gia Việt Nam sẽ phải chiến đấu cả hai mặt vừa đánh Pháp vừa đánh Việt Minh.*

*(Hồi ký của Trần Tấn Quốc trong Báo Đuốc Nhà Nam)*

*Lời tuyên bố này làm chân động dư luận ở Saigon còn ở Paris thì Pháp ngăn lại không cho phát hành vì cho là quá khích.*

*Ngày 5-7-1954, Đức Hộ Pháp cùng phái đoàn Cao Đài sang Genève được phái đoàn Việt Minh của Thủ tướng Phạm Văn Đồng mời đến trụ sở Verosix (Hotel le Cèdre) hội kiến rất thân mật. Thủ tướng Phạm Văn Đồng có giải thích vấn đề chia đôi cương thổ chỉ là giới hạn để đình chiến rồi sẽ tổ chức cuộc tổng tuyển cử để thành lập Chính phủ thống nhất cho toàn lãnh thổ Việt Nam chứ không phải chia xẻ. Khi đề cập đến việc phái đoàn Việt Minh có lần không nhìn nhận phái đoàn quốc gia Việt Nam như ở Hội nghị Trung giá (Bắc Việt), Thủ tướng Phạm Văn Đồng có nói với Đức Hộ Pháp “Đức Hộ Pháp thử nghĩ coi, biểu tôi phải nhìn nhận Ngô Đình Diệm làm sao đặng, vì họ không có đại diện cho một thực lực, cho một ai hết. Chớ như Đạo Cao Đài đây có một thực lực hơn mấy triệu tín đồ và một quân đội mấy chục ngàn người thì chúng tôi sẵn sàng tiếp đón và thảo luận tất cả mọi vấn đề.*

*(nguyên văn như ký chuyển Âu Du của Cụ Hồ Bảo Đạo)”.*

## **KẾT LUẬN**

*Cụ Hồ Chủ Tịch đồng tuổi với Đức Hộ Pháp, Cụ rất tinh tế, già dặn kinh nghiệm và nhìn đời đủ mọi khía cạnh.*

*Tuy không phải là đồng chí, nhưng Cụ hiểu được chí hướng của Đức Hộ Pháp trong suốt cuộc đời hoạt động Cách mạng. Khi Đức Hộ Pháp mất, Cụ có đề cử một Phái Đoàn do Đại sứ Ngô Đình hướng dẫn đến Nam Vang tỏ lòng phân ưu với Hội Thánh trên đó. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam cũng có đại diện đến chia buồn.*

*Chánh quyền Cách mạng hiện hữu lại lên án Đức Hộ Pháp đủ mọi thứ tội.*

### XIII MẶT TRẬN THỐNG NHẤT TOÀN LỰC QUỐC GIA

*Sau Hiệp định Genève 1954, tình hình miền Nam rối ren. Các Đảng phái rời rạc, còn Chánh phủ Ngô Đình Diệm càng ngày càng tỏ ra độc tài, gia đình trị và tự cao tự đại, khinh rẻ các giáo phái như những bộ lạc Phi Châu. Lực lượng viễn chinh Pháp còn ở Saigon, nhưng người Pháp không còn quyền hành gì, chỉ chờ ngày xuống Tàu về nước là xong. Chánh phủ Ngô Đình Diệm lúc bấy giờ hoàn toàn theo Mỹ và chống Pháp.*

*Hồng y giáo chủ người Mỹ Spellman đề ra kế hoạch Công giáo hoá miền Nam mà Thủ tướng Ngô Đình Diệm là đại biểu. Người bí mật thi hành các kế hoạch gian hiểm là Đại tá Lansdale, trùm mật vụ Mỹ (CIA) ở Đông Nam Á. Cho nên Chánh phủ Ngô Đình Diệm nhắm vào các giáo phái có lực lượng quân sự như Cao Đài, Hoà Hảo, Bình Xuyên, ... mượn chiêu bài chống cộng, trong đó miền Nam Việt Nam*

*là thành trì ở Đông Nam Á. Người Mỹ và thủ tướng Ngô Đình Diệm thi hành kế hoạch tiêu diệt giáo phái,*

*Thấy được nguy cơ đó, ngày 3-6-1955, Đức Hộ Pháp triệu tập một Đại hội tại Saigon có mặt đông đủ đại diện các giáo phái, đoàn thể chính trị và báo chí tham dự để thành lập “Mặt trận Thống nhất lực quốc gia”.*

*Trong cuộc chiến tại Đô thành Saigon vào tháng 5 năm 1955 giữa lực lượng Bình Xuyên và quân đội Chánh phủ Ngô Đình Diệm, Đức Hộ Pháp có đưa ra Bản Tuyên Ngôn xác định trách nhiệm về ai. Xin trích một đoạn như sau :*

*“Sự gây hấn đã xảy ra của quân đội Bình Xuyên đối cùng chánh phủ Ngô Đình Diệm là do duyên cớ Quốc trưởng Bảo Đại đã giao cơ quan Công an và Cảnh sát cho quân đội Bình Xuyên một cách công khai hợp pháp, cốt để giữ gìn Kim Chung buổi nọ. Nay Thủ tướng Ngô Đình Diệm muốn thu hồi lại cho chánh phủ lại không dùng phương hợp pháp mà lại lập riêng Công an và Cảnh sát khác đảng giành quyền ấy mới gây thành nội loạn xô xát đôi bên bằng quyền lực. Hại thay, vì sự xô xát của cơ quan Chánh quyền mà làm cho đồng bào phải chịu nạn ly loạn tàn hại đến sanh mạng và tài sản.*

*Lẽ ấy do nơi chánh phủ quốc gia vụng về tổ chức mà lịch sử sẽ đề án ba người : Quốc trưởng Bảo Đại, Thủ tướng Ngô Đình Diệm và Thiếu tướng Lê Văn Viễn, chớ “Mặt trận” chưa hề can phạm vào đó. Bản Đạo chỉ biết quốc dân cùng Tổ quốc, thì chỉ có một đường lối phải theo đuổi là bao*



*giờ cũng ở sau lưng đồng bào và tổ quốc. Bản Đạo xin thanh minh rõ rệt rằng “Từ khi bị đồ lưu trở về nước thì chưa hề có một quyền lực nào chi phối Bản Đạo đặng ...”*”

## **KẾT LUẬN**

*Mục đích thành lập “Mặt trận Thống nhất toàn lực quốc gia” của Đức Hộ Pháp là tạo cho miền Nam lúc giao thời một sự đoàn kết chắc chắn giữa các giáo phái hầu ổn định tình hình, đồng thời kèm chế chủ trương độc tài, kỳ thị tôn giáo của chánh phủ Ngô Đình Diệm.*

*Người Mỹ và ông Ngô Đình Diệm rất lo ngại khi Mặt trận ra đời sẽ cản trở mưu đồ thâm kín của họ, nên tìm cách phá hoại cho kỳ được.*

*Họ dùng tiền bạc mua chuộc và hứa hẹn chức tước trong chánh phủ, khiến hai tướng Nguyễn Thành Phương và Trình Minh Thế tuyên bố với báo chí rút tên ra khỏi Mặt trận.*

*Khi phá được Mặt trận rồi, họ quay lại tìm cách sát hại những người hiệp tác với họ như trường hợp tướng Trình Minh Thế ở miền Đông và tướng Lê Quang Vinh tự Ba Cụt ở miền Tây Nam Phần. Họ sâu độc không thua thực dân Pháp thuở trước.*

*Sự thật như vậy mà bản án lại tố cáo Đức Hộ Pháp lập “Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia ” do Pháp giật dây là hoàn toàn vô căn cứ.*

#### XIV. CHÁNH SÁCH HOÀ BÌNH CHUNG SỐNG

Của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

*Trước khi xuất ngoại qua Cam Bốt, Đức Hộ Pháp có mời một số Chức Sắc Hội Thánh đến Hộ Pháp Đường để Ngài dạy việc vào ngày 24 tháng 12 năm Ất Mùi (1955). Ngài cho biết trước việc xuất ngoại sắp tới của Ngài là đưa ra một giải pháp mới cho Việt Nam. (theo tài liệu tốc ký của ông Thừa sử Phan Hữu Phước).*

*Mười hai ngày sau, đúng mùng 5 Tết Bính Thân (1956) Ngài sang Nam Vang (Cam Bốt), một nước Trung lập, để được tự do thi hành ý định là Ngài nhận thấy cuộc tổng tuyển cử bất thành thì nội chiến không tránh khỏi nên mới đề xướng “Chánh sách Hoà Bình Chung Sống” để trung gian hoà giải hai miền. Ý định này chẳng phải mới có khi Đức Hộ Pháp lên Nam Vang, mà Ngài đã thấu triệt sâu xa từ ngày khởi đi Paris để theo dõi Hội nghị Genève 1954. Trước khi sang Paris, đêm 15-4-Giáp Ngọ (1954), trong một buổi thuyết Đạo tại Đền Thánh, Ngài nói: “... Bàn Đạo sẽ diu dẫn Thánh thể Đức CHÍ TÔN đến địa vị Trung lập, ngày nay Thánh thể Đức CHÍ TÔN đến giai đoạn là một giáo sư hoà giải ...”. Như vậy là Ngài có ý định tạo một giải pháp hoà giải dân tộc khi hai bên Pháp-Việt chưa ký Hiệp định Genève 1954.*

*Chánh sách Hoà Bình Chung Sống ban hành ngày 26-3-1956 có cáo tri đến ông Chủ tịch Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống và Thủ Tướng các cường quốc, Uỷ hội Quốc tế kiểm*

*soát đình chiến, hai chánh phủ hai miền lúc bây giờ là Cụ Hồ Chí Minh và Ngô Đình Diệm, mỗi nơi đều có điện văn hồi đáp tiếp nhận.*

*Riêng Cụ Hồ Chủ Tịch có gửi điện văn hồi đáp như sau :*

*Kính gửi Hộ Pháp Phạm Công Tắc,*

*135, Mr P.B Norodom P.Penh*

*“Tôi trân trọng cảm ơn bức điện văn Cụ gửi cho tôi ngày 26-4-1956 và thành thật hoan nghinh Cụ đã tỏ ý muốn nước Việt Nam ta được Hoà Bình thống nhất. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, toàn dân ta từ Bắc chí Nam trong nước và ngoài nước đều đang kiên quyết và bền bỉ đấu tranh để thực hiện nguyện vọng tha thiết của dân tộc, là làm cho nước Việt Nam ta được hoà bình thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh. Cuộc tranh đấu hiện nay của nhân dân ta tuy phải khó khăn và phức tạp, song toàn dân ta đoàn kết một lòng kiên quyết phấn đấu, cho nên nhất định sẽ thắng lợi”.*

*Tôi xin gửi Cụ lời chào trân trọng*

*Hà Nội, ngày 26-6-1956*

*Hồ Chí Minh*

*Chủ tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà.*

*Chánh sách Hoà Bình Chung Sống được trong Đạo từ Chức Sắc đến tín đồ nhiệt liệt hưởng ứng. Chánh phủ Ngô Đình Diệm phái Đặc sứ Nguyễn Ngọc Thơ lên Toà Thánh Tây Ninh cảnh giác và ngăn chặn, vì giải pháp này không thích hợp sách lược chiến tranh của Mỹ, làm suy yếu tinh thần binh sĩ. Đến năm 1957, Chánh quyền Ngô Đình Diệm thẳng tay đàn áp, bắt bớ hàng ngàn người đày đi câu lưu trong các Trung tâm cải huấn, có một số bị chết trong ngục.*

*Nhưng hết đợt này đến đợt khác, các Ban bộ vẫn nối tiếp hoạt động cho đến ngày Đức Hộ Pháp qui Thiên (1959) và liên tục cho đến ngày miền Nam được giải phóng (30-4-1975)*

## **KẾT LUẬN**

*Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc phát sanh từ ngày đất nước Việt Nam bị qua phân do Hiệp định Genève 1954.*

*Là một vị Giáo chủ của một nền Tôn giáo và cũng là công dân của nước Việt Nam, Ngài không muốn thấy chiến tranh anh em giết nhau như thời Chúa Trịnh và Nguyễn, và gần đây như ở Triều Tiên, nên mới đề ra một giải pháp chặn đứng chiến tranh, tiết kiệm xương máu cho nòi giống.*

*Mặc dầu tình thế nước nhà ngày nay đã ngã ngũ, nhưng lời tiên đoán của Ngài vẫn không sai.*

*Chánh sách Hoà Bình Chung Sống của Đức Hộ Pháp không giống 5 nguyên tắc sống chung Hoà Bình của thủ tướng Nehru tại Hội nghị Bandseng hoặc của Tổng Thống De Gaulle. Kế hoạch trung lập của tướng De Gaulle là một chiến thuật ngoại giao có lợi cho nước Pháp, còn đường lối Hoà Bình trung lập của Đức Hộ Pháp là đường lối dung hoà nội bộ Việt Nam. Cả hai đều khác nhau xa về mục đích cũng như chủ trương của nó.*

*Bản án Cao Đài cho rằng Đức Hộ Pháp đề xướng Chánh sách Hoà Bình Chung Sống theo kế hoạch của Tổng Thống De Gaulle là hoàn toàn sai lạc.*

*Trong buổi họp tại giảng đường Toà Thánh do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh tổ chức ngày 6-3-Nhâm Tuất (30-3-1982) mời toàn thể anh chị em trong nhóm Hoà Bình Chung Sống và Hoà Bình giáo hội của Đức Hộ Pháp, Mặt trận đã tuyên bố : “Những anh em hoạt động Chánh sách Hoà Bình Chung Sống trong thời buổi đó tuy không liên hệ gì với Cách mạng, nhưng có công với đất nước vì đã chống Mỹ Diệm, xây dựng Hoà Bình thống nhất cho đất nước.”*

*Chúng tôi tự nghĩ không bao giờ giống xấu mà sanh trái tốt. Hành động của trò được tuyên dương mà Thầy bị kết án, theo như lời phát biểu của một hội viên trong buổi họp.*

XV. Sĩ Tả PHẠM DUY NHUNG & Thiếu Tướng TRƯƠNG VĂN QUẢNG

*trong chánh sách Hoà Bình Chung Sống của ĐỨC HỘ PHÁP*

*Hai ông là người thừa kế sự nghiệp tranh đấu Hoà Bình của Đức Hộ Pháp từ khoản thời gian nối tiếp 1960 đến ngày miền Nam được giải phóng, sau khi Đức Hộ Pháp qui Thiên năm 1959 tại Nam Vang. Riêng ông Sĩ Tả Phạm Duy Nhung vì kiệt sức trong những năm bị giam cầm gian khổ nên từ trần năm 1967 tại bệnh viện Tây Ninh*

*Trong thời gian hoạt động và bị giam cầm nhiều lần, hai ông được cảm tình của một số trí thức yêu nước ở Saigon và phần đông chánh trị phạm thuộc thành phần cán bộ giải phóng bị giam chung với hai ông ở khắp trại giam miền nam, trong đó có anh Nguyễn Văn Me hiện ở Tây Ninh.*

*Vì vậy, khi Sĩ Tả Phạm Duy Nhung từ trần, có các cụ Trịnh Đình Thảo, Đặng Văn Ký, Kỹ sư Tô Văn Cang, hai nhà văn Thiếu Sơn và Thanh Nghị cùng một số trí thức trong Ủy Ban Bảo vệ Hoà Bình của Bác sĩ Phạm Văn Huyền đến tại tư gia ông Nhung (ngoại ô Toà Thánh) để chia buồn và đến tại phần mộ đặt vòng hoa tưởng niệm.*

*Cụ Đặng Văn Ký, đại diện Phái đoàn, có đọc một bài thơ thương tiếc người quá cố :*

*Hoà Bình Chung Sống Phạm Duy Nhung*

*Nói chí Thầy nêu Thuyết đại đồng*

*Hợp báo tuyên dương đường chánh, nguy  
 Vô tù thông cảm cuộc tôn vong  
 Liên hoan bạn dẫn lên nhà bạn  
 Truy điệu ông nằm dưới mộ ông  
 Thống nhứt ngày vui ông vắng mặt  
 Xa gần nhắc nhở nhớ nghi phong*

#### KẾT LUẬN

*Hồi thời Mỹ Nguy, hai ông bị kết tội làm tay sai cho Cộng sản. Đến nay, chánh quyền cách mạng lên án hai ông làm tay sai cho Mỹ Nguy?.*

XVI. - TOÀ THÁNH TÂY NINH TRONG GIAI ĐOẠN TỪ 1956-1975

*Đức Hộ Pháp xuất ngoại lên Nam Vang đầu năm 1956 để Ngài được tự do đề xướng Chánh sách Hoà Bình Chung Sống vào tháng 3 năm đó.*

*Suốt gần 20 năm, từ năm 1956 đến ngày thống nhứt đất nước năm 1975, chúng tôi là những người được Đức Hộ Pháp chỉ định hoạt động cho giải pháp này ở quốc nội, không còn liên hệ với Hội Thánh, nên không hiểu rõ những gì Bản án tố cáo trong giai đoạn đó*

## TỔNG KẾT

*Bản án Cao Đài do Mặt trận Tổ quốc tỉnh Tây Ninh đưa ra mà toàn Đạo đều hiểu biết qua các cuộc học tập sâu rộng có trên 3 năm rồi*

*Chúng tôi không vội vàng để chờ xem kết quả của nó, và nay mọi diễn biến đã an bày, bản án cùng với thời gian lùi vào quá khứ. Bình tâm nhận xét, ai cũng nhìn thấy Bản án đem lại kết quả như sau :*

*- Những tín hữu không đồng ý với Bản án bị bắt bớ, giam cầm.*

*- Một số người Đạo vì sợ sệt, muốn cầu an bên ngoài, buộc lòng họ phải chối Chúa, nhưng trong thâm tâm lúc nào họ cũng tôn kính các bậc tiền bối đã có công dìu dẫn họ trên bước đường đạo đức mấy mươi năm qua.*

*- Hội Thánh Toà Thánh Tây Ninh bị giải thể cùng với ba cơ quan Đạo là Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Phước Thiện để thành lập “Hội đồng Chương quản” thay thế.*

*- Nhiều dinh thự nội ô Toà Thánh cùng các động sản, bất động sản của Đạo bị trưng dụng*

*- Nghi lễ Quan, Hôn, Tang, Tế của Đạo bị hạn chế và sửa đổi.*



*Sự thiệt hại đó thuộc về phân hình thức, phân tình thần tín ngưỡng vẫn nguyên vẹn, vì nó ở trong tâm khảm của mỗi người.*

*Chánh quyền Cách mạng làm mất cảm tình của 3 triệu tín đồ Cao Đài mà từ năm 1975 đến nay họ an tâm làm công dân nước Việt Nam mới Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa, không có hành vi chống đối hay đổ kỵ.*

*Đạo Cao Đài từ ngày thành lập đến nay đã trải qua những cuộc thăng trầm trong nhiều trào Chánh phủ đổi thay, nhưng Đạo cũng vẫn là Đạo.*

*Những ý kiến trình bày trong phạm vi Bản Cải án này, không riêng của chúng tôi, mà là ý kiến chung của ba triệu tín đồ Cao Đài giáo.*

*Toà Thánh Tây Ninh, ngày 10 tháng 04 năm Nhâm Tuất*

*(dl 3-5-1982)*

*Đồng ký tên*

*Sĩ Tải Nguyễn Thanh Nguyên*

*Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng*

*Sĩ Tải Nguyễn Minh Ngời*

*Sĩ Tải Đỗ Hoàng Giảm*

<https://www.daotam.info/books/vtdhp/bavbcacd.htm>

## Chương 6 : BỊ ĐẢO CHÁNH

### THÔNG TRI 001 VÀ ĐẠO LỊNH 01 1979

Đây không phải là văn bản của Hội Thánh Lưỡng Đài mà của Hội Thánh Cao Đài (*không có Đài*). Hai hội thánh này rất dễ nhầm lẫn cho nên đa số tín đồ tin tưởng tham gia..

Nhận thấy các nhân sĩ đại đạo trong các bài viết của mình chỉ chú trọng nói đến Đạo Lịnh 01 làm sụp đổ nền đại-đạo của Đức Chí Tôn. Rất ít người viết chú ý phân tích Thông Tri 001. Trong khi chính Thông Tri 001 đã đóng vai trò phủ định tất cả giá trị của Đạo Lịnh 01. Thông Tri này làm cho Đạo Lịnh không còn một giá trị nào vì nó không có hiệu lực thi hành. Vài chục năm sau, những người tuổi 60 hiện nay qua đời hết, hậu thế sẽ không thể hiểu chính xác cái đại nạn oan ức của Đại Đạo (cao đài) nằm ở đâu.

Trước tiên chúng tôi trích đăng toàn văn bản Thông Tri 001 được đánh vi tính lại cho dễ đọc kèm theo là những hình chụp văn bản này.

THÔNG TRI 001 ngày 16/01/Kỷ Mùi

HỘI THÁNH CAO ĐÀI  
TÒA THÁNH TÂY NINH

Số 001/HT/TT

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHÓ ĐỘ  
(Ngũ thập tứ niên)  
TÒA THÁNH TÂY NINH

## THÔNG TRI

### HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH

*Kính gửi: Quý Chức Sắc, Chức Việc và Toàn Đạo Nam Nữ.*

*Kính chư Hiền.*

*Từ năm Bính Dần (1926), Đức Chí Tôn đến hoàng khai nền Đại Đạo trong hoàn cảnh nước nhà còn sống dưới chế độ phong kiến và bị trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật và Đế quốc Mỹ, nên cơ cấu tổ chức hành đạo từ nội dung lẫn hình thức phải chịu ảnh hưởng nặng nề tính chất của chế độ xã hội lúc bấy giờ; đó cũng là chỗ sơ hở thuận lợi cho bọn đế quốc đưa người của chúng lộng vào tôn giáo, để không ché lèo lái con thuyền đạo lần hồi đi vào âm mưu xâm lược của chúng; chúng đã gieo rắc muôn ngàn đau thương tui nhục cho dân tộc ta, cho tôn giáo ta, tội ác của chúng trên đất nước ta, không giấy bút nào kể hết được.*

*Đặc biệt là chúng thông qua một số người cầm đầu trong đạo buổi trước mà chúng đã lôi cuốn được với mưu đồ tách rời một bộ phận dân tộc có tôn giáo ra khỏi cộng đồng dân tộc Việt Nam để làm lạc hướng tinh thần đấu*

NHỮNG NỘI OAN XUYỀN THÉ KỶ CỦA CAO ĐÀI

*tranh cách mạng, chống lại sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân gần nửa thế kỷ qua. HỘI THÁNH rất đau lòng nhìn lại những chặn đường đen tối đó, đã làm cho thanh danh của đạo bị hoen ố với lịch sử, chơn truyền của Đạo phải bị lu mờ, gần như không lối thoát, làm cho con cái ĐỨC CHÍ TÔN phải chịu thiệt thòi với đất nước.*

*Giờ đây, HỘI THÁNH bình tâm tự kiểm điểm hành trình của đạo suốt mấy mươi năm qua, thật sự vấp phạm nhiều sai trái với dân, với nước, rất đáng tiếc!*

*Sau ngày miền NAM được hoàn toàn giải phóng, chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ được chánh quyền cách mạng và Mặt Trận Tổ Quốc Việt nam tỉnh Tây Ninh trực tiếp phổ biến cho HỘI THÁNH và toàn đạo thông suốt; chánh sách đó đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của nhân dân rất đúng đắn công bằng và hợp lý. HỘI THÁNH nhứt trí cao và nghiêm chỉnh thực hiện kết quả tốt được một phần nào. Nhưng rất tiếc, từ hơn ba năm qua vì nhận thức của HỘI THÁNH chưa đặng sáng tỏ đường lối, nên việc làm còn một số mặt chậm chạp, không cương quyết, không lối thoát, không kịp với tình hình chuyển biến nhanh của đất nước để sớm chấn chỉnh nền đạo trở lại con đường tôn giáo thuần túy phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi cho chức sắc chức việc và toàn đạo tích cực tham gia vào công cuộc hàn gắn những vết thương chiến tranh, bảo vệ và xây dựng lại đất nước, đó cũng là chỗ thiếu sót cho bọn phản động còn ẩn núp trong các tổ chức đạo, lén lút hoạt động chống cách mạng, chống nhân dân, phá hại đạo, từng lúc thêm nghiêm*

*trọng. Chính vì vậy, ngày 3-11-1978 chánh quyền và Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh buộc lòng phải triển khai bản án, mục đích là làm cho toàn đạo có cơ sở để nhận định đúng đắn hai lẽ chánh tà trong đường lối sai trái trước đây, mà hậu quả của việc làm đó ngày nay vẫn còn tác hại, cụ thể ba năm qua, một số tổ chức phản động hiện hành như Phạm Ngọc Trãng, Đinh Văn Kiệt ... đều xuất phát trong cửa Đạo CAO ĐÀI Tây Ninh, làm cho đạo phải mang nhiều tai tiếng. Cũng do đó, ngày 13-12-78, Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Tây Ninh đã họp, và căn cứ vào Nghị Quyết số 297/CP ngày 11/11/77 của Hội Đồng Chánh phủ; căn cứ vào bản án và nguyện vọng chánh đáng của các tầng lớp nhân dân, trong đó có quần chúng tín đồ Chức việc và chức sắc, đồng thanh quyết nghị cho HỘI THÁNH phải chấn chỉnh nền đạo trở nên một tôn giáo thuần túy và trong sạch.*

*Nhờ đó mà HỘI THÁNH càng sáng tỏ vấn đề nội bộ của đạo càng thấy rõ nhiều việc sai trái, lỗi lầm mà bản án nêu ra là sự thật. Trên cơ sở đó, HỘI THÁNH khẳng định dứt khoát lập trường, nghiêm chỉnh thái độ, tích cực đáp ứng theo nguyện vọng chánh đáng của nhân dân, chấp hành triệt để pháp luật Nhà nước, cụ thể:*

*-Nghị Quyết số 297/CP ngày 11/11/77 của Hội Đồng Chánh Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.*

*-Bản Nghị Quyết ngày 13/12/78 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Tây Ninh.*

*-Nguyện vọng chánh đáng toàn Đạo đã kiến nghị lên HỘI THÁNH.*

*Vậy, HỘI THÁNH thông tri cho chức sắc, chức việc toàn Đạo được rõ, từ nay HỘI THÁNH xét thấy rất cần phải sửa đổi đường lối hành đạo, từ nội dung lẫn hình thức, nhằm củng cố nền đạo trở nên một tôn giáo chân chính, đúng theo giáo pháp chơn truyền của đạo buổi ban sơ, để xứng đáng một thành viên trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.*

*Về đường lối hành đạo: thông qua bản Thông Tri chánh thức này, HỘI THÁNH kêu gọi chức sắc, chức việc và toàn đạo Nam Nữ hãy vì quyền lợi tối cao của dân tộc Việt Nam, vì đại nghiệp thiêng liêng của đạo mà hướng theo tiếng gọi của HỘI THÁNH muôn người như một, quyết tâm gạt rửa mọi nhận thức sai lầm, suy nghĩ nông nổi đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, do một số người cầm đầu trong đạo trước đây đã gieo rắc luồng tư tưởng phản cách mạng và đầu độc chúng ta. Toàn đạo CAO ĐÀI TÂY NINH hãy nhìn thẳng lên ngọn cờ độc lập chính nghĩa của dân tộc mà đặt vững lòng tin với sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng Cộng Sản Việt Nam, để củng cố hơn nữa khối đoàn kết toàn dân, chung sức chung lòng bảo vệ và xây dựng thành công một nước Việt Nam hòa bình, độc lập thống nhất và xã hội chủ nghĩa, trong đó chúng ta xây dựng vững chắc một nền ĐẠI ĐẠO CAO ĐÀI trong sáng và tiến bộ, để mãi mãi xứng đáng một thành viên trung thành trong Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.*

*Về cơ bút: xét vì nền đạo của ĐỨC CHỈ TÔN do cơ bút hình thành, giáo pháp chơn truyền cũng đã định sẵn để*

*chúng ta cứ noi theo đó mà tu hành, nên HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH thấy không cần thiết sử dụng cơ bút nữa, nên HỘI THÁNH sẽ không chịu trách nhiệm cơ bút mà không do HỘI THÁNH ban hành. HỘI THÁNH cũng nghiêm cấm chức sắc, chức việc và toàn đạo tự ý sử dụng cơ bút.*

*Về tổ chức hành đạo- Để chấn chỉnh các cơ cấu tổ chức hành đạo phù hợp với nếp sinh hoạt của một tôn giáo thuần túy về tín ngưỡng, HỘI THÁNH chủ trương điều chỉnh các cơ cấu hành đạo gọn nhẹ như sau đây:*

*Nền đạo CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH chỉ có một Hội Thánh duy nhất là HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ, bao gồm Hiệp Thiên Đài nhiệm vụ bảo vệ luật pháp chơn truyền của đạo, Cửu Trùng Đài nhiệm vụ giáo hóa và phổ độ cúng sanh trên đường đạo và đường đời.*

*Hội Thánh duy nhất này sẽ thành lập một tổ chức hành đạo gọi là “HỘI ĐỒNG CHƯỞNG QUẢN HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ”, thay mặt cho chức sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng Nam, Nữ với nhiệm vụ quản lý toàn bộ nền đạo về mặt tín ngưỡng, từ Trung Ương đến các Thánh thất và Điện thờ Phật Mẫu ở địa phương, HỘI ĐỒNG gồm có:*

*1 Chưởng Quản.*

*1 Phó Chưởng Quản.*

*1 Từ Hàn.*

*1 Phó Từ Hàn.*

## 8 Hội Viên.

*Từ đây, tòa Nội Chánh, Cửu Viện Hành Chánh, Phước Thiên Nam Nữ, Pháp Chánh, Phổ Tế, các Hội Thánh các cơ quan trực thuộc của đạo, từ Trung Ương đến địa phương, đều được giải thể; việc tín ngưỡng nay qui về một môi chơn truyền dưới sự lãnh đạo của Hội Thánh Duy Nhất.*

*Số người còn đăng ký thường trú ở Tòa Thánh, phục vụ nghi lễ tại Đền thánh và Đền Thờ Phật Mẫu, HỘI THÁNH qui định là 20 người, số người này phải ngoài tuổi nghĩa vụ quân sự. Những vị muốn làm công quả hằng ngày được tự do làm việc đạo rồi về tư gia, nhưng phải làm bổn phận công dân lao động tăng gia sản xuất.*

*Ở địa phương, mỗi Thánh thất và mỗi điện thờ Phật Mẫu, HỘI THÁNH sẽ bổ nhiệm mỗi nơi một vị chức sắc làm Chánh Cai Quản và một vị Phó Cai Quản. Trong hoàn cảnh cụ thể của từng nơi vị chức sắc Cai quản tùy nghi mà chọn người tại chỗ để giúp việc đạo theo chánh sách của chánh phủ có dành cho.*

*Ngoài ra tất cả chức sắc và nhân viên công quả ở Tòa Thánh cũng như ở các Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu địa phương được trở về gia đình tham gia vào các đoàn thể nhân dân, các tổ chức cách mạng, tích cực đóng góp tài năng, trí tuệ, sức lao động vào công cuộc bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa thân yêu.*

*Phải nhận thức đúng đắn rằng, việc tín ngưỡng của chúng ta ngày nay, phải xây dựng trên nền tảng xã hội mới,*



*do đó việc hành đạo của chúng ta phải xuất phát từ lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; việc thực hiện giáo lý chơn truyền của Đạo phải gắn chặt với việc thực hiện nền đạo lý dân tộc cùng với nền đạo đức xã hội chủ nghĩa của thời đại.*

*Mỗi tín đồ, mỗi chức sắc, chức việc phải tự mình nâng cao phẩm chất tu hành, cố gắng dẹp bỏ phàm tâm nâng cao thánh đức, hài hòa với phẩm chất công dân xã hội nghĩa, không ngừng xây đắp nền nhân, vun trồng cội đức ngày càng phong phú và cao cả, là tròn nghĩa vụ và quyền lợi công dân, với tinh thần vị tha không vị kỷ, quên mình để phục vụ lợi ích cho nhơn sanh. Ai hành đạo hoặc lợi dụng danh nghĩa hành đạo trái với tinh thần này thì không xứng đáng là con cái của ĐỨC CHÍ TÔN.*

*Phương pháp đào tạo chức sắc Nam Nữ để kế tục thánh thể ĐỨC CHÍ TÔN, cũng trên cơ sở đó, HỘI THÁNH sẽ nghiên cứu ban hành những qui định cụ thể, vạch đường cho con cái ĐỨC CHÍ TÔN lập công trên trường công quả*

*Đồng thời HỘI THÁNH cũng chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, chính sách cải tạo nông nghiệp của Chánh phủ ban hành, do đó HỘI THÁNH sẽ cùng với một bộ phận của chánh quyền tiến hành bàn bạc cụ thể về các cơ sở vật chất, thiết bị vật tư, lương thực, tài chánh, động sản và bất động sản của đạo thuộc về kinh tế văn hóa xã hội, ở Trung Ương cũng như địa phương, chuyển qua cho nhà nước quản lý phục vụ quốc kế dân sinh.*

*Vậy HỘI THÁNH ban hành Thông Tri này, chức sắc đương quyền hành đạo ở các cơ quan đạo, tạm thời phải tiếp tục nhiệm vụ tại chỗ cho đến khi có lệnh mới, không được tự ý rời bỏ phận sự, làm bại hoại và mất mát tài sản của đạo, phải giữ gìn chu đáo cho đến khi chuyển qua nhà nước.*

*Cùng toàn đạo thân mến,*

*Đây là một sự thay đổi toàn diện, có ý nghĩa lịch sử trọng đại trong sinh hoạt tôn giáo của chúng ta, một sự chuyển biến mới mẽ, từ thay cù đổi mới, gạn đục lắng trong, đưa nền đạo CAO ĐÀI TÂY NINH trở nên một tôn giáo chân chính, một bộ phận gắn bó với dân tộc Việt Nam, đi cùng nhịp với cơ đời, rất xứng đáng trong cộng đồng hòa hợp dân tộc, mở nhiều thuận lợi mới thôi thúc chúng ta tích cực góp phần xứng đáng hơn nữa vào công cuộc xây dựng cuộc sống ấm no, văn minh hạnh phúc cho đồng bào, giàu mạnh cho Tô quốc, trong sáng cho nền đạo.*

*Kết quả bước đầu này, HỘI THÁNH nhận thấy trước hết do lòng yêu nước nồng nàn, thương THẦY, mến ĐẠO sẵn có của toàn thể tín đồ, chức sắc, chức việc đã tích cực đóng góp với HỘI THÁNH nhiều sáng kiến quý báu, tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho HỘI THÁNH tiến hành sửa đương mới đạo thành công tốt đẹp. Trong dịp này, HỘI THÁNH rất hoan nghinh và nhiệt liệt biểu dương phần công quả xứng đáng của toàn đạo đã đóng góp với HỘI THÁNH.*

**HỘI THÁNH** cầu xin với **ĐỨC CHÍ TÔN** Đại Từ Phụ, **ĐỨC ĐẠI TỪ MẪU** và các **Đấng Thiêng Liêng** ban hồng ân cho toàn đạo, chức sắc chức việc Nam Nữ, trụ vững lòng tin với đạo, tận trung với nước mạnh dạn xóa bỏ những hiện tượng tiêu cực hăng hái vươn lên thực hiện tốt những nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người đúng với quan điểm “Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người” mới xứng đáng tin đồ ngoan đạo, chức sắc, chức việc chân tu, đồng thời phải xứng đáng công dân yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; hầu đáp ứng tích cực lòng mong mỏi của toàn dân và của **HỘI THÁNH**.

Mặt khác, **HỘI THÁNH** luôn nhắc nhở chức sắc, chức việc và toàn đạo Nam Nữ, hãy đề cao cảnh giác bọn xấu, gạt bỏ ngoài tai những lời tuyên truyền xuyên tạc của chúng mà chúng có thể lợi dụng cơ hội này để gây chia rẽ đạo với cách mạng. Toàn đạo hãy mạnh dạn phát hiện hành động của chúng để chánh quyền kịp thời xử lý,

**HỘI THÁNH** rất mong toàn đạo, chức sắc, chức việc nam nữ chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện tốt **THÔNG TRI** này, **HỘI THÁNH** kính chúc phước lành cho toàn đạo./.

**TÒA THÁNH**, ngày 16 tháng 01 Kỷ Mùi

(dl 2/12/1979)

*QU. THÁI CHÁNH  
PHÔI SƯ'  
(ktd.d)  
THÁI HIỆU THANH*

*QU. THƯỢNG CHÁNH  
PHÔI SƯ'  
(ktd.d)  
THƯỢNG TRỌNG  
THANH*

*TM.QU. THƯỢNG  
CHÁNH PHÔI SƯ'  
(ktd.d)  
THƯỢNG TRỌNG  
THANH*

*Qu. NỮ CHÁNH PHÔI SƯ (ktd.d)*

Bài phân tích Thông Tri 001:

Xin mượn lời bài viết của một tác giả trẻ ký tên vô danh  
tiểu tốt được đạo huynh Lê Công Chánh sưu tầm.

***Lời Dẫn:***

*Thông Tri 001 và Đạo Lệnh 01 ban hành vào năm 1979. Lúc đó tôi còn rất trẻ chưa tìm hiểu Đạo nên không biết mức độ nguy hại của Thông Tri 001 và Đạo Lệnh 01 đối với Cơ Đạo của Đức Chí Tôn. Nhưng tôi cũng cảm nhận được sự vô cùng đau khổ của tất cả Chức Sắc, Chức Việc và Tín Đồ Cao Đài khi Thông Tri và Đạo Lệnh này ban hành.*

*Vào thời điểm sau khi học tập bản-án đạo-cao-đài, do đó bị áp lực tinh thần từ nhiều phía làm cho tâm lý nhơn sanh cúi đầu im lặng. Lúc đó Chức Sắc Đại Thiên Phong còn nhiều và C.S Thiên Phong từ hàng Lễ San, h Giáo Hữu, Giáo Sư, và các phẩm khác của HTĐ, PT còn rất nhiều. Họ âm thầm tui nhục với nỗi đau nhìn cơ Đạo bị giải thể. Chỉ có một số rất ít vị thỏa mãn và không có gì trăn trở khi nhìn thấy*

***NHỮNG NỖI OAN XUYỀN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI***

*một hệ thống Chánh Trị Đạo hoàn chỉnh bị tan rã chỉ còn một Hội Đồng gồm có: một Trưởng Quản, một Phó Trưởng Quản, Từ Hàn, Phó Từ Hàn và 8 Hội Viên với danh xưng HĐCQ của Hội Thánh Đ.ĐTKPĐ thay mặt cho chức sắc HTĐ, CS-CTĐ.*

*Tôi cũng không ngoại lệ, âm thầm đọc đi đọc lại nhiều lần cái Thông Tri và Đạo Lệnh đó. Như một giấc mơ có lúc không dám nghĩ đây là sự thật, và không bao giờ quên được lời kể của một vị chức sắc cao cấp lớn tuổi thuật lại lời Ông Thừa Sư Trương Ngọc Anh đã gần 40 năm nay mà tưởng chừng như mới hôm qua vậy. Ông TS Anh nói: “Tôi là cha đẻ ra cái Đạo Lệnh 01. Ở nhiệm kỳ đầu Bảo Đạo HTĐ làm Hội Trưởng, Đầu Sư Cửu Trùng Đài làm Hội Phó. Vậy ở nhiệm kỳ sau thì HĐCQ phải gọi tôi là Ông Nội và cứ thế nói tiếp...” với âm giọng vô cùng tự đắc và coi đó là đại công mà ông đã đạt được trong một kiếp sanh.*

*Cũng từ Đạo Lệnh 01 đó qua nhiều nhiệm kỳ của HĐCQ và nay đổi danh xưng là Hội Thánh (HC 2007) đã thấu quyền chức hay trực xuất biết bao nhiêu Chức Sắc, Chức Việc và Tín Đồ trung kiên. Chỉ với một cái tội: “không biết thức thời” không biết ứng dụng câu: “gặp thời thế, thế thời phải thế!” như bao nhiêu vị CS thức thời và nay cũng là CS cấp cao (như đại thiên phong) vậy.*

*Cho đến hôm nay, Đạo Lệnh 01 cả nhà nước và người Đạo đều không muốn nhắc lại. Vì đây là một vết thương ô nhục. Nhưng vẫn còn đâu đó một số người cố tình nhắc đi nhắc lại hoàn cảnh lịch sử, các nghị quyết của tỉnh và trung ương lúc ấy đẩy đưa đến sự ra đời của Đạo Lệnh 01, rồi cho*

*đó là thiên điều, đó là mạng lệnh của nhà nước phải thi hành. Trong khi giá trị thật của Đạo Lệnh 01 đã đi vào một nơi khác một ý nghĩa khác. Thời gian hiệu lực đã hết từ lâu.*

*Hôm nay bất ngờ được một người bạn cho tôi xem bài viết của một “bạn trẻ tài năng” đã nhìn thấy rõ và phân tích tính pháp lý của Thông Tri 001 và Đạo Lệnh 01, tôi như được một liều thuốc hồi sinh. Bạn đã phân tích một cách khoa học nhận xét chính xác vô tư về nội dung và tính pháp lý của các văn bản. Điều này sẽ giải tỏa tất cả bức xúc cho những ai trăn trở và thất chí vì Đạo Lệnh gây ra. Đồng thời cũng phá tan ảo vọng dựa vào Đạo Lệnh 01 làm chỗ dựa để biện minh sự việc.*

*Vì thế tôi xin giới thiệu bài viết: “**Tìm Hiểu Cơ Sở Pháp Lý của Thông Tri 001 Và Đạo Lệnh 01**”. đến quý đồng Đạo trong và ngoài nước xem và chiêm nghiệm.*

*Tây Ninh, 15 tháng 10 Bình Thân*

*LÊ CÔNG CHÁNH*

=====

Tôi là một tín đồ Cao Đài được sanh ra sau ngày Thông Tri và Đạo Lệnh ra đời

Tôi không có chút ấn tượng gì về sự khác biệt giữa các nghi lễ, hành chánh và cách thức tu học của hai thời kỳ: Hội Thánh cầm quyền Đạo và thời kỳ Hội Đồng Chương Quản cầm quyền Đạo.

Tôi tạm lấy mốc 12 tháng 2 năm 1979 làm ranh giới để nhận định.

Trên 30 năm nay, các Chức Sắc lớn trong Đạo đã ký và ban hành hai văn kiện kể trên (THÔNG TRI 001/HT/TT ngày 16/01 Kỷ Mùi (12-2-1979), và ĐẠO LĨNH 01/HT/ĐL ngày 04-02-Kỷ Mùi (01-03-1979) với phẩm vị của Thiên Phong. Mọi người cúi đầu thi hành vì cho đó là Thiên Thor định vậy, chỉ biết đau lòng dù cho có thấy đó là đi ngược lại Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo.

Tuy nhiên, với tuổi 30, tôi cũng hiểu biết được chút ít về Luật Pháp. Từ Luật Quốc Tế đến Luật Quốc Nội, và ngay cả Luật Pháp của Đạo. Nên tôi quyết tâm đọc thật kỹ 2 văn kiện Lịch sử này trong cửa Đạo, để làm cơ sở cho đức tin của mình.

Có rất nhiều khía cạnh cần tìm hiểu (như Ngôn Từ, Lý Luận, và Pháp Lý v.v.) Tôi xin lần lượt trình bày sự hiểu biết của mình để chia sẻ với các bạn Đạo đồng trang lứa và đồng thời cũng để thỉnh giáo Quý Chức Sắc, chức việc Cao niên có mặt trong thời điểm sự kiện 1979 xảy ra. Đó là những nhân chứng sống của lịch sử để mong nhận được sự chỉ giáo cho tận tường:

### 1-/ VỀ NGÔN TỪ:

Đọc qua các Thánh Lệnh của Hội Thánh từ trước và sau ngày 16/01 Kỷ Mùi (12-2-1979) : Tôi thấy có hai loại ngôn phong khác biệt rõ rệt thậm chí đối lập nhau hoàn toàn. (một bên là thương yêu , một bên là thù hận)

- Nếu không đọc phần đầu nêu đề và phần cuối ký tên và ban hành của Thông Tri 001 mà chỉ đọc nội dung thôi thì không ai nghĩ rằng đây là một văn bản của người tu hành. Cụ thể như những câu: *“bọn đế quốc”, “bọn phản động”, “hãy đề cao cảnh giác bọn xấu”, “lời tuyên truyền xuyên tạc”, “Toàn đạo hãy mạnh dạn phát hiện hành động của chúng để chánh quyền kịp thời xử lý. “một số người cầm đầu trong đạo buổi trước”, “suy nghĩ nông nổi đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, do một số người cầm đầu trong đạo trước đây đã gieo rắc luồng tư tưởng phản cách mạng và đầu độc chúng ta.”* v.v. Đó là những ngôn từ dao to búa lớn không có sự thương yêu, mà đầy thù hận.

## 2-/ VỀ LÝ LUẬN:

Có những lý luận vì nóng giận và nói quá tắt mà tác giả Thông Tri này lại đem đầu lấp vào đuôi, lộn xộn không sao hiểu nổi lịch sử được. Cụ thể như:

- *“Đức Chí Tôn đến hoằng khai nền Đại Đạo trong hoàn cảnh nước nhà còn sống dưới chế độ phong kiến và bị trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật và Đế quốc Mỹ”.*

**Nhận xét:** Năm 1926, thì lúc đó trên đất nước Việt nam chỉ có chánh quyền thuộc địa Pháp, Chứ không hề có Phát xít Nhật và Đế Quốc Mỹ.

- *“đó cũng là chỗ sơ hở thuận lợi cho bọn đế quốc đưa người của chúng lòng vào tôn giáo, để không chế lèo lái con thuyền đạo lần hồi đi vào âm mưu xâm lược của chúng”.*



**Nhận xét:** Nền Đạo Cao Đài từ lúc khai mở đã làm cho nhà cầm quyền Pháp khó chịu và luôn tìm cách triệt hạ: mà đỉnh cao nhất là bắt Đức Hộ Pháp và nhiều Chức Sắc đi đày ở Madagasca. Chánh quyền Ngô Đình Diệm thì khủng bố đến nỗi Đức Hộ Pháp phải lưu vong sang Miên quốc, và buộc cả chức sắc phải lập thế chống lại Đức Hộ Pháp, thì làm gì có chuyện lòng người vào Tôn Giáo?

*-“Đặc biệt là chúng thông qua một số người cầm đầu trong đạo buổi trước mà chúng đã lôi cuốn được với mưu đồ tách rời một bộ phận dân tộc có tôn giáo ra khỏi cộng đồng dân tộc Việt Nam ”.*

**Nhận xét:** Luật Đạo dạy rõ, một tín đồ của Đạo cũng là một công dân của đất nước nên phải làm tròn nghĩa vụ công dân .v.v. Chứ không hề tách rời như Thông Tri đã nói.

*-“căn cứ vào bản án và nguyện vọng chánh đáng của các tầng lớp nhân dân, trong đó có quần chúng tín đồ Chức việc và Chức sắc, đồng thanh quyết nghị cho HỘI THÁNH phải chấn chỉnh nền đạo trở nên một tôn giáo thuần túy và trong sạch”.*

**Nhận xét:** Nhà nước đã ban hành chính sách tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng là quá công bằng hợp lý, như vậy mọi công dân kể cả người có Đạo nếu thấy không phù hợp với ý mình thì có quyền ly khai không tin tưởng, sao lại nhọc công họp ra quyết nghị cho Hội Thánh phải chấn chỉnh nền đạo, để Hội Thánh “*tích cực đáp ứng theo nguyện vọng chánh đáng của nhân dân*” ? và sau khi chấn chỉnh xong

rồi những người này có nhập môn vào làm môn đệ mà hành Đạo hay không?

### 3-/ VỀ PHÁP LÝ:

Có những điểm cần lưu ý sau đây:

THÔNG TRI 001/HT/TT ký và ban hành ngày 16/01 Kỷ Mùi (12-2-1979) của HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH:

Vậy xin hỏi danh xưng HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH được thành lập hội nào, cấp nào thành lập, và Thánh Lịnh nào của Hội Thánh? Vì trước đó Trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh chỉ có Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Hội Thánh Cửu Trùng Đài mà thôi.

Thông Tri 001 có câu:

1-/“*Nền đạo CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH chỉ có một Hội Thánh duy nhất là HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ, bao gồm Hiệp Thiên Đài nhiệm vụ bảo vệ luật pháp chơn truyền của đạo, Cửu Trùng Đài nhiệm vụ giáo hóa và phổ độ cúng sanh trên đường đạo và đường đời.*”

Như vậy ngay thời điểm đặt bút ký Thông Tri 12-2-1979 HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH chưa được khai sanh và người ký văn kiện này là Ba Chánh Phối Sư, Nữ Chánh Phối Sư và được Chương Quản HTĐ và CTĐ phê chuẩn. Như vậy, đến ngày 12-2-1979 HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH mới được khai sanh. Còn Tác giả Thông Tri 001 đã quá nôn nóng mà quên đề tiêu

đề của Đạo từ thử như: Tòa Nội Chánh, hay Cửu Trùng Đài v.v. bên góc trái thì nhân sanh sẽ tuyệt đối tin tưởng vì không thấy cái sự vô lý của nó: “HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH ” được đặt tên trước khi sanh ra đời.

*2-/ “Từ đây, tòa Nội Chánh, Cửu Viện Hành Chánh, Phước Thiện Nam Nữ, Pháp Chánh, Phổ Tế, các Hội Thánh các cơ quan trực thuộc của đạo, từ Trung Ương đến địa phương, đều được giải thể”*

Thông Tri 001 được Chương Quản Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài phê chuẩn thì câu này đã được thành luật rồi, sau khi ký xong thì các cơ quan như: “tòa Nội Chánh, Cửu Viện Hành Chánh, Phước Thiện Nam Nữ, Pháp Chánh, Phổ Tế, các Hội Thánh các cơ quan trực thuộc của đạo, từ Trung Ương đến địa phương” không còn tồn tại nữa, do đó hai Thượng Thống Lại Viện CTĐ và Phước Thiện là những xác chết đã bị khai tử thì làm sao ban hành được Thông Tri này chứ? Một Thông Tri quan trọng như vậy mà do hai hồn ma ban hành thì làm gì có giá trị??

-Và sau khi đặt bút phê chuẩn Thông Tri 001 thì ngay cả cơ quan Tối Cao của hai Đài cũng không còn tồn tại. Nói rõ hơn : Không còn Bảo Đạo Chương Quản Hiệp Thiên Đài, cũng không còn 2 vị Đầu Sư CTĐ nữa. Phải chi Thông Tri 001 đừng nóng vội mà nói thêm một câu **“Bảo Đạo Chương Quản Hiệp Thiên Đài, 2 vị Đầu Sư CTĐ ”** còn tiếp tục hành quyền thì Đạo Lệnh 01/HT/ĐL ngày 04-02-Kỷ Mùi (01-03-1979) sẽ được hai người còn quyền ký, như vậy mới hợp pháp hợp lý.

ĐẠO LỊNH 01/HT/ĐL ngày 04-02-Kỷ Mùi (01-03-1979) do Bảo Đạo Chương Quân Hiệp Thiên Đài và hai Đầu Sư CTĐ ký. Trên nguyên tắc, đó là của Hội Thánh Lương Đài có nghĩa là Quyền Chí Tôn tại thế thì không còn gì để dị nghị. Nhưng bậc Cao của Hội Thánh Lương Đài đã bị Thông Tri phủ nhận hay khai tử rồi thì không thể ban hành Đạo Lệnh 01 được. Và bốn Chánh Phối Sư Nam Nữ, Cơ Quan Phước Thiện Nam Nữ và Lại Viện CTĐ và PT cũng không còn tồn tại thì làm sao ban hành ra cho toàn Đạo chứ? Kể cả đem ra khỏi bàn giấy cũng không có người.

Phải chi Đạo Lệnh 001 này ra đời trước Thông Tri, thì mọi việc sẽ ổn rồi, không còn một chút cơ hở nào hết. Đàng này vì quá nôn nóng, mà Thông Tri là của một cấp nhỏ (của Các Chánh Phối Sư) lại vội vàng khai tử tất cả các Cơ Quan Đạo. Làm cho tất cả nền Đạo đều bị vô hiệu hóa, Đây là một sự may mắn cho nhơn sanh cho nên dù cho có hàng ngàn Đạo Lệnh ký sau Thông Tri 001 cũng không có giá trị gì. Thật là huyền diệu, thật là huyền diệu!

Đây là Thiên ý: *Người soạn Thông Tri và người ký Thông Tri đều bị quyền Thiêng Liêng ám nhản vì cái ý đồ diệt Đạo của Chí Tôn để không còn thấy cái khuyết điểm của mình.* Đây là một sự phù hộ của Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng để cứu con cái của người và cũng để thử thách nhơn sanh xem có còn nhớ lời Minh Thệ của mình không? Hay đợi đến khi hấp hối mới “Xét câu Minh Thệ gởi mình cõi thăng”. Lúc đó dù có thấy bị phạm thệ thì cũng không còn sửa sai kịp nữa. Xét xâu mình thệ phải được làm hằng ngày lúc còn tỉnh táo và sức khỏe mới được.

Tôi là một môn đệ của Chí Tôn, sanh sau để muộn cũng nhận thấy hai văn bản Thông Tri 001 và Đạo Lệnh 01 đều không có giá trị, HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH không phải vô tình mà đánh số 001 và 01 cho hai văn bản này đâu. Vì đó là những văn bản đầu tiên của cái HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH (không có Đài). Hai văn bản này chỉ là hai văn bản đảo chánh lật đổ Hội Thánh Lương Đài của Chí Tôn lập mà thôi.

Từ nay, hay mãi mãi về sau tuổi trẻ thế hệ Hồ Chí Minh đã thấm nhuần tư tưởng: “ Vì một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” cũng phải thấy sự bất công trong cửa Đạo Cao Đài tại Tây Ninh mà trả lại Công Bằng cho người tín đồ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Hội Đồng Chương Quản ra đời từ một văn bản bất hợp pháp như đã phân tích trên đây phải trả lại những gì đã cưỡng bách chiếm đoạt của Đạo. Dù sau này Hội Đồng Chương Quản có lập được nên Hội Thánh thì cũng không thể gạt gẫm được con cái của Chí Tôn. Vì Hội Thánh chỉ duy nhất có Chí Tôn lập mà thôi. Mà là phải Hội Thánh Lương Đài phân lập mới khỏi đưa chúng sanh vào sự ép chế đau khổ.

Thánh Địa, ngày 30 tháng 8 năm Nhâm Thìn (2012)

Hậu bối **Vô Danh Tiểu Tốt**

VĂN THƯ 024 CỦA CÁI TRẠNG LÊ MINH KHUYÊN

Hậu bối xin trích sau đây bức thư của Cải Trạng Lê Minh Khuyên đương kim Phó Chủrông Quán đặc trách Pháp Luật của HỘI ĐỒNG CHỦRÔNG QUẢN người đã gắn bó với Hội Đồng Chủrông Quán 33 năm qua để chứng minh cho những điều tôi phân tách trên đây là chính xác, Ông Lê Minh Khuyên đã phát biểu:

*HIỆP THIÊN ĐÀI*

*Văn phòng*

*Số:024/87-HTĐ.VT*

*ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ*

*(Bát thập thất niên)*

*TÒA THÁNH TÂY NINH*

=====

*Cải trạng LÊ MINH KHUYÊN*

*Phó Chủrông Quán Hội Thánh*

*ĐH.Cơ Quan Pháp Luật Đạo.. . . .*

*Đại Hội Tổ chức việc cầu phong cầu thăng kỳ này, Chức sắc Hiệp Thiên Đài chúng tôi không có chức năng và nhiệm vụ gì với tổ chức ngoài giáo pháp Chơn Truyền của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ Tòa Thánh Tây Ninh tức là không tôn trọng Pháp Luật Đạo của Hội Thánh đã thực hiện qua các kỳ Đại Hội trước đây.*

*Trân trọng, kính gửi đến Quý Đạo huynh, Đạo tỷ một ý kiến nhỏ để Quý Huynh , Tỷ am tường.*

*Nay kính*

*Tòa Thánh, ngày 21 tháng 8 Nhâm Thìn.*

***NHỮNG NỘI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI***

(dl 06-10-2012)

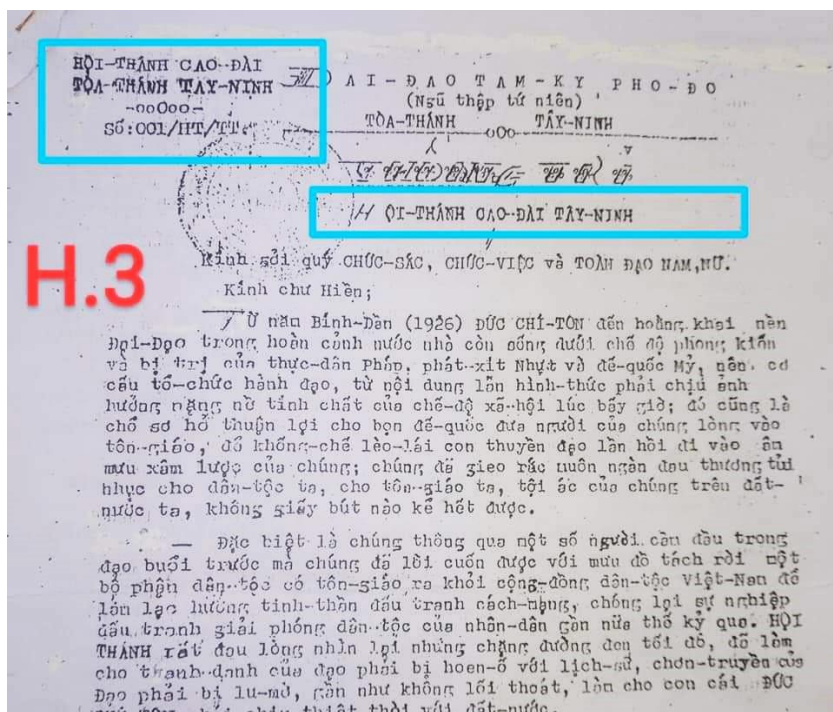
(ký tên)

Đồng kính gửi:

Ban Giám Đốc Sở NỘI VỤ kiêm

TRƯỞNG BAN TÔN GIÁO TÂY NINH

“để kính tường



NHỮNG NỖI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI

HỌ TÊN: NGUYỄN VĂN ĐÀO  
 SỐ QUÂN: 30000  
 SỐ QUÂN: 30000  
 HỌ TÊN: NGUYỄN VĂN ĐÀO  
 SỐ QUÂN: 30000  
 HỌ TÊN: NGUYỄN VĂN ĐÀO  
 SỐ QUÂN: 30000

Kính gửi quý CHỨC-SÁO, TƯỚNG-VIỆP và TOÀN ĐẠO NAM-MỸ.

Kính thưa Hiền;

70 năm Bình-Dân (1926) ĐỨC CHỈ-TÔN cứu hoàng-khai nên Đại-Đạo trong hoàn cảnh nước nhà còn sống dưới chế độ phong kiến và bị trị của thực-dân Pháp, phát-xít Nhật và đế-quốc Mỹ; gần 60 câu tổ-chức hành đạo, từ hội đồng lên lịch-tiểu phải chịu ảnh hưởng nặng nề tinh chất của chế-độ xã-hội lúc bấy giờ; đó cũng là chỗ sơ hở nhập lợi cho bọn đế-quốc địa phương của chúng lòng vào tôn-giáo, để khôn-nghe léo-lái con thuyền đạo lâu đời đi vào cơn mầu xôn lộng của chúng; chúng đã gieo rắc mưu nhử nhẹn vào chúng tôi hoặc cho dân-tộc ta, cho tôn-giáo ta, tội ác của chúng trên đất nước ta, không giấy bút nào kể hết được.

Đạo Phật là chúng thông qua một số người cầm đầu trong đạo buổi trước mà chúng đã lôi cuốn được với mưu đồ tách rời một bộ phận dân-tộc có tôn-giáo ra khỏi cộng-đồng dân-tộc Việt-Nam để làm lạc hướng tinh-thần đấu tranh cách-mạng, chúng lại sự nghiệp đấu tranh giải-phóng dân-tộc của nhân-dân gần nửa thế kỷ qua. HỘI THÁNH rất đau lòng nhìn lại những chứng đấng đấng tối ác, đã làm cho thành-danh của đạo phải bị hoen-ô với lịch-sử, chức-truyền của đạo phải bị lu-mờ, gần như không lối thoát; làm cho con cái ĐỨC CHỈ-TÔN phải chịu thiệt thòi với đất-nước.

Giờ đây, HỘI-THÁNH hành tâm tự kiến diễn hành-trình của đạo suốt mấy nước nên que, thật sự, đã vấp phạm nhiều sai trái với dân với nước, rất đáng tiếc!

Mọi ngày miền Nam được hoàn toàn giải-phóng, chánh-sách tôn-giáo của Đảng và Chính-phủ được chánh-quyền cách-mạng và Mặt-Trận Tổ-Quốc Việt-Nam tỉnh Tây-Ninh trực tiếp phúc-biên cho HỘI-THÁNH và toàn đạo thông suốt; chánh-sách đó đảm bảo quyền tự-do tín-ngưỡng về tự-do không tín-ngưỡng của nhau-đều rất đúng đắn, công bằng và hợp lý. HỘI-THÁNH nhất trí cao và nghiêm chỉnh thực hiện hết quý tốt được một phần nào. Nhưng rất tiếc, từ hơn ba năm qua, vì nhận thức của HỘI-THÁNH chưa đúng sống tổ đấng lỗi, nên việc lên cơn một số một chặn chợp, không cương-quyết, không lối thoát, không kịp với tình hình chuyển-biến nhanh của đất-nước, để bốn chánh-chính nền đạo trở lại cơn đường tôn-giáo thuận-tẩu, phủ hợp với chế độ xã-hội chủ-nghĩa, tạo điều kiện thuận lợi cho chức-sáo, chức-việc và toàn đạo tích cực tham gia vào công cuộc hàn-giải những vết thương chiến-tranh, bảo vệ và xây dựng lại đất-nước, đó cũng là chỗ thiếu sót cho bọn pheon đạo còn ẩn nấp trong các tổ-chức đạo, lên lúc hoạt động chống cách-mạng, chống nhân-dân, phá hại đạo, từng lúc thêm nghiêm trọng.

Chính vì vậy, ngày 3/11/78 chánh-quyền và Mặt-Trận Tổ-Quốc Việt-Nam tỉnh Tây-Ninh buộc lòng phải triển khai bốn sự-mục



quần chúng để phục vụ lợi ích cho toàn dân, vì lợi ích cho toàn dân, lợi ích chung nhất là lợi ích của nhân dân, lợi ích chung là lợi ích của toàn dân.

Thường pháp của tạo ra một xã hội mới ở xã hội cũ là phải dựa trên những quy định cụ thể, vạch đường cho quần chúng đi theo, lập công trên đường sáng tạo.

Đồng thời, HỘI-THÀNH cũng chấp hành nghiêm chỉnh các chính-sách cải tạo công trường nghiệp, tư bản tư-dân, chính-sách cải tạo nông-nghiệp của Chính-phủ ban hành, do đó HỘI-THÀNH sẽ cùng với một bộ phận của chính-quyền tiến hành hàn học cụ thể về các cơ sở vật chất, thiết bị vật tư, lương-thực, tài-chánh, đồng sen và bất động sản của đạo thuộc về kinh-tế văn-hóa xã-hội, ở Trung-Uông cũng như địa-phương, chuyển qua Nhà nước quản-lý, phục vụ quốc-kế dân sinh.

Vậy HỘI-THÀNH ban hành Thông-Tri này, chính-sắc đường quyền hành đạo ở các cơ-quan đạo, tự thôi phải tiếp tục nhiệm-vụ tại chỗ cho đến khi có lệnh mới, không được tự ý rời tổ-phận sự, làm bại hoại và nứt nát tại sen của đạo, phải giữ-gìn chu đáo cho đến khi chuyển qua Nhà-Nước.

( LỜI toàn đạo thân mến,

Đây là một sự thay đổi toàn diện, có ý nghĩa lịch-sử trong đại trong sinh-hoạt tôn-giáo của chúng ta, một sự chuyển biến mới mẻ, từ thay cũ đổi mới, gần chục lòng trong, để nên đạo CAO-ĐÀI TÂY-NINH trở nên một tôn-giáo chân-chính, một bộ phận gần bó với dân-tộc Việt-Nam, đi đúng nhịp với cơ-đời, rất xứng đáng trong công-đồng hòa hợp dân-tộc, vô nhiều thuận lợi mới, thời-thú chúng ta tích-cực góp phần xứng đáng hơn nữa vào công cuộc xây dựng cuộc sống ấi họ, văn minh hạnh phúc cho đồng-bào, giàu mạnh cho Tổ-Quốc, trong sáng cho nền đạo.

Kết quả bước đầu này, HỘI-THÀNH nhận thấy trước hết là lòng yêu nước nồng nàn, thường THẦY mền ĐẠO sẵn có của toàn thể tín-đồ, chức-sắc, chức-việc đã tích cực đóng góp với HỘI-THÀNH nhiều sáng kiến quý báu, tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho HỘI-THÀNH tiến hành sửa-đương nội-đạo thành công tốt đẹp. Trong dịp này, HỘI-THÀNH rất hoan nghênh và nhiệt liệt biểu dương phần công quả xứng đáng của toàn đạo đã đóng góp với HỘI-THÀNH.

HỘI-THÀNH cầu xin ĐỨC CHI-TÔN Đại-Tử-Phụ, ĐỨC ĐẠI TỬ và các Đấng thiêng-liêng ban hàng ân cho toàn đạo, chức-sắc chức-việc Nam Nữ, trợ vững lòng tin với đạo, tập trung với nước ngoài đọn xóa bỏ những hiện tượng tiêu cực hần hải vươn lên thực hiện tốt những nghĩa vụ thiêng-liêng của mỗi người đứng với quần-điền " mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người " mới xứng đáng tín-đồ ngoài đạo, chức-sắc, chức-việc chân tu, đứng thời phải xứng đáng công-đầu yêu nước, yêu chủ-nghĩa xã-hội, hầu đáp ứng tích cực lòng mong mỏi của toàn dân và của HỘI-THÀNH.

Một khác, HỘI-THÀNH luôn luôn nhắc-nhở chức-sắc, chức-việc và toàn đạo Nam Nữ, hãy đề cao cảnh-giác hạn xấu, gạt bỏ ngoài tại những lời tuyên truyền xuyên tạc của chúng mà chúng có thể lợi dụng cơ-hội này để gây chia rẽ đạo với cách-bạng. Toàn đạo hãy hành đản nhất hiên hành đốn của chúng để chúng

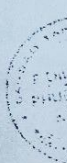

quyền kịp thời xử lý.

HỘI-THÀNH rất mong toàn tập, chức-sắc, chức-vị, anh, em, nữ chấp hành nghiêm chỉnh và thực hiện tốt THƯỞNG-TRÍ này.

/ / QUY-THÀNH kính chúc phúc lành cho toàn tập. /-

TÒA-THÀNH, ngày 16 tháng 01 Kỷ-Mùi  
(đl. 12 / 2 / 1979)



 QU. NỮ CHÁNH PHÓI-SƯ <i>Hương-Triệu</i> <u>HƯƠNG - TRIỆU</u>	 QU. THÁI CHÁNH PHÓI-SƯ <i>Thái-Hiếu</i> <u>THÁI-HIỆU-THÀNH</u>	 QU. THƯỜNG CHÁNH PHÓI-SƯ <i>Thường-Trung</i> <u>THƯỜNG-TRUNG-THÀNH</u>	 TH. QU. NGỌC CHÁNH PHÓI-SƯ <i>Ngọc-Trung</i> <u>NGỌC-TRUNG-THÀNH</u>
--	--	--	--

 P. CHƯỜNG-QUẢN PHƯỚC-THIỆT Nữ phó. <i>Khu</i> Chức-Nhân <u>NGUYỄN-TRÍ-KHÉO</u>	 QU. CHƯỜNG-QUẢN PHƯỚC-THIỆT Nam phó. <i>Phạm</i> Chức-Nhân <u>ĐẶNG-VĂN-CHƯỜNG</u>
--	---

 BẢO-ĐẠO QU. CHƯỜNG-QUẢN PHƯỚC-THIỆT <i>Hồ-Tấn-Khoa</i> <u>HỒ-TẤN-KHOA</u>	 HỆ-CHUẨN: THƯỜNG-ĐẦU-SƯ C.T.Đ. <i>Thường-Sang</i> <u>THƯỜNG-SANG-THÀNH</u>	 NGỌC-ĐẦU-SƯ C.T.Đ. <i>Ngọc-Nhuận</i> <u>NGỌC-NHUẬN-THÀNH</u>
---	---	--

VĂN LỆNH BAN HÀNH.

Ngày 24 tháng 01 năm Kỷ-Mùi  
(đl. 20 / 02 / 1979)

 THƯỢNG-THỐNG LẠI-VIỆN P/T. <i>Trần-Thị-Lý</i> Nữ Chức-Nhân <u>TRẦN-THỊ-LÝ</u>	 THƯỢNG-THỐNG LẠI-VIỆN C/S Phó-SƯ <i>Ngọc-Da-I</i> <u>NGỌC-ĐA-I-THÀNH</u>
---	---

## BẢN VI TÍNH ĐẠO LỊNH 01.

HỘI THÁNH CAO ĐÀI  
Số: 01/HT- ĐL

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**  
Tòa Thánh Tây Ninh  
( Ngũ Thập Tứ Niên)

----  
TÒA THÁNH TÂY NINH

### ĐẠO LỊNH SỐ: 01/HT- ĐL

-Chiếu y Tân Luật và Pháp Chánh Truyền,

-Chiếu Thánh Giáo đêm Rằm tháng tư Giáp Thìn (26/5/1964) và đêm mừng 1 tháng chạp Nhâm Tý (4/1/1973) của Đức Lý Đại Tiên Nhứt Trần Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, giáng Cơ tại Cung Đạo Đền Thánh, tấn phong Thượng Sáng Thanh và ân thăng Ngọc Nhưộn Thanh phẩm ĐẦU SƯ chánh Vị,

-Chiếu Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm mừng 1 tháng 3 Bính Thìn (31/3/1976) Đức Hộ Pháp chấp nhận Vị Thời Quân Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài.

-Chiếu Thông Tri số 01/HT/TT ngày 16 tháng Giêng Kỷ Mùi, (12/02/1979) của Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ về việc thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị Quyết:

*NHỮNG NỘI OAN XUYỀN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI*

\* Nghị Quyết Số 297/CP ngày 11.1.1977 của Hội Đồng Chánh Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam về Chánh sách đối với các Tôn Giáo,

\* Quyết Nghị ngày 13.12.1978 của Hội Đồng Nhân Dân Tỉnh Tây Ninh,

- Nguyên vọng chánh đáng của **nhân dân** và toàn Đạo đã kiến nghị lên Hội Thánh, nhằm chấn chỉnh nền Đạo CAO ĐÀI Tây Ninh trở nên một Tôn giáo thuần túy và chân chính, đúng theo Giáo pháp Chơn Truyền của Đạo buổi ban sơ nên:

## **ĐẠO LỊNH**

ĐIỀU THỨ NHỨT: Kể từ ngày ký tên Đạo Lĩnh này, Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ quyết định giải thể toàn bộ các cơ cấu tổ chức Chánh Trị Đạo, từ Trung ương đến Địa phương, danh mục kể từ đây:

1- Hiệp Thiên Đài.

- Pháp Chánh HTĐ, các phiên Tòa và Pháp Chánh địa phương.

- Ban Kỹ luật Hiệp Thiên Đài.

- Ban Thế Đạo.

- Ban Đạo Sử.

- Cơ quan Phát Thanh Giáo Lý.

## 2- Phước Thiện.

- Hội Thánh Phước Thiện Nam, Nữ.
- Cử Viện Phước Thiện Nam, Nữ và các Sở trực thuộc.
- Ban Kỹ luật Phước Thiện.
- Ban Trật tự.
- Ban Kiến trúc Tòa Thánh.
- Ban Cai quản Bộ Nhạc.
- Ban Cai quản Bộ Lễ.
- Ban Cai quản Đồng nhi, Tổng Trạo.
- Ban Cai quản Nhà Thuyền Bát Nhã.
- Ban Vận động xây dựng Vạn Pháp Cung.
- Ban Tổng quản Trí Giác Cung.
- Ban Kỳ Lão Phạm Môn (Trí Huệ Cung- Phạm Nghiệp)
- Quản Châu Thành Thánh Địa
- Quản Trấn Đạo
- Quản Châu Đạo
- Quản Tộc Đạo
- Quản Phận Đạo
- Ban Cai quản Phước Thiện Nam, Nữ.

- Các Sở Lương Điền, Công nghệ, Thương mại.
- Ban Lễ Viện Điện Thờ Phật Mẫu địa phương.

### 3- Cửu Trùng Đài.

- Tòa Nội Chánh
- Cửu Viện Hành Chánh Nam, Nữ và các Cơ sở trực thuộc.
- Sở Quản Thủ Thánh Địa.
- Ban Huấn Đạo
- Ban Giám Đốc Hạnh Đường
- Ban Kiểm soát Hồn hợp Tài chánh.
- Ban Trật Tự
- Ban Tiếp Tân
- Cơ Thánh Vệ và các Ban trực thuộc
- Cơ Bảo Thể
- Văn phòng Đường Nhơn
- Văn phòng Tàn Nhơn
- Cai Quản Tà Mun
- Văn phòng Kim Biên Tông Đạo
- Văn phòng Trung Tông Đạo

- Văn phòng Bắc Tông Đạo
- Khâm Thành Thánh Địa
- Khâm Trấn Đạo
- Khâm Châu Đạo
- Đầu Tộc Đạo
- Đầu Phận Đạo
- Ban Trị Sự Nam, Nữ
- Ban Tứ vụ Thánh Thất
- Trưởng thập nhị gia
- Nông Vụ địa phương
- Nông Vụ tự túc

#### 4- Phổ Tế.

- Phổ Tế Trung Ương và Địa phương

#### 5- Hội Thánh Hàm Phong.

6- Hội Thánh không nhìn nhận các tổ chức Chính trị, các Hội đoàn xuất phát từ Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh:

- Việt Nam Phục Quốc Hội
- Hội Thương Phế Binh Cao Đài

- Hòa Bình Chung Sống
- Hòa Bình Giáo Hội
- Hòa Bình Bến Hải
- Hòa Bình Thánh Xa Thơ
- Đoàn Trung Kiên Đại Đạo
- Đại Đạo Thanh Niên Hội
- Bá Nghệ Đoàn
- Đoàn Hướng Đạo Cao Đài.

- Các hoạt động về Chánh trị Đạo từ Trung ương Tòa Thánh đến địa phương, kể từ nay chấm dứt hoàn toàn.

- Các cơ sở vật chất, thiết bị vật tư, lương thực, tài chánh, động sản và bất động sản của Đạo không thuộc chức năng Tôn giáo và Hội Thánh quản lý trước đây, sẽ do một bộ phận của Chánh quyền hợp với Hội Thánh cứu xét tại chỗ, quyết định cụ thể những Cơ sở được chuyển qua Nhà nước quản lý và phục vụ quốc kế dân sinh.

- Chức sắc Cai quản các cơ quan kể trên tạm thời tiếp tục làm nhiệm vụ tại chỗ cho đến khi có lệnh mới, phải bảo quản tốt tài sản của Đạo trước khi chuyển qua Nhà nước quản lý.

## ĐIỀU THỨ HAI:



Tất cả chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng Nam, Nữ tử phẩm Giáo Hữu và các phẩm tương đương trở lên, hợp thành một Hội Thánh duy nhất (\*) là: HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ gồm:

- Hiệp Thiên Đài nhiệm vụ bảo vệ Giáo pháp Chơn truyền của Đạo.

- Cửu Trùng Đài nhiệm vụ Giáo hóa và Phổ độ nhơn sanh trên đường Đạo và đường Đời.

Hội Thánh ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ lập một Cơ quan hành Đạo duy nhất tại Tòa Thánh là: Hội Đồng Chưởng Quản của HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ gồm có.

1- Chưởng Quản

1- Phó Chưởng Quản

1- Từ Hàn

1- Phó Từ Hàn

8- Hội Viên.

\* Hội Đồng Chưởng Quản của HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ thay mặt cho Chức sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng với chức năng và nhiệm vụ sau đây:

a)- Là Cơ quan Thường trực của Hội Thánh, chịu trách nhiệm trước Hội Thánh và Toàn Đạo, quản lý nền Đạo về mặt tín ngưỡng từ Trung ương Tòa Thánh đến các Thánh Thất và Điện Thờ ở địa phương; chăm lo sự nghiệp tu hành cho Chức sắc và toàn Đạo, xây dựng Thánh Thể hữu hình của Đức Chí Tôn đời này qua đời khác.

b)- Hội Đồng Chương Quản hành Đạo theo nguyên tắc Dân chủ tập trung, cá nhân phụ trách, ***chấp hành nghiêm chỉnh và đứng dẫn Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Giáo pháp Chơn truyền của Đạo*** và các biểu quyết của Hội Thánh về mặt Đạo, lập các Đạo Linh, Thông Tri, Huấn Linh, chỉ đạo chư Chức sắc Nam Nữ làm nhiệm vụ giáo hóa và phổ độ nhơn sanh trên đường Đạo và đường Đời.

c)- Quan hệ gắn bó với Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, với Nhà nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam các cấp về mặt đoàn kết dân tộc; chấp hành nghiêm chỉnh các Chánh sách, chủ trương, Pháp luật của Đảng và Chánh Phủ.

- Động viên toàn Đạo hăng hái tích cực tham gia thực hiện tốt các Chánh sách, chủ trương đó.

- Tham gia xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam Xã Hội Chủ nghĩa.

d)- Nhiệm vụ cụ thể:

- Chương Quản và Phó Chương Quản phải là hai Chức sắc Cao cấp của hai Đài, có nhiệm vụ lãnh đạo Hội Đồng, đôn đốc, kiểm tra việc hành Đạo của các Thành viên Hội Đồng.

- Thay mặt Hội Đồng ký các văn kiện: Đạo Lệnh, Thông Tri và Huấn lệnh chỉ đạo công việc nội bộ của Tôn giáo.

- Triệu tập Hội Thánh và Chủ tọa các kỳ họp của Hội Thánh với chức năng cao cấp của mỗi Đài, và các kỳ họp cấp đó của Hội Đồng Chương Quản.

- Thay mặt Hội Đồng Chương Quản giao tiếp với Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, Chánh quyền, các đoàn thể nhân dân và các Tôn giáo bạn.

- Soạn thảo tài liệu giảng dạy Giáo lý, kết hợp với nội dung đường lối Chánh sách Xã hội Chủ nghĩa, để giáo dục Chức sắc và toàn Đạo.

- Từ Hàn và phó Từ Hàn phụ trách, nhiệm vụ quản trị văn phòng Hội Đồng Chương quản, ban hành các Đạo Lệnh, Thông Tri, Huấn lệnh của Hội Đồng, lập bộ Chức sắc Nam, Nữ, quản lý việc hành Đạo của Chức sắc cai quản Thánh Thất và Điện Thờ ở Địa Phương và Chức sắc trở về gia đình hành Đạo.

- Thẩm tra công nghiệp của Chức sắc, tuyển chọn Chức sắc đề xuất với Hội Đồng bổ nhiệm hành Đạo địa phương.

- (01) một Hộ Viên phụ trách nhiệm vụ Thủ Bồn, thu chi phần huê lợi của Đạo sản xuất tự túc, chăm lo đời sống số người phục vụ ở Tòa Thánh và phần chi phí Nghi lễ, hành Đạo.

- Bảo quản tài sản của Đạo, lo tu sửa Đền Thánh, Đền Thờ Phật Mẫu và các sở hành Đạo thuộc về tín ngưỡng.

- (01) một Hội Viên phụ trách nhiệm vụ điều hành Sản xuất tực lương thực, cải thiện đời sống cho số người phục vụ tại Tòa Thánh, tực túc phần chi phí Nghi lễ và hành Đạo.

- Giúp sức với Chương Quản và Phó Chương Quản trong việc giao thiệp với Mặt Trận, Chánh quyền, các đoàn thể nhân dân và các Tôn giáo bạn.

- (01) một Hội Viên phụ trách nhiệm vụ thay mặt Hội Đồng Chương Quản đi thăm viếng, an ủi Chức sắc già nua, bệnh tật, nhắc nhở, đôn đốc Chức sắc trở về gia đình hành Đạo, ngày càng thực hiện tốt nhiệm vụ với Đạo, với Nước.

- Quan sát việc Đạo ở các địa phương, giúp sức cho các vị Cai Quản Thánh Thất và Điện Thờ giữ gìn sự trong sạch nền Đạo.

- Phụ trách các lớp đào tạo Chức sắc.

- (01) một Hội Viên phụ trách nhiệm vụ Nghi Lễ tại Đền Thánh và Đền Thờ Phật Mẫu, Kiêm Cai Quản Nhạc, Lễ, Đồng nhi Nam Nữ.

- (01) một Hội Viên phụ trách phân cơm nước cho những người phục vụ tại Tòa Thánh, hay khách vắng lai.

- (02) hai Hội Viên phụ trách nhiệm vụ tiếp tục giúp đỡ cuộc sống cho những Chức sắc già nua, mất sức lao động cô đơn, không hơi nương tựa.

- Giúp đỡ Chức sắc và nhân viên công quả trở về gia đình, chưa ổn định được cuộc sống hay người còn sức lao động mà chưa có nơi định nghiệp.

- (01) một Hội Viên Nữ, giới thiệu tham gia vào Hội Liên Phụ Nữ Việt-Nam Tỉnh Tây Ninh, để phát huy phong trào giải phóng Phụ Nữ trong Tôn Giáo.

đ)- Nguyên tắc giới thiệu Chức sắc Ứng cử Hội Đồng, Tiêu chuẩn Thành viên Hội Đồng và Nhiệm Kỳ của Hội Đồng

-Nguyên tắc giới thiệu Chức sắc ứng cử Hội Đồng Chương Quản, thì Chức sắc cấp nào giới thiệu ứng cử cấp đó. Số lượng người ứng cử tùy theo yêu cầu cuộc bầu cử toàn diện hay bầu cử bổ sung mà quy định.

Thí dụ: Bầu cử toàn diện là 12 người và có 4 người khuyết, thì có thể giới thiệu ứng cử 20 người.

- Bầu cử bổ sung 2 người: thì có thể giới thiệu ứng cử 3 người.

- Chương Quản và Phó Chương Quản Hội Đồng Chương Quản Hội Đồng Chương Quản phải là hàng Chức sắc cao cấp Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài Nam Nữ, từ phẩm Chánh Phối Sư và tương đương trở lên. Các thành viên khác từ phẩm Giáo hữu và tương đương trở lên.

- Thành phần lý lịch bản thân của mỗi ứng cử viên phải không án tiết với Đạo, với Đời, phải la chức sắc hết lòng vì Đạo, vì Nước, vì Chủ Nghĩa Xã hội thiết thực.

- Lý lịch cá nhân phải thông qua Hội Thánh, Chánh quyền địa phương xét duyệt trước khi bầu cử.

- Nhiệm kỳ của Hội Đồng Chưởng Quản là (04) bốn năm. Trong nhiệm kỳ nếu có khuyết một Thành viên nào, thì Hội Đồng rút Thành viên dự khuyết có số thăm cao nhất lên thay.

- Hội Đồng Chưởng Quản sẽ mãn nhiệm kỳ sau 15 ngày, kể từ ngày bầu cử Hội Đồng mới và sau khi bàn giao xong nhiệm vụ, thời gian bàn giao không quá 03 ngày.

- Danh sách thành phần Hội Đồng Chưởng Quản đã được Hội Thánh thông qua ngày mùng 4 tháng giêng Kỷ Mùi (31/01/1979): *(ngày này chưa có Thông Tr i001 đâu !)*

1- Chưởng Quản - Bảo Đạo HỒ TẤN KHOA

2- Phó Chưởng Quản- Đầu Sư NGỌC NHƯỢNG THANH

3- Từ Hàn: - Giáo Sư THÁI PHÁT THANH

4- Phó Từ Hàn:- Cải Trạng LÊ MINH KHUYÊN

5- Hội Viên:- Qu. Thái Chánh Phối Sư THÁI HIẾU THANH

6- Hội Viên:- Qu. Thượng Chánh Phối Sư THƯỢNG TRỌNG SANH

7- Hội Viên: - Qu. Nữ Chánh Phối Sư LÊ HƯƠNG TIẾU

8- Hội Viên :- Qu. tiếp Lễ Nhạc Quân VÕ THANH TƯỜI

9-Hội Viên : - Chơn Nhơn ĐĂNG VĂN CHƯỜNG.

10-Hội Viên: - Nữ Chơn Nhơn NGUYỄN THI KHÉO.

- Vì yêu cầu cấp bách bước đầu chấn chỉnh việc Đạo, Hội Thánh phải tạm thời chỉ định thành phần Hội Đồng Chưởng Quản do những Chức sắc cao cấp trên đây đảm nhiệm để sắp xếp việc Đạo cho đến khi ổn định nếp sống Tôn giáo thuần túy, thì Hội Đồng Chưởng Quản tạm thời này sẽ giải tán, Hội Thánh sẽ bầu lại Hội Đồng Chưởng Quản chánh thức theo nguyên tắc bầu cử.

- Nay bổ sung:

11 - Hội Viên - Nữ Phối Sư TRẦN HƯƠNG MÂY

12 - Hội Viên - Giáo Sư THƯỢNG TÌNH THANH.

- Ở địa phương, mỗi Thánh Thất và mỗi Điện Thờ, Hội đồng Chưởng Quản sẽ bổ nhiệm mỗi nơi một vị Chức sắc làm Chánh Cai Quản và một vị làm Phó Cai Quản, Chức sắc Cai Quản phải hàng phẩm Giáo hữu và tương đương trở lên, nếu thiếu thì chọn hàng Lễ sanh và phẩm tương đương, nhưng chỉ bổ làm Phó Cai Quản và phải ngoài tuổi ghĩa vụ quân sự.

- Chức sắc hành Đạo địa phương phải gắn liền với sản xuất để tự lực phần lương thực và chi phí nghi lễ.

\* Nhiệm vụ chủ yếu của Chánh Phó Cai Quản là:

a)- Thay mặt Hội Thánh và Toàn Đạo quản lý, chăm lo việc Đạo về mặt tín ngưỡng trong phạm vi Thánh Thất và Điện Thờ. Phổ biến trực tiếp với tín đồ các Chủ trương hành Đạo của Hội thánh. Đồng thời trực tiếp với Hội Đồng Chương Quản để báo cáo tình hình thực hiện các chủ trương đó, tình hình thuận lợi hay khó khăn ở địa phương, trên cơ sở đó gìn giữ tốt sự trong sạch của nền Đạo, mở mang nghiệp Đạo, phổ hóa chúng sanh.

b)- Quan hệ gắn bó với Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam và Chánh quyền Cách mạng nơi mình hành Đạo về mặt đoàn kết dân tộc, hành tốt các Chủ trương, Chánh sách và pháp luật của Nhà nước

- Động viên, đôn đốc tín đồ tích cực tham gia thực hiện các Chủ trương, Chánh sách đó.

- Tham gia xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở địa phương.



c)- Kiểm tra và chứng nhận công hạnh, tinh thần phục vụ Đạo Đòi cho Chức sắc trở về gia đình hành Đạo, giúp đỡ cho những Chức sắc phạm lỗi lầm, trở lại con đường ngay chánh và tiến bộ. Đồng thời cũng báo cáo cho Hội Đồng Chương Quản biết những hành động vi phạm luật Đạo, Luật Nước của những Chức sắc sa ngã, để Hội Thánh kịp thời xử lý.

d)- Hàng năm trong dịp lễ Vía Đức Chí Tôn, Chức sắc hành Đạo địa phương, được cử đại diện về Tòa Thánh dự hội nghị Hội Đồng Chương Quản mở rộng, để nghe báo cáo tình hình hành Đạo chung, tình hình quan hệ giữa Đạo và Đòi; tình hình mỗi nơi đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, để phát huy mặt tích cực, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong Đạo, quyết tâm vun đắp nghiệp Đạo trong sáng, nghiệp Nước thịnh vượng quang vinh.

đ)- Nhiệm kỳ của Chức sắc hành Đạo địa phương là (03) năm.

- Chức sắc, Chức việc và nhân viên công quả Nam, nữ hiến thân tại Tòa Thánh cũng như các Thánh Thất và Điện Thờ ở các địa phương được trở về gia đình tích cực tham gia vào các đoàn thể nhân dân, các tổ chức Cách mạng, tích cực đóng góp tài năng trí tuệ sức lao động và công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã Hội Chủ Nghĩa, với nhiệt

tình hy sinh cao độ, vì Đạo vì Nước, vì nhân dân mà gương mẫu trên các mặt công tác cách mạng.

Động viên mọi người cùng tham gia thực hiện tốt như mình, thẳng thắn đấu tranh những hiện tượng tiêu cực sai trái trong Đạo, không ngừng nâng cao phẩm chất tu hành hài hòa với phẩm chất công dân yêu Nước, yêu Chủ nghĩa Xã hội ngày thêm phong phú và cao cả, để xứng đáng một kiếp sanh ngộ Đạo, một cuộc sống Độc Lập Tự do Dân chủ và Chủ nghĩa xã hội.

- Trên phương diện Lập Công, Lập Đức đó, Hội Đồng Chương Quản sẽ kiểm tra xác nhận đức độ, tài năng và nhiệt tình, của mỗi Chức sắc mà định phần thăng thưởng.

- Từ nay việc hành Đạo tại Tòa Thánh và địa phương, Chức sắc, tín đồ tùy sở vọng của mỗi người đến giúp việc với Chức sắc có trách nhiệm, xong việc rồi về, nhưng trước hết phải đảm bảo thật tốt nghĩa vụ lao động trong gia đình, nghĩa vụ lao động của nhà Nước, chấp hành tốt việc an ninh công cộng, trật tự xã hội và pháp luật của Chánh quyền.

**ĐIỀU THỨ BA:** Việc thăng thưởng Chức sắc hữu công cùng Đạo, việc đào tạo Chức sắc vào hàng Hội Thánh và hình phạt đối với Chức sắc vi phạm luật Đạo luật Nước.

a)- Căn cứ theo Giáo pháp Chơn truyền của Đạo, căn cứ vào tình hình phát triển xã hội Việt Nam đang tiến hành đồng thời ba cuộc Cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học và kỹ thuật, cách mạng về văn hóa và tư tưởng, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, để xây dựng mọi nơi, con người mới, con người Xã hội chủ nghĩa, người Đạo không thể tách mình ra ngoài cuộc cách mạng đó, người Chức sắc càng phải có trách nhiệm gắn bó với ba cuộc cách mạng hầu dẫn dắt tín đồ thực hiện tốt.

Nên từ đây HỘI THÁNH qui định tiêu chuẩn mẫu người Chức sắc Nam Nữ trong hàng Thánh Thể Đức CHÍ TÔN phải là những tấm gương chói lọi Thánh Đức lẫn tài năng, soi sáng cho nhơn sanh trên các mặt của cuộc sống mới. Chức sắc phải là những con người ưu tú lỗi lạc dũng cảm, quên mình để phụng sự cho dân và nước, tức là cho đời, không ngừng tu dưỡng đạo đức cần kiệm liêm chính chí công vô tư, tu dưỡng lòng mộ Đạo, yêu Nước, yêu Chủ nghĩa xã hội ngày càng sâu sắc, tu dưỡng tài năng mở rộng kiến thức văn hóa, khoa học, kỹ thuật, hiểu biết phần nào về qui luật thiên nhiên, có vậy mới xứng đáng là người hướng đạo nhơn sanh trên đường Đạo và đường đời trong thời đại ngày nay.

Do đó, HỘI THÁNH qui định bốn (4) tiêu chuẩn căn bản sau đây để tuyển chọn Chức sắc hành Đạo:

- 1- Phương diện Hạnh đức thiết thực.
- 2- Trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật.
- 3- Tinh thần phục vụ Đạo, phục vụ nhân dân và phục vụ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

#### 4- Khả năng giáo hóa nhưn sanh mặt Đạo lần đời.

b)- Phương thức tuyển chọn: Hội Thánh sẽ áp dụng hai phương pháp sau đây:

1- Công cử đối với Chức sắc, Chức việc, có công với Đạo, với Nước được Hội Đồng Chương quản xác nhận.

2- Thi cử đối với tín đồ có tài năng đức độ thiết thực

- Hội Đồng Chương Quản sẽ ban hành những qui định trong Đạo lệnh khác.

c)- Về hình phạt:

- Hội Đồng Chương Quản sẽ nghiêm khắc khai trừ ra khỏi cửa Đạo đối với những Chức sắc, Chức việc và Tín đồ vì phạm nghiêm trọng luật Đạo, luật Nước, xu hướng theo các tổ chức phản Cách mạng, phản bội Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, phản bội nhân dân, có bằng chứng cụ thể mà Chánh quyền đã xử lý hay trong Đạo phát hiện. Nhưng Hội Thánh cũng khoan hồng cho những ai biết ăn năn tỉnh ngộ, lập công chuộc tội với Đạo với Tổ quốc.

**ĐIỀU THỨ TƯ:** Từ đây Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ sẽ họp theo chu kỳ (04) năm một lần, vào dịp lễ Vía Đức CHÍ TÔN tại Tòa Thánh với chức năng và nhiệm vụ:

***NHỮNG NỘI OAN XUYỀN THẾ KỶ CỦA CAO ĐÀI***

a)- Nghe Hội Đồng Chương Quán báo cáo tình hình hành Đạo bốn năm trước, kiểm điểm việc chung của Đạo, rút kinh nghiệm mặt ưu khuyết để ra biểu quyết các vấn đề đi tới của Đạo ngày càng tốt đẹp, giúp đỡ Chức sắc ngày càng tiến bộ.

b)- Tín nhiệm hay mất tín nhiệm Hội Đồng Chương Quán hay Thành viên Hội Đồng Chương Quán.

- Bầu cử Hội Đồng Chương Quán mới.

- Thông qua hồ sơ thăng chức của Chức sắc có công, hồ sơ Chức sắc vi phạm luật Đạo, luật Nước nghiêm trọng và các vấn đề liên quan.

- Chứng kiến việc bầu cử của Chức sắc thăng cấp.

c)- Thành phần dự Đại Hội và Nhiệm vụ Hội viên.

- Chức sắc dự Đại Hội phải từ hàng Giáo Hữu và phần tương đương trở lên. Lễ sanh và phần tương đương được cử đại diện mỗi khu vực Thánh Thất và Điện Thờ ở địa phương, mỗi nơi hai người: một Nam và một Nữ, thay mặt cho hàng Lễ sanh, Giáo Thiện và Tín đồ, dự Đại Hội có quyền phát biểu ý kiến đóng góp xây dựng với Đại Hội, nhưng không có quyền biểu quyết.

- Mỗi Chức sắc dự Đại Hội phải thật thà phản ánh bằng văn kiện sự kiểm điểm phê bình quá trình hành Đạo của mình giữa hai kỳ họp:

a- Việc tu dưỡng bản thân,

b- Thành tích lập công với Đạo với Nước, với Chủ nghĩa xã hội

- Văn kiện này phải nộp cho Hội nghị 30 ngày trước ngày khai mạc Đại Hội.

- Đại Hội sẽ giao hoàn bộ văn kiện đó cho Hội Đồng Chương Quản thẩm xét mà định phần thăng thưởng cho Chức sắc hữu công và đưa ra Hội Đồng Kỷ luật đối với Chức sắc vi phạm luật Đạo Luật Nước mà không thật thà kiểm điểm hay không kiểm điểm.

- Mỗi hội viên phải thật thà tự giác, nhận sự phê phán của Hội nghị, nếu Hội nghị cần giới thiệu ra một vài sự kiện cần thiết để xây dựng hội viên đó.

- Ngoài chu kỳ bốn (04) năm, Hội Thánh có thể họp bất thường theo yêu cầu cho Hội Đồng Chương Quản.

#### ĐIỀU THỨ NĂM:

- Nền Đạo của Đức Chí Tôn do Cơ bút hình thành Giáo pháp Chơn truyền Đức Chí Tôn đã định sẵn, ngày nay toàn

Đạo cứ noi theo mà tu hành, lập công bồi đức. Từ đây, Hội Thánh xét thấy không cần thiết sử dụng Cơ bút nữa.

- Hội Thánh cũng nghiệm cảm toàn Đạo tự ý sử dụng Cơ Bút, vì đã qua có nhiều trường hợp Cơ Bút bị lợi dụng, vào con đường sai trái với sự nghiệp Cách mạng của Dân tộc, làm cho Đạo phải bị tổn thương chẳng ít.

#### ĐIỀU THỨ SÁU:

##### 1)- Về Bí Pháp của Đạo.

Hội Đồng Chương Quản sẽ giao nhiệm vụ này cho Chức sắc phân Giáo Hữu và cấp tương đương trở lên đã có thọ truyền Bí pháp, Cai Quản Thánh Thất hầu thường trú gần Thánh Thất sẽ có nhiệm vụ làm Phép xác, Giải Oan, Tắm Thánh cho con cái Đức chí Tôn ở Tòa Thánh cũng như ở địa phương. Vị Chức sắc nào không được Hội Đồng Chương Quản giao nhiệm vụ này thì không được hành Bí pháp.

##### 2)- Về Nghi Lễ của Đạo:

a)- Nghi lễ tại Tòa Thánh: Hội Đồng Chương Quản phân công cho một Hội Viên phụ trách Nghi lễ tại Tòa Thánh

kiêm phận sự Cai Quản Nhạc Lễ, Đồng Nhi Nam Nữ với 20 vị Chức sắc thường trú trong Nội ô giúp việc:

- Nhạc Lễ Đồng Nhi được qui định số người thường trực như sau:

- Nhạc..... 12 người

- Lễ .....12 người

- Đồng Nhi .....36 người

- Số người này không được thoát ly sản xuất lao-động, nhưng được Hội Thánh thừa nhận, chánh thức cư trú trong Nội ô Tòa Thánh, khi họ vắng mặt vì phải tham gia nghĩa vụ lao động, Hội Thánh chọn người ngoại Đạo thay thế.

b)- Nghi lễ ở Địa phương: Các vị Chánh và Phó Cai Quản Thánh Thất và Điện Thờ ở Địa phương có phận sự phân công trực tiếp quản lý phần Nghi lễ Thờ cúng Đức Chí Tôn, và Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng, và Nghi lễ Tang Hôn cho toàn Đạo trong địa phận hành Đạo.

Nhạc Lễ Đồng nhi thì tùy mỗi nơi mà tuyển chọn cho có người hành lễ, số người này không được thoát ly sản xuất

c)- Nghi lễ về Tang Hôn:



- Từ nay, Chức sắc trở về gia đình hành Đạo, đến khi qui vị, tang lễ sẽ cử hành tại nơi mình thường trú, phải chấp hành tốt chủ trương cải tạo xã hội, về mặt tang hôn của nhà nước Xã hội Chủ nghĩa, gia đình phải báo tang cho Chức sắc Cai Quản Thánh Thất hoặc cho Hội Thánh biết, để cử Chức sắc đến chung lo việc tang lễ về phần Đạo.

- Đối với Chức sắc từ phẩm Giáo Hữu và tương đương trở lên, vẫn di Linh cử vào Đền Thờ Phật Mẫu tế lễ và hành Pháp Độ Thăng tại Đền Thánh, nếu ở gần Tòa Thánh; còn Chức sắc ở địa phương thì được di Linh cử vào Điện Thờ Phật Mẫu tế lễ, và di vào Thánh Thất gần nhất để cầu nguyện.

d)- Các hình thức nghi lễ Cúng tế, Tang hôn, Cầu siêu, Tuần cử v.v.. Hội Đồng Chương Quản sẽ căn cứ vào Tân Luật về tình hình thực tế của xã hội đang thay cũ đổi mới mà giản dị hóa nghi lễ của Đạo thật gọn nhẹ, nhưng đảm bảo mặt tôn nghiêm thành kính, không làm cản trở việc lao động sản xuất của nhân dân.

- Hãy tập trung cao độ cho khẩu hiệu cả Nước, vì cuộc sống ấm no văn minh, hạnh phúc cho đồng bào, Hội Thánh sẽ ban hành những qui định chân chính phần Nghi lễ của Đạo cho giản dị.

**ĐIỀU THỨ BẢY:** Đạo Lịnh này có thể bổ sung theo đà tiến hóa của Nhơn sanh.

**ĐIỀU THỨ TÁM:** Đạo Lịnh này có hiệu lực từ ngày ký tên ban hành, các Đạo Lịnh trước đây khác với tinh thần nội dung Đạo Lịnh này đều không còn hiệu lực.

**ĐIỀU THỨ CHÍN:** Chư vị Q. Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư, Q. Nữ Chánh Phối Sư, Qu. Chưởng Quản Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài và Chưởng Quản Phước Thiện Nam, Nữ tùy nhiệm vụ thi hành và ban hành Đạo Lịnh này./.

Tòa Thánh, ngày mùng **04 tháng 2 Kỷ Mùi** (DL. 01/03/1979)

**TM. HỘI THÁNH ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

Q. CHƯỞNG QUẢN  
HTĐ (Ấn ký)  
Bảo Đạo HỒ TẤN  
KHOA

THƯỢNG ĐẦU SƯ CTĐ  
(Ấn ký)  
THƯỢNG SÁNG THANH

NGỌC ĐẦU SƯ CTĐ  
(Ấn ký)  
NGỌC NHƯỢNG THANH

\* Vâng lịnh thi hành và ban hành

Quyền Nữ Chánh Phối Sư (Ấn ký)

LÊ HƯƠNG TIỂU

Quyền Thái Chánh Phối Sư (Ấn ký)

THÁI HIỆU THANH

Quyền Thượng Chánh Phối Sư (Ấn ký)

THƯỢNG TRỌNG THANH

TM. Quyền Ngọc Chánh Phối Sư (Ấn ký)

Q. Thượng Chánh Phối Sư

THƯỢNG TRỌNG THANH

P. Chưởng Quản Phước Thiện Nữ phái (Ấn ký)

Chon Nhon NGUYỄN THI KHÉO

Thượng Thống Lại Viện PT. (Ấn ký)

Nữ Chon Nhon TRẦN THỊ LÝ

Q. Chưởng Quản Phước Thiện Nam phái (Ấn ký)

Chon Nhon ĐẶNG VĂN CHƯỜNG

Thượng Thống Lại Viện CTĐ (Ấn ký)

Phối Sư NGỌC ĐẠI THANH

Ghi chú:

=====

**(\*)**. *HỘI THÁNH DUY NHỨT* nghĩa là *Hội Thánh không có Đài nào*

## Phân tích Đạo Linh 01:

Thông Tri 001 (ngày 16-1-Kỷ Mùi) được Chương Quản Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài phê chuẩn thì **văn bản** này đã được thành luật rồi, sau khi ký xong thì các cơ quan như: “*tòa Nội Chánh, Cửu Viện Hành Chánh, Phước Thiện Nam Nữ, Pháp Chánh, Phổ Tế, các Hội Thánh các cơ quan trực thuộc của đạo, từ Trung Ương đến địa phương*” không còn tồn tại nữa, do đó hai Thượng Thống Lại Viện CTĐ và Phước Thiện là những xác chết đã bị khai tử thì làm sao ban hành được Thông Tri này chứ? Một Thông Tri quan trọng như vậy mà do hai hồn ma ban hành thì làm gì có giá trị??

-Và sau khi đặt bút phê chuẩn Thông Tri 001 thì ngay cả cơ quan Tối Cao của hai Đài cũng không còn tồn tại. Nói rõ hơn : Không còn Bảo Đạo Chương Quản Hiệp Thiên Đài, cũng không còn 2 vị Đầu Sư CTĐ nữa. Phải chi Thông Tri 001 đừng nóng vội mà nói thêm một câu “**Bảo Đạo Chương Quản Hiệp Thiên Đài, 2 vị Đầu Sư CTĐ**” còn **tiếp tục hành quyền** thì Đạo Linh 01/HT/ĐL ngày 04-02-Kỷ Mùi (01-03-1979) sẽ được hai người còn quyền ký, như vậy mới hợp pháp hợp lý.

ĐẠO LĨNH 01/HT/ĐL ngày 04-02-Kỷ Mùi (01-03-1979) do Bảo Đạo Chương Quản Hiệp Thiên Đài và hai Đầu Sư CTĐ ký. Trên nguyên tắc, đó là của Hội Thánh Lương Đài có nghĩa là Quyền Chí Tôn tại thế thì không còn gì để dị nghị. Nhưng bậc Cao của Hội Thánh Lương Đài đã bị Thông Tri

phủ nhận hay khai tử rồi thì không thể ban hành Đạo Lệnh 01 được. Và bốn Chánh Phối Sư Nam Nữ, Cơ Quan Phước Thiện Nam Nữ và Lại Viện CTĐ và PT cũng không còn tồn tại thì làm sao ban hành ra cho toàn Đạo chứ? Kể cả đem ra khỏi bàn giấy cũng không có người.

Phải chi Đạo Lệnh 01 này ra đời trước Thông Tri, thì mọi việc sẽ ổn rồi, không còn một chút cơ hở nào hết. Đằng này vì quá nôn nóng, mà Thông Tri là của một cấp nhỏ (của Các Chánh Phối Sư) lại vội vàng khai tử tất cả các Cơ Quan Đạo. Làm cho tất cả nền Đạo đều bị vô hiệu hóa, Đây là một sự may mắn cho nhơn sanh cho nên dù cho có hàng ngàn Đạo Lệnh ký sau Thông Tri 001 cũng không có giá trị gì. Thật là huyền diệu, thật là huyền diệu!

Đây là Thiên ý: *Người soạn Thông Tri và người ký Thông Tri đều bị quyền Thiêng Liêng ám nhận vì cái ý đồ diệt Đạo của Chí Tôn để không còn thấy cái khuyết điểm của mình.* Đây là một sự phù hộ của Chí Tôn, Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng để cứu con cái của người và cũng để thử thách nhơn sanh xem có còn nhớ lời Minh Thệ của mình không? Hay đợi đến khi hấp hối mới “Xét câu Minh Thệ gởi mình cõi thăng”. Lúc đó dù có thấy bị phạm thệ thì cũng không còn sửa sai kịp nữa. Xét xâu minh thệ phải được làm hằng ngày lúc còn tỉnh táo và sức khỏe mới được.

Tôi là một môn đệ của Chí Tôn, sanh sau để muộu cũng nhận thấy hai văn bản Thông Tri 001 và Đạo Lệnh 01 đều không có giá trị, HỘI THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH không phải vô tình mà đánh số 001 và 01 cho hai văn bản này đâu. Vì đó là những văn bản đầu tiên của cái HỘI

THÁNH CAO ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH (không có Đài). Hai văn bản này chỉ là hai văn bản đảo chánh lật đổ Hội Thánh Lương Đài của Chí Tôn lập mà thôi.

Từ nay, hay mãi mãi về sau tuổi trẻ thế hệ Hồ Chí Minh đã thấm nhuần tư tưởng: “ Vì một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” cũng phải thấy sự bất công trong cửa Đạo Cao Đài tại Tây Ninh mà trả lại Công Bằng cho người tín đồ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Hội Đồng Chương Quản ra đời từ một văn bản bất hợp pháp như đã phân tích trên đây phải trả lại những gì đã cưỡng bách chiếm đoạt của Đạo. Dù sau này Hội Đồng Chương Quản có lập được nên Hội Thánh thì cũng không thể gạt gẫm được con cái của Chí Tôn. Vì Hội Thánh chỉ duy nhất có Chí Tôn lập mà thôi. Mà là phải Hội Thánh Lương Đài phân lập mới khỏi đưa chúng sanh vào sự ép chế đau khổ.

Thánh Địa, ngày 30 tháng 8 năm Nhâm Thìn (2012)

Hậu bối **Vô Danh Tiểu Tốt**

HỘI-THÀNH CAO-ĐÀI (Z) I - ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ  
Toà-Thành Tây-ninh

(Ngu thập tứ niên)  
TÒA-THÀNH TÂY-NINH

Số: 01/HT-ĐL.

(Z)AO - (Z)INE

Chiếu y TÂN-LUẬT và PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN ;

Chiếu THÁNH-GIÁO đêm Rằm tháng tư Giáp-Thìn (26.5.1964) và đêm mùng 1 tháng Chạp Nhâm-Ty (4.01.1973) của Đức Lý ĐẠI-TIÊN NHỨT-TRẦN-ĐẠI-NHIỆM kiêm GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ, giảng Cơ tại Cung Đạo Đền Thánh, tôn-phong THƯỢNG-SANG-THÀNH và an-thập NGỌC-NHỰN-THÀNH phẩm ĐÀU-SU chánh vị ;

Chiếu THÁNH-GIÁO tại Cung Đạo Đền Thánh đêm mùng 1 tháng 3 Bình-Thìn (31.03.1976) Đức HỒ-PHÁP chấp nhận vị Thời-quan Bao-Đạo HỒ-TÂN-KHOA Quyển CHUÔNG-QUẢN HIỆP-THIỆN-ĐÀI ;

Chiếu THÔNG-TRỊ Số 01/HT/TT ngày 16 tháng Giêng Kỷ-Mùi (12.02.1979) của Hội-Thành ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ, về việc thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị-quyết :

- NGHỊ-QUYẾT Số 297/CY ngày 11.11.1977 của HỘI-ĐỒNG CHÁNH-PHỦ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam về chánh-sách đối với các Tôn-giáo ;

- QUYẾT-NGHỊ ngày 13.12.1978 của HỘI-ĐỒNG NHÂN-DÂN Tỉnh Tây-Ninh ;

- Nguyên vọng chánh đảng của phân dân và toàn Đạo đã kiến nghị lên HỘI-THÀNH, nhằm chấn chỉnh nền Đạo CAO-ĐÀI Tây-ninh trở nên một Tôn-giáo thuần túy và chân chính, đúng theo giáo-pháp chấn-truyền của Đạo buổi ban sơ ; nên :

(Z)AO - (Z)INE

ĐIỀU CHẾ NHỨT. - Kể từ ngày ký tên Đạo-Lệnh này, Hội-Thành ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ quyết định giải thể toàn bộ các cơ cấu tổ chức Chánh-trị Đạo, từ trung-ương đến địa-phương, danh mục kê dưới đây :

- HIỆP-THIỆN-ĐÀI :

- Pháp-Chánh HTB, các phiên Tòa và Pháp-Chánh địa-phương .
- Ban Kỹ-Luật Hiệp-Thiện-Đài
- Ban Thế-Đạo
- Ban Đạo-Sư
- Cơ-quan Phát-Thành Giáo-Lý .

- PHƯỚC-THIỆN :

- Hội-Thành Phước-Thiện Nam Nữ
- Cứu-Viện Phước-Thiện Nam Nữ và các sở trực thuộc .
- Ban ...

H.4

HỘI-THÀNH CAO-ĐÀI (E) A I - ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ  
 Tòa-Thành Tâyninh  
 (Ngũ thập tứ niên)  
 TÒA-THÀNH TÂY-NINH

Số: 01/HT-TH



(E) ĐẠO - (E) TỈNH

Chiếu y HỘI-THÀNH và PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN ;

Chiếu THÀNH-ĐẠO đêm Rằm tháng tư Giáp-Thìn (20.5.1964) và đêm mừng 1 năm Chạp Nhâm-Ty (4.01.1973) của Đức Lý ĐÀI-TIÊN NHỨT-TRẦN OAI-NHIỆM kiêm GIÁO-TÔNG ĐÀI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ, giảng Cơ tại Cung Đạo Đèn Thành, tán-phong THƯỢNG-SÁNG-THÀNH và an táng NGŨC-NHŨY-THÀNH phẩm ĐÀU-SŨ chánh vị ;

Chiếu THÀNH-GIÁO tại Cung Đạo Đèn Thành đêm mừng 1 tháng 3 Bình-Thìn (31.03.1976) Đức HỒ-PHÁP chấp nhận vị Thái-quan Báo-Đạo HỒ-TÂN-KHOA Quyền CHƯƠNG-QUẢN HIỆP-THIỆN-ĐÀI ;

Chiếu THÔNG-TRÍ Số 01/HT/TT ngày 16 tháng Giêng Kỷ-Mùi (12.02.1979) của Hội-Thành ĐÀI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ, về việc thực hiện nghiêm chỉnh các giải-quyết :

- NGHI-QUYẾT Số 297/CP ngày 11.11.1972 của HỘI-ĐỒNG CHÁNH-PHỦ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam về chỉnh-sạch đời với các Tôn-giáo ;

- QUYẾT-NGHỊ ngày 13.12.1978 của HỘI-ĐỒNG NHÂN-DÂN Tỉnh Tây-Ninh ;

- Nguyên vọng chánh đàng của phân dân về toàn Đạo đã kiện nghị lên HỘI-THÀNH, nhằm chọn chỉnh ren Đạo CAO-ĐÀI Tâyninh trở nên một tôn-giáo thuần túy và chánh chánh, đúng theo giáo-pháp chơn-truyền của Đạo buổi ban sơ; nên :

(E) ĐẠO - (E) TỈNH

ĐIỀU THỨ NHỨT. - Kể từ ngày Kỷ tân Đạo-Linh ứng, Hội-Thành ĐÀI-ĐẠO TAM-KỶ PHỒ-ĐỘ quyết định gởi thể toàn bộ các cơ cấu tổ chức Chánh-trị Đạo, từ trung ương đến địa-phương, danh mục kê dưới đây :

- HIỆP-THIỆN-ĐÀI :

- PHÁP-CHÁNH HTĐ, các phiên Tòa và PHÁP-CHÁNH địa-phương
- Ban Kỷ-Luật Hiệp-Thiện-Đài
- Ban Thê-Đạo
- Ban Đạo-Sứ
- Cơ-quan Phát-Thành Giáo-Lý

- PHƯỚC-THIỆN :

- Hội Thành Phước-Thiện Nam Nữ
- Cửu-Viện Phước-Thiện Nam Nữ và các sở trợ thuộc

- Ban ...



- Hội-Thánh không nhìn nhận các tổ-chức Chánh-trị, các hội-đoàn xuất phát từ Đạo Cao-Đài Tòa-Thánh Tây-Ninh :

- Việt-Nam Phục-quốc Hội
- Hội Thượng-phe-bình Cao-Đài
- Hòa-bình chung sống
- Hòa-bình giáo hội
- Hòa-bình Bến-Hải
- Hòa-bình Thành Xé thơ
- Đoàn trung-kiên Đại-Đạo
- Đại-Đạo Thanh-niên Hội
- Bà-nghê đoàn
- Đoàn nương-đạo Cao-Đài

- Các hoạt-động về chánh-trị đạo từ trung-ương Tòa-Thánh đến địa-phương, kể từ nay chấm dứt hoàn-toàn .

- Các cơ sở vật-chất, thiết bị vật tư, lương thực, tài-chánh, dụng-sau và bất-động-san của Đạo không thuộc chức năng T Tôn-giáo mà Hội-Thánh quản-ly trước đây, sẽ do một bộ phận của Chánh-quyển hợp với Hội-Thánh cứu xét tại chỗ, quyết định ở thế những cơ sở được chuyển qua Nhà nước quản-ly để phục-vụ quốc kế dân sinh .

- Chức-sắc cai-quản các cơ-quan kể trên tạm thời tiếp-tục làm nhiệm-vụ tại chỗ cho đến khi có lệnh mới, phải bảo-quản tốt tài-san của Đạo trước khi chuyển qua Nhà nước quản-ly .

**ĐIỀU THỨ HAI.** - Tất cả Chức-sắc HIỆP-THIỆN, CỬU-TRÙNG Nam Nữ từ phân Giáo-Hữu và các phân tương-gương trở lên, hợp-thành một Hội-Thánh Duy-Niết là : " HỘI-THÀNH ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ " gồm :

- HIỆP-THIỆN-ĐẠI nhiệm-vụ bảo vệ giáo pháp chưa truyền của Đạo .

- CỬU-TRÙNG-ĐẠI nhiệm-vụ giáo-hóa và phổ-độ nhưn-sanh trên đường Đạo và đường Đời .

- Hội-Thánh ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ lập một cơ-quan hành-đạo duy nhất tại Tòa-Thánh là : HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG-QUẢN của HỘI-THÀNH ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ " gồm có :

- 1 Chương-Quản
- 1 Phó Chương-quản
- 1 Tư-hàn
- 1 Phó Tư-hàn
- 8 Hội-viên

- HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG-QUẢN của HỘI-THÀNH ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ thay mặt cho Chức-sắc HIỆP-THIỆN và CỬU-TRÙNG với chức năng và nhiệm-vụ sau đây :

a/ Là cơ-quan thường-trực của Hội-Thánh, chịu trách-nhiệm trước HỘI-THÀNH và TOÀN ĐẠO, quản-ly nền Đạo về mặt tín-ngưỡng, từ trung-ương và Thành-đơn các Thành-thật và Diện thờ ở địa-phương; chăm lo sự nghiệp tu-hành cho Chức-sắc và toàn Đạo; xây dựng Thánh-thê hữu-hình của Đức CHI-TÔN đời nay qua đời khác

b/ ....

ĐIỀU THỨ BẢY. - Đạo-Lệnh này có hiệu lực kể từ ngày  
đã tiến hóa của nhân-sanh .

ĐIỀU THỨ TÁM. - Đạo-Lệnh này có hiệu lực kể từ ngày  
ký tên ban hành; các Đạo-Lệnh trước  
đây khác với tính-thần nội-dung Đạo-Lệnh này đều không  
còn hiệu lực .

ĐIỀU THỨ CHÍN. - Chủ tịch Qu. THÁI, THƯỢNG, NGỌC CHÁNH-  
PHỐI-SƯ, Qu. NỮ CHÁNH-PHỐI-SƯ,  
Qu. CHƯỜNG-QUÂN PHÁP-CHÁNH Hiệp-Thiên-Đại và CHƯỜNG-QUÂN  
PHƯỚC-THIỆN Nam Nữ tùy nhiệm-vụ thi hành và ban hành ĐẠO-  
LỆNH này ./-

TÒA-THÁNH, ngày mùng 4 tháng 2 Kỷ-Mùi  
(11.01.03.1972)

TM/ Hội-Thánh ĐẠO-TAN-KỶ PHỔ-ĐỘ

Qu. CHƯỜNG-QUÂN HTB. THƯỢNG-ĐU-KU-SU. NGỌC-ĐẦU-SU CTD.

*[Handwritten signatures and stamps]*  
Bảo-Đạo HỒ-ĐẠO-KHOA THƯỢNG-SANG-THÀNH NGỌC-NHUẬN-THÀNH

Văn lệnh thi hành và ban hành.

Quyền NỮ CHÁNH-PHỐI-SƯ. THÁI CHÁNH-PHỐI-SƯ. THƯỢNG CHÁNH-PHỐI-SƯ. NGỌC CHÁNH-PHỐI-SƯ  
*[Handwritten signatures]*  
LÊ HƯƠNG-TIÊU THÁI-HIỆU-THÀNH THƯỢNG-TRONG-THÀNH THƯỢNG-TRONG-THÀNH

P. CHƯỜNG-QUÂN PHƯỚC-THIỆN  
Nữ-Phái  
*[Handwritten signature]*

Chơn-Nhơn NGUYỄN-THỊ-KHÉO

THƯỢNG-TRÔNG LẠI-VIỆN P.T.

Nữ Chơn-Nhơn THÂN-THỊ-LÝ

**CHƯỜNG-QUÂN PHƯỚC-THIỆN**  
Phái  
Chơn-Nhơn NGUYỄN-VĂN-CHƯỜNG

THƯỢNG-TRÔNG LẠI-VIỆN CTD.  
Phối-Sư NGỌC-ĐẠI-THÀNH

## Chương 7: ĐÔI ĐIỀU CẢM NHẬN và KẾT LUẬN.

Với nội dung của các chương: Chương 1; Chương 2; Chương 3; Chương 4; Chương 5; Chương 6 ở trên: Tất cả chúng ta đều đang có mặt đúng thời điểm năm 1978-1979 hay không có mặt lúc đó sau khi đọc xong các chương đều phải công nhận rằng:

1/- Đại Đạo (Cao Đài) xuất hiện tại Việt Nam không phải do sự sắp đặt và ý đồ của thực dân Pháp như Bản Án Cao Đài đã viết, mà chính là do các tiền bối vọng thiên cầu Đạo thỉnh cầu Đức Thượng Đế mới một mối Đạo tại Việt Nam.

2/- Với sự khủng bố diệt Đạo bằng cách bắt vị Giáo chủ hữu hình là Hộ Pháp Phạm Công Tắc đày đi sang đảo Madagasca châu phi, bắt bớ chức sắc và đạo hữu bỏ tù; chiếm Tòa Thánh là trại lính của chánh quyền Pháp đã khăng định Đạo Cao Đài không thân Pháp, không làm tai sai cho Pháp như Bản Án Cao Đài đã viết.

3/- Trong lúc Đức Hộ Pháp bị lưu đày 1941, Tòa Thánh bị chiếm làm trại lính.. Đạo Cao Đài không có quân Đội nên không thể có việc Cao Đài lập quân đội chống cách mạng như bản án cao đài đã viết.

4/- Khi các công nhân đóng tàu xưởng tàu Nitinan lập nội ứng nghĩa binh tham gia đảo chánh pháp, lúc ấy quân đội nhân dân Việt Nam chưa ra đời. Ngày 22 tháng 12 năm 1944, cụ Võ Nguyên Giáp mới cho ra mắt tiểu đội tuyên truyền giải

phóng quân tiên thân của Quân Đội Nhân Dân Việt Nam. Nên không thể có chuyện Đạo Cao Đài lập quân đội chống phá cách mạng như bản án Cao Đài đã viết.

5/- Nhờ quân đội cao đài làm áp lực mà chánh quyền pháp chấp nhận trao trả đưa Đức Hộ Pháp về Việt nam. Nếu không, Đức Hộ Pháp phải bỏ xương trên hoang đảo.

6/- Nếu không bị chánh quyền Ngô Đình Diệm khủng bố giục loạn bao vây Hộ Pháp Đường, Đức Hộ Pháp không phải đi lưu vong tị nạn sang Tàn Quốc (Cambodge), để cuối cùng phải gởi hài cốt nơi quê người. Cho nên không có chuyện Đạo Cao Đài làm tay sai cho chánh quyền Ngô Đình Diệm như bản án Cao Đài đã viết.

7/- Việc có một số ít tín hữu Cao Đài bị bắt bị kết tội phản cách mạng sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 là cá nhân của công dân có Đạo chứ không phải Đạo lập như bản Án cao đài đã viết.

8/- Tòa Thánh và các văn phòng của Đạo được xây dựng do sự đóng góp công quả tự nguyện của tín đồ Cao Đài chứ không phải do một thế lực quốc tế nào rót tiền vào đây cả như bản án cao đài đã viết.

9/- Thông Tri 001/ TT... Ngày 16/01/Kỷ Mùi là của Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh. Thông tri này của một Đạo Cao Đài khác chứ không phải của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với Hội thánh Lương Đài đã giải thể tất cả các cơ quan ban bộ của Đạo giao cho Hội Đồng Chương Quản quản lý. Khi đặt bút phê chuẩn Thông Tri 001 này mọi chức cụ và quyền hạn của Đạo đều không còn hiệu lực kể cả Ông Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa ba

vị Đâu Sự Cứu Trùng Đài cũng không còn quyền. Lúc đó đầu cho quý Ngài có ký thêm 1000 Đạo Lịnh cũng không có giá trị chấp hành, chứ đừng nói chỉ một cái Đạo Lịnh mang tên 01.

10/- Giả sử cho lúc đó quý ngài có còn quyền hành (điều không bao giờ có), sau ký xong Đạo Lịnh 001 thì không còn đầu ba Chánh Phối Sư ... Để ban hành? Vậy ai đã ban hành Đạo Lịnh này thay cho Hội Đồng Chương Quản? Và giả sử có ban hành được đi chăng nữa thì cũng chỉ ban hành trong tỉnh Tây Ninh để thi hành nghị quyết của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Tây Ninh mà thôi. Tất cả các tỉnh thành khác ngoài Tây Ninh không thể thi hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tây ninh... Tại sao các tỉnh khác cũng bị giải thể hết cơ quan của Đạo? Ai đã làm thay cho Hội Đồng? Cần phải làm rõ thêm việc này

11/- Hiến Chương của Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ hội thánh lương đài lập năm 1965 không bị một văn bản nào tuyên bố hủy bỏ, trừ khi có sự phê chuẩn của Chí Tôn. Do cơ bút bị cấm xử dụng nên hiện tại và mãi về sau này đều không thể thay đổi. Vì vậy nên, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ của Chí Tôn với Hội Thánh Lương Đài vẫn còn hiện hữu.

12/- Với 12 điều phân tích và kết luận vừa kể chứng tỏ Đạo Cao Đài của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đang bị một sự khủng bố oan ức khởi đầu hậu bán thế kỷ 20, nay đã qua gần hết tiền bán thế kỷ 21 vẫn chưa được giải quan.

Chúng tôi gọi đó là NỖI OAN XUYỀN THẾ KỶ.

Kính Quý Chức Sắc Thiên phong, Quý Chức Việc Hội Thánh Em, và Quý Huynh, Tỷ, Đệ, Muội thân mến.

Tiểu Đệ xin có đôi điều cảm nhận về giá trị pháp lý của Thông Tri 001 và Đạo Lệnh 01 đã ra đời năm 1979 của thế kỷ trước.

Hai văn bản này đã ra đời trên ba mươi năm rồi, nhưng hậu quả của nó thì vẫn còn nguyên vẹn.

Trong phạm vi bài viết này, Tiểu Đệ có ý kiến sau đây:

Một sự việc xảy ra trên ba mươi năm, một thời gian không phải là ít, cũng không phải là quá dài để đến nỗi không thể sửa sai nếu nó thật sự ra đời bằng thủ đoạn sai trái, bất hợp pháp. Chúng ta không thể chấp nhận cái sai trái vĩnh viễn.

Người có trách nhiệm trong việc làm sai này phải nhận trách nhiệm trước lịch sử, và phải nhìn nhận sửa sai những gì đã làm, gây thiệt hại cho quyền lợi tinh thần của chư đồng đạo. Sự truy cứu này không phải chỉ về mặt hữu hình mà thôi mà còn về mặt thiêng liêng nữa. Những cá nhân làm sai dù có qua đời cũng phải được xét xử công bằng. Chúng ta không muốn họ bị trừng phạt gì, mà muốn sao họ đừng cản trở làm khó cho nhân sanh được tu hành đúng theo chơn pháp.

Người cầm quyền Đạo chỉ trang bị cái tấm lòng Bác Ái Công Bằng, nhẫn nại chịu đựng gian khổ, không dùng vũ khí hay lực lượng để giữ nền Đạo. Vì vậy mà Đạo lúc nào cũng bị khảo.

Bước khảo Đạo ngày một tinh vi và cao cấp. Lúc trước kia nhà cầm quyền pháp và Ngô Đình Diệm khủng bố cá nhân

chức sắc, nhưng Pháp Chánh Truyền vẫn còn nguyên vẹn, với tinh thần hy sinh phục vụ chúng sanh, quý Ngài đã vượt qua tất cả. Hết con bị cực đến hồi thối lui, Đạo lại càng phát triển mạnh hơn.

Bước khảo hiện nay là nặng nề nhứt vì Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo không được tôn trọng, Hành Chánh Đạo được quy định trong Đạo Nghị Định thứ (3) bị giải thể, Chức sắc phải bị về tu tại gia làm cho cả nhơn sanh như gà lạc mẹ, rần không đầu không còn biết đâu là sự thật và đâu là giả dối, nên nhiều chức sắc và chức việc phải bị lụy quyền vì lầm lẫn mà “lấy chơn đổi giả tô Thiên vị”.

Ngày nay, nếu nhìn bề ngoài thì cũng thấy Đạo hữu hình lớn mạnh, nhưng lại đi ngoài Luật Pháp của Chí Tôn, nghĩa là không phải Đạo của Chí Tôn. Chắc chắn là công do ai đó lập nên này Chí Tôn không nhìn nhận, và người phá Pháp Chánh Truyền sẽ nhận và chằm công này cho những người không tòng Luật Pháp chơn truyền.

Từ ngày Đạo Lệnh 01 ra đời, không còn ba Chánh Phối Sư hành chánh Đạo nữa. Các văn bản chỉ do cơ quan thường trực là HĐCQ ban hành, vì vậy không có đủ ba ấn tín trên văn bản, nên những văn từ này tuy mang tên của Đạo nhưng không phải của Hội Thánh. Theo Pháp Chánh Truyền nhơn sanh không được phép thi hành. Và theo Đạo Nghị Định thứ 8 thì nhơn sanh định quyết là bàng môn tà đạo

Ôi! Thật đau thương! Mà cũng thật may mắn cho chư tín đồ: Đạo Lệnh 01 ra đời là chiếc đũa thần giúp cho người tín hữu khỏi phạm Thiên Điều. Vì văn bản chỉ có một con dấu

duy nhứt của cơ quan thường trực là phạm Pháp Chánh Truyền **vi phạm mục b phần 6 điều 1 của Đạo Lịnh 01**, nhơn sanh có quyền không tuân hành mà không bị tội bất tuân Thánh Lịnh. Tuy nhiên, cũng có không ít những người anh em muốn lấy cái giả để bảo vệ cái thiệt. Nhưng khi đã bước vào và khoác lên mình cái giả rồi thì như chim vào lồng, cá vào chậu không còn phương chi vẫy vùng cho khỏi. Đã vậy các anh em đó lại chính mình đi làm tội tở cho phạm giáo rồi quay ngược tiếp tay họ để thúc phước bạn đồng môn càng mãnh liệt. Đã đến lúc Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo phải được trả lại cho Đạo, và những gì phạm pháp luật Đạo phải được sửa sai.

Để tránh cho thế hệ sau này khỏi tu hành lập công ngoài Luật Pháp Chơn Truyền mà họ không hay biết. Đây là một đại họa cho nhơn sanh cho mãi đến thất ức niên.

Chánh quyền nhà nước lúc nào cũng tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của công dân, không can thiệp vào chuyện nội bộ tôn giáo vậy mà trên ba mươi năm qua, người đứng đầu trong Đạo Cao Đài Tây Ninh hiện nay không chịu nhìn nhận sai trái để sửa sai đặng để phước cho các thế hệ sau này. Các Ông hãy can đảm nhìn nhận đã đi sai với chơn truyền của Đại Đạo!

Những người có tâm với Đạo hãy ráng thêm nữa để bảo thủ và tùng theo Chơn Truyền của Đại Đạo.

Kính chúc toàn thể Huynh Tỷ Đệ Muội là Chức Sắc Thiên Phong, Chức Việc Hội Thánh Em và toàn thể chư Đạo đã dày công gìn giữ chơn truyền được nhiều sức khỏe thân tâm thường lạc trên đường lập công bồi đức.



## PHẦN KẾT LUẬN:

Qua các phần phân tích đã được kiểm chứng cụ thể nhận thấy rằng: Xã hội loài người rất cần phải có tôn giáo. Nhân loại không thể không có tôn giáo.

Gần một thế kỷ Liên Xô đã thử nghiệm trong xã hội đất nước của mình xóa bỏ tôn giáo theo lý luận của Maxism đã thất bại. Maxism đã xem tôn giáo là loại thuốc phiện cần phải được loại bỏ. Xóa bỏ tôn giáo bằng nhiều hình thức khác nhau, trong đó đó có việc lèo lái các nhà tôn giáo làm cánh tay nối dài cho nhà cầm quyền.

Về phía mình, những nhà lãnh đạo tôn giáo không nên để cho danh lợi quyền thế tục ảnh hưởng. không nên tham gia chánh trị của nhà cầm quyền hoặc chống lại nhà cầm quyền. Không nên để cho thế quyền dắt dẫn xỏ mũi mình làm công cụ cho họ. Không được làm nhiệm vụ một cán bộ nhân danh tôn giáo. Nhưng có quyền tham gia công việc nước với tư cách của một công dân. Lúc ấy, công dân Nguyễn Văn A trước kia là Linh Mục, là Thượng Tọa, hay là một Phối Sư... Tùy theo danh xưng riêng biệt của tôn giáo mình phải gọi lại (từ chức) các chức phận đã được phong như Linh Mục, là Thượng Tọa, hay là một Phối Sư..

Phía nhà cầm quyền cũng nên tôn trọng các tôn giáo như Hiến pháp của quốc gia mình quy định.

Không nên tham gia vào việc lựa chọn việc phong phẩm tước cho các nhà tu hành. Luật Tôn giáo Tín Ngưỡng của Việt nam đã có quy định điều này. Cho nên việc làm sai trái của các vị chức sắc lãnh đạo của các tôn giáo ngoài trách nhiệm

cá nhân vị ấy còn phải có sự chịu trách nhiệm của giáo hội, Chẳng những giáo hội chịu trách nhiệm, người lãnh đạo quản lý nhà nước về tôn giáo cũng phải chịu trách nhiệm. Nếu không có sự đồng ý của vị này thì cá nhân vị A, B, C sẽ không được cầu phong thăng thưởng...

Trở lại chủ đề như tựa tập sách NHỮNG NỖI OAN XUYÊN THẾ KỶ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI mà chúng tôi tổng kết nhân dịp Đạo Cao Đài kỷ niệm 100 (một trăm năm) năm thành lập đã bị thay đổi toàn diện. Những vị tiên khai đại đạo đã bị kết án oan xuyên thế kỷ này chưa được rửa sạch bằng sự minh oan, bằng một câu xin lỗi. Dưới góc độ của một công dân con cháu họ hàng của các vị ấy, cùng với góc độ của tín đồ Đại Đạo chúng ta chỉ còn một cách hành xử duy nhất là **đòi và** chờ đợi sự minh oan ấy. Dù cho có đợi đến 1000 năm, một vạn năm hay bảy ức năm.

Chúng ta phải sống như thế nào cho KHÔNG PHẠM LUẬT NHÀ NƯỚC cũng KHÔNG PHẠM LUẬT ĐẠO. Khẩu hiệu phải SÔNG TỐT ĐỜI ĐẸP ĐẠO. Nhà nước đã cụ thể hóa quyền tự do tín ngưỡng của chúng ta trong Hiến Pháp. Đây là quyền mà Hồ Chủ Tịch đã khẳng định trong bản tuyên ngôn độc lập 2 tháng 9 năm 1945 tại quảng trường Ba Đình.

Kính chúc mọi người dù là môn đệ hay không là môn đệ của Đức Cao Đài được thân tâm an lạc, trí não quang minh,

ting thần mẫn huệ để làm được một người hiền trong thời Thượng Ngươn Thánh Đức.

Thánh Địa mùa Hội Yến năm Giáp Thìn. 2024

**CHÁNH TÂM CƯ SĨ**

**HẾT**

**Sách (tài liệu) tham khảo:**

- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển.
- Đạo Sử (1+2)
- Thiên Đạo.
- Luật Tam Thể Xác Thân,
- Danh nhân Đại Đạo (Hiền tài Nguyễn Văn Hồng).
- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ: Sinh Lộ Cho Nhơn Loại
- Nguồn internet

Hình ảnh đính kèm

HỘI-THÀNH CAO-ĐÀI (Z) ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ  
 Tòa-Thành Tây-ninh (Ngu thập tứ niên)  
 --:-- TÒA-THÀNH TÂY-NINH  
 Số: 01/HT-ĐL.

(Z) ĐẠO - (Z) INH

Chiếu y TÂN-LUẬT và PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN ;

Chiếu THÁNH-GIÁO đêm Rằm tháng tư Giáp-Thìn (26.5.1964) và đêm mùng 1 tháng Chạp Nhâm-Tý (4.01.1973) của Đức Lý ĐẠI-TIÊN NHỨT-TRẦN-CAI-NHIỆM kiêm GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ, giảng Cơ tại Cung Đạo Đền Thành, tán-phong THƯỢNG-SÁNG-THÀNH và an-hằng NGỌC-NHƯƠN-THÀNH phẩm ĐÀU-SỨ chánh vị ;

Chiếu THÁNH-GIÁO tại Cung Đạo Đền Thành đêm mùng 1 tháng 3 Bính-Thìn (31.03.1976) Đức HỘ-PHÁP chấp nhận vị Thời-quan Bao-Đạo HỘ-TÂN-KHOA Quyển CHƯÔNG-QUẢN HIỆP-THIỆN-ĐÀI ;

Chiếu THÔNG-TRÍ Số 01/HT/TT ngày 16 tháng Giêng Kỷ-Mùi (12.02.1979) của Hội-Thành ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ, về việc thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị-quyết :

- NGHỊ-QUYẾT số 297/CP ngày 11.11.1977 của HỘI-ĐỒNG CHÁNH-PHỦ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt-Nam về chính-sách đối với các Tôn-giáo ;

- QUYẾT-NGHỊ ngày 13.12.1978 của HỘI-ĐỒNG NHÂN-DÂN Tỉnh Tây-Ninh ;

- Nguyên vọng chánh đảng của nhân dân và toàn Đạo đã kiện nghị lên HỘI-THÀNH, nhằm chấn chỉnh nền Đạo CAO-ĐÀI Tây-ninh trở nên một Tôn-giáo thuần túy và chơn chính, đúng theo giáo-pháp chơn-truyền của Đạo buổi ban sơ; nên :

(Z) ĐẠO - (Z) INH

ĐIỀU THỨ NHỨT. - Kể từ ngày ký tên Đạo-Lệnh này, Hội-Thành ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ quyết đi h giải thể toàn bộ các cơ cấu tổ chức Chánh-trị Đạo, từ trung-ương đến địa-phương, danh mục kê dưới đây :

- HIỆP-THIỆN-ĐÀI :

- Pháp-Chánh HTĐ, các phiên Tòa và Pháp-Chánh địa-phương
- Ban Kỹ-Luật Hiệp-Thiện-Đài
- Ban Thế-Đạo
- Ban Đạo-Sứ
- Cơ-quan Phát-Thạnh Giáo-Lý

- PHƯỚC-THIỆN :

- Hội-Thành Phước-Thiện Nam Nữ
- Cư-Viện Phước-Thiện Nam Nữ và các sở trực thuộc

-Ban ....

- Ban Kỹ-Luật Phước-Thiện
  - Ban Trật-tự
  - Ban Kiên-trục Tòa-Thánh
  - Ban Cai-quản Bộ Hộ
  - Ban Cai-quản Bộ Lễ
  - Ban Cai-quản Đông-bi, Tổng-trạo
  - Ban Cai-quản Nha Sưu-hoạch Đat-lũ
  - Ban vận-dụng xây dựng Văn-Tháp Cung
  - Ban Tổng-quản Trì-Giác Cung
  - Ban Kỹ-lao Phục-môn (Trì-huệ Cung - Phục-nghiệp)
  - Quận Chầu-Thánh Thành-địa
  - Quận-trận Đạc
  - Quận-châu Đạc
  - Quận-tộc Đạc
  - Quận-phận Đạc
  - Ban Cai-quản Phước-Thiện Nam Nữ
  - Các sở lương-diền, công-nghệ, thương-mại.
  - Ban Lễ-viện Điện thờ Phật-nau địa-phương.
- CỬU-TRƯNG-ĐÀI :**
- Tòa Nội-chính
  - Cửu-viện Mạnh-cánh Nam Nữ và các cơ sở trực-thuộc.
  - Sở Quản-thủ Thành-địa
  - Ban Huấn-Đạo
  - Ban Giám-đốc Hộnh-dương
  - Ban kiểm-soát hôn-hợp/tài-chánh
  - Ban Trật-tự
  - Ban Tiếp-tận
  - Cơ Thành-yê và các ban trực-thuộc
  - Cơ Báo-thờ
  - Văn-phòng Dưỡng-nhơn
  - Văn-phòng Túc-nhơn
  - Cai-quản Tam-mun
  - Văn-phòng Kim-biên Tông-Đạo
  - Văn-phòng Trung-tổng Đạc
  - Văn-phòng Bắc-tổng Đạc
  - Khâm-thành Thành-địa
  - Khâm-trận Đạc
  - Khâm-châu Đạc
  - Đâu-tộc Đạc
  - Đâu-phận Đạc
  - Bưu-trì-sự Nam Nữ
  - Ban Tít-vụ Thành-thốt
  - Trưởng-thập nhị-gia
  - Hông-vụ địa-phương
  - Hông-vụ tự-thúc.
- PHỔ-TẾ :**
- Phổ-tế trung-ương và địa-phương.
- HỘI-THÀNH HÀM-PHONG .**

Hội- ....



- Hội-Thánh không nhìn nhận các tổ-chức Chánh-trị, các hội-đoàn xuất phát từ Đạo Cao-Đại Tòa-Thánh Tây-Ninh :

- Việt-Nam Phục-quốc Hội
- Hội Thương-phê-bình Cao-Đại
- Hòa-bình chung sống
- Hòa-bình giáo hội
- Hòa-bình Bep-hải
- Hòa-bình Thanh xa thơ
- Đoàn trung-kien Đại-Đạo
- Đại-Đạo Thanh-niên Hội
- Bà-nghe đoàn
- Đoàn hướng-dạo Cao-Đại .

- Các hoạt-động về chánh-trị đạo từ trung-ương Tòa-Thánh đến địa-phương, kể từ nay chấm dứt hoàn-toàn .

- Các cơ sở vật-chất, thiết bị vật tư, lương thực, tài-chánh, động-san và bất-động-san của Đạo không thuộc chức năng T Tòa-giáo mà Hội-Thánh quản-lý trước đây, sẽ do một bộ phận của Chánh-quyển hợp với Hội-Thánh cứu xét tại chỗ, quyết định cụ thể những cơ sở được chuyển qua Nhà nước quản-lý để phục-vụ quốc kế dân sinh .

- Chức-sắc cai-quản các cơ-quan kể trên tạm thời tiếp-tục làm nhiệm-vụ tại chỗ cho đến khi có lệnh mới, phải báo-quản tốt tài-san của Đạo trước khi chuyển qua Nhà nước quản-lý .

**ĐIỀU THỨ HAI.** - Tất cả Chức-sắc HIỆP-THIỆN, CỨU-TRỪNG Nam Nữ từ phân-giáo-Hữu và các phẩm tướng-đương trở lên, hợp-thành một Hội-Thánh Duy-Nhứt là: "HỘI-THÁNH ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ" gồm :

- HIỆP-THIỆN-ĐÀI nhiệm-vụ bảo vệ giáo pháp chân truyền của Đạo .

- CỨU-TRỪNG-ĐÀI nhiệm-vụ giáo-hóa và phổ-độ nhân-sanh trên đường Đạo và dương Đới .

- Hội-Thánh ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ lập một cơ-quan hành-đạo duy nhứt tại Tòa-Thánh là: HỘI-ĐỒNG CHƯỞNG-QUẢN của HỘI-THÁNH ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ "gồm có :

- 1 Chưởng-Quản
- 1 Phó-Chưởng-quản
- 1 Tư-hàn
- 1 Phó-Tư-hàn
- 8 Hội-viên .

- HỘI-ĐỒNG CHƯỞNG-QUẢN của HỘI-THÁNH ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ thay mặt cho Chức-sắc HIỆP-THIỆN và CỨU-TRỪNG với chức năng và nhiệm-vụ sau đây :

a/ Là cơ-quan thường-trực của Hội-Thánh, chịu trách-nhiệm trước HỘI-THÁNH và TOÀN-ĐẠO, quản-lý nền Đạo về mặt tín-ngưỡng từ trung-ương Tòa-Thánh đến các Thanh-thất và Điện thờ ở địa-phương; chăm lo sự nghiệp tu-hành cho Chức-sắc và toàn Đạo; xây dựng Thanh-thê hữu-hình của Đức CHỈ-TÔN đời nay qua đời khác .

b/ HỘI-ĐỒNG CHƯỞNG-QUẢN hành đạo theo nguyên tắc dân-chủ tập-trung, cá-nhân phụ-trách; chấp hành nghiêm chỉnh và đúng đắn Pháp-Chánh-Truyền, Tân-Luật, giáo-phép chơn-truyền của Đạo và các Biều-quyết của Hội-Thánh về mặt Đạo; lập các Đạo-linh, Thông-tri, Huân-linh, chỉ đạo cho Chức-sắc Nam Nữ làm nhiệm-vụ giáo-hóa và phổ-độ nhơn-sanh trên đường Đạo và đường Đời.

c/ Quản hệ gắn bó với Mặt-trần Tổ-quốc Việt-Nam, với Nhà nước Cộng-Hoa Xã hội Chủ nghĩa Việt-Nam; các cấp về mặt đoàn-kết dân-tộc; chấp hành chính các chánh sách, chủ trương, Pháp Luật của Đảng và Chính-Phủ.

- Động-viên toàn Đạo hân hái tích cực tham gia thực hiện tốt các chánh sách, chủ trương đó.

- Tham gia xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ-quốc Việt-Nam xã hội chủ nghĩa.

#### d/ NHIỆM-VỤ CỤ THỂ :

\* CHƯỞNG-QUẢN và PHÓ CHƯỞNG-QUẢN phải là hai Chức-sắc cao cấp của hai Đai, có nhiệm-vụ lãnh đạo Hội-Động, đôn đốc, kiểm tra việc hành đạo của các thành-viên Hội-Động.

- Thay mặt Hội-Động ký các văn kiện: Đạo-linh, Thông-tri và Huân-linh chỉ đạo công việc nội bộ của Tôn-giáo.

- Triệu tập HỘI-THÀNH và chủ-tọa các kỳ họp của Hội-Thánh với chức năng cao cấp của mỗi Đai, và các kỳ họp của Hội-Động Chưởng-Quản.

- Thay mặt Hội-Động Chưởng-Quản giao tiếp với Mặt-trần Tổ-quốc Việt-nam, Chánh-quyền, các đoàn-thể nhân-dân và các Tôn-giáo bạn.

- Soạn thảo tài liệu giảng dạy giáo-lý, kết hợp với nội dung những lời chánh sách xã hội chủ nghĩa, để giáo dục Chức-sắc và toàn Đạo.

\* TỬ-HÀN và PHÓ TỬ-HÀN phụ trách nhiệm-vụ quản trị văn-phòng Hội-Động Chưởng-Quản, ban hành các Đạo-linh, Thông-tri, Huân-linh của Hội-Động, lập bộ Chức-sắc Nam Nữ, quản-ly việc hành đạo của Chức-sắc cai-quan Thanh-thất và Điện thờ ở địa-phương, và Chức-sắc trở về gia-đình hành đạo.

- Thẩm-tra công nghiệp của Chức-sắc, tuyển chọn Chức-sắc để xuất với Hội-Động bổ-nhiệm hành-đạo địa-phương.

\* Một HỘI-VIÊN phụ-trách nhiệm-vụ THỦ-BỔN, thụ chỉ phần huê-lợi của Đạo son xuất tự túc, chăm lo đời sống cho người phục vụ ở Tòa-Thánh và phân chi phí nghi-lễ, hành-đạo.

- Bảo-quản tài sản của Đạo, lo Tu-Sửa Đền Thánh, Đền thờ Phật-Mẫu và các cơ sở hành đạo thuộc về tín-ngưỡng.

\* Một HỘI-VIÊN phụ trách nhiệm-vụ điều hành SẢN-XUẤT tự túc lương thực, cải thiện đời sống cho số người phục vụ tại TÒA-THÁNH, tự túc phần chi phí nghi-lễ và hành-đạo.

- Giúp sức với Chưởng-Quản và Phó Chưởng-Quản trong việc giao tiếp với Mặt-trần, Chánh-quyền, các đoàn-thể nhân-dân và các Tôn-Giáo bạn.

Một ....



\* Danh sách thành phần HỘI-ĐỒNG CHƯƠNG-QUẢN đã được Hội-Thành thông qua ngày mùng 4 tháng Giêng Kỷ-Mùi (31.1.1979):

- 1- Chương-Quản : Bảo-Đạo HỒ-TẤN-KHOA
- 2- Phó Chương-Quản : Đâu-Sư NGỌC-NHIỆM-THANH
- 3- Tư-Hạn : Giáo-Sư THÁI-PHẬT-THANH
- 4- Phó Tư-Hạn : Cai-Trọng LÊ-MINH-KHUYẾN
- 5- Hội-Viên : Qu.Thái Chánh-Phối-Sư THÁI-HIỆU-THANH
- 6- " : Qu.Thượng Chánh-Phối-Sư THƯỢNG-TRỌNG-THANH
- 7- " : Qu.Nữ Chánh-Phối-Sư LÊ-HƯƠNG-TIÊU
- 8- " : Qu.Tiếp Lê Nhạc Quân VÕ-THANH-TUÔI
- 9- " : Chơn-Nhơn ĐẶNG-VĂN-CHƯƠNG
- 10- " : Nữ Chơn-Nhơn NGUYỄN-THỊ-KHẾO

- Vì yêu cầu cấp bách bước đầu chấn chỉnh việc Đạo, HỘI-THÀNH phải tạm thời chỉ định thành phần Hội-Đồng Chương-Quản do những Chức-sắc cao cấp trên đây đảm nhiệm, do sắp xếp việc Đạo ghe đen khi ổn định nếp sinh-hoạt Tôn-giáo thuần túy, thì Hội-Đồng Chương-Quản tạm thời này sẽ giải tán, HỘI-THÀNH sẽ bầu lại Hội-Đồng Chương-Quản chánh thức theo nguyên-tắc bầu cử .

- Nay bổ sung :

- 11- Hội-Viên : Nữ Phối-Sư TRẦN-HƯƠNG-MÂY
- 12- " : Giáo-Sư THƯỢNG-TÌNH-THANH .

\* Ở địa-phương mỗi Thánh-thất và mỗi Điện thờ, Hội-Đồng Chương-Quản sẽ bổ nhiệm mỗi nơi một vị Chức-sắc làm Chánh cai-quản và một vị làm Phó cai-quản, Chức-sắc cai-quản phải hạng phạm Giáo-hữu và tương đương trở lên, nếu thiếu thì chọn hạng Lê-Sanh và phạm tương đương, nhưng chỉ bổ làm Phó cai-quản và phải ngoài tuổi gia-vụ quan-sự .

- Chức-sắc hành-đạo địa phương phải gắn liền với sản-xuất đó tự lực phân lương thực và chi phí nghi-lễ .

#### NHIỆM-VỤ CHỦ YẾU CỦA CHÁNH-PHÓ CAI-QUẢN LÀ :

a/ Thay mặt Hội-Thành và toàn Đạo quản-lý, chăm lo việc Đạo về mặt tín-ngưỡng trọng phạm-vi Thanh-thất và Điện thờ. Phó biện trực tiếp với tín-đo các chủ trương hành đạo của Hội-Thành. Đồng thời trực tiếp với Hội-Đồng Chương-Quản để báo cáo tình hình thực hiện các chủ trương đó, tình hình thuận lợi hay khó khăn ở địa-phương, trên cơ sở đó gìn giữ tốt sự trong sạch của nền Đạo, mở mang nghiệp Đạo, phổ hóa chung sanh .

b/ Quan hệ gắn bó với Mặt-trận Tổ-quốc Việt-nam và Chấp-quyền cách-nang, nơi bình hạnh đạo về mặt đoàn kết dân tộc; chấp-hành tốt các chủ-trương, chánh sách và pháp luật của Nhà Nước:

- Động viên, đôn đốc tín-đồ tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chánh sách đó .

- Tham gia xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động ở địa-phương .

c/ ....



b/ HỘI-ĐỒNG CHƯỞNG-QUẦN hành đạo theo nguyên tắc dân-chủ tập-trung, cá-nhân phụ-trách; chấp hành nghiêm chỉnh và đúng đắn Pháp-Chánh-Truyền, Tân-Luật, giáo-pháp chơn-truyền của Đạo và các Biều-quyết của Hội-Thánh về mặt Đạo; lập các Đạo-linh, Thông-tri, Huân-linh, chỉ đạo cho Chức-sắc Nam Nữ làm nhiệm-vụ giáo-hóa và phổ-độ nhân-sanh trên đường Đạo và đường Đời.

c/ Quần hệ gắn bó với Mặt-trận Tổ-quốc Việt-Nam, với Nhà nước Cộng-Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt-Nam; các cấp về mặt đoàn-kết dân-tộc; chấp hành chính các chánh sách, chủ trương, Pháp Luật của Đảng và Chính-Phủ.

- Động-viện toàn Đạo hân hái tích cực tham gia thực hiện tốt các chánh sách, chủ trương đó.

- Tham gia xây dựng quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ-quốc Việt-Nam xã hội chủ nghĩa.

#### d/ NHIỆM-VỤ CỤ THỂ :

\* CHƯỞNG-QUẦN và PHÓ CHƯỞNG-QUẦN phải là hai Chức-sắc cao cấp của hai Đại, có nhiệm-vụ lãnh đạo Hội-Động, đôn đốc, kiểm tra việc hành đạo của các thành-viên Hội-Động.

- Thay mặt Hội-Động ký các văn kiện: Đạo-linh, Thông-tri và Huân-linh chỉ đạo công việc nội bộ của Tôn-giáo.

- Triệu tập HỘI-THÀNH và chủ-tọa các kỳ họp của Hội-Thánh với chức năng cao cấp của mỗi Đại, và các kỳ họp của Hội-Động Chưởng-Quan.

- Thay mặt Hội-Động Chưởng-Quan giao tiếp với Mặt-trận Tổ-quốc Việt-nam, Chánh-quyền, các đoàn-thể nhân-dân và các Tôn-giáo bạn.

- Soạn thảo tài liệu giảng dạy giáo-lý, kết hợp với nội dung quảng lối chánh sách xã hội chủ nghĩa, để giáo dục Chức-sắc và toàn Đạo.

\* TỬ-HÀN và PHÓ TỬ-HÀN phụ trách nhiệm-vụ quản trị văn-phòng Hội-Động Chưởng-Quan, ban hành các Đạo-linh, Thông-tri, Huân-linh của Hội-Động, lập bộ Chức-sắc Nam Nữ, quản-ly việc hành đạo của Chức-sắc cai-quan Thanh-thất và Điện thờ ở địa-phương, và Chức-sắc trở về gia-đình hành đạo.

- Thẩm-tra công nghiệp của Chức-sắc, tuyển chọn Chức-sắc để xuất với Hội-Động bổ-nhiệm hành-đạo địa-phương.

\* Một HỘI-VIÊN phụ-trách nhiệm-vụ THỦ-BỔN, thụ chỉ phần huê-lợi của Đạo sau xuất tự túc, chăm lo đời sống cho người phục vụ ở Tòa-Thành và phân chi phí ngai-lê, hành-đạo.

- Bảo-quản tài sản của Đạo, lo Tu-Sửa Đền Thánh, Đền thờ Phật-Mẫu và các cơ sở hành đạo thuộc về tín-ngưỡng.

\* Một HỘI-VIÊN phụ trách nhiệm-vụ điều hành SẢN-XUẤT tự túc lương thực, chi trả đời sống cho số người phục vụ tại TÒA-THÀNH, tự túc phần chi phí ngai-lê và hành-đạo.

- Giữ sức với Chưởng-Quan và Phó Chưởng-Quan trong việc giao tiếp với Mặt-trận, Chánh-quyền, các đoàn-thể nhân-dân và các Tôn-Giáo bạn.

Một ....

+ Một HỘI-VIÊN phụ-trách nhiệm-vụ thay mặt Hội-Đông  
 Chương-Quản đi thăm viếng, an-ủi Chức-sắc gia nua, bệnh-tật,  
 nhắc nhủ, đôn đốc Chức-sắc trở về gia đình hạnh đạo, ngay càng  
 thực hiện tốt nhiệm vụ với Đạ, với Nước .

- Quan sát việc Đạo ở các địa-phương, giúp sức cho các  
 vị cai-quan Thánh-thiết và Điện thờ giữ gìn sự trong sạch nền  
 Đạo .

- Phụ trách các lớp đào tạo Chức-sắc .

+ Một HỘI-VIÊN phụ trách nhiệm-vụ NGHI-LỄ tại Đền Thánh  
 và Đền thờ Phật-Mẫu, kiêm Cai-quan Nhạc, Lễ, Đông-nhi Nam Nữ .

+ Một HỘI-VIÊN phụ-trách phần Cơm-Nước cho những người  
 phục vụ tại Tòa-Thánh, hay khách vắng lại .

+ Hai HỘI-VIÊN phụ-trách nhiệm-vụ tiếp tục giúp đỡ cuộc  
 sống cho những Chức-sắc gia nua, mất sức lao-dộng cơ đơn, không  
 nơi nương tựa .

- Giúp đỡ Chức-sắc và nhân-viên công-quả trở về gia  
 đình, chưa ổn định được cuộc sống hay người con sức lao-dộng mà  
 chưa có nơi-định nghiệp .

+ Một HỘI-VIÊN NỮ, giới-thiệu tham gia vào Hội Liên-hiệp  
 Phụ-nữ Việt-nam Tỉnh Tây-ninh, để phát huy phong trào giải-phóng  
 Phụ-nữ trong Tôn-giáo .

đ/ NGUYÊN-TẮC GIỚI THIỆU CHỨC-SẮC ỨNG CỬ HỘI-ĐÔNG,  
TÌM CHỌN THANH-VIÊN HỘI-ĐÔNG VÀ NHIỆM-KỶ của HỘI-  
ĐÔNG .

+ Nguyên-tắc giới thiệu Chức-sắc ứng cử Hội-Đông Chương-  
 Quản, thì Chức-sắc cấp nào giới thiệu Chức-sắc ứng cử cấp đó.  
 Số lượng người ứng cử tùy theo yêu cầu cuộc bầu cử toàn diện  
 hay bầu cử bổ sung mà qui định .

Thí-dụ:- Bầu cử toàn diện là 12 người và có 4 người dự  
 khuyết, thì có thể giới thiệu ứng cử 20 người.

- Bầu cử bổ sung 2 người, thì có thể giới thiệu  
 ứng cử 3 người .

+ CHƯƠNG-QUẢN và PHÓ CHƯƠNG-QUẢN Hội-Đông Chương-Quản  
 phải là hạng Chức-sắc cao-cấp HIỆP-THIỆN-ĐÀI và CỬU-TRUNG-ĐÀI  
 Nam Nữ, từ phạm Chơn-Phôi-Sự và tương đương trở lên. Các thanh  
 viên khác từ phạm Giáo-hữu và tương đương trở lên .

- Thành phần lý-lịch bản thân của mỗi ứng cử viên phải  
 không ăn-tiệt với Đạo, với Đời; phải là những Chức-sắc hết lòng  
 vì Đạo, vì Nước, vì chủ nghĩa xã hội thiết thực .

- Lý-lịch cá-nhân phải thông qua Hội-Thánh, Cảnh-quyền  
 địa-phương xét duyệt trước khi bầu cử .

+ Nhiệm-kỳ của Hội-Đông Chương-Quản là bốn (4) năm.  
 Trong nhiệm-kỳ nếu có khuyết một thanh-viên nào, thì Hội-Đông  
 rút thanh-viên dự khuyết có số thăm cao nhất lên thay .

- Hội-Đông Chương-Quản sẽ mãn nhiệm-kỳ sau 15 ngày, kể  
 từ ngày bầu cử Hội-Đông mới và sau khi bàn giao xong nhiệm-vụ,  
 thời-gian bàn giao không quá 3 ngày .

Danh ....



Chức sắc phải là những con người ưu tú lợi lạc vững chắc, quên mình để phụng sự cho dân cho nước, tức là cho đời; không ngừng tu dưỡng đạo đức cần kiệm liêm chính chí công vô tư; tu dưỡng lòng mộ đạo, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội ngay càng sau sắc; tu dưỡng tài năng, mở rộng kiến thức văn hóa, kiến thức khoa học kỹ thuật, hiểu biết phân nào về qui luật thiên nhiên, có vậy mới xứng đáng là người hướng đạo nhưn sanh trên đường đạo và đường đời trong thời đại ngày nay.

Do đó, HỘI THÁNH qui định bốn(4) tiêu chuẩn căn bản sau đây để tuyển chọn Chức sắc hành đạo:

- 1- Phương diện hạnh đức thiết thực.
- 2- Trình độ văn hóa và khoa học kỹ thuật.
- 3- Tinh thần phục vụ đạo, phục vụ nhân dân và phục vụ Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.
- 4- Khả năng giáo hóa nhưn sanh mặt đạo lân đời.

b/ PHƯƠNG PHÁP TUYỂN CHỌN: Hội Thánh sẽ áp dụng hai phương pháp sau đây:

- 1- Công cử đối với Chức sắc, Chức việc, cố cộng với đạo, với nước được Hội đồng Chứng quản xác nhận.
- 2- Thi cử đối với tín đồ có tài năng đức độ thiết thực

- Hội đồng Chứng quản sẽ ban hành những qui định trong Đạo lệnh khác.

c/ VỀ HÌNH PHẠT:

- Hội đồng Chứng quản sẽ nghiêm khắc khai trừ ra khỏi của đạo đối với những Chức sắc, Chức việc và tín đồ vi phạm nghiêm trọng luật đạo, luật nước, xu hướng theo các tổ chức phản cách mạng, phản bội tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa, phản bội nhân dân, có bằng chứng cụ thể ma chánh quyền đã xử lý hay trong đạo phát hiện. Nhưng HỘI THÁNH cũng khoan hồng cho những ai biết ăn năn tỉnh ngộ, lập công chuộc tội với đạo với Tổ quốc.

ĐIỀU THỨ TƯ. - Từ đây, Hội Thánh ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ sẽ họp theo chu kỳ 4 năm một lần, vào dịp lễ vía Đức CHÍ-TÔN tại Tòa Thánh với chức năng và nhiệm vụ

a/ Nghe Hội đồng Chứng quản báo cáo tình hình hành đạo bốn năm trước, kiểm điểm việc chugg của đạo, rút kinh nghiệm, mặt ưu khuyết để ra biểu quyết các vấn đề đi tới của đạo ngày càng tốt đẹp, giúp đỡ Chức sắc ngày càng tiến bộ.

b/ Tín nhiệm hay bất tín nhiệm Hội đồng Chứng quản hay thành viên Hội đồng Chứng quản.

- Bầu cử Hội đồng Chứng quản mới.
- Thông qua hồ sơ thăng chức của Chức sắc có cộng, hồ sơ Chức sắc vi phạm luật đạo, luật nước nghiêm trọng và các vấn đề liên quan.
- Chứng kiến việc bầu cử của Chức sắc thăng cấp.

c/...

*Tín nhiệm hay bất tín nhiệm Hội đồng Chứng quản*

c/ Kiểm tra và chứng nhận công hạnh, tinh thần phục vụ Đạo Đồi cho Chức-sắc trở về gia đình hạnh đạo; giúp đỡ cho những Chức-sắc phạm lỗi lầm, trở lại con đường ngay chính và thiện bộ; Đồng thời cũng báo cáo cho Hội-Đồng Chứng-Quan biết những hạnh-dụng vi phạm luật Đạo, luật Nước của những Chức-sắc sa-ngã, để Hội-Thành kịp thời xử lý.

d/ Hàng năm trọng dịp lễ vía Đức CHỈ-TÔN, Chức-sắc hành đạo địa-phương được cử đại-diện về Tòa-Thành dự hội-nghị Hội-Đồng Chứng-Quan mở rộng, để nghe báo cáo tình hình hạnh đạo chung, tình hình quan hệ giữa Đạo và Đồi; tình hình mọi nơi đóng góp thiết thực vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã-hội, để phát huy mặt tích cực, khắc phục những hiện tượng tiêu cực trong Đạo; quyết tâm vun đắp nghiệp Đạo trong sang, nghiệp Nước thịnh vượng quang vinh.

d/ Nhiệm kỳ của Chức-sắc hành đạo địa phương là 3 năm.

\* Chức-sắc, Chức-việc và nhân-viên công-quả Nam Nữ hiến thân tại Tòa-Thành cùng như các Thánh-thất và Điện thờ ở địa-phương được trở về gia đình tích cực tham gia vào các đoàn-thể nhân-dân, các tổ-chức cách-mạng, tích cực đóng góp tài năng trí tuệ sức lao động vào công cuộc xây dựng và bảo-vệ Tổ-quốc Việt-nam xã-hội chủ-nghĩa, với nhiệt tình hy-sinh cao độ; vì Đạo, vì Nước, vì nhân-dân mà gương mẫu trên \* các mặt công tác cách-mạng. Động viên mọi người cùng tham gia thực hiện tốt như mình, thẳng thừng đấu tranh những hiện tượng tiêu cực sai trái trong Đạo; không ngừng nâng cao phen, chất tu hạnh hiếu-hòn với phẩm chất công dân yêu nước, yêu chủ-nghĩa xã-hội ngay trên phong phú và cao cả; để xứng đáng một kiếp sanh ngộ Đạo, một cuộc sống Độc-lập Tự-do Dân-chủ và chủ-nghĩa xã-hội.

- Trên phương diện lập công lập đức độ, Hội-Đồng Chứng-Quan sẽ kiểm tra xác nhận đức độ, tài năng và nhiệt tình của mọi Chức-sắc na định phần thăng thưởng.

- Từ nay, việc hành đạo tại Tòa-Thành và địa-phương, Chức-sắc, tín-đồ tuy sở vọng của mỗi người đến giúp việc với Chức-sắc có trách-nhiệm, xong việc rời về, nhưng trước hết \* phải đảm-bảo thật tốt nghĩa vụ lao động trong gia đình, nghĩa vụ lao động của Nhà nước; chấp hành tốt việc an-ninh công-cộng, trật-tự xã-hội và pháp luật của Chánh-quyền.

ĐIỀU THỨ BA. - Việc thăng-thưởng Chức-sắc hữu công cùng Đạo, việc đào tạo Chức-sắc vào hàng Hội-Thành và hình phạt đối với Chức-sắc vi-phạm luật Đạo luật Nước.

a/ Căn cứ theo giáo pháp chọn truyền của Đạo; căn cứ vào tình hình phát triển xã-hội Việt-nam đang tiến hành đồng thời ba cuộc cách-mạng: Cách-mạng về quan hệ sản-xuất, cách-mạng về khoa-học và kỹ-thuật, cách-mạng về văn-hóa và tư-tưởng; trong đó cách-mạng khoa-học kỹ-thuật là then chốt, để xây dựng xã-hội mới, con người mới, con người xã-hội chủ-nghĩa, người Đạo không thể tách rời ra ngoài ba cuộc cách mạng đó, người Chức-sắc càng phải \* có trách-nhiệm gắn bó với ba cuộc cách-mạng, hầu dân dật tín-đồ cùng thực hiện tốt. Nơi tự dạy HỘI-THÀNH qui-định tiêu chuẩn này người Chức-sắc Nam Nữ trong hàng Thành-thế Đức CHỈ-TÔN phải là những tâm gương chói lọi thành-đức lan tỏa, soi sáng cho nhân-sanh trên các mặt của cuộc sống mới.  
Chức-sắc ....



c/ THÀNH PHẦN DỰ ĐẠI HỘI VÀ NHIỆM-VỤ HỘI VIÊN :

- Chức-sắc dự Đại-hội phải tự hành Giáo-hữu và phần tượng đứng trở lên, Lê-sanh và phạm tướng đứng được cử đại-diện mọi khu-vực Thanh-thất và Miền thổ ở địa-phương, mọi nơi hai người: một Nam và một Nữ, thay mặt cho hạng Lê-Sanh, Giáo-Thiện và tín-đồ; dự Đại-hội có quyền phát biểu ý-kiến đóng góp xây dựng với Đại-hội, nhưng không có quyền biểu-quyết .

- Mọi Chức-sắc dự Đại-hội phải thật thà phản ánh bằng văn kiện sự kiện điển phê bình quá trình hành đạo của mình giữa hai kỳ họp :

a/- Việc tu dưỡng bản thân ,

b/- Thành tích lập công với Đạo với Nước với chủ nghĩa xã hội .

- Văn kiện này phải nộp cho hội-ng nghị 30 ngày trước ngày khai-mạc Đại-hội .

- Đại-hội sẽ giao hoàn-bộ văn kiện đó cho Hội-Đồng và Chương-Quan tham xét mà định phân thưởng cho Chức-sắc hữu công và đưa ra Hội-Đồng ký-luật đối với Chức-sắc vi-phạm luật Đạo luật Nước mà không thật thà kiểm điểm hay không kiểm điểm .

- Mọi hội-viên phải thật thà tự giác, nhận sự phê phán của hội-ng nghị, nếu Hội-ng nghị cần giới thiệu ra một vài sự kiện cần thiết để xây dựng hội-viên đó .

- Ngoài chu kỳ bốn (4) năm, HỘI-THÀNH có thể họp bất-thường theo yêu cầu của Hội-Đồng Chương-Quan .

ĐIỀU THỨ NĂM. - Nền Đạo của Đức CHỈ-TÔN đạo Cơ-Bút bình-thạnh giáo pháp chọn truyền Đức CHỈ-TÔN đã định sẵn, ngày nay toàn Đạo cứ nơi theo đó mà tu-hành, lập công bồi đức. Từ đây, HỘI-THÀNH xét thấy không cần thiết sử-dụng Cơ-Bút nữa .

- HỘI-THÀNH cũng nghiên cứu toàn Đạo tự ý sử-dụng Cơ-Bút, vì đã quá có nhiều trường hợp Cơ-Bút bị lợi dụng vào công đường sai trái với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, làm cho Đạo phải bị tổn thương chẳng ít .

ĐIỀU THỨ SÁU. - VỀ BÍ-PHÁP CỦA ĐẠO :

- Hội-Đồng Chương-Quan sẽ giao nhiệm-vụ này cho Chức-sắc phạm Giáo-hữu và cấp tượng đứng trở lên, đã có thọ truyền Bí-pháp, Cai-quan Thành-thật hay thường-trụ gần Thành-thật sẽ có nhiệm-vụ làm phép xác, giải-oan, tấn-thành cho con cai Đức CHỈ-TÔN ở Tòa-Thành cũng như ở địa-phương. Vị Chức-sắc nào không được Hội-Đồng Chương-Quan giao nhiệm-vụ này thì không được hành Bí-pháp .

- Về.....

VỀ NGHI LỄ CỦA ĐẠO :

a/ Nghi lễ tại Tòa-Thánh. - Hội-đồng Chương-quan phân công cho một HỘI-VIÊN phụ-trách Nghi-lễ tại Tòa-Thánh kiêm phận-sự cai-quản Nhạc Lễ Đông-nhi Nam Nữ với 20 vị Chức-sắc thường trú trong Hội-Ủ giúp việc :

- Nhạc Lễ Đông-nhi được qui định số người thường trực như sau :

- Nhạc ..... 12 người
- Lễ ..... 12 người
- Đông-nhi Nam Nữ: 36 người

- Số người này không được thoát ly sản xuất lao-động, nhưng được Hội-Thánh thừa nhận chấp-thức cư trú trong Hội-Ủ Tòa-Thánh, khi họ vắng mặt vì phải tham-gia nghĩa-vụ lao-động, Hội-Thánh chọn người ngoài tạm thay thế .

b/ Nghi lễ ở địa-phương. - Các vị Chánh và Phó Cai-quản Thánh-thất và Điện thờ ở địa-phương có phận-sự phân công, trực-tiếp quản-lý phân nghi-lễ thờ cúng Đức CHỈ-TÔN và Đức PHẬT-MẬU cùng các Đấng Thiêng-Liêng, và nghi-lễ Tang Hôn cho toàn Đạo trong địa phận hành đạo .

- Nhạc Lễ Đông-nhi thì tùy mỗi nơi mà tuyển chọn cho có người hành lễ; số người này không được thoát ly sản-xuất .

c/ Nghi lễ về Tang Hôn. - Từ nay, Chức-sắc trở về gia-đình hành đạo, đến khi qui vị, tang-lễ sẽ cử hành tại nơi mình thường trú; phải chấp hành tốt chủ trương cai tạo xã-hội, về mặt tang hôn của Nhà Nước xã hội chủ nghĩa, gia-đình phải báo tang cho Chức-sắc cai-quản Thánh-thất hoặc cho Hội-Thánh biết, để cử Chức-sắc đến chung lo việc tang-lễ về phần Đạo .

- Đối với Chức-sắc từ phần Giáo-hữu và tượng dương trở lên, vẫn di linh-cụ vào Đền thờ Phật-Mây tế-lễ và hành-pháp độ-thăng tại Đền-Thánh, nếu ở gần Tòa-Thánh; còn Chức-sắc ở địa-phương thì được di linh-cụ vào Điện thờ Phật-Mậu tế-lễ, và đi vào Thánh-thất gần nhất để cầu nguyện .

d/ Các hình thức nghi-lễ cúng tế, tang hôn, cầu siêu, tuần cụ v.v.... Hội-đồng Chương-quan sẽ căn cứ vào TÂN-LUẬT và tinh hình thực-tế của xã-hội đang thay cũ đổi mới mà giản dị hóa nghi-lễ của Đạo thật sự đơn giản, nhưng vẫn bảo vệ mặt tôn-nghiêm thanh-kính, không làm cản trở việc lao-động sản xuất của nhân dân .

- Hãy tập trung cao độ cho khẩu-hiệu cả nước; vì cuộc sống ảm no vẫn-mình phụng-phục cho đồng-bao, HỘI-THÀNH sẽ báp hành những qui định chân-chính phân nghi-lễ của Đạo cho giản dị .

Điều ....



ĐIỀU THỨ BẢY. - Đạo-Lệnh này có thể bổ-sung theo đa tiên hóa của nhân-sanh .

ĐIỀU THỨ TÁM. - Đạo-Lệnh này, có hiệu lực kể từ ngày ký tên ban hành; các Đạo-Lệnh trước đây抵触 với tinh-thần nội-dung Đạo-Lệnh này đều không còn hiệu lực .

ĐIỀU THỨ CHÍN. - Chức vị Qu. THÁI, THƯỢNG, NGỌC CHÁNH-  
PHỐI-SU, Qu. Nữ CHÁNH-PHỐI-SU,  
Qu. CHƯÔNG-QUẢN PHÁP-CHÁNH Hiệp-Thiên-Đài và CHƯÔNG-QUẢN  
PHƯỚC-THIỆN Nam Nữ tùy nhiệm-vụ thi hành và ban hành ĐẠO-  
LỆNH này ./-

TÒA-THÀNH, ngày mùng 4 tháng 2 kỷ-Mùi  
(đl.01.03.1979)

TM/ Hội-Phánh ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-BỘ.

Qu. CHƯÔNG-QUẢN HTĐ. THƯỢNG ĐÀU-SU CTĐ. NGỌC ĐÀU-SU CTĐ.



*[Handwritten signature]*  
Đạo-Đạo LỖ-TẤN-KHOA THƯỢNG-BẢNG-THÀNH

*[Handwritten signature]*  
NGỌC-THUYỀN-THÀNH

Vâng linh thi hành và ban hành.

Quyền Nữ CHÁNH-PHỐI-SU. *[Handwritten signature]*  
LÊ-HƯƠNG-TIỂU

Quyền THÁI CHÁNH-PHỐI-SU. *[Handwritten signature]*  
THÁI-NHIỆU-THÀNH

Quyền THƯỢNG CHÁNH-PHỐI-SU. *[Handwritten signature]*  
TRƯƠNG-TRỌNG-THÀNH

TM/Quyền Nữ CHÁNH-PHỐI-SU. *[Handwritten signature]*  
TRƯƠNG-TRỌNG-THÀNH

P. CHƯÔNG-QUẢN PHƯỚC-THIỆN Nữ-Phái *[Handwritten signature]*  
Chơn-Nhơn NGUYỄN-THỊ-KHÉO

Qu. CHƯÔNG-QUẢN PHƯỚC-THIỆN Nữ-Phái *[Handwritten signature]*  
Chơn-Nhơn ĐẶNG-VĂN-CHƯƠNG

THƯỢNG-THÔNG LẠI-VIỆN P.T. *[Handwritten signature]*  
Nữ Chơn-Nhơn TRẦN-THỊ-LÝ

THƯỢNG-THÔNG LẠI-VIỆN CTĐ. *[Handwritten signature]*  
Phối-Su NGỌC-ĐẠI-THÀNH

